

NEW YORK TIMES BESTSELLER

CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN VỤN VẬT

ARUNDHATI
ROY

GIẢI
MAN
BOOKER
1997



Bookaholic

Table of Contents

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

1. THIÊN ĐƯỜNG HOA QUẢ DẦM

2. CON NGÀI CỦA PAPPACHI

3. SANG TRỌNG LÀM NGƯỜI LALTAIN, NGHÈO HÈN LÀM NGƯỜI MOMBATTI

4. ABHILASH TALKIES

5. ĐẤT NƯỚC CỦA RIÊNG CHÚA TRỜI

6. NHỮNG CON CANGURU OWE COCHIN

7. NHỮNG CUỐN VỎ BÀI TẬP

8. CHÚC MỪNG SOPHIE MOL CỦA CHÚNG TA VỀ NHÀ

9. BÀ PILLAI, BÀ EAPEN, BÀ RAJAGOPA

10. DÒNG SÔNG TRONG CON THUYỀN

11. CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN VỤN VẶT

12. KOCHU THOMBAN

13. NGƯỜI BI QUAN VÀ NGƯỜI LẠC QUAN

14. LÀM VIỆC LÀ ĐẤU TRANH

15. NGÃ TƯ

16. MẤY GIỜ SAU

17. BẾN CUỐI CỦA CẢNG COCHIN

18. NGÔI NHÀ LỊCH SỬ

19. CỨU AMMU

20. CHUYẾN XE THỦ MADRAS

21. CÁI GIÁ CỦA CUỘC SỐNG

[1]

[2]

[3]

[4]

- [5]
- [6]
- [7]
- [8]
- [9]
- [10]
- [11]
- [12]
- [13]
- [14]
- [15]
- [16]
- [17]



CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN VỤN VẬT

Arundhati Roy

Making Ebook Project
BOOKAHOLIC CLUB



.....



Bookaholic
reading gone wild

Tên sách: **CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN
VỤN VẬT**

Nguyên tác: *The God of Small Things*

Tác giả: **Arundhati Roy**

Dịch giả: Thanh Vân

Nhà xuất bản: Phụ Nữ

Năm xuất bản: 1999

Số trang: 424

Khổ sách: 14 x 20.5 cm

Giá bìa: 38.0 đồng

Đánh máy: Vinh Hoa, Quỳnh Liên, Hoàng Minh, Thanh Nga, Hồng Nhung, Nguyệt Minh, Thùy Ty, Diễm Thư

Kiểm tra: Phương, Nhật Hạ

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 13/3/2014

Making Ebook Project #318 - www.Bookaholic.vn

Bạn đang đọc ebook **CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN VỤN VẬT** của tác giả **Arundhati Roy** do **Bookaholic** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook** (Making Ebook Project).

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

1. THIÊN ĐƯỜNG HOA QUẢ DÀM

2. CON NGÀI CỦA PAPPACHI

3. SANG TRỌNG LÀM NGƯỜI LALTAIN, NGHÈO HÈN LÀM
NGƯỜI MOMBATTI

4. ABHILASH TALKIES

5. ĐẤT NƯỚC CỦA RIÊNG CHÚA TRỜI

6. NHỮNG CON CANGURU OWE COCHIN

7. NHỮNG CUỐN VỞ BÀI TẬP

8. CHÚC MỪNG SOPHIE MOL CỦA CHÚNG TA VỀ NHÀ

9. BÀ PILLAI, BÀ EAPEN, BÀ RAJAGOPA

10. DÒNG SÔNG TRONG CON THUYỀN

11. CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN VỤN VẶT

12. KOCHU THOMBAN

13. NGƯỜI BI QUAN VÀ NGƯỜI LẠC QUAN

14. LÀM VIỆC LÀ ĐẤU TRANH

15. NGÃ TƯ

16. MÁY GIỜ SAU

17. BẾN CUỐI CỦA CẢNG COCHIN

18. NGÔI NHÀ LỊCH SỬ

19. CỨU AMMU

20. CHUYẾN XE THƯ MADRAS

21. CÁI GIÁ CỦA CUỘC SỐNG

I THIỆU TÁC GIẢ



Arundhati Roy sinh ngày 24 tháng 11 năm 1961 ở Shillong, Meghalaya thuộc vùng Kerala. Mẹ gốc dân bản xứ Syria theo Thiên chúa giáo nhưng cha lại là người gốc Bengal, theo Ấn giáo và là một chuyên viên trồng trà. Cuộc hôn nhân này đổ vỡ, cô bé Arundhati Roy phải sống với mẹ ở vùng Aymanam. Mẹ cô tuy là một giáo viên nhưng cũng là người tranh đấu xã hội nhiệt thành. Bà sáng lập một ngôi trường độc lập với chính quyền địa phương để giáo dục thanh thiếu niên theo tinh thần tự do, không câu nệ vào những điều cấm kỵ tôn giáo hay văn hóa truyền thống. Từ nhỏ Arundhati Roy đã được giáo dục trong môi trường độc lập tự do như vậy. Mười sáu tuổi cô bỏ nhà ra đi, sống với đám thanh thiếu niên bụi đời trong một căn nhà nhỏ mái tôn ở Dehli, đi bán ve chai kiếm sống và ghi tên theo học Trường Kiến Trúc. Chính tại trường này Arundhati Roy đã thành hôn với kiến trúc sư Gerard Da Cunha. Tuy yêu thích ngành kiến trúc nhưng bà không ở lâu với nghề này. Năm 1984 Arundhati Roy gặp nhà làm phim Pradeep Kishen, và sau lễ thành hôn bà chuyển sang điện ảnh, vừa đóng phim vừa viết và dựng truyện phim và truyền hình. Tuy Arundhati Roy khá thành công nhưng những tác phẩm của bà cũng gây ra nhiều cuộc tranh

luận. Chán đời sống xô bồ của giới điện ảnh, năm 1992 Arundhati Roy rời xa giới này và bắt đầu viết *The God of Small Things*, đến 1996 thì viết xong. Ngay từ những tuần đầu ra mắt, quyển sách đã có số ấn bản bán ra cao ngoài dự tính. Tổng kết trong vòng không đầy 10 năm kể từ năm 1997 là năm cuốn sách được xuất bản đến nay *The God of Small Things* đã bán được trên 3 triệu quyển (con số ngang ngửa với quyển *Trăm Năm Hiu Quạnh* của Gabriel Garcia-Marquez) và Arundhati Roy đã được trao giải Booker Prize năm 1998.

GII THIỆU TÁC PHẨM

Đây là câu chuyện của hai anh em sinh đôi Estha và Rahel. Chỉ có sự ngây thơ tuyệt vời của con trẻ làm chúng cố rập khuôn thời thơ ấu cho phù hợp với những đồ vỡ trong gia đình. Mẹ chúng, Ammu, một phụ nữ xinh đẹp, đáng yêu, sống lẻ loi; đêm đêm chị yêu đàn ông, còn ban ngày yêu các con. Kẻ thù của chúng là Baby Kochamma, nguyên là một nữ tu sĩ phá giới. Và cả một thế giới đầy những lũ ma quỷ, hoa bướm, sâu bọ... của trẻ thơ. Chúng dần hiểu được rằng Sự Việc Có Thể Biến Đổi Chỉ Trong Một Ngày, cuộc sống có thể xo thành những hình dạng quái gở, thậm chí có thể ngừng vĩnh viễn.

Bằng trí thông minh và sức quyến rũ đầy ma lực, từ những sự việc trong đời thường tưởng như vụn vặt, Arundhati Roy đã viết nên một cuốn tiểu thuyết đầy những nỗi thống khổ, tuyệt hay và lạ lùng; một cuốn tiểu thuyết về tình yêu, cái chết, về phân biệt đẳng cấp và những xung đột gia đình. Ngay từ khi xuất bản lần đầu, cuốn truyện đã gây nên sóng gió trên văn đàn. Cuốn tiểu thuyết đã được tái bản đến lần thứ bảy và được dịch ra 27 thứ tiếng.

Arundhati Roy là một phụ nữ nồng nhiệt, thông minh và sống hết mình. Đây là cuốn tiểu thuyết đầu tay của chị, cuốn sách đã mang lại cho chị vinh quang và tiền bạc.

1.

THIÊN ĐƯỜNG HOA QUẢ DẦM

Tháng Năm ở Ayemenem là một tháng nóng nực và ủ ê. Ngày thật dài và ẩm ướt. Dòng sông như co hẹp và sầm lại vì những cây xoài vui tươi trong những lùm cây xanh lặng lẽ, đầy bụi. Chuối chín vàng ruộm. Những quả mít nở tung. Lũ nhặng xanh vo ve một cách ngớ ngẩn trong không khí nồng nàn mùi trái cây. Rồi chúng đờ ra, đậu vào những tấm kính cửa sổ mà chết, béo mẫm trong ánh mặt trời.

Ban đêm trong sáng nhưng thấm đẫm một niềm mong đợi uể oải và rầu rĩ.

Nhưng đến đầu tháng Sáu, gió mùa tây nam tắt lặng, ba tháng mùa mưa và ẩm sầm thay bằng những ngày sáng sủa, nắng lấp lánh làm bọn trẻ con sung sướng chộp lấy chơi đùa. Vùng quê biến thành một màu xanh lá lơi. Những đường viền mờ đi vì các hàng rào sắn đã bén rễ và tươi tốt. Tường gạch xanh những rêu. Những dây nho ngoằn ngoèo quanh các cột điện. Những cây leo hoang dại bò lan trên bờ sông đá ong và tràn ra cả những con đường sông nước. Thuyền bè tập nập ghé vào chợ. Những chú cá nhỏ xuất hiện trong các vũng nước mưa đầy ắp trong các ổ gà trên đường cái.

Hôm Rahel trở về Ayemenem, trời mưa tầm tã. Những làn mưa trắng bạc vụt mạnh vào mặt đất xộp, cày tung lên. Một căn nhà cũ kỹ trên sườn đồi, các bậc đã mòn nhẵn, mái nhà sụp xuống đầu hồi trông như một cái mũ đội thấp. Nứt tường đầy những vết rêu trở nên mềm xộp, hơi phồng lên vì nước ẩm rỉ ra từ mặt đất. Khu vườn xanh tươi, đầy những tiếng xào xạc, rì rào của bao sinh vật nhỏ bé. Ở nơi thừa thớt, một con chuột bò ra cọ mình vào một tảng đá sáng lấp lánh. Những con ếch đực vàng óng sục sạo trong

cái ao có vầng tim con cái. Một con cây ướm sùng chạy vụt qua con đường đầy lá.

Căn nhà trông như trống rỗng. Cửa ra vào và các cửa sổ đều đóng kín. Hiên trước trơ trụi. Không hề có một thứ đồ đạc gì. Nhưng một chiếc Plymouth màu xanh da trời, đuôi xe màu vàng vẫn đỗ bên ngoài, và Baby Kochamma vẫn còn sống trong nhà.

Bà là bà trẻ của Rahel, là em gái của ông ngoại cô. Tên thật của bà là Navomi, Navomi Ipe, nhưng ai cũng gọi bà là Baby. Bà trở thành Baby Kochamma lúc đủ già để làm một bà cô. Song Rahel không đến thăm bà. Chẳng có đứa cháu trai, cháu gái nào lại ảo tưởng mà làm chuyện đó. Rahel đến gặp anh trai cô là Estha. Họ là hai anh em sinh đôi. “Thụ tinh từ hai trứng”, bác sĩ gọi thế. Hai anh em sinh ra riêng rẽ, nhưng từ hai trứng cùng thụ tinh một lúc. Estha - Esthappen - ra đời trước em gái mười tám phút.

Estha và Rahel không yêu quý nhau nhiều lắm, ngay từ khi chúng còn là những đứa bé tay chân khẳng khiu, ngực lép kẹp, cũng không có người nào trong số họ hàng hay cười hỏi chúng “Ai đây?” hoặc “Cái gì đây?”. Kể cả Đức Giám mục Nhà thờ Syria thường đến Ngôi nhà Ayemenem tặng đồ quyên góp cũng vậy.

Sự mơ hồ còn ẩn sâu đâu đó, tại một nơi bí mật hơn nhiều.

Trong những năm ấu thơ vô định, kỷ ức chỉ mới bắt đầu, lúc cuộc sống đầy những thứ Bắt đầu và không có Kết thúc, mọi vật đều là Vĩnh cửu, Esthappen và Rahel tưởng các em là Tôi riêng rẽ, từng đứa một cũng như Chúng tôi vậy. Và mặc dù các em không giống cặp song sinh hiếm hoi ở Thái Lan, thể chất tuy riêng rẽ nhưng vẫn có nhiều nét chung.

Bây giờ, sau từng ấy năm, Rahel nhớ lại một đêm kia đã thức giấc vì tiếng cười khúc khích trong mơ của Estha.

Cô còn có nhiều hồi ức nữa mà cô không có quyền có.

Cô nhớ đến mùi vị của những chiếc sandwich cà chua và chiếc sandwich của *Estha*, cho *Estha* ăn - trên chuyến xe thư đến Madras.

Tất cả những hồi ức ấy đều là những việc nhỏ nhất.

Dù sao đi nữa, lúc này cô nghĩ về *Estha* và *Rahel* là *Họ*, vì cả hai anh em đã phân tán mỗi người một ngã, chẳng còn là *Chúng ta* hoặc *Chúng sẽ là* như xưa.

Giờ đây, cuộc sống của họ đều đã định hình. *Estha* có cuộc sống của anh, *Rahel* có cuộc sống của cô.

Những rìa đường, ven vườn, bờ ao, mép vực như một toán quỷ lùn trên đường chân trời của chúng. Những sinh vật lùn đỏ bóng dài, đang dạo chơi nơi Giới hạn mờ ảo. Đến đêm rằm, chúng sẽ tụ tập dưới mắt các em, chúng cũng già như *Ammu* khi chị chết. Ba mươi một tuổi.

Chưa già.

Không trẻ.

Nhưng là lứa tuổi có thể chết.

Estha và *Rahel* gần như sinh ra trên một chuyến xe buýt. Chiếc ô tô mà bố chở mẹ *Ammu* đến bệnh viện Shillong bị hỏng chỗ khúc quanh trên đường tại đồn điền chè Assam. Họ bỏ chiếc ô tô lại, vẫy một chiếc xe buýt đầy những khách. Với lòng trắc ẩn kỳ lạ của người nghèo với những người tương đối khấm khá hơn, hoặc có lẽ vì thấy *Ammu* mang bầu quá lớn, hành khách trên xe đều dịch sát vào nhau, nhường chỗ cho hai vợ chồng. Trên suốt quãng đường còn lại, bố của *Estha* và *Rahel* phải đỡ lấy bụng mẹ

chúng (có chúng nằm trong) cho khỏi lắc lư. Chuyện đó xảy ra trước khi họ ly dị và Ammu trở về Kerala.

Theo lời Estha, nếu các em sinh ra trên xe buýt, thì suốt đời phải được đi xe không mất tiền. Chẳng biết em lấy cái tin ấy ở đâu ra, hoặc vì sao biết được những điều ấy, nhưng trong suốt nhiều năm hai đứa trẻ sinh đôi áp ủ một niềm trách móc mơ hồ đối với bố mẹ đã lừa chúng chuyện đi xe

Các em còn tin rằng nếu bị ngựa vằn dẫm chết, Chính phủ sẽ trả tiền đám ma cho các em. Chúng có ấn tượng rõ ràng là bị ngựa vằn dẫm nhất định sẽ được thế. Nhưng ở Ayemenem, và thậm chí cả ở Kottayam là thành phố gần đó nhất, chẳng có con ngựa vằn nào chạy qua mà dẫm, nhưng các em đã nhìn thấy mấy con qua cửa kính ô tô lúc đến Cochin, cách đó hai giờ xe chạy.

Chính phủ chẳng bao giờ trả tiền cho đám ma Sophie Mol, vì cô bé không bị ngựa vằn dẫm phải. Đám tang cô bé diễn ra tại ngôi nhà thờ cũ kỹ vừa quét vôi lại ở Ayemenem. Em là chị họ của Estha và Rahel, con gái của bác Chacko. Em từ nước Anh sang chơi. Estha và Rahel lên bấy thì em chết. Sophie Mol mới gần chín tuổi. Em có một quan tài riêng đóng cho trẻ con.

Phủ sa tanh

Tay cầm bằng đồng óng ánh.

Em nằm trong đó, mái tóc buộc một sợi ru băng in những bông hoa chuông màu vàng, một chiếc túi xinh xắn làm ở Anh mà em ưa thích. Mặt em nhợt nhạt và nhăn nheo như ngón tay cái nhúng nước quá lâu. Cả giáo đoàn tụ tập quanh quan tài, nhà thờ mầu vàng phình lên như cái cổ họng lúc ngân một bài hát buồn. Các thầy tu đu đưa những bình hương trầm, không

mỉm cười với trẻ con lần nào như họ vẫn làm trong ngày Chủ nhật thường lệ.

Các ngọn nến cao trên bàn thờ đã cong xuống. Những ngọn nến ngắn đã lụi.

Một bà già đóng vai một người họ hàng xa (song chẳng ai nhận ra), luôn có mặt bên thi hài trong các đám tang, thấm nước hoa vào một nùi len rồi nhẹ nhàng và thành kính giơ lên không trung, chấm lên trán Sophie Mol. Sophie Mol thơm phức mùi nước hoa và mùi gỗ quan tài.

Margaret Kochamma, mẹ Sophie Mol là người Anh; chị không cho Chacko, bố Sophie Mol vòng tay quanh chị để an ủi.

Cả gia đình đứng xúm xít lại với nhau. Margaret, Kochamma, Chacko, Baby Kochamma, và đứng cạnh là bà chị dâu Mammachi, bà ngoại của Estha và Rahel (của cả Sophie Mol nữa). Mammachi sắp lòa hẳn, lúc nào ra khỏi nhà bà cũng đeo kính đen. Nước mắt bà chảy xuống sau cặp kính, chạy dài xuống hàm như những giọt mưa rơi trên rìa mái nhà. Trông bà bé nhỏ và ốm yếu trong chiếc sari màu trắng ngà nhàu nát. Chacko là con trai duy nhất của Mammachi. Sự thương tiếc của riêng bà làm bà xót xa. Sự thương tiếc của con trai càng làm bà đau đớn.

Dù Ammu, Estha và Rahel được phép dự đám tang, họ đứng tách riêng ra một nơi. Chẳng ai nhòm ngó đến ba mẹ con.

Trong nhà thờ rất nóng, mép những bông huệ trắng cong lại, quăn lên. Một con ong chết trong bông hoa trên quan tài. Bàn tay Ammu run run, quyển Thánh ca trong tay cũng run theo. Da chị lạnh ngắt. Estha đứng sát bên mẹ, cặp mắt đau đớn sáng lấp lánh như thủy tinh, bên má nóng rực của em tỳ vào làn da trần của cánh tay Ammu đang cầm cuốn Thánh ca, run rẩy.

Rahel đứng nép vào tay kia, nhận biết cuộc vật lộn dữ dội, kiệt sức của cô bé với Cuộc sống Thực sự.

Em biết rằng Sophie Mol nhận biết được đám tang của em. Em đã chỉ cho Rahel Hai Thứ.

Một thứ là cái vòm cao mới sơn của ngôi nhà thờ màu vàng, mà lúc ở bên trong Rahel chưa thấy. Cái vòm sơn màu xanh ngắt như bầu trời, có những đám mây trôi bồng bênh, những chiếc máy bay phản lực xé đám mây, để lại những vết khói mảnh dẻ. Chắc là nằm trong quan tài nhìn lên dễ hơn là đứng trên chiếc ghế dài trong nhà thờ, xung quanh toàn những bộ mặt buồn bã và những quyền Thánh ca.

Rahel tưởng tượng có người chịu khó leo tít lên trên đó, mang theo những hộp sơn, sơn trắng cho mây, xanh biếc cho bầu trời, màu bạc cho máy bay, và bao nhiêu là chổi sơn nữa. Cô bé hình dung người đó leo lên trên kia, một người giống Velutha, trần trụi và sáng ngời, ngồi trên tấm ván, đu đưa trên giàn giáo trên cái vòm cao ngắt của nhà thờ, sơn các máy bay màu trắng bạc trong bầu trời xanh ngắt.

Cô bé tưởng tượng cả chuyện xảy ra nếu dây bị đứt. Em hình dung ông ta rơi như một ngôi sao tăm tối khỏi bầu trời ông ta làm ra. Ông ta nằm, gãy nát trên nền nhà thờ nóng bỏng, màu đen sì chảy từ sọ ra như một điều bí ẩn.

Chính lúc đó, Estha và Rahel biết được rằng thế giới này có nhiều cách làm con người ta gãy, nát. Chúng rất quen thuộc, như các mùi vậy. Mùi ngòn ngọt. Giống những bông hồng già cỗi trong làn gió nh

Vật thứ hai mà Sophie Mol chỉ cho Rahel là một con dơi non.

Trong lúc tang lễ cử hành, Rahel mãi ngắm một con dơi nhỏ màu đen trèo lên chiếc sari tang đất tiền của Baby Kochamma, nhẹ nhàng bám bằng

những móng cong veo. Lúc nó leo lên đến chỗ giữa sari và tà áo quần của bà, cái bụng trần của bà đang cuộn cuộn vì buồn bã, Baby Kochamma hét lên và lấy quyền Thánh ca đập túi bụi vào không khí. Tiếng hát ngừng vì những tiếng xôn xao: “Cái gì thế? Có chuyện gì đấy?”, tiếng lông thú quay cuồng, sari bay phần phật.

Những thầy tu buồn bã đưa ngón tay đeo nhẫn vàng phủi bụi trên đám râu cong vắt, cứ như có những con nhện đang nấp, bất thành hình một lữ giữa đám tơ nhện.

Con dơi non bay vụt lên trời và biến thành một chiếc máy bay không có đuôi là vệt khói.

Chỉ mình Rahel biết cú nhào lộn bí mật của Sophie Mol trong quan tài.

Điệu hát buồn lại bắt đầu, họ hát những câu thơ buồn đến hai lần. Và ngôi nhà thờ màu vàng lại phồng lên giống như cái cổ họng vì những giọng ca.

Lúc họ hạ quan tài của Sophie Mol vào lòng đất trong nghĩa trang đằng sau nhà thờ, Rahel biết rằng cô bé vẫn chưa chết. Em nghe thấy (nhân danh Sophie Mol), tiếng nhào nhoét của lớp bùn màu đỏ và tiếng khô đánh của đá ong màu vàng làm hồng cả nước sơn bóng loáng của quan tài. Qua lớp gỗ quan tài sơn bóng loáng của quan tài, cô bé nghe thấy những tiếng huých đều đều. Những giọng hát buồn bã của các thầy tu bị nghẹt vì bùn và gỗ:

Chúng tôi giao phó vào bàn tay người, Đức Chúa Cha nhân từ nhất,

Linh hồn đưa con của chúng tôi đã từ giã cõi đời,

Chúng tôi trao gửi thể xác cô bé vào trong lòng đất,

Đất về với đất, cát bụi trở về với cát bụi.

Trong lòng Sophie Mol hét lên, dùng răng xé vụn lớp sa tanh. Nhưng không ai nghe thấy tiếng hét của cô bé xuyên qua lớp đất và đá.

Sophie Mol chết vì không thể thở được nữa.

Đám ma của em đã giết chết em. Đất về với đất với đất với đất. Trên tấm bia viết *Một tia nắng đến với chúng ta quá ngắn ngủi*.

Sau này Ammu giải thích rằng quá ngắn ngủi nghĩa là chỉ trong chốc lát.

Sau đám tang, Ammu đưa hai đứa con sinh đôi đến Đồn cảnh sát Kottayam. Chúng đã quen với chỗ này. Trước kia, chúng đã từng có những lúc vui vẻ nơi đó. Đoán trước mùi nước tiểu lâu ngày khai nồng thấm vào các bức tường, cả ba mẹ con đã nút chặt lỗ mũi trước khi ngủ thấy.

Ammu hỏi thăm Phòng làm việc của Trưởng đồn, khi được dẫn vào đó, chị nói với ông ta là có một nhầm lẫn nghiêm trọng và chị có điều muốn trình bày. Chị xin gặp Velutha.

Hàng ria mép của Thanh tra Thomas Mathew động đậy rồi rít giống như Maharajah của hãng Hàng không Ấn Độ, nhưng cặp mắt gã trông quỷ quyệt và tham lam.

- Chuyện này có vẻ hơi muộn quá, cô thấy không? - gã nói. Gã nói thô ngữ Malayalam, giọng Kottayam thô lỗ. Trong lúc nói, gã cứ nhìn chăm chặp vào ngực Ammu. Gã nói cảnh sát biết tất cả những gì cần biết, và cảnh sát Kottayam không cần phải nghe lời giải bày của một *veshyas* hoặc của những đứa con bất hợp pháp. Ammu nói chị đã thấy điều đấy. Thanh tra Thomas Mathew đi vòng quanh bàn, ve vẩy dùi cui đến sát Ammu.

- Nếu tôi là cô - gã nói - tôi sẽ im miệng mà về nhà - Rồi gã lấy dùi cui vỗ nhẹ vào ngực Ammu. Vỗ, vỗ nữa. Cứ như gã đang chọn xoài trong giỏ. Đang vạch ra những quả gã ưng để gói lại và mang đi. Thanh tra Thomas

Mathew dường như rất hiểu gã có thể vỗ ai và không thể vỗ vào ai. Cảnh sát vốn có bản năng đó.

Đằng sau gã, một tấm biển xanh, đỏ viết:

L

Tuân lệnh

Trung thành

Thông minh

Nhã nhặn

Hiệu quả

Lúc rời đồn cảnh sát, Ammu khóc nên Estha và Rahel không dám hỏi *veshya* nghĩa là gì. Cả *bất hợp pháp* nữa. Đây là lần đầu tiên các em thấy mẹ khóc. Chị không nức nở. Khuôn mặt chị rắn lại như đá, nhưng những giọt nước mắt trào ra khỏi mắt và chảy dài xuống đôi má rắn rỏi. Nó làm cho hai đứa trẻ sinh đôi sợ phát khiếp. Những giọt nước mắt của Ammu làm cho mọi vật cho đến tận bây giờ như thực, như hư. Ba mẹ con về Ayemenem bằng xe buýt. Người soát vé, một người đàn ông gầy gò mặc đồ kaki, len đến trước họ, trên chõ tay vịn. Ông ta dựa cái hông xương xẩu vào lưng ghế và bóp cái kéo bấm vé lách tách với Ammu. *Đi đâu?* Tiếng lách cách có nghĩa như thế, Rahel có thể ngửi thấy mùi nắm vé xe và mùi chua chua của thanh vịn trên bàn tay ông ta.

- Anh ấy chết rồi - Ammu thì thào với ông ta - Tôi đã giết chết anh ấy.

- Ayemenem - Estha nói nhanh, trước khi ông ta nổi nóng.

Cậu bé rút tiền trong ví Ammu, người bán vé đưa vé cho em. Estha gấp vé lại cẩn thận rồi nhét vào túi. Rồi em vòng đôi tay nhỏ bé quanh người mẹ cứng cỏi đang khóc nức nở của em.

Hai tuần sau, Estha được gửi trả lại. Ammu đã gửi em đến cho bố em, hiện đã bỏ đồn điền trồng chè lẻ loi ở Assam và chuyển đến Calcutta làm cho một công ty sản xuất giấy than. Anh đã tái hôn, bỏ rượu (nhiều hơn hoặc ít hơn), và thỉnh thoảng mới rơi vào cảnh nghiệp

Từ dạo đó Estha và Rahel không gặp nhau nữa.

Giờ đây, sau hai mươi ba năm, bố họ lại gửi Estha về lần nữa. Ông gửi anh về Ayemenem, kèm theo một cái vali và một bức thư. Chiếc vali đầy ắp những quần áo mới rất diện. Baby Kochamma đưa bức thư cho Rahel. Bức thư viết bằng lối chữ nghiêng nghiêng, do một bàn tay đàn bà trường tu nữ viết, nhưng chữ ký bên dưới là của ông bố. Hoặc ít nhất là tên của bố họ. Rahel không còn nhận ra chữ ký. Bức thư viết rằng bố của họ đã nghỉ hưu ở nhà máy làm giấy than và di cư sang Australia, làm Trưởng ban Bảo vệ cho một nhà máy đồ gốm. Ông không thể đưa Estha đi cùng. Ông chúc mọi người ở Ayemenem mọi điều tốt lành và nói nếu có dịp về Ấn Độ, ông sẽ ghé thăm Estha, nhưng ít có khả năng ấy lắm.

Baby Kochamma bảo Rahel có thể giữ lấy bức thư đó nếu cô muốn. Rahel cho thư vào phong bì. Tờ giấy rất mềm, gấp lại như vải vậy.

Cô đã quên hẳn bầu không khí trong mùa mưa ẩm ướt đến như thế nào ở Ayemenem. Chiếc tủ quần áo phòng lên kêu cọt kẹt. Những cánh cửa sổ cài chặt bật tung. Những quyển sách mềm oặt, cong queo giữa các tờ bìa. Những quyển sách mềm oặt, cong queo giữa các tờ bìa. Những loại côn trùng lạ lùng xuất hiện, y hệt những ý nghĩ nảy ra ban đêm, và cháy trên bóng đèn 40W lờ mờ của Baby Kochamma. Ban ngày, xác chúng khô ròn,

quần tít rơi đầy sàn nhà và trên rèm cửa sổ, cho đến lúc Kochu Maria quét chúng vào cái hót rác nhựa, không khí nặc mùi khét.

Chẳng có gì thay đổi, trời mưa tháng Sáu.

Trời đã mở cửa, nước trút xuống làm cái giếng cổ tro tro như sống lại, chuồng lợn rỗng không xanh những rêu, những vũng nước màu vàng làm ta liên tưởng đến những hố bom. Thảm cỏ xanh tươi và thỏa thuê. Mặt đất vui tươi phủ một lớp bùn loãng màu đỏ tía. Những cây tầm ma màu xanh gập gù. Các cây to cong oằn xuống.

Xa hơn nữa, trong gió và mưa, trên bờ sông, trong bóng tối đen của sấm sét ban ngày, Estha đang đi dạo. Anh mặc một chiếc áo sơ mi cộc tay màu dâu chín, lúc này ướt đầm nên trông càng sẫm màu hơn, anh biết Rahel đã đến.

Estha là một đứa trẻ lúc nào cũng lặng lẽ, không một ai biết chính xác em ít nói đến đâu và lúc nào em không nói (là năm, nếu không là tháng hoặc ngày). Đó là chuyện em không nói hoàn toàn. Thực ra thì không phải “chính xác là bao giờ”. Nó như một cánh cửa hạ xuống từ từ rồi đóng hẳn lại. Một sự kín đáo rất dễ nhận thấy. Dù sao, em chỉ tránh chuyện trò và bỏ đi không nói gì. Sự im lặng của Estha chẳng làm phiền ai. Không bao giờ bắt người khác chịu đựng mình. Không bao giờ ồn ào. Không một lời kết tội, phản đối sự im lặng, cứ như một dạng ngủ hè, một loại cân bằng tâm lý của loại cá thở bằng phổi, tự tìm cho mình cách sống qua mùa khô, trừ một điều trong trường hợp của Estha là mùa khô có vẻ như kéo dài vĩnh viễn.

Càng ngày Estha càng có khả năng hòa nhập vào tình trạng trầm lặng ở bất cứ nơi nào có em - vào giá sách, khu vườn, rèm che, cửa ra vào, đường phố - không hề bị kích động, hầu như những con mắt không có kinh nghiệm không thể nhận ra. Nó thường làm cho người lạ thoáng chú ý đến em, lúc họ ở cùng phòng với em. Họ càng chú ý em nhiều hơn vì em không bao giờ nói. Một vài người lại chẳng hề chú ý gì hết.

Estha chiếm một chỗ hết sức nhỏ bé trên cõi đời này.

Sau đám tang Sophie Mol, khi Estha được gửi trả về, bố chúng gửi em đến một trường nam sinh ở Calcutta. Em không phải là một học sinh xuất sắc, nhưng cũng không kém, không có khuyết điểm gì nổi bật. *Một học sinh trung bình* hoặc *Đạt yêu cầu* là những lời nhận xét thường lệ mà các giáo viên ghi trong Sổ liên lạc hàng năm. *Không tham gia các hoạt động của nhóm* là lời phàn nàn lặp đi lặp lại. Mặc dù “hoạt động của nhóm” chính xác là gì thì không nói tới.

Estha tốt nghiệp trung học với kết quả xoàng xĩnh, nhưng từ chối không vào trường cao đẳng. Thay vào đó, trước sự ngỡ ngàng của bố và mẹ kế, cậu bắt đầu làm mọi việc trong nhà. Cậu cố kiếm sống theo cách của mình. Cậu quét tước, lau sàn, giặt giũ. Cậu học nấu ăn, mua rau. Những người bán hàng trong chợ ngồi sau núi rau quả rực rỡ, nhanh chóng nhận ra cậu và phục vụ cậu trong tiếng ầm ĩ của các khách hàng khác. Họ cho cậu những cái hộp đựng phim đã rỉ sét, trong để những thứ rau cậu đã chọn. Cậu không bao giờ mặc cả. Họ không bao giờ lừa gạt cậu. Lúc cân rau và trả tiền xong, họ xếp vào cái giỏ đi chợ bằng nhựa đỏ của cậu (hành tây để dưới, rau và cà chua để bên trên), bao giờ họ cũng cho thêm một cành rau thơm và nắm ớt xanh. Estha mang chúng về nhà, đi một chuyến xiên chặt ních. Một cái bong bóng lạng lẽ nổi trên một biển tiếng ồn.

Trong bữa ăn, nếu muốn thứ gì đó, cậu đứng dậy tự lấy cho mình.

Một khi sự lặng lẽ đã đến, nó lưu lại và lan tỏa trong con người Estha. Nó lên đến đầu, len vào các nếp gấp trong não. Nó yên vị trong nhịp đập của trái tim, từ trong bào thai. Nó lén lút lan thành nhiều nhánh trong hộp sọ, lau sạch những hồi ức, đánh bật những câu xưa cũ, quét chúng khỏi đầu lưỡi. Nó vắt cạn những suy nghĩ về từ ngữ miêu tả chúng, để chúng bóc trần, trơ trụi. Không sao nói được. Câm lặng. Chậm chậm, qua bao nhiêu năm.

Estha xa lánh dần mọi người. Cậu quen dần với con mực phiền phức sống trong lòng cậu, phun những luồng mực đen sì phủ kín quá khứ. Dần dà, lý do im lặng của cậu càng được che giấu, chôn vùi tận một nơi sâu kín trong cuộc sống thực tế.

Khi Kubchand, con chó lai yêu quý, mù lòa, trọc lóc, mười bảy tuổi quyết chọn một cái chết khốn khổ, vật vã, Estha đã chăm chú nó suốt trong những thử thách cuối cùng, cứ như cuộc sống riêng của cậu phụ thuộc vào điều đó. Vào cái lúc Kubchand nằm chết trên tấm nệm, một con chim bay vụt qua. Với Estha - thấm đẫm mùi hoa hồng già nua, những hồi ức kinh khủng về một người gây vỡ - sự thật là một cái gì đó thật mong manh, dịu dàng đến mức khó chịu đựng nỗi đã sống sót, nó *được phép* tồn tại là một điều thật kỳ diệu.

Sau khi Kubchand chết, Estha bắt đầu những cuộc dạo chơi. Cậu đi dạo nhiều giờ mới thôi. Hồi đầu, cậu chỉ dạo chơi ở những khu vực lân cận, rồi dần dà cứ đi xa mãi, xa mãi về phía cánh đồng.

Bà con đã quen nhìn thấy cậu trên đường. Một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề, với dáng đi lặng lẽ. Bộ mặt cậu ngày càng sạm nắng vì ở ngoài trời. Gồ ghề. Đầy nếp nhăn vì ánh mặt trời. Trông cậu bắt đầu từng trải hơn thực. Giống như một ngư dân trong thành phố. Với bao điều bí mật của biển cả trong lòng.

Giờ đây, trở lại lần nữa, Estha đi dạo khắp Ayemenem.

Có những ngày, anh đi dạo bờ sông sặc mùi rác rưởi, mùi thuốc trừ mua bằng tiền vay Ngân hàng Thế giới. Phần lớn cá bị chết. Những con sống sót đều mực vây, khi luộc bị gãy tan.

Những ngày khác anh đi xuôi con đường. Đi qua những căn nhà mới, đầy mùi bánh nướng còn mới, mát mẻ, xây cho các y tá, thợ nề, những

người thợ uốn dây và các nhân viên ngân hàng đang làm việc vất vả, khó nhọc ở những nơi xa. Qua những căn nhà cổ hơn, màu xanh nhạt, nép mình bên đường xe giữa những cây cao su của tư nhân. Mỗi một thái ấp đang lung lay có một thiên anh hùng ca của riêng mình.

Anh đi qua ngôi trường làng do cụ cố xây cho trẻ em nghèo.

Qua ngôi ngà thờ màu vàng của Sophie Mol. Qua câu lạc bộ Kung Fu trẻ ở Ayemenem, Qua Trường Đồng Ấu cho trẻ em, qua cửa hàng thực phẩm bán gạo, đường, và những buồng chuối chín vàng treo từ mái nhà xuống. Những tạp chí khiêu dâm rẻ tiền treo lủng lẳng trên những sợi dây bằng các cặp quần áo, làm cho những khách mua hàng lương thiện thêm thường liếc vội hình ảnh những phụ nữ ngon mắt, trần truồng nằm trong các vũng máu giống y như thật.

Sáng sáng, Pillai đi ra ngoài, mặc áo vét màu xám, hình dáng cái bụng căng tròn nổi lên trên mundu màu trắng, mềm mại. Ông tự xoa bóp lớp thịt già nua, lỏng ra khỏi xương, giống như kẹo cao su bằng loại dầu dừa ấm. Ông hiện đang sống một mình. Bà Kalyani vợ ông đã mất vì bệnh ung thư buồng trứng. Con trai anh, Lenin, đã chuyển đến Dehli làm thầu khoán các dịch vụ cho các tòa đại sứ nước ngoài.

Nếu lúc Pillai đang xoa dầu ở ngoài nhà mà Estha đi dạo qua, ông luôn giờ ngón tay chào anh.

- Estha Mon! - ông gọi bằng cái giọng vốn cao vút lạnh lạnh nay đã xơ, mòn như cây mía bị nhai chỉ còn bã - Chào cậu! Cậu đi dạo đấy ư?

Estha bước qua, không lảo xược, cũng không lễ phép. Chỉ lặng lẽ.

Pillai vỗ khắp người cho máu lưu thông. Ông không thể biết sau từng ấy năm, Estha có nhận ra ông hay không. Ông chẳng để ý đến chuyện đó.

Pillai bản chất là một người hoạt động chính trị. Một người bất tín chuyên nghiệp. Ông ta đi qua cuộc đời này như một kẻ hoạt đầu. Không bao giờ lộ mình, không b xuất đầu lộ diện. Thoát khỏi mọi sự hỗn loạn mà không hề bị tổn thương.

Ông ta là người đầu tiên nghe tin Rahel trở về. Tin tức chẳng làm ông xao xuyến trừ khi kích thích óc tò mò của ông. Estha gần như là một người hoàn toàn xa lạ với Pillai. Cậu bị đưa khỏi Ayemenem đột ngột và chẳng có nghi thức gì từ rất lâu rồi. Nhưng Pillai biết Rahel rất rõ. Ông đã thấy cô lớn lên. Ông băn khoăn không biết chuyện gì làm cô trở về đây. Sau chừng ấy năm trời đằng đẳng.

Lúc Rahel tới, đầu óc Estha vẫn hoàn toàn tĩnh lặng. Nhưng cô tới, mang theo tiếng xe lửa chạy qua, ánh sáng và bóng đổ lên người nếu anh ngồi bên cửa sổ. Cái thế giới đã khóa chặt từ nhiều năm nay đột nhiên ủa vào, làm lúc này Estha không thể lắng nghe bản thân mình vì những tiếng huyền ảo. Tàu hỏa. Xe cộ. Âm nhạc. Chợ đen. Đập ngăn bị vỡ, luồng nước man rợ cuốn mọi thứ trong cơn lốc xoáy. Những ngôi sao chổi, những tiếng đàn violông, những cuộc biểu tình, sự lẻ loi, những đám mây trời, những lưỡi câu, những người cuồng tín, bản danh sách, những lá cờ, những trận động đất, nỗi tuyệt vọng, tất cả quay tròn trong cơn gió lốc.

Còn Estha đang đi dạo trên bờ sông, không thể cảm thấy sự ẩm sẫm của cơn mưa, hoặc cơn rùng mình bất chợt của chú cún con lạnh run đang theo anh chạy lép nhép bên cạnh. Anh đi qua một cây măng cụt già và leo lên mép một doi đá ong nhô ra trên sông. Anh ngồi xồm, đu đưa trong mưa. Bùn ướt dưới giày anh tạo thành những tiếng khiếm nhã. Con cún rét cóng run rẩy và đứng nhìn.

Baby Kochamma và Kochu Maria, người nấu bếp nhỏ bé, tính tình khó chịu, nóng nảy, là những người duy nhất còn lại ở Ayemenem khi Estha trở

về lần nữa. Bà ngoại Mammachi đã chết. Bác Chacko hiện sống ở Canada, buôn bán đồ cổ không mấy thành công.

Còn Rahel nữa chứ.

Sau khi Ammu chết (sau lần cuối cùng trở về Ayemenem, sung phù vì cortisone và một tiếng nấc hấp hối trong lồng ngực, giống như tiếng gọi một người ở xa), Rahel cũng trôi giạt đi. Từ trường này đến trường khác. Những ngày nghỉ, cô bé về Ayemenem, Chacko và Mammachi chẳng hề nhòm ngó gì đến em (nhược cả người vì thương tiếc, suy sụp vì mất mát giống như một cặp say trong quán rượu toddy). Chacko và Mammachi cố để ý đến những thứ liên quan đến Rahel, nhưng không thể. Họ chăm nom em (đồ ăn, thức mặc, tiền tiêu vặt), nhưng không âu yếm.

Sự mất mát của Sophie Mol cứ lảng lạng dạo quanh ngôi nhà ở Ayemenem, giống như một vật êm ả lọt vào trong bát tất. Nó ẩn trong các cuốn sách và thức ăn. Trong hộp đàn viôlông của Mammachi. Trong những lớp vảy ở chỗ đau của Chacko làm bác luôn than phiền. Trên đôi chân yếu đuối như phụ nữ của bác.

Thỉnh thoảng vì tò mò, em thấy hồi ức về những người đã chết còn dai dẳng hơn cả chính cuộc đời họ. Qua nhiều năm, những kỷ niệm về Sophie Mol (là người luôn hỏi những câu như: *Những con chim già chết ở đâu? Tại sao chim chết không rơi như những hòn đá từ trên trời xuống?* Là người báo trước một thực tế khắc nghiệt: *Cả hai em là người nước ngoài hoàn toàn, còn chị chỉ là một nửa thôi.* Nhớ đến một cảnh máu me chết chóc: *Chị nhìn thấy một người bị tai nạn, tròn mắt cứ chạy lên chạy xuống như một cái yo-yo*^[1] cứ nhạt nhòa dần, song việc mất Sophie Mol vẫn mạnh mẽ và sống động. Nó luôn còn đây. Giống như một trái cây theo mùa. Từng mùa một. Thường trực như công việc của Chính phủ. Nó theo Rahel suốt thời niên thiếu (từ trường này đến trường khác) đến lúc trưởng thành.

Năm mười một tuổi, Rahel là người đầu tiên bị ghi vào sổ đen của trường Nữ tu Nazareth, lúc em bị bắt gặp đang cắm những bông hoa nhỏ xiu lên một đồng phân bò bên ngoài cổng vườn của bà quản gia. Sáng hôm sau, tại Hội đồng, em phải tìm chữ hư hỏng trong từ điển Oxford và đọc to nghĩa lên: *“Đặc điểm và hoàn cảnh thành người hư hỏng hoặc đồi bại”*. Rahel đọc, một hàng các tu nữ miệng mím chặt ngồi sau em và một biển những khuôn mặt các nữ sinh đang cười thâm trước mặt em. *“Đặc điểm của hư hỏng: trái với đạo đức. Sự đồi bại bẩm sinh của bản chất con người bắt nguồn từ tội lỗi. Dù có chọn lọc hay không, khi ra đời những kẻ như vậy bị người đời và Chúa ghét bỏ, và có thể chẳng làm được gì ngoài tội lỗi. J.H.Blunt”*.

Sáu tháng sau, cô bé bị đuổi khỏi trường sau khi bị các nữ sinh lớn phản nản. Em bị buộc tội (mà đúng thế thật) là trốn sau cửa và cố tình gây gổ với các nữ sinh lớn. Lúc bà Hiệu trưởng tra hỏi về hành vi của em (bằng cả phỉnh phờ, roi vọt, bỏ đói), cuối cùng em thừa nhận làm thế để xem bộ ngực có bị thương không. Trong một tổ chức Công giáo như thế, không được biết đến bộ ngực. Chúng vẫn được coi là không tồn tại, thì làm sao có thể bị thương

Đó là lần đầu tiên trong ba lần bị đuổi học. Lần thứ hai vì hút thuốc lá. Lần thứ ba vì đốt mớ tóc giả của bà Quản gia, và bị truy ép, Rahel thú nhận đã lấy cắp.

Tại một trong những trường em học, các giáo viên đã ghi rằng em là:

a/ Một đứa trẻ lễ phép thái quá.

b/ Không có bạn bè.

Hình như đó là một dạng lễ phép, đơn độc của đồi bại. Và chính vì lý do này, tất cả đều nhất trí rằng phải nghiêm khắc hơn nữa (đúng kiểu chê bai của giáo viên, họ thích thú thêm thắt, nếm nấp như với một cái kẹo).

Đó là điều người nọ thì thảo với người kia, *tuy em chẳng biết làm một cô gái phải ra sao nữa.*

Họ không nhận xét gì thêm.

Lạ lùng thay, sự bỏ lơ ấy đã làm tinh thần thư thái lên nhiều.

Rahel lớn lên, chẳng được chỉ bảo tường tận. Chẳng có người nào thu xếp cuộc hôn nhân cho cô. Chẳng ai cho cô một món hồi môn, nên chẳng thấy bóng dáng một vị hôn phu nào sắp xuất hiện.

Vì thế chừng nào cô còn chưa náo động vì việc đó, cô còn thoải mái vì những câu hỏi của riêng mình: về bộ ngực và liệu có bị thương tổn không. Về bộ tóc giả và đốt ra sao. Về cuộc sống và sống như thế nào.

Khi học xong trung học, cô vào một trường Đại học Kiến trúc ở Delhi. Chẳng phải vì cô say mê gì kiến trúc. Thật ra, cô hiểu về ngành này rất hời hợt. Chẳng qua cô tình cờ thi vào và thi đỗ. Các giáo viên có ấn tượng vì quy mô bức phác thảo bằng chì than của cô (rất lớn) hơn là vì kỹ năng. Những đường nét vô tư và mạnh bạo không gây được lòng tin về nghệ thuật, vì thực ra người sáng tạo ra chúng đâu phải là nghệ sĩ.

Cô mất tám năm trong trường đại học, hết năm năm cô không tốt nghiệp và nhận bằng. Học phí thấp và tần tiện để sống không khó khăn gì, ở ký túc xá, ăn bằng tiền phụ cấp sinh viên, rất ít đến lớp. Thay vào đó là đi làm thuê cho những công ty kiến trúc ảm đạm, bóc lột lao động của sinh viên thật rẻ mạt, bắt họ nộp những bản phác thảo và chịu trách nhiệm nếu bị hỏng. Các sinh viên khác, nhất là nam sinh viên, bị tính bướng bỉnh gần như dữ tợn của Rahel đe dọa nên không dám đến gần. Họ để mặc cô một mình. Họ không bao giờ mời cô đến những căn nhà xinh đẹp của họ hoặc đến những bữa tiệc ồn ào. Ngay cả các giáo viên cũng cảnh giác với cô vì tính khí kỳ

dị, vì những đồ án xây dựng không thực tế vẽ trên loại giấy rẻ tiền màu nâu của cô, vì sự thờ ơ với những lời phê phán của các thầy giáo.

Thình thoảng cô viết thư cho Chacko và Mammachi, nhưng chưa lần nào trở về Ayemenem. Cô không về lúc bà Mammachi mất. Khi bác Chacko di cư sang Canada, cũng không nốt.

Trong thời gian ở Trường kiến trúc, cô gặp Larry McCaslin. Anh đến Delhi thu thập tài liệu cho luận án tiến sĩ của anh, nhan đề “*Hiệu suất năng lượng trong kiến trúc bản xứ*”. Lần đầu tiên anh chú ý đến Rahel trong thư viện trường rồi vài ngày sau gặp cô lần nữa tại chợ Khan. Cô mặc quần bò và áo phông. Một mảnh khăn trải giường chắp vá, cài khuy quanh cổ và trải dài như một cái áo choàng không tay. Mớ tóc ngang ngược của cô buộc ra sau trông thẳng tuột dù không phải thế. Một viên kim cương xinh xắn lấp lánh bên lỗ mũi. Cô có cặp xương đòn đẹp đến vô lý và một kiểu đi khỏe khoắn, dễ thương.

Cứ như theo nhịp jazz, Larry McCaslin trầm nghĩ, và theo cô vào một hiệu sách, ở đó cả hai chẳng nhìn ngó gì đến các quyển sách.

Rahel bị cuốn đến hôn nhân giống như một hành khách tiến thẳng đến một ghế trống trong khoang máy bay. Với cảm giác Phải Ngồi Xuống. Cô về Boston cùng anh.

Lúc Larry vòng tay ôm vợ, má cô tựa vào ngực anh, anh đủ cao để nhìn thấy đỉnh đầu cô, mớ tóc đen rối bù của cô. Lúc đặt ngón tay lên khoe miệng cô, anh có thể cảm thấy mạch đập nhẹ nhàng. Anh yêu chỗ đó. Mạch cô đập khê, nảy không đều, ngay dưới làn da. Anh những muốn sờ vào đó, lắng nghe theo dõi, như một người cha đang mong đợi cảm thấy đứa con chưa ra đời đập trong bụng m

Anh nâng niu cô như thể cô là một món quà tặng. Đến tay anh vì tình yêu. Một thứ yên bình và nhỏ bé. Một báu vật không sao đánh giá nổi.

Nhưng khi họ làm tình, anh khó chịu vì đôi mắt cô. Cứ như thể chúng là của một người khác. Một người nào đó đang ngắm nhìn. Nhìn qua cửa sổ ra biển khơi. Nhìn một con thuyền trên sông. Hoặc một người đội mũ đi trong sương mù.

Anh càng căm ghét hơn vì anh không biết về nhìn ấy *có nghĩa gì*. Anh cho là nó vừa tuyệt vọng vừa thờ ơ. Anh không biết rằng có những nơi như đất nước của Rahel, có nhiều loại tuyệt vọng tranh nhau đứng đầu. Và nỗi thất vọng *của cá nhân* có thể không bao giờ là đủ. Nó là một thứ diễn ra khi sự rối loạn cá nhân rớt xuống bên lề một nơi linh thiêng của những khoảng không bao la, của sự dữ dội, cuộc tuần hoàn, cuộc săn đuổi, sự lộ bịch, sự điên cuồng, sự bất tiện, sự rối loạn công khai của một quốc gia.

Thần tham vọng rú lên như một luồng gió nóng, đòi được phục thù. Rồi Thần Khiêm tốn (thân thiết và dè dặt, kín đáo và hạn chế) bỏ đi, bật cười tê giá vì sự táo gan của Thần Tham vọng. Đã quen với sự vô lý của vị thần đó, Thần Khiêm tốn trở nên hững hờ và thực sự trung lập. Chẳng có gì quan trọng quá. Chẳng có gì quá quan trọng. Ngày càng ít việc quan trọng, ngày càng ít đi. Chẳng bao giờ còn đủ tầm quan trọng nữa. Vì những việc tệ hơn đã xảy ra. Trong đất nước của Rahel, muôn đời lơ lửng giữa nỗi khiếp sợ chiến tranh và căm ghét hòa bình, Những điều Tệ hơn vẫn diễn ra.

Vì thế Thần Khiêm tốn cười giả dối và vui vẻ bỏ đi. Giống như một cậu bé nhà giàu mặc xóc. Cậu ta vừa huýt sáo vừa đá những hòn sỏi. Nguồn gốc sự vui tươi dễ tắt là do cậu tương đối ít gặp bất hạnh. Cậu lọt vào mắt con người và trở thành một vẻ làm người ta giận điên lên được.

Điều Larry McCaslin thấy trong mắt Rahel nói chung không phải là sự tuyệt vọng, mà là một thái độ lạc quan gượng ép. Và vẻ không thật trong những lời của Rahel cũng thế. Anh không thể hiểu được chuyện đó. Rằng sự trống rỗng trong người này chỉ là một kiểu lặng lẽ trong người kia của hai anh em sinh đôi. Rằng hai việc đó thật trùng khít nhau. Giống như một chồng thìa. Như thân xác của những người đang yêu quần quýt nhau.

Sau khi ly hôn, Rahel làm hầu bàn trong một khách sạn Ấn Độ ở New York trong vài tháng. Rồi làm nhân viên bán hàng đêm, ngồi trong một phòng nhỏ đạn bắn không thùng tại một trạm xăng dầu ở ngoại ô Washington. Thỉnh thoảng những kẻ say rượu nôn cả vào khay đựng tiền, và những tên ma cô gạ gẫm cô làm một nghề lời lãi hơn. Hai lần cô thấy những kẻ bắn qua cửa xe ô tô, và một lần một người bị đâm, lao ra khỏi xe đang chạy, một con dao cắm trên lưng.

Đúng thời gian đó, Baby Kochamma viết thư kể Estha đã trở về lần nữa. Rahel bèn bỏ việc ở trạm xăng dầu và vui sướng rời nước Mỹ. Cô trở về Ayemenem. Về với Estha trong mưa.

Trong ngôi nhà cũ trên đồi, Baby Kochamma ngồi bên chiếc bàn ăn, đang gọt lớp vỏ dày, sần sùi, đắng nghét của một quả dưa chuột già. Bà mặc một chiếc áo choàng ngủ mềm mại bằng loại vải kẻ caro màu vàng nghệ, tay áo phồng lên. Đôi chân bé nhỏ của bà đung đưa dưới gầm bàn như một đứa bé ngồi trên ghế cao. Chúng sưng phồng lên vì bị phù, hết như những cái đệm hơi hình bàn chân. Ngày xưa, bất cứ lúc nào có người đến Ayemenem, Baby Kochamma cũng tỏ ra ngạc nhiên vì đôi chân to lớn của họ. Bà xin đi thử dép của họ rồi nói:

- Xem này, tôi đi rộng quá! - rồi bà đi quanh nhà, hơi nhấc sari lên để mọi người có thể ngạc nhiên vì đôi chân xinh xắn của bà.

Bà gọt dưa, vẻ đắc thắng ngấm ngấm. Bà hài lòng thấy Estha không nói năng gì với Rahel. Anh nhìn cô rồi đi qua. Như vẫn thế với mọi người.

Bà đã tám mươi ba tuổi. Cặp mắt bà dãn rộng như một miếng bơ sau cặp kính dày.

- Bà đã nói với cháu rồi cơ mà? - Bà nói với Rahel - Cháu muốn gì nữa? Muốn đôi xử đặc biệt chăng? Bà đã bảo cháu là nó mất trí rồi! Nó không

nhận ra ai nữa! Cháu tưởng gì nữa?

Rahel chẳng nói gì.

Cô có thể cảm thấy nhịp đu đưa của Estha, sự ẩm ướt trên da anh. Cô có thể nghe thấy cái thế giới khàn khàn, hỗn loạn trong đầu anh.

Baby Kochamma khó chịu ngược nhìn Rahel. Bà tiếc đã viết cho cô về chuyện Estha trở lại. Nhưng lúc này, bà còn biết làm gì nữa? Bà muốn giữ anh trong tay đến hết đời sao? Tại sao *lại là* bà? Anh không thuộc trách nhiệm của bà.

Hay anh muốn thế?

Sự im lặng giữa cô cháu gái và bà giống như một người thứ ba. Một người lạ. Sung phòng. Độc địa, Baby Konchamma tự nhắc mình ban đêm phải khóa cửa phòng ngủ lại. Bà cố nghĩ ra một câu gì để nói.

- Cháu có thích kiểu tóc ngắn của bà không?

Bà đưa tay cầm dừa lên sờ vào mái tóc mới cắt của bà. Bà làm rớt một giọt nhựa ra phía sau.

Rahel chẳng nghĩ ra điều gì mà nói. Cô ngắm Baby Konchamma gọt dừa. Những mảnh vỏ dừa màu vàng bắn vào lòng bà. Tóc bà nhuộm đen nhánh, chải vắt qua da đầu như mớ chỉ cuốn vào lõi. Thuốc nhuộm dây trên trán một vệt xám nhạt như một dây tóc mờ. Rahel chú ý thấy bà trang điểm cầu kỳ. Son môi. Phấn mắt. Một chút phấn hồng kín đáo. Và do ngôi nhà khóa kín, tối mờ, vì bà tin cậy vào ngọn đèn 40W duy nhất, nên cái miệng của bà tô son hơi chệch cao hơn miệng thật.

Dựa theo bộ mặt và đôi vai, bà gầy đi, từ một người hình tròn thành người hình nón. Nhưng đang ngồi bên bàn, giấu đi đôi móng vĩ đại, trông bà gần như mảnh dẻ. Ánh đèn lơ mờ trong phòng ăn xóa nhòa những nếp

nhấn trên mặt bà, làm trẻ hẳn ra. Bà đeo rất nhiều đồ trang sức. Những món trang sức của bà ngoại Rahel. Tất cả. Những chiếc nhẫn sáng lấp lánh. Đôi hoa tai kim cương. Những vòng tay, vòng chân bằng vàng và một chuỗi vòng vàng nhẹ, làm bằng tay rất tinh xảo, chốc chốc bà lại sờ tay lên để yên trí là nó vẫn còn đó, và nó là của bà. Giống như một cô dâu không thể tin vào tài sản của mình.

Bà đang sống lùi lại cuộc đời bà, Rahel nghĩ.

Đó là một quan sát thật tò mò. Baby Konchamma *đã sống* lùi lại cuộc đời của bà. Khi còn trẻ, bà đã từ bỏ cuộc sống vật chất, còn bây giờ đã già, hình như bà ôm ghì lấy nó. Bà túm chặt lấy cuộc đời, và nó cũng túm lấy bà kéo lùi lại.

Năm mười tám tuổi, Baby Kochamma yêu Cha Mulligan, một thầy tu trẻ, đẹp trai người Ailen. Thầy ở trường dòng Madras, đến Kerala một năm nghiên cứu kinh thánh Hindu, để có thể phản bác lại một cách thông minh.

Cứ đến sáng thứ Năm hàng tuần, Cha Mulligan lại đến Ayemenem thăm thân sinh ra Baby Kochamma là Đức cha E.Jhon Ipe, cha cố của Nhà thờ Mar Thomas.

Đức Ipe nổi tiếng trong cộng đồng Công giáo là đã được Giáo trưởng của Antioch, người đứng đầu đầy quyền uy của Nhà thờ Công giáo Syria đích thân ban phúc, tình tiết đó được lưu truyền trong dân gian Ayemenem.

Năm 1876, lúc cha của Baby Kochamma lên bảy, ông nội Baby đã đưa con trai đến gặp Giáo trưởng đang thăm các giáo dân Syria ở Kerala. Hai cha con thấy mình đứng ngay đầu nhóm người mà Giáo trưởng đang trò chuyện trên mái hiên cực tây của Nhà thờ Kalleny ở Cochin. Năm ngay lấy cơ hội này, ông bố bèn thì thầm vào tai con, rồi đẩy cậu bé lên phía trước. Đức cha tương lai trượt trên gót giày, cứng cả người vì sợ, áp đôi môi run rẩy lên chiếc nhẫn trên ngón tay giữa của Giáo trưởng, để lại một vệt nước

bột. Vị giáo trưởng chùi nhẵn lên tay áo, rồi cầu phúc cho chú bé. Sau đó, chú lớn lên và trở thành giáo sĩ, Đức cha Ipe nổi tiếng là một *Punnyan Kunju* - chú bé được Người ban phúc. Dân chúng mang theo con cái, bơi thuyền xuôi dòng từ khắp các nẻo ở Alleppey và Ernakulam đến xin Cha ban phúc.

Dù tuổi tác chênh nhau đáng kể và thuộc các giáo phái khác nhau (thứ duy nhất chung là hai người đều bất bình lẫn nhau), Cha Mulligan và Đức Cha Ipe vẫn giao du với nhau, và Cha Mulligan thường được mời lưu lại ăn trưa. Trong hai người đàn ông, chỉ có một người nhận biết sự hứng tình đang dâng lên như ngọn thủy triều trong cô gái mảnh dẻ, thường lảng vảng quanh chiếc bàn dài sau lúc bữa trưa đã dọn xong.

Lúc đầu Baby Kochamma cố quyến rũ Cha Mulligan bằng việc trình diễn những hành động từ thiện hàng tuần. Cứ đến sáng thứ Năm, đứng vào giờ Cha Mulligan đến, Baby Kochamma lại lôi một đứa bé nghèo trong làng ra tắm ở giếng, xát xà phòng vào những cái xương sườn giờ ra đến phát đau.

- Chào Cha ạ! - Baby Kochamma gọi to lúc nhìn thấy Cha, nụ cười trên môi, làm ra vẻ chăm chú vào cánh tay gầy gò trơn nhẵn xà phòng cô đang nắm chặt.

- Chào con, Baby! - Cha Mulligan nói, dừng lại và cụp chiếc ô

- Con có điều muốn hỏi Cha, thưa Cha - Baby Kochamma nói - Trong Kinh Coran tập một, chương mười, dòng hai mươi ba nói rằng...

- Đối với Cha, *mọi thứ* đều là hợp pháp, nhưng đều không thiết thực.

Cha ơi, làm sao mọi thứ đều có thể là hợp pháp với Người? Con định nói con có thể hiểu rằng nếu như có *một số thứ* là hợp pháp với Người, nhưng...

Cha Mulligan ngày càng hãnh diện vì mỗi xúc cảm đã gây nên trong lòng cô gái trẻ hấp dẫn đang đứng run rẩy trước người, cái miệng thèm hôn và đôi mắt đen nhánh, sáng rực. Cha cũng trẻ, và có lẽ không nhận thức đầy đủ được rằng những lời giảng giải trang nghiêm nhằm xoa tan những nỗi hồ nghi của cô bé về kinh thánh thật là thừa so với những hứa hẹn ly kỳ trong đôi mắt xanh biếc sáng ngời của Cha.

Thứ Năm nào cũng thế, bất chấp cái nắng giữa trưa tàn nhẫn, họ vẫn đứng tại đó, bên giếng nước. Cô gái trẻ và thầy tu dòng Tên gan dạ, cả hai đều run rẩy vì nỗi đắm say không theo luật Cơ Đốc này. Họ dùng Kinh Thánh như một mẹo để được ở bên nhau. Thường vào giữa câu chuyện, đứa bé không may bị lôi ra tắm, đầy những xà phòng và rầy ra, và Cha Mulligan ngừng phát những nỗi xúc cảm lại và nói:

- Trời ơi! Chúng ta bắt lấy nó trước khi bị nhiễm lạnh.

Rồi cha giương ô lên, bước đi, tà áo choàng màu nâu thẫm và đôi xăng đan nhẹ nhõm, giống một con lạc đà cao cẳng chạy đến chỗ hẹn. Cha để lại trái tim đau đớn, phập phồng của cô gái trẻ Baby Kochamma đằng sau, đang loạng choạng dẫm lên đám lá cây và đá. Trái tim thâm tím và gần như tan vỡ.

Suốt một năm, những ngày thứ Năm cứ trôi qua như thế. Cuối cùng, đã đến lúc Cha Mulligan trở về Madras. Vì những hành động từ thiện không mang lại kết quả rõ ràng, cô gái Baby Kochamma dồn hết hy vọng vào lòng chung thủy.

Phô bày ý muốn cô đơn thật buồn bã (với một cô gái trẻ thời đó, bị coi như một khuyết tật về thể chất, như sút môi hoặc dính chân), Baby Kochamma bất chấp những mong muốn của phụ thân, và trở thành một tín đồ Công giáo La Mã. ược hưởng quyền miễn trừ đặc biệt của Vatican, cô phát nguyện vào làm tu nữ tập sự ở Tu viện Madras. Cô hy vọng vào cách này hay cách khác, nó sẽ cho cô cơ hội hợp pháp được ở bên Cha Mulligan.

Cô tưởng tượng họ ở bên nhau, tranh luận về Thần học trong những căn phòng mờ tối, rèm buông đầy. Đó là tất cả những gì cô mong muốn. Là tất cả những gì cô dám hy vọng. Chỉ cần được gần Cha. Gần đến mức ngửi thấy mùi râu của Cha. Nhìn thấy tấm áo thầy tu dẹt thô của Người. Được yêu người chỉ bằng cách nhìn ngắm Người.

Cô sớm nhận ra những cố gắng vô ích của mình. Cô thấy các Xơ bề trên độc quyền chiếm giữ các giáo sĩ, cha cô bằng những ngò vực kinh thánh còn tinh tế hơn cô nhiều, và chắc phải mất rất nhiều năm cô mới đến gần Cha Mulligan. Trong tu viện, cô ngày càng bồn chồn và bất hạnh. Cô phát triển tính gây gổ, bướng bỉnh, chà xát không ngừng khăn chùm đầu cho xơ ra. Cô cảm thấy mình nói tiếng Anh giỏi hơn bất kỳ ai ở đây. Nó làm cô càng thấy lẻ loi hơn bao giờ.

Trong vòng một năm cô vào tu viện, cha cô bắt đầu nhận được những bức thư của cô gửi qua bưu điện làm ông bối rối: *Bố yêu quý nhất của con, con rất vui và hạnh phúc được phục vụ Đức Mẹ Thiên liêng. Nhưng Koh-i-noor có vẻ không vui và nhớ nhà. Bố ơi, sau bữa trưa Koh-i-noor^[2] nôn và sốt. Hình như Koh-i-noor không hợp với thức ăn của tu viện, dù con thấy thích. Bố kính yêu nhất của con, Koh-i-noor đang hoang mang vì gia đình cô ấy có vẻ không hiểu hoặc không hề quan tâm đến sức khỏe của cô ấy...*

Thực ra lúc đó Đức Cha E. John Ipe không biết một Koh-i-noor nào khác ngoài tên của viên kim cương lớn nhất thế giới. Ông băn khoăn không biết cô gái có cái tên Hồi giáo đó có chết trong một Tu viện Thiên chúa giáo hay không.

Cuối cùng, mẹ của Baby Kochamma hiểu ra rằng Koh-i-noor chẳng phải ai khác, mà chính là Baby Kochamma. Bà nhớ từ rất lâu trước đó, bà đã cho Baby Kochamma xem bản di chúc của phụ thân bà (ông ngoại của Baby), trong đó cụ đã viết, mô tả các cháu như sau: *Tôi có bảy đứa cháu, trong đó có một đứa là Koh-i-noor của tôi.* Cụ di chúc lại cho mỗi cháu một ít tiền và đồ nữ trang, không nói rõ cụ coi đứa cháu nào là Koh-i-noor. Mẹ

của Baby Kochamma biết rõ Baby Kochamma không có lý gì lại nghĩ đến chuyện đó và cho là ông ngoại định ám chỉ cô - mãi sau này bà mới biết trong những năm đó, tất cả các bức thư của cô đều bị Mẹ Nhất đọc trước khi gửi đi, nên cô phải gọi lại cái tên Koh-i-noor để chia sẻ những chuyện phiền muộn với gia đình.

Đức cha Ipe đến Madras và xin con gái ra khỏi tu viện. Cô rất vui sướng ra đi, nhưng khăng khăng không chịu cải đạo, và sẽ là tín đồ Công giáo La mã đến hết đời. Đức cha Ipe hiểu rằng con gái ông đã bị “tai tiếng” và chưa chắc đã kiếm được một tấm chồng. Vì có thể cô không lấy được chồng, ông quyết định cho cô học hành cũng chẳng có hại gì. Vì thế ông thu xếp để cô học một khóa tại Trường Đại học Tổng hợp Rochester ở Mỹ.

Hai năm sau, Baby Kochamma mang tấm bằng Trang trí vườn từ Rochester về, nhưng cô càng đắm say Cha Mulligan hơn bao giờ hết. Không còn dấu vết gì của cô gái mảnh dẻ, hấp dẫn hồi nào. Trong những năm ở Rochester, Baby Kochamma đã trở nên rất to lớn. Nói thực là đã béo sệ ra. Ngay cả cô thợ may nhỏ nhắn, rụt rè Chellappen ở Chungang Bridge cũng nhăn mặt đến tỷ lệ áo thụng cho bộ sari của cô.

Muốn cho con gái đỡ buồn phiền, Đức Cha giao cho Baby Kochamma khu vườn trước trụ sở giáo đoàn Ayemenem, cô trồng một khu vườn cách tân, táo bạo làm dân chúng khắp nơi ở Kottayam phải đến xem.

Một con đường đất chạy vòng quanh, dốc, một đường cho xe chạy rải sỏi lượn nghiêng xung quanh. Baby Kochamma biến khu vườn thành một mê cung xanh tốt, có hàng rào thấp vây quanh, có những tảng đá và nhiều máng xối. Thứ hoa cô ưa nhất là anthurium. *Anthurium andraeanum*. Cô có cả một bộ sưu tập loài hoa đó, nào “Rubrum”, nào “Honeymoon” và cả một loài của Nhật. Những bông hoa hình mo đơn độc, rủ bóng lốm đốm từ màu đen đến màu đỏ thắm và màu vàng sáng. Nổi bật nhất là những mo hoa vàng óng từ đầu đến cuối.

Ở giữa khu vườn của Baby Kochamma là một tiểu thiên sứ bằng đá cẩm thạch đang tè, một vòng cung màu trắng bạc vô tận chảy vào một cái ao nông, trong đó có một bông sen màu da trời lẻ loi đang nở hoa. Quanh pho tượng là những bồn trồng canna và giáp trúc đào, ở mỗi góc ao là một thần lùn bằng thạch cao Paris màu hồng đứng ngả đầu, đôi má hồng hào, mũi đỏ chBahy Kochamma giành tất cả các buổi chiều ở ngoài vườn. Mặc sari và đi ủng cao su. Đôi tay đi găng làm vườn màu sáng cầm một cái kéo cắt cây lớn. Giống một người dạy hồ, cô uốn các dây nho và săn sóc các khóm xương rồng đầy gai. Cô hãm cây làm bonsai, chăm chút các giò phong lan quý hiếm. Cô tiến hành một cuộc chiến chống lại thời tiết. Cô cố trồng những cây nhung tuyết và ôi tàu.

Đêm nào cô cũng bôi kem vào chân và bóc lớp da chết ở móng chân đi.

Mãi đến vừa qua, sau hơn nửa thế kỷ làm việc không ngừng, chăm nom quá tỉ mỉ, khu vườn trang trí bị bỏ lơ. Các loài cây bị để mặc cho phát triển, chúng quần lầy nhau và hoang dã như các con thú trong rạp xiếc quên mất trò của chúng. Cỏ dại trùm lên các loại cây ngoại nhập. Chỉ có các cây nho là vẫn ngoi lên, như các móng chân trên thi hài. Chúng chui qua cả lỗ mũi các thần lùn màu hồng và nở hoa trên đầu các thần, làm họ có một vẻ nửa như ngạc nhiên, nửa như sắp hất hơi.

Lý do của việc rời bỏ đột ngột và không khách khí này là một tình yêu mới mẻ. Baby Kochamma vừa lắp một ăngten chảo trên nóc ngôi nhà ở Ayemenem. Bà điều khiển Thế giới trong phòng khách của bà qua tivi nổi với vệ tinh. Niềm vui quá đáng nảy sinh trong lòng Baby Kochamma không có gì khó hiểu. Nó không phải là thứ xảy ra dần dần. Nó đến rất nhanh. Những cô gái tóc vàng, các cuộc chiến tranh, nạn đói kém, đấu bóng, tình dục, âm nhạc, những cuộc đảo chính, tất cả kéo đến hàng đàn hàng lũ. Chúng cùng nhau ủa ra. Chúng ở cùng một khách sạn. Và lưu lại Ayemenem, nơi có thời âm thanh to nhất là một cái còi ô tô có nhạc. Giờ đây tất cả những cuộc chiến tranh, nạn đói kém, những cuộc thảm sát rừng rợn và cả Bill Clinton nữa đều có thể triệu đến như những tên hầu. Và thế là,

trong lúc khu vườn trang trí của bà bị bỏ hoang và chết dần, Baby Kochamma theo dõi các cuộc thi đấu của liên đoàn NBA Mỹ, cuộc thi cricket suốt ngày và những cuộc đấu tennis giành Giải thưởng Lớn. Những ngày trong tuần, bà xem chương trình *Người dũng cảm và Người đẹp* và *Santa Barbara*, trong đó những cô gái tóc vàng môi tô son, mái tóc cứng ngắc vì xịt gôm, uốn éo quyến rũ. Baby Kochamma mê những bộ quần áo bóng bẩy và những lời đối đáp khéo léo, đậm đàng của họ. Suốt ngày, bà nhớ đến những tình tiết ấy và cười khúc khích.

Bà đầu bếp Kochu Maria vẫn đeo đôi khuyên tai bằng vàng nặng trĩu làm biến dạng cả đôi dải tai. Bà thích xem những buổi *Wrestling Mania*, có Hulk Hogan và Ông Hoàn Mỹ cổ to hơn đầu, quán những đôi xà cạp kim tuyến, đánh nhau tàn bạo. Tiếng cười của Kochu Maria lạnh lạnh, hơi ác như những đứa trẻ đã có lúc

Họ ngồi suốt ngày trong phòng khách, tuy tình trạng đôi chân mà Baby Kochamma ngồi trên ghế có tay vịn hoặc ghế trần, Kochu Maria ngồi dưới sàn nhà bên cạnh bà (lúc nào có thể được là chồm lên đổi kênh); họ giam mình trong tiếng tivi ồn ã. Một người tóc trắng như tuyết, người kia tóc nhuộm đen như than. Họ lợi dụng mọi lúc quảng cáo để tranh cãi, đánh cuộc với nhau, thỉnh thoảng thắng được một chiếc áo phông hoặc một bình Thermos mà Baby khóa kỹ trong tủ áo.

Baby Kochamma yêu quý căn nhà ở Ayemenem và ấp ủ những đồ đạc mà bà được thừa hưởng, nhờ sống lâu hơn tất cả mọi người. Chiếc đàn viôlông và giá đàn của Mammachi, các tủ áo Ooty, những cái ghế hình giỏ bằng nhựa, những cái giường Dehli, bàn phấn từ Vienna có những núm cầm bằng ngà. Chiếc bàn ăn bằng gỗ hồng đào do Velutha làm.

Bà khiếp sợ những nạn đói kém và những cuộc chiến tranh nếu bấm phải kênh của BBC và ti vi. Bà coi những cuộc bài trừ tôn giáo, sự đói kém và nạn diệt chủng là những mối đe dọa trực tiếp cho đồ đạc của bà.

Bà luôn khóa kỹ cửa ra vào và cửa sổ, trừ lúc bà dùng đến chúng. Bà dùng cửa sổ cho những mục đích riêng. Để Thở Không khí trong lành. Để Trả tiền Sữa. Để xua một Con Ong bắp cày khỏi phòng (cái thứ mà Kochu Maria cứ dùng khăn tắm đuổi quanh nhà).

Bà còn khóa cả chiếc tủ lạnh cũ kỹ, rỉ sét, trong đó bà cất những cái bánh kem mà Kochu Maria mua tại Hàng bánh ngon nhất ở Kottayam cho bà đến hết tuần. Cả hai chai nước gạo bà uống thay nước thường. Trong giá phía dưới, bà cất những đồ làm bếp bằng cây liễu của Mammachi để lại.

Bà xếp khoảng chục lọ insulin mà Rahel mua cho bà vào ngăn đựng phô mát và bơ. Bà cứ ngỡ rằng trong những ngày này, ngay những kẻ ngây thơ và chân thật nhất cũng có thể ăn cắp những bát đĩa bằng sành sứ hoặc những cái âu đựng bánh kem nhân nho, hay xoáy các lọ insulin nhập khẩu chứa bệnh tiểu đường.

Bà không tin cả hai anh em sinh đôi. Bà cho chúng Có thể Làm Mọi việc. Mọi việc nói chung. *Chúng có thể ăn cắp lại những món quà biếu*, bà nghĩ, và thấy nhói buốt mỗi khi nghĩ thế, cứ như chúng là một phần thân thể của bà. Sau từng ấy năm. Bà quyết định không để quá khứ lên đến bà, ngay lập tức bà thay đổi mọi suy nghĩ. *Con ấy. Con ấy có thể ăn cắp lại những món quà tặng của nó.*

Bà nhìn Rahel đang đứng cạnh chiếc bàn ăn và chú ý tới cái vẻ giấu diếm kì quái, chính cái khả năng giữ hết sức im lặng và hết sức êm ả mà Estha vốn có. Sự lặng lẽ của Rahel có phần đe dọa Baby Kochamma.

- Thế đấy! - Bà nói. Giọng bà run rẩy, ngập ngừng - Cháu có kế hoạch gì chưa? Cháu định ở đây bao lâu? Cháu định gì chưa?

Rahel cố cất lời. Song cứ nghẹn tắc lại. Giống như mắc một mảnh sắt tây. Cô bước đến bên cửa sổ và mở nó ra. Để Hít thở Không khí Trong lành.

- Thở xong, đóng cửa vào - Baby Kochamma nói, và khép kín bộ mặt bà hệt như một cái tủ quần áo.

Từ cửa sổ này bạn không thể nhìn thấy dòng sông nhiều hơn.

Cho đến khi Mammachi lắp một cái cửa gấp - trượt đầu tiên của Ayemenem vào hiên sau, bạn mới có thể nhìn thấy. Các bức chân dung sơn dầu vẽ Đức Cha E. John Ipe và Aleyooty Ammachi (cụ của Estha) đã được gỡ khỏi hiên sau để lắp vào hiên trước.

Giờ đây chúng vẫn treo ở đó, Chú bé được Giáo trưởng cầu phúc và vợ, bên kia tường là một cái đầu bò rừng bizon.

Đức Cha Ipe mỉm cười với tổ tiên mình, nhìn ra ngoài là con đường thay cho dòng sông. Aleyooty Ammachi trông có vẻ do dự hơn. Dường như cụ muốn quay đầu lại mà không được. Có lẽ vì cụ không thể dễ dàng từ bỏ dòng sông. Cái nhìn của cụ hướng về phía cụ ông đang nhìn. Song thâm tâm cụ muốn ngoảnh đi. Đôi khuyên tai bằng vàng mờ xỉn, nặng trĩu, kéo dài tai xuống gần vai cụ. Bạn có thể nhìn thấy dòng sông âm ập và những cây mẫu xầm cong xuống sông qua lỗ tai cụ. Nhìn thấy cả những ngư dân trên thuyền. Và cả cá nữa.

Dù từ ngôi nhà này, bạn không thể nhìn thấy gì ở dòng sông, nhưng như một con ốc biển luôn có tình cảm với biển, căn nhà Ayemenem vẫn có một cảm giác về dòng sông.

Một cảm giác ào ạt, cuộn cuộn, cá bơi tung tăng.

Từ cửa sổ phòng ăn, nơi Rahel đang đứng, gió lùa mái tóc, cô có thể thấy mưa gõ lên mái nhà máy hoa quả dầm lợp tôn của bà ngoại cô.

Một thiên đường hoa quả dầm và dưa muối.

Nằm giữa ngôi nhà và dòng sông.

Họ đã từng sản xuất hoa quả dầm, nước quả ép, mứt dẻo, bột cari, dừa đóng hộp. Cả mứt chuối (làm lâu) sau khi FPO^[3] cấm, vì theo những chỉ tiêu kỹ thuật ca họ, nó chẳng ra mứt cũng chẳng ra nước quả nấu đông. Nước quả thì loãng quá, mà mứt thì lại đặc quá. Họ nói đó là chuyện nhập nhằng, không minh bạch.

Giờ đây nhìn lại, Rahel thấy gia đình cô khó mà có thể theo những tiêu chuẩn kỹ thuật về mứt hoặc nước quả nấu đông.

Có lẽ Ammu, Estha và cô là những người vi phạm nặng nhất. Nhưng chẳng phải chỉ có họ. Những người khác cũng thế. Tất cả bọn họ đều phá luật. Họ đã bước sang một địa phận bị cấm. Tất cả bọn họ đều xáo lộn hết luật lệ và sắp xếp theo ý mình. Luật lệ lập ra cho nào bà, nào bác, nào mẹ, nào anh em họ, nào mứt, nào nước quả nấu đông.

Đó là thời mà bác trở thành cha, mẹ thành người tình và anh em họ bị chết, là thời có những đám tang.

Đó là thời những điều không thể nghĩ trở thành có thể và những thứ không thể đã thực sự xảy ra.

Trước đám ma Sophie Mol, cảnh sát đã tìm ra Velutha.

Cánh tay anh sưng phù lên vì cái còng siết vào da. Cái còng lạnh ngắt, mùi kim loại chua loét. Giống hệt mùi thép trên tay cầm của xe buýt và mùi bàn tay người soát vé nắm lấy nó.

Sau khi mọi việc kết thúc, Baby Kachamma nói:

- Gieo gió thì gặt bão - Mặc dù bà chưa hề Gieo, Gặt cái gì. Bà trở về với đôi chân bé nhỏ và những đồ may, đan của bà. Những đầu ngón chân nhỏ nhắn của bà không bao giờ chạm đến sàn. Ý nghĩa của bà trở lại với chuyện gửi trả Estha.

Nỗi tiếc thương và chua xót của Margaret Kochamma vì cái chết của con gái chị giống một nguồn cơn giận dữ. Chị không nói lời nào ngoài việc tát Estha bất cứ lúc nào chị gặp, cho đến lúc chị về Anh.

Rahel ngấm nhìn Ammu gói ghém đồ đạc cho cậu bé Estha.

- Có thể họ nói đúng - Ammu thì thảo - Có lẽ một cậu bé cần phải có một người cha.

Rahel thấy cặp mắt mẹ đỏ hoe và không thần sắc.

Họ đã hỏi ý kiến một chuyên gia về trẻ sinh đôi ở Hyderabad. Bà ta trả lời rằng chia rẽ những đứa trẻ sinh đôi đồng hợp tử là không khôn ngoan, nhưng với những đứa trẻ thụ tinh từ hai trứng thì lại khác. Chúng cũng đau buồn vì cảnh chia lìa, tự nhiên như mọi đứa trẻ trải qua khi gia đình tan vỡ, nhưng chẳng có gì là lạ. Chẳng có gì là bất thường.

Và thế là Estha bị gửi trở lại trên một chuyến tàu hỏa, xách theo một hộp sắt tây và một đôi giày nhón mũi màu be gói trong túi bằng kaki. Đầu tiên là trong chuyến Xe thư Madras đến Madras, sau đó đi cùng một người bạn của bố chúng từ Madras đến Calcutta.

Em mang theo bữa ăn trưa, có cà chua và sandwich. Một cái bình Eagle, có một con đại bàng. Em có những hình ảnh ghê rợn trong đầu.

Trời mưa. Làn nước cuộn cuộn, đen như mực. Và cái mùi. Gợi nhớ đến kẹo. Giống mùi những bông hồng già trong gió nhẹ.

Nhưng tôi tệ hơn cả là em mang trong lòng hồi ức về một người đàn ông trẻ có cái miệng của một ông già. Hồi ức về một bộ mặt sưng phồng và nụ cười méo xệch. Về một con mắt đỏ ngầu mở to, nhìn đây đó rồi chăm chú nhìn em. Estha. Estha đã làm gì? Em đã nhìn vào khuôn mặt yêu quý đó và nói: Phải.

Phải, chính là em.

Một con mực phủ kín lời lẽ của Estha, em không thể nói được: Vâng. Lời nói cứ vướng như một sợi xơ xoài mắc giữa hàm răng. Nó không thể lấy ra được.

Với một cảm giác hoàn toàn thực dụng, nói cho đúng ra là mọi sự bắt đầu từ lúc Sophie Mol đến Ayemenem. Hình như mọi việc có thể thay đổi trong một ngày. Rằng chỉ vài chục giờ đồng hồ mà ảnh hưởng đến suốt cả đời.

Rằng lúc chúng làm việc đó, vài chục giờ ấy giống như những vật còn lại sau một trận cháy nhà - chiếc đồng hồ cháy thành than, tấm ảnh cháy xém, đồ gỗ cháy đen - cần phải kiểm kê và làm sống lại sau trận hủy hoại đó. Những thứ đã được giữ gìn. Đã được tính toán.

Giống như những sự kiện, những vật dụng thông thường, đã bị đập vỡ và phải làm lại. Thấm đẫm một ý nghĩa mới.

Cũng có thể cãi rằng chuyện đó thực sự bắt đầu từ hàng ngàn năm trước. Từ rất lâu, trước khi đạo Thiên Chúa đến trên một chiếc thuyền và thẳm vào Kerala hệt như trà chảy ra từ một bao đựng trà.

Nó thực sự bắt đầu vào ngày mà Luật Yêu đương ra đời. Luật lệ xếp đặt nên yêu ai, yêu ra sao.

Và yêu đến chừng nào.

2.

CON NGÀI CỦA PAPPACHI>

Chiếc Plymouth xanh biếc màu trời, ánh mặt trời chạy dài qua cánh đồng lúa non và những cây cao su già về phía Cochin. Xa tí về phía đông, trên một miền đất nhỏ cũng những cảnh tương tự (những cảnh rừng rậm, những dòng sông, những cánh đồng lúa), đủ để những quả bom rơi kín. Tuy nhiên, ở đây đang là thời bình và cả gia đình trong chiếc Plymouth đi du lịch mà không hề sợ hãi và không có niềm gở nào.

Chiếc Plymouth đã từng thuộc Pappachi, ông ngoại của Estha và Rahel. Giờ đây ông đã mất, nó thuộc về Mammachi, bà ngoại các em, Estha và Rahel đang trên đường đến Cochin để xem *Tiếng Âm nhạc* đến lần thứ ba. Chúng thuộc hết các bài hát.

Sau đó các em sẽ ở lại khách sạn Sea Queen, sặc mùi thức ăn đã cũ. Vé đã mua rồi. Sáng sớm hôm sau, các em sẽ đến sân bay Cochin đón vợ cũ của bác Chacko - bác dâu người Anh của chúng, Margaret Kochamma - và cô chị họ Sophie Mol từ London đến Ayemenem nghỉ lễ Giáng sinh. Đầu năm đó, chồng thứ hai của Margaret Kochamma là Joe chết trong một tai nạn xe hơi. Lúc nghe tin tai nạn, bác Chacko mời họ đến Ayemenem. Bác nói bác không thể chịu nổi khi nghĩ đến hai mẹ con nghỉ lễ Giáng sinh lẻ loi, sâu nảo ở đất Anh. Trong căn nhà đầy ắp kỷ niệm.

Ammu nói bác Chacko chưa bao giờ ngừng yêu Margaret Kochamma. Mammachi không đồng ý. Hơn mọi sự, bà muốn tin rằng bác chưa bao giờ yêu Margaret.

Rahel và Estha chưa gặp Sophie Mol lần nào. Tuy vậy tuần trước chúng ta nghe nói nhiều về Sophie. Nghe Baby Kochamma, Kochu Maria, và cả

Mammachi nói. Chưa một ai trong số họ gặp cô bé, nhưng họ cứ làm như biết rõ lắm. Suốt tuần cứ là *Sophie Mol sẽ nghĩ gì nhỉ?*

Suốt tuần lễ, Baby Kochamma nghe trộm không thương xót những cuộc chuyện trò riêng tư của hai đứa trẻ sinh đôi, và bất cứ lúc nào bắt gặp chúng đang nói tiếng Malayalam, bà đều ráng sức dỏng tai lên nghe. Bà bắt chúng phải viết nhiều dòng - bà gọi thế là “trò lừa bịp” - *Tôi sẽ luôn nói tiếng Anh, Tôi sẽ luôn nói tiếng Anh*. Mỗi đứa viết một trăm dòng. Lúc chúng viết xong, bà lấy bút đỏ gạch từng dòng để chắc chắn lần sau chúng không quay vòng cho lần ph

Bà bắt chúng thực tập tiếng Anh trên xe, suốt đường về. Chúng phải nói từng từ thật chính xác, phát âm thật chuẩn. NỮ TU SĨ phá giới tha hồ uốn giọng như sóng.

Tên của Estha đầy đủ là Esthappen Yako. Tên Rahel là Rahel. Ngay từ lúc chào đời, chúng đã không có họ vì Ammu còn ngập ngừng muốn lấy họ thời con gái, dù chị biết phụ nữ không được chọn nhiều giữa họ chồng và họ cha.

Estha đi đôi giày màu be mũi nhọn, tóc chải bông như Elvis. Em mê nhất bài *Party* của Elvis. Em vừa ngân nga, và lúc không ai để ý, em bật bông trên cái vọt cầu lông, môi cong lên đúng kiểu Elvis.

Estha có cặp mắt hiêng và ngái ngủ, những chiếc răng cửa mới mọc đã khắp khềnh. Răng mới của Rabel còn nằm trong lợi, giống chữ còn trong bút. Chuyện đó làm cho mọi người bối rối vì chỉ chênh nhau có mười tám phút mà thời gian mọc răng lại khác nhau đến thế.

Phần lớn tóc của Rahel nằm tít trên đỉnh đầu giống một cái vòi phun nước. Nó buộc túm lại bằng một cái Tình yêu - ở - Tokyo - một dây cao su có hai quả ở hai đầu, chẳng dính dáng gì đến Tình yêu lẫn Tokyo hết. Ở Kerala, những cái Tình yêu - ở - Tokyo này chống chọi với những thử thách

của thời gian, thậm chí ngày nay bạn có thể hỏi mua ở bất kì cửa hàng nào tươm tất vẫn có. Hai cái quả dính vào một sợi dây cao su.

Cái đồng hồ đeo tay đồ chơi của Rahel vẽ sẵn thời gian trên mặt. Hai giờ kém mười. Một trong những điều thêm thường của cô bé là có một cái đồng hồ có thể thay đổi thời gian bất cứ lúc nào mà em muốn (theo em, đó chính là ý nghĩa đầu tiên của thời gian). Cặp kính nhựa màu đỏ, viền vàng của em làm cả thế giới thành màu đỏ. Ammu nói nó hại cho mắt em và khuyên em nên đeo càng ít càng tốt.

Bộ áo Airport của em trong va li của Ammu. Nó đặc biệt với những tay cầu thủ.

Chacko đang lái xe. Bác hơn Ammu bốn tuổi. Rahel và Estha không thể gọi bác là Chachen vì lúc chúng gọi thế, bác bèn gọi ngay chúng là Chetan và Cheduthi. Nếu chúng gọi bác là Mamaven, bác gọi chúng là Appoi và Ammai. Nếu chúng gọi là Bác, bác gọi chúng là các cậu, làm chúng lúng túng ở chỗ đông người. Vì thế chúng toàn gọi bác là

Phòng của Chacko chất sách từ sàn lên đến tận trần. Bác thích đọc và trích dẫn từng đoạn dài, chẳng cần lí do rõ ràng. Hoặc chỉ ít chẳng ai biết rõ lí do. Ví dụ như sáng hôm đó, lúc mấy bác cháu vừa lái xe qua cổng vừa chào tạm biệt Mammachi trên hiên, Chacko đột nhiên nói: *“Hóa ra đêm nào Gasby cũng ở đến lúc cuối cùng; với Gasby như một ám ảnh, như một làn bụi bản thủ trôi nổi trong những giấc mơ của chàng, làm tôi tạm thời quên bằng những nỗi buồn non yếu, những niềm vui sớm tắt của con người”*.

Mọi người đều quen với tính đó nên chẳng ai huých hoặc liếc nhìn ai. Chacko đã từng là một sinh viên giỏi, được cấp học bổng ở Oxford và được phép có những điều thái quá và lập dị mà không ai có.

Bác tuyên bố đang viết một Gia phả và gia đình phải trả tiền cho bác nếu không muốn bị ấn hành. Ammu nói trong gia đình, người duy nhất

đáng tổng tiền vì tiêu sử lại chính là Chacko.

Tất nhiên là đã có thời như thế. Trước cuộc khủng bố.

Trong chiếc Plymouth, Ammu ngồi ghế trước, cạnh Chacko. Năm đó chị hai mươi bảy tuổi, chị mang trong lòng một sự hiểu biết mờ nhạt về chị, về cuộc đời chị đã sống. Chị đã từng có một cơ hội. Chị đã phạm phải một sai lầm. Chị lấy phải một người đàn ông tồi tệ.

Ammu học xong trung học đúng vào năm bố chị nghỉ hưu ở Delhi và chuyển đến Ayemenem. Pappachi khẳng khái rằng học đại học là một thứ phí tổn không cần thiết đối với một cô gái, nên Ammu chẳng còn cách chọn lựa nào khác là rời Delhi và chuyển đi cùng gia đình. Tại Ayemenem, có rất ít việc cho một cô gái trẻ, Ammu đành giúp mẹ việc nhà trong khi đợi một lời cầu hôn. Vì bố Ammu không đủ tiền gây dựng cho chị một khoản hồi môn thích đáng, nên chẳng có ai đến với chị. Hai năm trôi qua. Ammu đã qua tuổi mười tám. Cha mẹ chị không nhận thấy, hoặc ít ra cũng không lưu ý gì. Ammu ngày càng thất vọng. Suốt ngày chị mơ tưởng đến việc trốn khỏi Ayemenem, thoát khỏi ông bố cáu bẳn và bà mẹ chịu đựng. Chị căm ghét những kế hoạch tũn mủn, ti tiện. Cuối cùng, có một kế hoạch suôn sẻ. Pappachi đồng ý cho Ammu đến nghỉ hè ở nhà một người cô họ tại Calcutta

Tại Calcutta, trong đám cưới của một người nào đó, Ammu đã gặp người chồng tương lai của chị. Anh đang nghỉ phép, và đang làm trợ lý giám đốc một đồn điền chè ở Assam. Gia đình anh ta đã có thời khá giả, từ miền đông Bengal di cư đến Calcutta sau khi Đất nước chia cắt.

Anh ta nhỏ người, nhưng khỏe mạnh. Trông dễ coi. Anh ta đeo kính kiêu cổ, trông nghiêm trang và hoàn toàn tin tưởng vào vẻ xởi lởi dễ thương và sự trẻ trung, nhưng không có tính hài hước. Anh ta hai mươi tuổi, đã làm ở đồn điền chè được sáu năm. Anh ta không học đại học, đó là lí do thiếu hẳn sự tinh nghịch của học trò. Gặp Ammu được năm ngày, anh ta ngỏ lời cầu hôn. Ammu không có ý yêu anh ta. Chị chỉ cân nhắc qua loa và nhận

lời. Chị cho rằng *dù bất cứ chuyện gì*, lấy bất kì ai cũng được, còn hơn trở về Ayemenem. Chị viết thư cho cha mẹ, báo tin về quyết định của mình. Họ không trả lời chị.

Ammu đã có một lễ cưới trau chuốt ở Calcutta. Sau này, nhìn lại những ngày ấy, Ammu hiểu rằng ánh lấp lánh, hơi bồn chồn trong ánh mắt chú rể không phải là tình yêu, thậm chí cũng chẳng phải là sự nôn nóng với viễn cảnh hạnh phúc thể xác, mà là vì tám cốc whisky lớn. Uống hết. Và nguyên chất.

Bố chồng Ammu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Đường sắt và là một võ sĩ quyền anh hạng nhẹ ở Cambridge. Ông là thư kí của BABA - Hội quyền anh nghiệp dư Bengal. Ông ta cho đôi vợ chồng trẻ một chiếc Fiat màu hồng phấn làm quà, sau lễ cưới ông tự lái đi mất cùng với tất cả số nữ trang và các đồ mừng khác của họ. Ông ta chết trên bàn mổ lúc cắt túi mật, trước khi hai đứa trẻ sinh đôi ra đời. Lễ hỏa táng của ông có tất cả những võ sĩ quyền anh ở Bengal tới dự. Một đoàn những người có quai hàm nhô ra và những cái mũi võ, thương khóc.

Khi Ammu cùng chồng chuyển đến Assam, Ammu trẻ trung, xinh đẹp và táo tợn được cả Câu lạc bộ Planter nâng cốc chúc mừng. Chị mặc một cái áo hở lưng, quần sari, mang ví có dây. Chị hút những điếu thuốc dài, cắm vào một cái tàu bằng bạc, và học cách thở ra những vòng khói tròn tuyệt đẹp. Té ra chồng chị không những là một tay nghiện thuốc mà còn là một tay nghiện rượu nặng, có đủ mọi trò láu cá ranh ma của một kẻ nghiện rượu và một vẻ quyền rũ t thảm. Có bao nhiêu điều về anh ta mà Ammu không bao giờ hiểu nổi. Sau khi bỏ anh ta đã lâu, chị vẫn phân vân không biết vì sao anh ta hay nói dối quá đáng đến như vậy, vì chẳng cần làm thế. Nhất là vì anh ta không cần như vậy. Trong các câu chuyện với bạn bè, anh ta nói thích cá hồi hun khói trong khi Ammu biết anh ta ghét cay ghét đắng. Hoặc là anh ta từ câu lạc bộ về nhà và kể với Ammu là anh ta đã xem *Gặp em ở St.Louis*, trong lúc thực ra họ xem phim *The Bronze Buckcaroo*. Khi chị hỏi anh ta về những việc đó, anh ta không bao giờ giải thích hoặc xin

lỗi. Anh ta chỉ cười khúc khích làm Ammu giận điên lên, giận đến mức chị không tưởng tượng nổi.

Ammu có thai tám tháng thì xảy ra cuộc chiến với Trung Quốc. Hồi đó là tháng Mười năm 1962. Những người vợ và trẻ con của Planter đều sơ tán khỏi Assam. Ammu bụng to quá không đi được, phải ở lại đồn điền. Trong tháng Mười, sau chuyến xe buýt đi Shillong xóc nảy người, dựng tóc gáy, giữa những tin đồn quân Trung Quốc sắp tiến đánh vào và Ấn Độ đang bị đe dọa thua to thì Estha và Rahen ra đời. Dưới ánh sáng nến. Trong một bệnh viện các cửa sổ đều che kín. Chúng sinh ra không khó khăn lắm, đưa nọ cách đưa kia mười tám phút. Hai đứa đều nhỏ thay cho một đứa lớn. Cả hai đều dễ thương, đúng như phần tinh túy của người mẹ. Chúng nhăn nhó vì gắng sức ra đời. Ammu kiểm tra chúng xem có dị tật không, trước khi nhắm mắt ngủ thiếp đi.

Chị đếm tất cả có bốn mắt, bốn tai, hai miệng, hai mũi, hai mươi ngón tay và hai mươi ngón chân.

Chị không chú ý đến cái sinh linh lẻ loi người Thái Lan. Chị quá vui mừng có chúng. Bố chúng nằm duỗi dài trên chiếc ghế dài cứng ngoài hành lang bệnh viện, say mềm.

Lúc bọn trẻ lên hai, bố chúng vẫn say sưa bết nhè, luôn trong trạng thái say bí tỉ, làm cuộc sống trong đồn điền chèn chèn thêm lẻ loi. Suốt ngày, anh ta nằm bệt trên giường không chịu đi làm. Cuối cùng, ông Hollick, viên quản lí người Anh gọi anh ta đến nhà ông “để nói chuyện nghiêm túc”.

Ammu ngồi ở hiên nhà chị, lo lắng đợi chồng về. Chị tin rằng lí do duy nhất Hollick muốn gặp chồng chị là sa thải anh ta. Chị ngạc nhiên khi thấy anh ta trở về, trông thất vọng nhưng không đến mức quá suy sụp. Anh ta kể với Ammu là ông Hollick đã đưa ra một ý kiến gì đó và anh ta cần thảo luận với chị một việc. Anh ta có vẻ hơi rụt rè, tránh ánh mắt của chị, nhưng cố

thu hết can đảm để nói tiếp, và nói đề nghị này có lợi cho cả hai người. Thực sự cho *cả hai* người, nếu họ coi trọng đến việc giáo dục con cái.

Ông Hollick tỏ ra thẳng thắn với người trợ lý trẻ. Ông báo cho anh ta biết những lời phàn nàn của công nhân cũng như của các trợ lý khác.

- Tôi e rằng tôi không còn cách lựa chọn nào khác - ông nói - nhưng tôi phải yêu cầu anh thôi việc.

Hollick để một lúc im lặng dài cho ngấm. Ông ta cho phép người đàn ông đáng thương ngồi bên bàn, run rẩy. Khóc. Rồi Hollick nói tiếp:

- Thực ra *có thể* có một chọn lựa... có lẽ chúng ta có thể tìm ra một cách nào đó. Tôi muốn nói là một biện pháp tích cực. Có lợi cho cả anh - Hollick ngừng lại, gọi một cốc cà phê đen - anh là một người rất may mắn, có một gia đình tuyệt diệu, những đứa con xinh xắn và một người vợ hấp dẫn... - Ông ta châm một điếu thuốc và để que diêm cháy đến lúc không cầm được nữa - Một người vợ *quá ư* hấp dẫn...

Những tiếng nước nở ngừng bật. Cặp mắt nâu hoảng hốt nhìn vào cặp mắt xanh khủng khiếp, vằn những tia đỏ. Uống xong cà phê, ông Hollick gợi ý Baba nên đi vắng một thời gian. Đi nghỉ chẳng hạn. Có lẽ nên đến bệnh viện mà chữa trị. Càng lâu càng tốt. Ông Hollick đề nghị trong thời gian anh ta vắng nhà nên gửi Ammu đến căn nhà gỗ của ông ta để “được chăm sóc”.

Còn những đứa trẻ quấy phá, da màu sáng kia, Hollick sẽ giao cho những người hái chè trông nom. Đây là lần đột phá đầu tiên của ông ta vào lĩnh vực quản lí.

Ammu nhìn cái miệng chồng mấp máy lúc tuôn ra những lời đó. Chị lặng thinh. Anh ta càng lúc càng cáu tiết vì sự lặng im của chị. Bất đồ anh ta xông vào chị, tóm tóc chị, đám lấy đám để rồi ngã vật ra vì gắng sức.

Ammu rút vội cuốn sách nặng nhất trên giá xuống - *Tập san Bản đồ thế giới* - và đập cho anh ta một hồi, mạnh hết sức. Vào đầu. Vào chân. Vào lưng và vai. Lúc tỉnh lại, anh ta bối rối vì những vết bầm tím. Anh ta xin lỗi vì đã dùng bạo lực một cách dễ tiện, nhưng ngay tức khắc bắt đầu hành hạ chị, đòi giúp trong việc chuyển chuyển. Lần này lại theo kiểu khác. Hết trận say khướt này đến trận bí tỉ khác. Ammu ghê tởm mùi rượu chua nồng rỉ ra từ da thịt anh ta, ghê tởm những thứ nôn ọe sáng sáng viền quanh miệng anh ta. Lúc cuộc chiến với Pakistan bắt đầu, là lúc những cơn bạo lực của anh ta lan sang con cái. Ammu bỏ chồng về nhà cha mẹ Ayemenem dù chẳng ai mong chờ. Chị trở về với tất cả mọi thứ cách đây vài năm chị đã rời bỏ. Trừ một việc giờ đây chị đã có hai đứa con nhỏ. Và chẳng còn mơ ước gì nữa.

Pappachi không tin chuyện chị kể, không phải vì ông nghĩ tốt cho chồng chị, mà chỉ vì ông không tin rằng một người Anh, *không một* người Anh nào, lại thêm muốn vợ người khác.

Ammu rất yêu con (dĩ nhiên là thế), nhưng những cặp mắt mở to ngây thơ của chúng, sự sẵn sàng quẩn quýt những người thực ra chẳng yêu thương gì chúng làm chị tức điên lên, đôi khi làm chị muốn đánh chúng, chẳng qua là một cách dạy dỗ, một kiểu che chở mà thôi.

Giống như thể một cánh cửa, bố chúng đi qua đó rồi biến mất song vẫn mở cho ai cũng vào và đều được đón mừng.

Với Ammu, hai đứa con sinh đôi của chị giống như một đôi ếch nhỏ ngo ngác, mãi chơi, dắt tay nhau thơ thẩn đi giữa lòng đường đầy những xe cộ chạy âm ỉ. Chẳng hay biết gì đến việc những chiếc xe có thể làm với những con ếch con. Chị trông chừng chúng ráo riết. Sự thận trọng không lúc nào rời bỏ chị, làm chị căng thẳng. Chị hay mắng con, nhưng thật ra chị méch lòng vì thái độ của chúng nhiều hơn.

Về phần mình, chị biết chị không có cơ hội nào hơn nữa. Chỉ còn một mình Ayemenem. Một cái hiên trước và một cái hiên sau. Một dòng sông

ấm nóng và một nhà máy hoa quả dầm.

Và hơn hết mọi thứ, chị phải tránh né những lời eo xèo, mai mỉa.

Chỉ trong vài tháng đầu trở về nhà cha mẹ, Ammu đã nhanh chóng học được cách nhận viết và xem thường bộ mặt ghê tởm của sự thương cảm. Nhiều bà già trong họ bắt đầu mọc râu, cầm chày xệ, đi những chuyến suốt đêm đến Ayemenem tỏ lòng thương xót chị vì chuyện ly hôn. Họ thúc ép chị quy lụy và rất hả hê. Chị chống lại sự đê tiện ấy bằng cách nói vớ vào mặt họ. Hoặc họ lấy chìa vặn ốc ngoáy những cái núm vú cao su của bọn trẻ. Giống Chaplin trong *Thời hiện đại*.

Lúc ngắm những bức ảnh cưới, Ammu cảm thấy người phụ nữ trong ảnh như một người nào khác. Một cô dâu đeo đầy đồ nữ trang một cách xuẩn ngốc. Chiếc sari màu ráng chiều dát vàng. Nhẫn đeo đầy các ngón tay. Những chấm trắng bằng bột đàn hương trên lông mày vòng cung. Nhìn mình như thế, khuôn miệng mềm mại của Ammu méo xệch đi trong một thoáng cười chua xót vì hồi ức; không phải vì nhớ đến đám cưới, mà vì chị đã cho phép trang điểm cẩn thận đến thế trước khi đến giá treo cổ. Sao mà lộ bịch đến thế. Phù phiếm đến thế.

Y như đem sơn một thanh củi.

Chị đến ông thợ vàng trong làng, mang nấu chảy hết những cái nhẫn cưới, đánh một cái vòng đeo tay mỏng có hình đầu rắn, để dành cho Rahel.

Ammu biết lễ cưới là thứ mọi người không thể tránh khỏi. Ít ra cũng không nói về mặt thực tế. Nhưng cho đến suốt đời, chị chủ trương những lễ cưới *nhỏ*, mặc quần áo *bình thường*. Chị cho rằng như thế sẽ làm cho cô dâu đỡ giống ma cà rồng hơn.

Thỉnh thoảng, lúc Ammu lắng nghe những bài hát chị thích trên đài, có một cái gì đó khuấy động trong lòng chị. Một nỗi đau nhẹ nhàng lan tỏa

trong lòng chị, chị thoát khỏi thế giới như một mụ phù thủy, đi đến một nơi tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn. Trong những ngày như thế, có một cái gì đó bồn chồn, không chế ngự được trong lòng chị. Dường như chị tạm thời gạt đạo lý làm mẹ và làm người ly dị sang một bên. Ngay cả cách đi của chị cũng khác bước chân dè dặt của mẹ, nó rộng rãi hơn, vững chãi hơn.

Chị cài những bông hoa lên tóc, trong mắt chị đầy những niềm bí ẩn giàu ma lực. Chị không nói gì với ai. Chị mang theo cái đài bán dẫn vỏ nhựa hình quả quýt, lang thang nhiều giờ bên bờ sông. Chị hút thuốc lá và bơi lúc nửa đêm.

Điều gì tạo cho Ammu Tình trạng Nguy hiểm ấy? Là làn gió nhẹ không đoán trước được chăng? Đó chính là nỗi niềm đang giằng xé trong lòng chị. Trộn một thứ không thể pha trộn. Sự dịu dàng vô tận của tình mẹ và cơn giận dữ khinh suất của một kẻ ném bom muốn tự sát. Đó chính là thứ đang lớn lên trong lòng chị, dần dà đưa chị đến chỗ ban đêm yêu đàn ông còn ban ngày yêu các con. Đêm đêm, chị dùng chiếc thuyền mà các con chị dùng ban ngày. Chiếc thuyền do Estha lấy, còn Rahel tìm ra.

Trong những ngày đài phát bài hát Ammu yêu thích, mọi người đều hơi dè chừng chị. Họ cảm thấy vì lý do nào đấy, chị sống trong bóng tranh tối tranh sáng giữa hai giới, ngoài vòng kiểm tỏa của họ. Đó là một người đàn bà mà họ sẵn sàng chửi rủa, giờ đây có phần sa đọa, có thể vì lẽ đó mà thành nguy hiểm. Vì lẽ đó, trong những y đài phát những bài hát của Ammu, dân chúng đều tránh xa chị, tạo thành những cái thòng lọng quanh chị, vì mọi người cho rằng Đề Mặc Chị là tốt nhất.

Trong những ngày khác, chị cười lộ rõ lúm đồng tiền thật sâu bên má.

Chị có bộ mặt thanh tú, đường nét đẹp như tạc, đôi mày đen nhánh cong veo như đôi cánh chim én bay vút lên, cái mũi nhỏ, thẳng tắp và nước da nâu sẫm rạng rỡ. Trong cái ngày tháng Chín xanh biếc màu trời ấy, những lọn tóc quăn của chị tuột ra khỏi búi vì làn gió trong xe. Đôi bờ vai chị

trong chiếc áo khoác không tay sáng lên như được đánh bóng bằng sáp ong. Có những lúc, chị là người phụ nữ đẹp nhất mà Estha và Rahel thấy, có những lúc không như thế.

Trên hàng ghế sau của chiếc Plymouth, Baby Kochamma ngồi giữa Estha và Rahel. Nguyên nữ tu sĩ là bà trẻ của chúng. Người bất hạnh đôi khi ghét những người cùng cảnh, Baby Kochamma ghét hai đứa trẻ sinh đôi vì cho chúng là những đứa trẻ không cha, đáng bị kết tội. Tệ hơn nữa, chúng là con lai của một người nửa Hindu mà người Thiên chúa giáo tự trọng sẽ không bao giờ cưới. Bà dạy nghiêm để bọn trẻ hiểu rằng chúng mặc nhiên sống trong ngôi nhà ở Ayemenem, nhà của bà ngoại chúng là chỗ chúng không có quyền gì ở đây. Baby Kochamma hận Ammu vì chị đã thấy bà vật lộn với định mệnh, còn bà, Baby Kochamma cảm thấy chị được số phận thừa nhận rộng rãi. Cái số của một người đàn bà không có đàn ông mới khôn khổ làm sao. Baby Kochamma thiếu vắng Cha Mulligan thật buồn bã. Bà cố thuyết phục mình rằng qua bao năm tháng, tình yêu của bà với Cha Mulligan chưa hề lụi tàn, nhưng nhờ sự kìm nén và lòng quyết tâm *của bà*, sự việc mới diễn ra đúng đắn như vậy.

Bà nhiệt liệt tán thành quan điểm chung là một người con gái lấy chồng không có chỗ đứng trong nhà cha mẹ. Với người đã *ly hôn*, theo ý Baby Kochamma, chẳng có chỗ nào nương thân. Một người con gái đã ly dị trong cuộc hôn nhân vì *tình yêu*, thì lạy trời không có lời lẽ nào tả nỗi sự sỉ nhục của Baby Kochamma. Với một cô gái *đã ly hôn* trong cuộc hôn nhân *theo ý chung của mọi người*. Baby Kochamma còn im lặng nín nhịn.

Hai đứa trẻ sinh đôi quá bé nên không hiểu hết mọi điều, Baby Kochamma tỏ thái độ hằn học với những lúc vui sướng cao độ của chúng, những lúc ngón tay bé xiu của chúng tóm một viên đá, đập gãy cẳng chân con chuồn chuồn chúng bắt được, hoặc khi chúng được phép tắm cho lợn, hay lúc chúng nhìn thấy một quả trứng gà vừa đẻ, còn nóng hổi. Nhưng bà hằn học nhất là lúc các em an ủi, dỗ dành nhau chúng có một số biểu hiện bất hạnh. Ít nhất là như thế.

Trên đường từ sân bay về, Margaret ngồi ở ghế trước với Chacko vì chị đã từng là vợ anh. Sophie Mol ngồi giữa hai người. Ammu chuyển xuống ngồi ghế sau.

Có hai bình đựng nước. Nước sôi cho Margaret Kochamma và Sophie Mol, rượu cho tất cả những người còn lại.

Hành lí xếp trong thùng xe.

Rahel cho *thùng xe* là một từ đáng yêu. Dù thế nào cũng hay hơn từ *tráng kiện* nhiều. *Tráng kiện* là một từ khủng khiếp. Giống như tên một chú lùn. Koshy Oommen *Tráng kiện* là một chú lùn bằng nửa người khác, vui tính, đầu gối thấp tịt và chân rẽ sang hai bên.

Trên ngăn để hàng ở nóc chiếc Plymouth, nép thiếc xung quanh, bốn phía đều gắn biển quảng cáo bằng gỗ dán, viết bằng kiểu chữ bay bướm, *Thiên đường hoa quả dâm*. Phía dưới dòng chữ, vẽ các lọ mứt quả và các loại dưa góp ngâm trong dầu ăn, dán nhãn cùng một kiểu chữ bay bướm *Thiên đường hoa quả dâm và dưa góp*. Cạnh các chai là một danh mục các sản phẩm của Thiên đường, một vũ công kathakali có bộ mặt xanh lá cây, váy quần bay tung. Uốn theo nếp váy hình chữ S là hàng chữ Hoàng đế của Lãnh vực thưởng thức cũng uốn theo hình chữ S - tất cả đều do K.N.M Pillai góp phần. Câu đó dịch sát từng chữ của Ruchi Lokathinde Rajavu, nó đỡ buồn cười hơn Hoàng đế của Lãnh vực thưởng thức. Nhưng từ khi Pillai vẽ những thứ này, chưa ai cả gan đề nghị ông làm lại. Cho nên, thật không may, *Hoàng đế của Lãnh vực thưởng thức* trở thành đặc điểm thường xuyên trên nhãn của Thiên đường Hoa quả dâm.

Ammu bảo người vũ công kathakali là một thứ lạc đề và chẳng làm nên trò trống gì. Chacko thì nói nó đem lại một Hương vị của vùng và sẽ có ích cho các sản phẩm khi đưa ra thị trường nước ngoài.

Ammu nói tám biển quảng cáo làm họ trông thật lố bịch. Cứ như một gánh xiếc rong. Với một cái đuôi cá.

Mammachi bắt tay vào chế biến hoa quả ngay sau khi Pappachi nghỉ hưu ở Dehli và chuyển về sống tại Ayemenem. Hội kinh thánh Kottayam mở hội chợ và đề nghị Mammchi mang đến vài loại mứt chuối cùng xoài ngâm mềm nổi tiếng của bà. Các thứ bán hết rất nhanh, Mammachi nhận thấy bà nhận được nhiều đơn đặt hàng hơn bà tưởng. Hồi hộp vì thành công, bà quyết định cứ làm những thứ mứt, nước quả và dưa góp đó, rồi thấy ngay là bà bận rộn quanh năm. Về phần Pappachi, ông đang phiền não vì tình trạng hèn kém của người về hưu. Ông hơn Mammachi mười bảy tuổi, và ông thấm thía thấy mình đã là một ông già, trong khi vợ ông đang độ sung mãn.

Mặc dù giác mạc của Mammachi bị viêm kết nặng và bà đã gần mù, Pappachi không giúp gì cho bà, vì ông cho việc chế biến rau quả không xứng đáng với địa vị của một nguyên quan chức cao cấp trong chính phủ. Ông là một người hay đồ kị, nên ông rất phần nộ thấy vợ mình bất ngờ được chú ý. Ông đi quanh khu nhà máy, vai thòng xuống, mặc bộ comple không một vết bẩn, sung sĩa lượn quanh đồng ớt đỏ và bột nghệ vàng tươi, ngắm nhìn Mammachi giám sát việc mua bán, cân đong, ướp muối và phơi khô cam chanh và xoài. Đêm nào ông cũng lấy cái bình hoa bằng đồng thau nện bà. Những trận đánh đập này chẳng mới mẻ gì. Cái mới là ngày càng diễn ra mau hơn. Một đêm kia, Pappachi đập gãy cái đàn violông của Mammachi rồi ném xuống sông.

Đúng thời gian đó, Chacko từ Oxford về nhà nghỉ hè. Anh đã trở thành một người cao lớn, và trong những ngày đó anh rất cường tráng vì chèo thuyền cho Balliol. Một tuần sau khi về, anh thấy Pappachi đánh Mammachi trong phòng làm việc. Chacko lao bổ vào phòng, tóm lấy bàn tay Pappachi đang cầm cái bình, vặn ra sau lưng.

- Con không muốn việc này xảy ra lần nữa - anh nói với bố - mãi mãi.

Từ lúc ấy đến hết ngày, Pappachi ngồi ở hiên nhà, lạnh lùng nhìn chăm chặp ra khu vườn trang trí, phớt lờ những đĩa thức ăn do Kochu Maria bung đến. Đến đêm khuya, ông vào trong phòng làm việc, mang chiếc ghế ông vốn ưa thích ra, đặt giữa đường rồi dùng vồ đập vỡ ra từng mảnh. Ông để mặc giữa ánh trăng, một đống mảnh gỗ và các thứ bằng liễu đan sơn bóng. Ông không bao giờ động đến Mammachi nữa. Nhưng cũng không nói với bà một lời, chừng nào ông còn sống. Mỗi khi cần nói gì ông dùng Kochu Maria hoặc Baby Kochamma làm người trung gian.

Các buổi tối, biết đang đợi khách, ông ngồi trên hiên khâu những cái khuy chưa tuột trên áo sơ mi, cố gây ấn tượng là Mammachi không ngó ngang đến ông. Ông đã thành công trong một mức độ nhất định, làm sút mẻ uy tín của Mammachi trong công việci Ayemenem.

Ông mua chiếc Plymouth màu xanh da trời của một ông già người Anh ở Munnar. Ông trở thành một cảnh tượng quen thuộc ở Ayemenem, ngồi trong chiếc ô tô rộng rãi, lao xuống con đường hẹp một cách quan trọng, trông bề ngoài thật thanh lịch nhưng mờ hôi chảy rờng rờng trong bộ comple đen. Ông không cho phép Mammachi hoặc bất cứ ai trong gia đình dùng xe, thậm chí không được ngồi vào đó. Chiếc Plymouth là sự trả thù của Pappachi.

Pappachi đã từng là một nhà Côn trùng học của Hoàng gia tại Trường Đại học Pusa. Sau Ngày độc lập, khi người Anh đã rút đi, chức danh của ông đổi thành Chủ nhiệm Khoa Côn Trùng học. Năm về hưu, ông đã thăng lên cấp bậc ngang với Hiệu trưởng.

Sự xuống dốc lớn nhất trong đời ông là không có được một con gái, do *chính* ông tìm ra, được đặt theo tên ông.

Một buổi tối, trong lúc đang ngồi trên hiên nhà nghỉ sau một ngày dài trên đồng, một con ngài rơi vào trong cốc của ông. Lúc nhặt nó ra, ông chú ý thấy túm lông trên sống lưng nó dày đặc, trông thật khác thường. Ông nhìn gần hơn. Ông hào hứng nâng nó lên, đo và sáng hôm sau đem phơi nắng sau khi ngâm trong cồn nhiều giờ. Sau đó, ông lên chuyến tàu đầu tiên trở về Delhi. Ông hi vọng sẽ nổi danh là một nhà phân loại. Sau sáu tháng bần khổ đến không chịu nổi, trước sự thất vọng lớn lao của Mammachi, ông được báo rằng con ngài của ông cuối cùng được xác định là một loại ít gặp của một loài ai cũng biết, thuộc họ Lymantriidae nhiệt đới.

Mười hai năm sau, ngón đòn thực sự mới thấm khi cải tổ hệ thống phân loại, các nhà côn trùng học xác định rằng con ngài của Pappachi thực ra là một loài riêng biệt. Cho đến nay khoa học chưa biết đến. Cố nhiên lúc đó Pappachi đã nghỉ hưu và chuyển đến Ayemenem. Đã quá muộn để ông đòi xác nhận sự phát hiện của mình. Con ngài của ông mang tên Quyền Chủ nhiệm khoa Côn trùng, một nhân viên trẻ mà Pappachi vốn không ưa.

Trong những năm sau đó, dù từ trước khi phát hiện con ngài ấy rất lâu, ông đã cáu kỉnh, rầu rĩ, song con ngài của Pappachi làm cho ông luôn ở trong tâm trạng đen tối và có những cơn tức giận bất ngờ. Bóng ma của nó - màu xám, lông lá, túm lông trên sống lưng dày đặc lạ thường - lảng vảng trong từng căn nhà ông ở. Nó giày vò ông, các con ông và các cháu ông.

Cho đến ngày chết, giữa Ayemenem ngọt ngào, ngày nào ông cũng thắng bộ comple là trắng tấp và mang chiếc đồng hồ bỏ túi bằng vàng. Trên bàn trang điểm của ông, cạnh lọ nước hoa và cái lược bằng bạc, ông vẫn dựng bức ảnh ông hồi trẻ, tóc chải mượt, chụp tại Vienna lúc ông theo học một khóa bồi dưỡng sáu tháng, lấy chứng chỉ để thành Nhà Côn trùng học. Chính trong mấy tháng sống ở Vienna đó, Mammachi theo học những bài viôlông đầu tiên của bà. Những bài học đột ngột đứt quãng khi thầy giáo của Mammachi, Launsky-Tieffenthal đã phạm phải sai lầm khi kể với Pappachi rằng vợ ông là một tài năng đặc biệt và theo ý thầy, là một tiềm năng cho giới âm nhạc.

Mammachi dán trong album gia đình bài báo cắt trong tờ *Indian Express* báo tin cái chết của Pappachi. Bài báo viết:

Nhà côn trùng học nổi tiếng Shri Benaan John Ipe, con trai Cố Đức Cha E. John Ipe tại Ayemenem (thường gọi là *Punnyan Kunju*), bị một cơn đau tim nặng, đã từ trần tại bệnh viện Kottayaam General tối qua. Ông bị những cơn đau thắt vùng ngực khoảng 1 giờ 5 phút sáng và được đưa đến bệnh viện. Ông mất lúc 2 giờ 45 sáng. Trong sáu tháng cuối cùng, Shri Ipe không quan tâm đến sức khỏe. Ông sống được nhờ bà vợ Soshamma và hai con ông.

Trong đám tang Pappachi, Mammachi khóc và cặp kính áp tròng trượt quanh mắt bà. Ammu nói với hai đứa bé sinh đôi rằng Mammachi khóc không phải vì bà yêu thương ông, mà vì bà đã quen có ông. Bà đã quen với dáng ông, vai thông xuống đi quanh nhà máy chế biến hoa quả, đã quen với những trận đòn thỉnh thoảng lại có. Ammu nói con người là những sinh linh sống theo thói quen, và thật ngộ nghĩnh thấy có thể quen với loại đó. Ammu thêm, bạn cứ nhìn xung quanh mà xem, bạn sẽ thấy những trận đòn bằng bình hoa đồng thau cũng là một thói quen bé nhỏ.

Sau tang lễ, Mammachi bảo Rahel lấy một cái ống nhỏ màu da cam trong cái hộp riêng của bà, gấp cặp kính áp tròng ra và đặt lại cho bà, Rahel nói Mammachi liệu sau khi bà mất, em có thể thừa hưởng cái ống này không, Ammu lôi cô bé ra khỏi phòng và tát em.

- Mẹ muốn con không bao giờ nói đến cái chết với người khác nữa, nghe không - chị nói.

Estha thì bảo Rahel đáng thế lắm vì thiếu ý t

Bức ảnh của Pappachi ở Vienna, tóc chải bóng mượt, được đóng khung lại và treo trong phòng khách.

Ông là một người ăn ảnh, bánh bao, ăn mặc chải chuốt, đầu khá to so với vóc người nhỏ bé. Ông có một cái cằm xệ, càng rõ khi ông nhìn xuống đất hoặc gặt đầu. Trong ảnh, ông cẩn thận giữ cho cái đầu ngay ngắn, đủ giấu đi cái cằm thứ hai, song không ngẩng quá cao tỏ vẻ ngạo mạn. Cặp mắt nâu nhạt của ông trông lễ độ song hiểm ác, dù ông cố gắng giữ vẻ lịch sự với người thợ ảnh, trong khi đang mưu mô làm hại vợ ông ta. Ông có một mụn thịt nhỏ ở giữa môi trên, nó dính xuống môi dưới trông như hơi bĩu môi, cái loại trẻ con hay mút ngón tay thường có. Ông ta có một lúm đồng tiền dài trên cằm, hợp với vẻ đe dọa của sự tàn bạo ngầm ngấm. Một sự tàn nhẫn được nén lại. Ông mặc quần đi ngựa bằng kaki, mặc dù cả đời ông chưa bao giờ trèo lên lưng một con ngựa. Đôi ủng đi ngựa phản chiếu ánh sáng trong phòng chụp. Một cái roi ngựa cán ngà voi nằm gọn trong lòng.

Sự im lặng cảnh giác của bức ảnh tỏa ra giá lạnh cả căn phòng ẩm áp.

Khi mất, Pappachi để lại nhiều vali đầy ắp những bộ comple đắt tiền và một hộp đầy những khuy măng sét, Chacko đem phân phát cho các lái xe taxi ở Kottayam. Họ đem chúng đánh thành nhẫn, hoa tai làm của hồi môn cho con gái.

Lúc bọn trẻ hỏi khuy măng sét để làm gì, Ammu bảo:

- Để nói hai bên cổ tay áo lại với nhau - chúng rất khoái chí vì cái kiểu ghép từ rất hợp lý trong một thứ ngôn ngữ dường như phi lý. Chúng so sánh với một biểu thức toán học. $Cuff + link = cuff-link$ ^[4]. *Cuff-links* đã làm chúng hài lòng hết sức (nếu không nói là quá mức), và chúng thề sự yêu mến tiếng Anh.

Ammu nói Pappachi đúng là một kẻ PPC Anh, đó là nói tắt tiếng Hindi, nghĩa là dẫm phải cứt Anh. Chacko thì bảo cái từ đúng nhất dành cho những người như Pappachi là Kẻ thân Anh. Bác làm cho Rahel và Estha lức

lợi trong Từ điển Bách khoa toàn thư. Trong đó giải thích là *Người sẵn lòng thành người Anh*. Hai đứa bé lại tra tiếp từ *sẵn lòng*.

Chacko nói với hai đứa trẻ sinh đôi là bác không thừa nhận chuyện đó, tất cả bọn trẻ đều là *Những kẻ thân Anh*. Họ là một *gia đình* thân Anh. Chạy theo một phương hướng sai lầm, thoát ly lịch sử của riêng mình, họ không thể bước trở lại vì đã xóa sạch gốc tích. Bác giải thích cho chúng lịch sử giống như một ngôi nhà cổ trong đêm tối. Với tất cả những ngọn đèn sáng rực. Các bậc tổ tiên thì thẳm trong đó.

- Muốn hiểu lịch sử, chúng ta phải bước vào bên trong và lắng nghe họ đang nói gì - Chacko nói - Rồi nhìn vào những quyển sách và tranh ảnh trên tường. Ngửi các mùi nữa.

Estha và Rahel tin ngay rằng căn nhà mà Chacko ám chỉ chính là căn nhà ở bên kia sông, ở giữa đồn điền cao su bỏ hoang, nơi chúng chưa bao giờ tới. Nhà của Kari Saipu. Một Sahib^[5] ngăm ngăm đen. Một người Anh đã “bỏ Tổ quốc”. Ông nói tiếng Maylayalam và mặc mundu, Ayemenem là Trung tâm Ấn dật của ông. Mười năm trước, ông đã tự bắn vào đầu khi bố mẹ cô nhân tình trẻ của ông tách đứa con trai khỏi ông và gửi cậu bé đến trường. Sau vụ tự tử, tài sản thành chủ đề tranh chấp căng thẳng giữa người nấu bếp và viên thư ký của ông. Ngôi nhà bị bỏ hoang đã nhiều năm nay. Rất ít người ngó ngang đến nó. Nhưng hai đứa trẻ có thể hình dung ra ngôi nhà ấy.

Ngôi nhà của Lịch sử.

Có những sàn nhà bằng đá, những bức tường lơ mờ và những cái bóng giống những con tàu đang nhấp nhô. Những con thạch sùng béo mũm, trong mờ sống sau các bức tranh cũ, còn các bậc tổ tiên bằng sáp ong, có những đầu ngón chân rần rỗi đang thở và sắc mùi các tấm bản đồ màu vàng. Họ chuyện gẫu, thì thào, xì xào.

- Nhưng chúng ta không thể vào trong được - Chacko giảng giải - vì chúng ta bị khóa chặt cửa mất rồi. Lúc nhìn qua cửa sổ chúng ta chỉ thấy những cái bóng. Nếu cố lắng nghe, chúng ta chỉ thấy những tiếng thì thầm. Chúng ta không thể hiểu những tiếng đó, vì đầu óc chúng ta bị cuộc chiến tranh chiếm hữu. Một cuộc chiến mà chúng ta vừa được vừa thua. Một loại tồi tệ nhất của chiến tranh. Cuộc hiến giành được giấc mơ và tái tạo lại chúng. Một cuộc chiến tranh làm chúng ta ngưỡng mộ kẻ chiến thắng và tự xem thường mình.

- *Cưới* người thắng chúng ta mới hay đây - Ammu nói tỉnh khô, nhắc khéo đến Margaret Kochamma. Chacko lờ chị đi.

- Chúng ta đều là Tù binh - Chacko nói - Những ước mơ của chúng ta đã bị thui chột. Chúng ta thuộc về thế giới ngày hôm nay. Chúng ta bơi không ngừng nghỉ giữa biển cả đầy biến động. Có thể chúng ta không bao giờ được phép cập bờ. Nỗi đau của chúng ta không bao giờ đủ. Niềm vui chưa bao giờ trọn. Những ước mơ không bao giờ thành. Cuộc sống không bao giờ đủ nghĩa. Như thế đây.

Rồi, muốn cho Estha và Rahel có cảm giác về triển vọng của lịch sử (mặc dù cái triển vọng đó có xảy ra trong những tuần tới không, bản thân Chacko cũng chưa rõ), anh kể cho chúng nghe về Bà mẹ Trái đất. Anh bảo chúng hình dung trái đất bốn ngàn sáu trăm triệu tuổi như một phụ nữ bốn mươi sáu tuổi, già bằng cô Aleyamma, người vẫn hay dạy chúng tiếng Malayalam. Chacko kể toàn bộ sự sống trên Trái đất đã hình thành ra sao. Các đại dương tách ra. Núi cao trời lên. Khi Trái đất mười một tuổi, những sinh vật đơn bào xuất hiện. Lúc Trái đất bốn mươi tuổi, các sinh vật đầu tiên như giun, sứa xuất hiện. Lúc Trái đất hơn bốn mươi năm tuổi - mười tám tháng trước - thì khủng long gầm rú trên mặt đất.

Toàn bộ nền văn minh của loài người như chúng ta biết chỉ bắt đầu *hai giờ* trước đây trong cuộc sống của Trái đất - Chacko kể với hai đứa trẻ - bằng chúng ta đi từ Ayemenem đến Cochin.

Chacko nói đó là một ý nghĩ đầy sợ hãi và khiêm tốn, (*khiêm tốn* là một từ hay, Rahel ngẫm nghĩ. *Khiêm tốn mà không lo âu trong cuộc đời*), vì toàn bộ lịch sử hiện đại, Chiến tranh Thế giới, cuộc Đấu tranh cho Ước mơ, Người lên mặt trắng, khoa học, văn học, triết học, tìm tòi kiến thức, tất cả không hơn một cái chớp mắt của Mẹ Đất.

- Các cháu ạ, mọi thứ chúng ta đang làm và sẽ làm chỉ như ánh lấp lánh trong mắt của Mẹ Đất thôi - Chacko vừa nằm duỗi trên giường nhìn trần nhà, vừa nói một cách uy nghi.

Những lúc ở trong tâm trạng này, Chacko thường nói to lên. Phòng anh gây một cảm giác như một ngôi nhà thờ. Anh không quan tâm xem người khác có nghe anh hay không. Và nếu họ nghe cũng chẳng để ý xem họ có hiểu những lời anh nói không. Ammu gọi chúng là Kiểu Oxford.

Sau này, nhìn lại những việc xảy ra, *lấp lánh* dường như là một từ hoàn toàn sai để miêu tả biểu cảm trong mắt Mẹ Đất. Lấp lánh là một từ với vẻ long lanh, vui vẻ kia.

Mặc dù Mẹ Đất gây một ấn tượng lâu dài cho hai đứa trẻ, nhưng chính Ngôi nhà Lịch sử - gần trong tầm tay với - mới thực sự mê hoặc chúng. Chúng nghĩ đến nó luôn. Ngôi nhà bên kia sông.

Hiện ra lơ mờ giữa bóng đêm.

Một ngôi nhà mà chúng không thể nào bước vào, đầy những tiếng thì thầm không hiểu nổi.

Lúc đó chúng không biết rằng chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ sớm được vào trong đó. Rằng chúng sẽ bơi qua sông và không ngờ phải ở đó, với một người chúng quý mến. Rằng chúng nhìn chăm chú vào đĩa thức ăn cứ như lịch sử lộ ra trên hiên sau nhà.

Trong lúc những đứa trẻ trạc tuổi chúng học nhiều thứ khác, Estha và Rahel học lịch sử thương lượng các điều khoản ra sao, và trừng phạt những người phạm luật thế nào. Chúng nghe thấy tiếng lịch sử đổ nhào. Chúng ngửi thấy mùi của nó và không bao giờ quên.

Mùi của lịch sử.

Giống những bông hồng già trong gió nhẹ.

Nó ẩn vĩnh viễn trong các vật thông thường. Trên sườn đồi. Trong những quả cà chua. Trong lớp nhựa trên đường. Trong các màu nhất định. Trong các đĩa thức ăn ở khách sạn. Trong sự thiếu vắng lời lẽ. Và vẻ trống rỗng trong mắt.

Chúng sẽ lớn lên, vật lộn với mọi thứ xảy ra để sống. Chúng gắng tự nhủ rằng thời hạn của niên đại địa chất là một sự kiện lớn lao. Chỉ như một cái nháy mắt của Mẹ Đất. Rằng những việc tồi tệ nhất đã xảy ra. Rằng Những việc Tồi tệ nhất vẫn đang xảy ra. Nhưng chúng không thấy thoải mái trong đầu óc

Chacko bảo việc sắp đi xem *Tiếng Âm nhạc* là thêm một việc thân Anh, Ammu nói:

- Cứ đi đi, cả thế giới đi xem *Tiếng Âm nhạc*. Nó là một thành công của Thế giới.

- Không được, em ạ - Chacko nói dần giọng - Không được.

Mammachi thường nói Chacko dễ là một trong những người đàn ông thông minh nhất Ấn Độ.

- Theo lời ai vậy? Ammu nói - Dựa trên cơ sở nào?

Mammachi thích kể rằng một người ở Oxford đã nói là theo ý ông ta, Chacko là người thông minh, chắc sẽ làm nên thủ tướng.

Nghe chuyện đó, Ammu thường nói:

- Ha! Ha! Ha! - như những diễn viên hài kịch.

Chị nói:

a/ Đến Oxford không nhất thiết là người thông minh.

b/ Thông minh không nhất thiết làm nên thủ tướng.

c/ Nếu một người không điều hành nổi một nhà máy chế biến hoa quả làm ăn cho có lãi, làm sao có thể điều hành cả một đất nước.?

Và, quan trọng nhất là:

d/ Tất cả các bà mẹ Ấn Độ đều tự huyễn hoặc, nên không thể xét đoán khả năng của con trai mình cho đúng.

Chacko n

a/ Cô chưa *đến* Oxford. Cô chỉ đọc về Oxford thôi.

Và

b/ Sau khi *đọc* về Oxford, cô *suy sụp*.

- Anh định nói là sụp xuống đất chứ gì? - Ammu hỏi - Anh đã làm thế rồi. Giống như những cái máy bay nổi tiếng của anh ấy.

Cứ mỗi tháng một lần (trừ mùa mưa), có một kiện hàng gửi đến cho Chacko. Trong kiện có những phụ tùng lắp ráp các mô hình máy bay bằng Balsa^[6]. Thường Chacko mất từ tám đến mười ngày để lắp ráp các máy bay có cánh quạt và bình chứa nhiên liệu xinh xắn. Khi đã xong xuôi, anh dẫn Estha và Rahel ra cánh đồng, giúp anh. Chưa lần nào nó bay được quá một phút. Hết tháng này đến tháng kia, những chiếc máy bay được lắp ráp cẩn thận của Chacko vẫn tiếp tục đâm nhào xuống lớp bùn xanh lè của ruộng lúa, còn Estha và Rahel như những chú chó săn đã huấn luyện, chạy lao đi nhặt nhanh các mảnh vụn.

Một cái đuôi, một bình xăng, một cái cánh.

Một cái động cơ bị hỏng.

Phòng của Chacko chồng chất những máy bay gỗ gãy nát. Cứ mỗi tháng lại có một kiện khác đến. Chacko chưa bao giờ đổ cho bị rơi vì những phụ tùng này.

Chỉ đến sau khi Pappachi mất, Chacko mới bỏ nghề giảng viên tại trường dòng Madras, chuyển đến Ayemenem cùng Mái chèo Balliol của anh và những giấc mơ làm Vua hoa quả dầm. Anh dùng khoản trợ cấp và tiền tiết kiệm mua một máy đóng chai Bharat. Chiếc mái chèo của anh (khắc tên các bạn cùng đội bơi thuyền bằng vàng) treo trên một cá vòng thép trên tường nhà máy.

Cho đến khi Chacko đến, nhà máy tuy nhỏ song làm ăn có lãi. Mammachi điều khiển một nhà bếp lớn. Chacko ghi tên như một người chung vốn và báo với Mammachi bà chỉ còn là một cộng tác viên trên danh nghĩa. Anh đầu tư các loại thiết bị máy (máy đóng hộp, thùng nấu) và thuê thêm nhân công. Gần như ngay lập tức, tiền nong bắt đầu thiếu hụt, song được ngân hàng cho vay những khoản lớn nên được cứu vãn một cách giả tạo. Chacko phải thế chấp những cánh đồng lúa quanh ngôi nhà Ayemenem.

Mặc dù Ammu làm việc trong nhà máy cũng nhiều như Chacko, mỗi lần làm việc với các thanh tra thực phẩm hoặc kỹ sư vệ sinh, anh ta thường nói là nhà máy *của tôi*, dứa *của tôi*, hoa quả dầm *của tôi*. Trường hợp này thế là đúng luật, vì Ammu là con gái nên không có quyền về tài sản.

Chacko bảo với Estha và Rahel là Ammu không có một vị trí nào hết.

- Nhờ xã hội chúng ta trọng nam khinh nữ - Ammu nói. Chacko đáp:

- Mọi thứ của cô là của tôi và mọi thứ của tôi cũng là của tôi.

Chacko có tiếng cười cao vút đến lạ lùng so với khổ người và sự to béo của anh. Lúc cười, anh ta lắc lư toàn thân tuy chẳng có vẻ chuyển dịch.

Cho đến khi Chacko đến Ayemenem, nhà máy của Mammachi chưa có tên. Ai cũng gọi các sản phẩm của bà là Xoài mềm của Sosha hoặc Mút chuối của Sosha. Sosha là tên đầu của Mammachi. Soshamma.

Chính Chacko đặt tên cho nhà máy là Thiên đường Hoa quả dầm và Dưa góp, anh vẽ nhãn và đưa đi in tại nhà in của K.N.M Pillai. Lúc đầu, anh muốn đặt là Hoa quả dầm và Dưa góp của thần Dót, nhưng ý tưởng này bị bác ngay vì quá ít người biết đến thần Dót và không thích hợp với địa phương như Thiên đường. Pillai đề nghị gọi là Hoa quả dầm Parashuram, nhưng bị bác bỏ vì lí do ngược lại: nó *quá thông dụng* với địa phương.

Cũng chính Chacko có ý tưởng vẽ biển quảng cáo và đặt trên nóc chiếc xe Plymouth.

Trên đường đến Cochin, tám biển lắc lư và kêu ầm ĩ.

Gần đến Vaikom, họ dừng lại mua dây chằng lại cho chắc hơn. Việc đó làm họ mất hai mươi phút, Rahel bắt đầu lo đến xem *Tiếng Âm nhạc* bị chậm.

Lúc đến ngoại ô Cochín, những thanh ngang đỏ và trắng của đường sắt hạ xuống. Rahel biết đã có chuyện mà em mong không xảy ra rồi.

Rahel đọc được cách kiềm chế hy vọng. Estha thì bảo đó là Điềm gở.

Lúc này, họ đã sắp lỡ buổi xem phim. Lúc đó Julie Andrew đã bắt đầu nhún nhảy như một cục mỡ trên đôi giày cao gót và cứ to dần, to dần đến lúc choán hết màn hình, giọng cô như nước đá, hơi thở như kẹo bạc hà.

Một tấm biển màu đỏ có chữ DỪNG LẠI màu trắng trên thanh chắn ngang.

Một tấm panô quảng cáo màu vàng với dòng chữ NGƯỜI ẤN ĐỘ DỪNG HÀNG ẤN ĐỘ.

- NAIDNI YUB, NAIDNI EB - Estha nói.

Cả hai đứa trẻ đều biết đọc sớm. Chúng đã đọc hết *Tom, con chó già, Janet và John* và Tuyển tập Ronald Ridout. Ban đêm, Ammu đọc cuốn Rừng rậm của Kipling cho các con nghe.

Đặt tay chúng xuống cho gọn gàng, ngọn đèn bên giường màu vàng. Lúc đọc, Ammu có thể làm cho giọng chị nghiêm trang như Shere Khan. Hoặc rên rỉ như Tabaqui.

Baby Kochamma được chính thức giao cho trách nhiệm dạy dỗ chúng, đọc cho chúng nghe cuốn *Giông tố* do Charles và Mary Lamb lược dịch.

- *Con ong hút mật nơi nào, tôi mút chỗ đó.* - Estha và Rahel đọc theo - *Tôi nằm trong một bông hoa anh thảo vàng.*

Vì thế nên lúc cô Mitten, một người bạn trong giáo phái Australia của Kochamma, cho Estha và Rahel một cuốn sách trẻ con làm quà - cuốn *Những cuộc phiêu lưu của Susie Squirrel* - chúng hết sức mêch lòng. Lúc đầu chúng đọc xuôi. Cô Mitten thuộc giáo phái Chúa tái sinh nói cô thất vọng khi thấy chúng đọc ngược thật to cuốn truyện.

Chúng muốn tỏ cho cô Mitten biết chúng có thể đọc cả hai cuốn *Malayalam* và *Thư bà, tôi là Adam* ngược cũng như xuôi. Cô không hề tỏ ra vui thích, té ra cô không biết Malayalam là gì. Chúng kể cho cô đó là một thứ ngôn ngữ mà bất cứ ai ở Kerala cũng biết. Cô nói cô có cảm tưởng rằng thứ tiếng đó gọi là Keralese, Estha vốn không ưa cô Mitten, bèn nói với cô rằng theo ý nó thì là một Cảm tưởng ngu xuẩn.

Cô Mitten phàn nàn về sự thô lỗ của Estha với Baby Kochamma, về cách chúng đọc sách ngược. Cô nói với Baby Kochamma rằng cô đã thấy quỷ Sa tăng trong mắt chúng, *quỷ Sa tăng trong mắt chúng*.

Chúng bị buộc phải viết *Sau này, chúng cháu sẽ không đọc ngược nữa. Sau này, chúng cháu sẽ không đọc ngược nữa*. Một trăm lần, viết xuôi.

Vài tháng sau, cô Mitten bị một cái xe tải chở sữa cán chết ở Hobart, lúc cô từ sân cricke Ovan đi qua đường. Đối với hai đứa trẻ sinh đôi, đó là một sự công bằng vì chiếc xe chở sữa này *đang chạy lùi*.

Bên kia vạch ngăn, xe buýt và xe ô tô dừng lại còn nhiều hơn. Một xe cứu thương nghe nói của *Tổ chức Trái tim thiêng liêng* đầy ắp một đoàn người đi dự đám cưới. Cô dâu đang ngoái nhìn qua cửa hậu, bộ mặt bị lớp phấn dày đỏ rực phủ kín.

Các xe buýt đều mang tên các cô gái. Lucykuty, Mollykuty, Beena Mol. Trong tiếng Malayalam, Mol là cô bé, Mon là cậu bé. Chiếc Beena Mol chở đầy những người hành hương ở Tirupati, đầu cạo trọc. Rahel có thể nhìn

thấy một hàng những cái đầu trọc qua cửa xe, phía trên những vệt nôn đều đặn. Em khá tò mò về chuyện nôn mửa. Em chưa bao giờ bị nôn. Chưa một lần nào. Estha thì có, lúc nôn da em bóng lên và nóng rực, cặp mắt em tuyệt vọng và đẹp, còn Ammu thương em hơn thường lệ. Chacko nói Estha và Rahel là những đứa khỏe mạnh quá mức. Cả Sophie Mol cũng vậy. Bác nói vì chúng không phải là sản phẩm của cảnh kết hôn với bà con họ gần như hầu hết những người Thiên chúa giáo Syria. Cả những tín đồ đạo Pacxi^[7] nữa.

Mammachi nói các cháu bà còn chịu cảnh tồi tệ hơn cả lấy bà con gần gũi. Bà muốn ám chỉ bố mẹ chúng đã ly hôn. Dù ai cũng chỉ có thể chọn một trong hai cách: kết hôn với người họ gần hoặc ly hôn.

Rahel không tin điều đó, nhưng bất chợt thấy những bộ mặt buồn bã, nó lại nhìn vào gương. “*Việc đó còn tốt hơn xa những việc mình làm, những việc mình đã từng làm*”, Rahel buồn bã tự nhủ. Rahel nhớ đến bức tranh minh họa vở kịch cổ điển *Truyện thuyết về hai thành phố*, em như Charles Darnay đứng trên các bậc đợi lên máy chém.

Em băn khoăn không biết vì sao những người hành hương kia lại nôn giống nhau đến thế, liệu có nôn cùng lúc như hát đồng ca không (có lẽ theo nhịp nhạc trong xe), hay mỗi người nôn một lúc riêng.

Lúc đầu, khi thanh chắn mới hạ xuống, bầu không khí đầy ắp những tiếng động cơ không chạy nghe thật sốt ruột. Nhưng lúc một người đàn ông chân bị gập ra sau, vừa khập khiễng vừa lê bước từ trạm điện thoại ra, vào một quán trà, và chắc phải đợi lâu, các lái xe bèn tắt máy, duỗi thẳng chân nghỉ xả hơi.

Thanh chắn đường vừa gật gù, mỗi một hạ xuống như một câu thần chú, những kẻ ăn mày băng bó cùng mình, những người đàn ông bụng khay bán những miếng dừa, những miếng bánh chuối. Và nước lạnh nữa. Côca-Côla, Fanta, Rosemilk.

Một người hủi, các vết lở loét băng đầy, đến ăn xin bên cửa xe.

- Tôi thấy như hấn bôi thuốc đỏ - Ammu nói về màu máu nhạt một cách bất thường.

- Xin chúc mừng - Chacko nói - cô nói như một mục sư sản thực thụ.

Ammu mỉm cười và mọi người lắc đầu, cứ như chị được thưởng Bằng chứng nhận Có công làm một tay Tư sản chân chính vậy. Những lúc như thế, (tuy khá ít ỏi), hai đứa trẻ sinh đôi gìn giữ và xâu chúng lạ một chuỗi vòng bằng ngọc quý.

Estha và Rahel dí mũi vào góc cửa kính. Ngoài cánh cửa, những đứa trẻ âu sầu bán kẹo dẻo trông phát thèm.

- Không - Ammu nói một cách cương quyết và đầy sức thuyết phục.

Chacko châm một điếu Charminar. Anh hít vào thật sâu rồi nhả ra một nhúm nhỏ vụn thuốc dính dưới lưỡi.

Trong chiếc Plymouth, Rahel khó mà nhìn thấy Estha, vì Baby Kochamma ngồi giữa chúng, lù lù như một quả núi. Ammu một mực đòi chúng ngồi tách ra để khỏi đánh nhau. Những lúc đánh nhau, Estha gọi Rahel là con bọ gậy tị nạn, còn Rahel gọi em là Elvis xương xẩu, và uốn éo nhảy một điệu buồn cười, vặn vẹo để chọc tức Estha. Lúc đánh nhau to, chúng ngang sức ngang tài đến mức các trận chiến kéo dài như không thể ngừng; mọi thứ trên đường chúng đi - đèn bàn, gạt tàn, bình nước - đều vỡ tan tành hoặc sút mẻ không sao hàn gắn nổi.

Baby Kochamma đưa tay bám vào lưng ghế trước. Lúc xe chạy, cánh tay to béo của bà đu đưa như đũa trong gió. Lúc này nó thông xuống như một tấm rèm thịt, ngăn cách Estha khỏi Rahel.

Ven đường phía Estha có một quán nước chè và bánh bích quy đã ôi, đóng trong các túi lò mờ có những con ruồi. Những chai sô đa chanh dày cộp, núi màu xanh cẩm thạch để giữ ga. Một bình đựng đá màu đỏ, viết dòng chữ buồn bã *Mọi việc sẽ tốt hơn với Côca-Côla*.

Gã điên Murlidharan ngồi vắt vẻo, thăng bằng trên cột mốc ven đường. Murlidharan hoàn toàn trần truồng, một bao nilon kéo dài ai đó chụp lên đầu gã, giống như một cái mũ đầu bếp trong suốt, nhìn thấy cả mũi đất liên tục, mờ mờ qua đó. Gã không thể bỏ mũ ra được dù có muốn, vì gã cụt cả hai tay. Chúng đã bị tiện đứt từ năm 1942 ở Singapore, ngay trong tuần lễ đầu tiên gã chiến đấu trong hàng ngũ Quân đội Quốc gia Ấn Độ. Sau ngày độc lập, gã được thưởng Chiến binh Tự do loại 1 và được một thẻ đi xe lửa hạng nhất miễn phí suốt đời. Gã đã mất quá nhiều (cả trí nhớ), nên gã không thể sống trên các xe lửa hoặc trong các phòng nghỉ tại các nhà ga. Murlidharan không nhà, không cửa để khóa, nhưng gã có một chùm sáng loáng. Trí nhớ gã là những tủ quần áo đầy ắp, chồng chất bao điều thú vị bí mật.

Một cái đồng hồ báo thức. Một ô tô màu đỏ, còi tiếng nhạc. Một cái mặt đỏ bụi đang tắm. Một người vợ đeo kim cương. Một cái cặp đầy những giấy tờ quan trọng. Một chuyến đi từ cơ quan về nhà. Và *Tôi xin lỗi thưa Đại tá Sabhapathy, tôi e rằng tôi đã phát biểu ý kiến rồi*. Và những lát chuối tròn cho lũ con.

Gã ngấm những con tàu đến rồi đi. Gã đếm những cái chìa khóa.

Gã theo dõi các chính phủ lập nên rồi đổ. Gã đếm những cái chìa khóa.

Gã nhìn những đứa trẻ lò mờ sau cửa xe, mũi chúng dán tịt vào cửa kính.

Không nhà cửa, không hi vọng, ốm yếu, nhỏ bé và mất mát, tất cả giữa mòn quá khứ của gã. Gã vẫn đếm những chiếc chìa khóa.

Gã không bao giờ chắc chiếc tủ nào có thể mở, và mở lúc nào. Gã ngồi trên cột mốc nóng bỏng, tóc gã bắt lại, cặp mắt như những cái cửa sổ, và vui mừng vì thỉnh thoảng có thể nhìn ra xa. Vì có những chiếc chìa khóa mà đếm đi, đếm lại.

Những con số được tính ra.

Những con số hay hay.

Miệng Murlidharan động đậy lúc đếm, và thốt ra thành những từ rõ ràng.

Estha chú ý thấy tóc trên đầu gã xoắn lại, hoa râm, phát phơ theo gió.

Rahel đợi cho đến lúc sắp nổi khùng. Em nhìn đồng hồ. Vẫn hai giờ kém mười. Em nghĩ đến Julie Andrew và Christopher Plummer đang hôn nhau về một phía, mà sao mũi họ không đụng nhau. Em phân vân vì sao người ta hay hôn nhau về một phía thế. Em cố nghĩ xem nên hỏi ai.

Rồi, từ đằng xa, một tiếng ì ầm vọng đến chỗ tắc đường, bao phủ như một chiếc mặt nạ. Những người lái xe rút vội vào trong xe, đóng sầm cửa lại. Những kẻ ăn mày, những người bán hàng biến mất. Trong ít phút chẳng còn ai trên đường. Trừ Murlidharan. Mông đít gã vẫn dính trên cột mốc nóng bỏng. Gã chẳng hề động đậy, chỉ hơi

Có tiếng xô đẩy. Những tiếng còi của cảnh sát.

Từ phía sau hàng xe cộ đang chờ đợi, một cột người xuất hiện với những lá cờ và biểu ngữ đỏ, tiếng ồn ào ngày càng lớn dần.

- Quay cửa kính lên - Chacko nói - cứ bình tĩnh. Họ không làm hại chúng ta đâu.

- Sao đồng chí không ra với họ đi - Ammu nói - tôi sẽ lái xe cho.

Chacko không nói gì. Một bắp thịt căng lên dưới nùi mỡ dưới hàm anh ta. Anh ta ném điều thuốc đi và quay cửa xe lên.

Chacko vẫn tự xưng là một người Macxit. Anh ta thường gọi những phụ nữ đẹp gái làm trong nhà máy vào phòng, lấy có giảng về quyền lao động và luật công đoàn để tán tỉnh họ một cách trắng trợn. Anh ta gọi họ là đồng chí và một mực bắt họ gọi lại như thế (làm họ cười khúc khích). Anh ta ép họ ngồi vào bàn, uống trà với anh ta mặc cho họ rất lúng túng và bà Mammachi phật ý.

Có lần, anh ta còn dẫn cả một nhóm đi học các lớp của Công đoàn tổ chức tại Allppey. Họ đi bằng xe buýt, về bằng tàu thủy. Họ trở về, vẻ vui sướng, tay chân đeo vòng thủy tinh, hoa cài trên tóc.

Ammu nói cả bọn là một lũ lợn. Y như cảnh một ông hoàng con chơi trò *Đồng chí! Đồng chí!* Một hiện thân của Oxford theo đúng kiểu cũ, một ông chúa đất ép buộc những người đàn bà phụ thuộc vào mình vì miếng cơm manh áo.

Lúc đoàn tuần hành đến gần, Ammu kéo cửa lên. Estha và Rahel cũng vậy. (Chúng phải cố sức vì cái núm của màu đen bị long ra).

Chiếc Plymouth màu da trời bỗng trở nên lố bịch trên con đường hẹp, lồi lõm. Giống như một mụ đàn bà to béo cố lách mình trong ngôi nhà thờ lúc chen đi lấy bánh mì và rượu vang.

- Nhìn xuống! - Baby Kochamma nói, lúc hàng đầu của đoàn biểu tình tiến sát chiếc ô tô - Đừng nhìn vào mắt họ. Nó sẽ chọc tức họ đấy.

Bên phía cổ bà, mạch đập thành thịch.

Chỉ trong ít phút, con đường đã đầy ắp hàng ngàn người biểu tình. Một hòn đảo ô tô trong một con sông người. Không gian đầy những lá cờ đỏ, nhấp nhô theo bước chân đoàn người lúc họ tràn qua cổng và trùm một làn sóng đỏ lên các toa tàu.

Sáng nào, trong bữa điểm tâm, Nhà côn trùng của Hoàng gia cũng chế giễu cậu con trai Macxit hay lý sự bằng cách đọc thật to những tin tức trên báo chí về các cuộc nổi loạn, những cuộc đình công và những vụ xô xát mà cảnh sát Kerala tiến hành một cách hung bạo.

- Thế nào - Pappachi chế nhạo lúc Chacko đến bên bàn - bây giờ chúng tôi sẽ làm gì với các sinh viên đây? Những thằng thậm ngu ấy đang thảo luận cách chống lại chính phủ của dân. Thử tiêu chúng đi chẳng? Thế các sinh viên không phải là dân chắc?

Hơn hai năm sau, những bất hòa chính giữa Đảng Quốc đại và thờ biến thành tình trạng vô chính phủ. Đúng lúc đó Chacko tốt nghiệp cử nhân văn chương và rời Oxford để kiếm một việc gì đó, còn Kerala đang cập kê cuộc nội chiến. Đảng Quốc đại trở lại nắm quyền.

Giờ đây Pappachi đã chết. Chacko đã ly hôn. Thiên đường Hoa quả dâm đã tròn bảy tuổi.

Kerala đang điên đảo vì nạn đói và mất mùa mưa. Dân chúng đang chết dần. Nạn đói được đưa lên ưu tiên hàng đầu trong các chính sách của chính phủ.

Cuộc tuần hành lan đến quanh chiếc Plymouth màu xanh da trời, trong cái ngày tháng Chín xanh biếc ấy là một phần trong những diễn biến đó. Cuộc biểu tình do Công đoàn Travancore - Cochin tổ chức, họ làm việc ngoài đồng mười giờ rưỡi một ngày - từ bảy giờ sáng đến sáu rưỡi tối - họ xin được nghỉ một giờ ăn trưa. Xin tăng lương cho phụ nữ từ một rupi năm mươi paisa một ngày lên ba rupi, lương của nam giới từ hai rupi năm mươi

paisa lên bốn rupi năm mươi paisa một ngày. Họ cũng yêu cầu không được miệt thị họ bằng những cái tên khinh bỉ. Họ đòi không gọi họ bằng *Achoo Paraan*, hoặc *Kelan Puravan*, hoặc *Kuttan Pulayan*, mà chỉ gọi là *Achoo*, hay *Kelan*, hay *Kuttan*.

Các Vua gia vị, các Hầu tước cà phê, các Nam tước cao su - những anh chàng bạn thân từ hồi cấp sách - rời những điền trang lẻ loi, xa xôi của họ xuống câu lạc bộ *Sailing* nhâm nháp bia lạnh. Họ nâng cốc.

- *Nâng cốc vì một cái tên khác ...* - họ vừa nói vừa cười gượng để che giấu nỗi hoang mang.

Những người biểu tình ngày hôm ấy là những công nhân, sinh viên và lao công. Tiện dân và Không tiện dân. Họ mang trên vai thùng thuốc giận dữ đã chầm ngòi. Cùng một kiểu giận dữ như những người *Naxalite*, nhưng mới mẻ.

Qua cửa xe *Plymouth*, *Rahel* có thể nghe thấy tiếng họ nói lớn nhất là *Zindabad*. Và những mạch máu đập giần giật trên cổ họ lúc họ hô vang. Những cánh tay nắm chặt cờ và khẩu hiệu.

Bên trong chiếc *Plymouth*, vẫn im ắng và nóng nực.

Nỗi sợ của *Baby Kochamma* nằm lẩn lóc trên sàn xe như một điều xì gà ẩm ướt, dính răng. Ấy vậy mà mới chỉ bắt đầu. Suốt từng ấy năm, nỗi sợ hãi ngày càng làm bà rúm ró. Nó làm bà khóa cả cửa ra vào lẫn cửa sổ. Đó là một nỗi sợ thâm căn cố đế. Nỗi sợ của một người bị truất quyền sở hữu.

Bà cố lẩn những hạt màu xanh trên chuỗi tràng hạt nhưng không thể tập trung. Một bàn tay xò ra đập lên cửa kính xe.

Một nắm tay đập mạnh lên nắp chiếc xe màu xanh nóng bỏng. Cái nắp bật mở. Chiếc *Plymouth* trông như một con vật màu xanh gầy gò xương

trong vườn thú, đang xin được ăn.

Một cái bánh nhân nhỏ.

Một quả chuối.

Một nắm đấm khác đập mạnh lên nắp xe, và nó sập xuống. Chacko hạ cửa xe xuống, gọi ta người đàn ông vừa làm việc đó

- Cảm ơn *keto*! Cảm ơn *valarey*!

- Đừng có gây cảm tình kiểu ấy - Ammu nói - đây chỉ là ngẫu nhiên thôi.

- Ammu - Chacko nói, giọng anh ta đều đều và cố ý từ tốn - cô không gột bỏ được cái lỗi châm chọc ấy đi hay sao?

Sự im lặng đầy ắp trong xe giống như miếng bọt biển đắm nước. Từ *gột bỏ* sắc như một lưỡi dao cắt một vật mềm. Mặt trời rực sáng và thở dài ghê gớm. Đây là một điều khó chịu trong gia đình. Giống hệt các bác sĩ bị xúc phạm đến tự ái, họ biết chỗ đau ở nơi nào.

Đúng lúc đó Rahel nhìn thấy Velutha. Velutha, con trai của Vellya Paapen. Velutha, người bạn yêu quý nhất của em. Velutha đang đi, cờ đỏ trong tay. Anh mặc sơ mi trắng và mundu xám, mạch máu trên cổ anh đập giậm dữ. Thường ngày, anh không bao giờ mặc sơ mi.

Rahel quay cửa xe xuống nhanh như chớp.

- Velutha! Velutha! - cô bé gọi anh.

Anh ta sững lại giây lát, dừng cờ lắng nghe. Anh nghe thấy một giọng quen thuộc trong một tình huống bất thường nhất. Rahel đứng lên ghế xe, thò đầu ra khỏi chiếc Plymouth, trông hệt như cái sừng trên một con vật

hình ô tô. Tóc em buộc túm lại bằng sợi dây Tình yêu - ở - Tokyo, mắt đeo cặp kính đỏ, gọng màu vàng.

- Velutha! *Ividay!* Velutha! - Và em cũng có mạch đập phập phồng nơi cổ.

Anh ta bước tránh sang bên rồi mắt hút một cách khéo léo, chìm trong sự giận dữ xung quanh.

Trong xe, Ammu quay phắt lại, cặp mắt chị đầy tức giận. Chị phát mạnh vào bắp chân Rahel, chỗ duy nhất có thể phát được trên phần người em còn lại trong xe. Đôi bắp chân và bàn chân màu nâu đi giày bata.

- Cư xử cho phải phép! - Ammu nói.

Baby Kochamma kéo Rahel, em ngồi phịch xuống ghế, sừng sốt. Em nghĩ có chuyện gì đó hiểu nhầm.

- Chính là Velutha mà! - em mỉm cười giải thích - Chú ấy có một lá cờ!

Dường như đối với em, lá cờ là một thứ dụng cụ quan trọng nhất. Một thứ hay ho nhất mà một người bạn phải có.

- Mà y là một con bé ngốc thảm hại! - Ammu nói.

Sự ngạc nhiên và giận dữ ghê tởm của chị như ghì chặt Rahel xuống ghế. Rahel rất hoang mang. Tại sao Ammu lại cáu nh? Về việc gì cơ chứ?

- Nhưng *chính là* chú ấy mà! - Rahel nói.

- Câm ngay! - Ammu quát.

Rahel thấy Ammu lăm lăm mồ hôi trên trán và môi trên, cặp mắt chị trở nên rắn lại như đá. Giống như mắt của Pappachi trong bức ảnh ở Vienna.

(Làm thế nào mà con ngài của Pappachi lại thì thầm trong mạch máu các con ông nhỉ!)

Baby Kochamma quay cửa xe phía Rahel lên.

Nhiều năm sau, trong buổi sớm mùa thu trong trẻo ở Bắc Mỹ, trên chuyến tàu ngày chủ nhật từ Grand Central đến Croton Harmon, chuyện này bỗng trở lại trong trí Rahel. Về biểu cảm trên mặt Ammu. Giống một ô trong trò chơi đồ chữ. Như một dấu hỏi kéo suốt qua các trang sách và không dừng lại ở cuối câu.

Vẻ rắn như đá trong mắt Ammu. Những giọt mồ hôi lấp lánh ở môi trên chị. Và sự sừng sốt tê giá, sự im lặng đau đớn.

Tất cả những cái đó có nghĩa gì?

Chuyến tàu chủ nhật gần như trống rỗng. Đối diện với Rahel, bên kia lối đi là một người ó đôi má nứt nẻ, hàng rìa mép dày đầy rớt dài mỗi khi ho, bà ta xé một mẫu trong chồng báo chủ nhật trên lòng, cuộn lại. Bà ta xếp những cục giấy nhỏ thành một hàng ngay ngắn trên chiếc ghế trống trước mặt, cứ như bày hàng bán đờm dài. Lúc làm việc đó, bà ta chuyện gẫu một mình bằng một cái giọng vui vui, dễ dàng.

Ký ức như người đàn bà trên chuyến tàu đó. Sự điên dại trong cách bà ta lục lợi những đồ vật cũ kỹ trong một phòng kín và bỗng thấy những thứ không ai nghĩ đến nhất - một cái nhìn, một cảm nghĩ phù du. Mùi khói thuốc lá. Một chiếc khăn lau kính xe. Một cặp mắt như hóa đá của mẹ. Hoàn toàn đúng mực khi bà ta để lại những khoảng lớn bị bóng tối che phủ. Không thể nhớ được.

Sự điên rồ của người bạn đường làm Rahel thấy dễ chịu. Nó cuốn cô gần hơn với sự điên dại của New York. Xa cách hẳn một thứ khủng khiếp hơn, thường quanh quất bên cô. *Mùi kim loại chua chua giống như thanh*

tay vịn của xe buýt, mùi của bàn tay người soát vé cầm lấy chúng. Một người đàn ông trẻ có cái miệng của một ông già.

Bên ngoài tàu, Hudson hiện ra lơ mờ, cây cối rực màu đỏ nâu của mùa thu. Trời mới chỉ se lạnh.

- Có một nóm vú trong không khí này - Larry McCaslin nói với Rahel, rồi nhẹ nhàng đặt ngón tay lên nóm vú lạnh giá nổi lên qua làn áo sơ mi cộc tay của cô, bắt chấp phản đối.

Anh ta lấy làm lạ thấy cô không mỉm cười.

Cô băn khoăn không biết vì sao chính vào lúc đó, cô lại nghĩ đến ngôi nhà luôn luôn nhuộm màu những tấm gỗ đóng tàu màu sẫm, sơn dầu, khoảng giữa trống trải của những lưỡi lửa rung rinh trong các ngọn đèn bằng đồng thau.

Đó chính là Velutha.

Rahel tin chắc như thế. Em đã nhìn thấy chú. Chú không trông thấy em. Em nhận ra chú ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Nếu chú không mặc sơ mi, em có thể nhận ra ngay từ sau lưng. Em biết cái lưng của chú. Em đã từng được cõng trên đó. Nhiều lần đến nỗi em không đếm được. Trên lưng có một vết chàm màu nâu nhạt, một chiếc lá khô. Chú nói đó là chiếc lá may mắn, làm cho mùa mưa đến đúng lúc. Một chiếc lá màu nâu trên một tấm lưng đen. Một cái lá mùa thu trong đêm tối.

Một chiếc lá may mắn không đủ mang lại may mắn.

Velutha không nghĩ mình trở thành một thợ mộc.

Người ta gọi anh là Velutha - tiếng Malayalam là Trắng - vì anh rất đen. Cha anh, ông Vallya Paapen là một người Paravan. Một điện báo viên nóng tính. Ông có một con mắt bằng thủy tinh. Có lần ông gõ búa vào một khối đá, một mảnh đá bay vào mắt trái và cửa xuyên qua đó.

Khi còn là một cậu bé, Velutha thường theo ông Vellya Paapen đến cửa sau của ngôi nhà Ayemenem nộp những quả dừa họ lấy từ cây trong khu vực nhà này. Pappachi không cho phép những người Paravan vào trong nhà. Không một người nào. Họ cũng không được phép động chạm vào bất cứ vật gì mà những người thuộc tầng lớp trên chạm tới. Đảng cấp Ấn Độ giáo và đảng cấp Thiên chúa giáo. Mammachi kể với Estha và Rahel rằng bà nhớ lúc bà còn con gái, những người Paravan chỉ mong được lê lét phía sau, quét sạch vết chân của họ để những người Bà la môn hoặc những người thiên chúa giáo Syria không bị ô uest, nếu bất ngờ họ dẫm vào vết chân của người Paravan. Trong thời Mammachi, những người Paravan giống như những kẻ tiện dân khác, không được phép đi trên con đường công cộng, không được phép che phần trên của thân thể, không được phép mang ô. Họ phải che miệng khi nói, để hơi thở của họ không làm nhơ bẩn những người họ tiếp chuyện.

Khi người Anh đến Malabar, một số người Paravan, Pelaya và Pulaya (trong đó có ông nội của Velutha là Kelan) đã cải đạo theo thiên chúa giáo và đến nhà thờ của người Anh để mong thoát khỏi những đầy đọa của kẻ tiện dân. Để khích lệ, họ được cho chút ít thức ăn và tiền. Nhưng rồi họ nhanh chóng hiểu rằng họ chỉ nhảy từ chiếc chảo đang rán xuống ngọn lửa. Họ phải đến những nhà thờ riêng biệt, có những nghi lễ riêng, những thầy tu riêng. Trong những dịp lễ trọng họ mới được Đức giám mục Hạ đẳng riêng của họ làm lễ. Sau độc lập, họ thấy mình chẳng có chút quyền lợi gì của chính phủ ban cho như làm việc, hoặc vay nợ ngân hàng, vì trên giấy tờ chính thức, họ là người Thiên chúa giáo và do đó không đảng cấp. Việc này hơi giống như việc quét sạch dấu chân không cần đến chổi. Hoặc tồi tệ hơn, là *không được phép* để lại một chút dấu chân n

Chính Mammachi trong một dịp nghỉ hè từ Delhi và Viện côn trùng Hoàng gia về, đã chú ý đến đôi tay khéo léo của Velutha. Lúc đó cậu bé mười một tuổi, kém Ammu khoảng ba tuổi. Velutha giống hệt một thầy phù thủy nhỏ bé. Cậu có thể làm nhiều thứ đồ chơi phức tạp, những cái cối xay gió bé xíu, những cái lúc lắc đáng yêu, những cái hộp đựng nữ trang tinh xảo bằng cọng dừa khô; cậu có thể đục cả một con thuyền hoàn hảo trên thân cây sắn hoặc tạc những pho tượng vào hạt điều. Cậu có thể mang những thứ đó cho Ammu, cậu để chúng trên đầu ngón tay (cậu đã được dạy như thế), nên Ammu có thể cầm lấy mà không chạm vào cậu. Dù nhỏ tuổi hơn Ammu, Velutha vẫn gọi cô là Ammukutty - bé Ammu. Mammachi thuyết phục Vellya Paapen gửi cậu vào trường dân nghèo do bố chồng bà Punnyan Kunju sáng lập.

Lúc Velutha mười bốn tuổi, Johann Klein là thợ mộc thuộc phường mộc Bavaria đến Kottayam và ở đó ba năm với Hội Truyền giáo Thiên chúa, lãnh đạo một xưởng mộc cho các thợ bản xứ. Chiều chiều, sau khi tan học, Velutha đi xe buýt đến Kottayam, làm với Klein cho đến lúc nhá nhem tối. Đến năm mười sáu tuổi, Velutha học xong trường cao trung và là một thợ mộc lành nghề. Cậu có một bộ đồ nghề riêng và một khiếu thiết kế của người Đức thật khác biệt. Cậu làm cho Mammachi một bàn ăn Bauhaus có mười hai ghế bằng gỗ hồng mộc và một chiếc xe trạm kiểu Bavaria bằng mít nhẹ hơn. Hàng năm đến lễ giáng sinh, cậu làm cho Baby Kochamma một lô những cánh thiên thần có khung bằng dây, lắp lên lưng bọn trẻ như một cái ba lô xinh xắn, những đám mây bằng giấy bồi cho thiên thần Gabriel xuất hiện ở giữa, một cái máng cỏ không thể thiếu được cho chúa Giêsu ra đời.

Vốn có tài khéo riêng của thợ mộc, Velutha rất có khiếu về máy móc. Mammachi (với logic vững vàng) thường nói rằng nếu cậu không phải người Paravan, cậu có thể trở thành một kỹ sư. Cậu sửa chữa radio, đồng hồ, máy bơm nước. Cậu bảo dưỡng các ống dẫn nước và các thiết bị điện trong nhà.

Khi Mammachi quyết định rào hiên sau, chính Velutha đã thiết kế và làm một cái cửa gấp - trượt, sau này trở thành một ở Ayemenem.

Velutha biết về các loại máy móc trong nhà máy hơn tất cả mọi người.

Khi Chacko thôi việc ở Madras và trở về Ayemenem cùng cái máy đóng chai Bharat, chính Velutha lắp đặt máy đó. Velutha cũng là người bảo dưỡng máy đóng hộp mới và máy thái lát dưa tự động. Velutha là người tra dầu mỡ máy bơm và máy phát điện nhỏ chạy dầu. Chính Velutha là người làm những tấm lưới nhôm rất dễ rửa và xây những lò nấu quả trên đất.

Tuy nhiên, ông Vellya Paapen bố của Velutha là một người Paravan của thế giới cũ. Ông đã từng chứng kiến những ngày Bò lê đằng sau, nên sự biết ơn của ông đối với bà Mammachi và gia đình bà thực sự sâu rộng như con sông mùa mưa lũ. Lúc ông bị tai nạn vì mảnh đá, Mammachi đã cho chạy chữa và lắp mắt thủy tinh cho ông. Ông không phải trả tiền và ông không dám mong được chạy chữa như thế, nên ông cảm thấy con mắt đó như không phải của mình. Lòng biết ơn làm nụ cười của ông nở rộng, lưng ông gấp xuống.

Vellya Paapen lo cho đứa con trai của ông. Ông không thể nói cái gì làm cho ông sợ. Anh chưa nói hoặc chưa làm gì. Điều ông lo lắng không phải anh nói gì, mà là *cách* anh nói. Không phải anh làm gì mà là *cách* anh làm.

Có khi chỉ vì anh thiếu một sự do dự nào đó. Lòng tự tin không được đảm bảo. Trong cái cách anh đi. Cách anh ngẩng cao đầu. Cách bình thản đưa ra một lời đề nghị mà không cần hỏi. Hoặc cách anh bất chấp những ý kiến có vẻ như nổi loạn.

Trong khi các Đảng cấp trên, những phẩm chất ấy hoàn toàn có thể chấp nhận được, thậm chí còn được thêm ước, Vellya cho rằng người Paravan không thể (hoặc đúng hơn *không nên*) có, vì như thế sẽ bị coi là xác láo.

Vellya Paapen cố ngăn ngừa Velutha. Nhưng vì ông không thể điều khiển được điều làm ông băn khoăn, nên Velutha hiểu lắm nỗi lo lẩn quẩn của ông.

Anh thấy bố anh có vẻ không thích thú với tài khéo tự nhiên và sự đào tạo gọn gàng của anh. Ý định tốt đẹp của Vellya Paapen biến thành những cuộc mè nheo và cãi cọ vật vãnh, không khí chung giữa hai cha con thật khó chịu.

Mặc dù mẹ anh khá hoang mang, Velutha bắt đầu tránh về nhà. Anh làm việc rất muộn. Anh câu cá ở sông và nhóm lửa nấu ăn ngoài trời. Anh ngủ bên bờ sông.

Rồi một ngày kia, anh biến mất. Suốt bốn năm liền không ai biết anh

Có tin đồn anh đang làm việc ở một công trường xây dựng thuộc Sở Phúc lợi và Nhà tại Trivandrum. Sau đó lại có tin chắc chắn anh đã thành một Naxalite. Rằng anh đã bị tù. Có người nói họ nhìn thấy anh ở Quilon.

Không sao tìm ra được anh lúc mẹ anh, bà Chella mất vì bệnh lao. Sau đó anh trai của anh là Kuttapen ngã từ trên cây dừa xuống và bị chấn thương cột sống. Anh ta bị liệt và không thể làm việc được. Một năm sau, Velutha mới biết tin tai nạn này.

Anh trở về Ayemenem được năm tháng. Anh không bao giờ nói anh đã ở đâu hoặc đã làm gì.

Mammachi lại thuê Vellutha làm thợ mộc trong nhà máy, giao cho anh bảo dưỡng mọi thứ. Việc này làm các công nhân thuộc Đảng cấp trên phẫn nộ, vì theo họ, những người Paravan *không có nghề* là được làm thợ mộc. Và dĩ nhiên, những người Paravan nhiều khả năng cũng không có nghề là được thuê lại.

Để cho những người khác vui vẻ, và biết rằng không ai thuê Vellutha như một người thợ mộc, Mammachi trả công cho anh ít hơn một thợ mộc thuộc Đẳng cấp trên nhưng nhiều hơn một người Paravan. Mammachi không khuyến khích anh vào trong nhà (trừ khi bà cần sửa chữa, lắp đặt một thứ gì đó). Bà cho rằng anh phải biết ơn vì đã được phép làm trong khu vực nhà máy, được sờ vào những thứ mà người khác đã chạm vào. Bà nói đó là một bước tiến cho người Paravan.

Trở về Ayemenem sau nhiều năm xa nhà, Velutha vẫn giữ nguyên vẻ nhanh nhẹn như xưa. Vẻ tự tin. Và giờ đây Vellya Paapen còn lo cho anh nhiều hơn nữa. Nhưng lần này ông giữ hòa khí. Ông không nói gì.

Ít nhất không để đến lúc Cuộc khủng bố bắt được anh. Không đến lúc hết đêm này sang đêm khác ông thấy một chiếc thuyền nhỏ bơi qua sông. Không đến lúc ông thấy thuyền quay về lúc rạng đông. Không để đến lúc ông thấy thứ mà con trai một kẻ tiện dân dám sờ vào. Còn hơn là sờ vào nữa.

Đã tham gia vào.

Đã yêu.

Khi cuộc khủng bố bắt giữ anh, đến gặp Mammachi. Con mắt giả của ông nhìn thẳng về phía trước. Ông khóc bằng độc một con mắt lành. Một bên má ông lấp lánh nước mắt. Má kia khô khốc. Ông lắc đầu từ bên này sang bên khác cho đến khi Mammachi bảo ông dừng lại. Toàn thân ông run lẩy bẩy như người lên cơn sốt rét. Mammachi ra lệnh cho ông thôi đi, nhưng ông không thể, vì không sao dẫn được cơn sợ bủa vây ông. Vellya Paapen kể với Mammachi những gì ông đã thấy. Ông cầu xin Chúa tha tội cho ông khi đã sinh ra một con quái vật. Ông đề nghị được tự tay giết con mình. Diệt trừ thứ ông đã tạo nên.

Ở phòng bên cạnh, Baby Kochamma nghe thấy tiếng ồn ào và đến, thấy mọi sự xảy ra. Bà thấy Nổi sâu khổ và Phiền muộn, trong thâm tâm bà hả hê.

Bà nói (trong nhiều câu khác):

- Làm sao con ấy có thể chịu được cái mùi đó? Chị có chú ý cái bọn Paravan ấy có cái mùi thật đặc biệt không?

Bà rùng mình rất kịch, giống một đứa bé bị buộc phải ăn rau bina. Bà thích mùi của một thầy tu dòng Tên người Ailen hơn cái mùi đặc biệt của Paravan kia.

Thích hơn nhiều. Rất nhiều.

Velutha, Vellya Paapen và Kuttapen sống trong một túp lều nhỏ bằng đá ong, phía dưới sông từ Ngôi nhà Ayemenem. Esthapen và Rahel chỉ chạy xuyên đám dừa mất độ ba phút. Chúng cùng Ammu đến Ayemenem lúc chúng còn quá nhỏ nên không nhớ Velutha lúc anh bỏ đi. Nhưng trong những tháng từ khi anh trở về, chúng đủ lớn để thành những người bạn thân nhất. Chúng bị cấm đến thăm túp lều này, nhưng chúng cứ đến. Chúng ngồi với anh hàng giờ, ngồi xồm - gù lưng như những dấu chấm hỏi trên đồng vỏ bào - và bắn khoăn không biết vì sao anh luôn biết những hình thù mềm mại ẩn trong gỗ cho chúng. Chúng mê thích thấy mảnh gỗ trong bàn tay Valutha dường như mềm đi và uốn được như nhựa dẻo. Anh dạy chúng sử dụng cái bào. Túp lều của anh (trong những ngày đẹp trời) tỏa mùi vỏ bào tươi và mặt trời. Mùi cá hồng nấu cari với me. Estha thấy món cari cá này ngon nhất trên đời.

Chính Velutha làm cho Rahel một cần câu may mắn nhất và dạy Estha cùng Rahel câu cá.

Trong cái ngày tháng Chín xanh biếc, qua cặp kính màu đỏ em đã nhìn thấy chính là chú ấy đang đi biểu tình, tay cầm cờ đỏ bên kia đường đến Cochín.

Còi cảnh sát rít lên lạnh lạnh. Qua những lỗ trống cắt xén không đều của cái ô, Rahel có thể nhìn thấy những mảnh trời màu đỏ. Và trên nền trời đỏ rực đó, những con điều hâu đỏ hăng hái lượn vòng tìm chuột. Trong cặp mắt màu vàng có mũ che của chúng, một con đường và những lá cờ đỏ đang đi. Có một chiếc somi trắng trên chiếc lưng đen có một vết chàm.

Đang đi.

Nổi sợ hãi, mồ hôi và lớp bột blendor trong những hạt thủy tinh màu hoa và điểm giữa chuỗi vòng trên cái cổ béo phì của Baby Kochamma. Nước bọt đọng thành những cục trắng nhỏ bên khóe miệng bà. Bà hình dung nhìn thấy một người trong đoàn diễu hành, giống hệt chân dung một người Naxalite đăng trên báo tên là Rajan, có tin đồn anh ta từ Palghat chuyển đến miền nam. Bà tưởng như anh ta đang nhìn thẳng vào bà.

Một người đàn ông tay cầm cờ đỏ, bộ mặt như một cái bướu mở cửa phía Rahel vì cửa không khóa. Khung cửa đầy những người đàn ông dừng lại và nhìn chăm chú.

- Nóng lắm hả, cô bé? - người đàn ông trông như cái bướu thân ái hỏi Rahel bằng tiếng Malayalam. Rồi nói tiếp một cách tàn nhẫn - Xin bố mua cho một cái điều hòa nhiệt độ đi! - rồi anh ta huýt một tiếng sáo miệng thật to, vẻ hài lòng vì câu nói sắc sảo và đúng lúc của mình. Rahel mỉm cười đáp lại, thích thú vì Chacko bị nhầm là bố em. Giống như một gia đình bình thường.

- Không được trả lời! - Baby Kochamma nói thầm, giọng khàn khàn - Nhìn xuống! Chỉ được nhìn xuống thôi!

Người đàn ông cầm cờ chú mục vào bà ta. Bà đang nhìn xuống sàn xe. Giống như một cô dâu sợ hãi, bẽn lẽn vì phải lấy một người lạ.

- Chào bà chị - người đó thận trọng nói bằng tiếng Anh - Bà tên là gì?

Thấy Baby Kochamma không trả lời, anh ta quay lại những người đang muốn cùng chắt vẩn.

- Bà ta không có tên.

- Biết đâu là Modalali Mariakutty? - một người nào đó vừa nói vừa cười khúc khích. Modalali trong tiếng Malayalam có nghĩa là chúa đất.

- A, B, C, D, X, Y, Z - một người nào đó nói, chẳng ăn nhập gì.

Nhiều sinh viên xúm quanh. Tất cả đều buộc mù xoa hoặc khăn in chữ Bombay Dyeing lên đầu cho đỡ nắng. Trông họ giống các vai phụ trong bộ phim *Simbad: Cuộc phiêu lưu cuối cùng*.

Người đàn ông trông giống cái bấu đưa lá cờ đỏ cho Baby Kochamma như một món quà tặng:

- Này - anh ta nói - Cầm lấy.

Baby Kochamma nhận lá cờ, song vẫn không nhìn anh ta.

- Phát đi - anh ta ra lệnh.

Bà ta phải phát cờ. Bà không còn cách chọn lựa khác.

Lá cờ tỏa mùi quần áo mới và mùi cửa hàng. Nó quăn tít và đầy bụi. Bà cố phát cờ tuy không muốn.

- Bây giờ hô *Inquilab Zindabad!*

- *Inquilab Zindabad* - Baby Kochamma thì thảo.

- Cô ấy ngoan đấy.

Đám đông cười rộ. Một tiếng còi xé lên.

- Okay - người đó nói với Baby Kochamma bằng tiếng Anh, như thể họ vừa kết thúc một cuộc thương lượng làm ăn - Bye - bye!

Anh ta đóng sầm cánh cửa màu xanh da trời. Baby Kochamma run rẩy. Đám đông quanh chiếc xe tản ra và tiếp tục cuộc diễu hành. cuộn lá cờ đỏ lại và đặt xuống mép ghế sau. Bà lại xếp chuỗi trang hạt vào trong chiếc áo choàng, chỗ bà vẫn cất cùng những quả dưa tây.

Bà bận rộn việc này việc nọ, cố cứu vãn chút lòng tự trọng.

Sauk hi vài người cuối cùng đã đi qua. Chacko nói lúc này hạ cửa xe xuống được rồi.

- Cháu có chắc là hấn không? - Chacko hỏi Rahel

- Ai ạ? - Rahel nói, bỗng cảnh giác hấn.

- Cháu có chắc là Velutha không?

- Ừm ...mm...? - Rahel kéo dài thời gian, cố đoán Estha đang rồi rít ra hiệu cái gì.

- Bác hỏi là cháu có chắc người cháu nhìn thấy là Velutha không? - Chacko nói đến lần thứ ba.

- Ừm ... à... hình như thế - Rahel nói.

- Cháu gần như chắc chắn chứ gì? -Chacko nói.

- Không ... hình như là Velutha - Rahel nói - Trông khá giống chú ấy...

- Lúc đó sao cháu *không* khẳng định như thế?

- Hình như không phải - Rahel liếc nhìn sang Estha xem có được không.

- Chắc hẳn phải là hẳn ta - Baby Kochamma nói - Trivandrum đã làm cho nó thành như thế. Cả lũ chúng nó đến đấy rồi lúc về cứ tưởng mình là những nhà chính trị vĩ đại.

Sự sắc sảo của bà dường như chẳng gây ấn tượng cho một ai.

- Chúng ta phải để mắt đến nó mới được - Baby Kochamma nói - Nếu như nó bắt đầu làm cái trò công đoàn ấy trong nhà máy... Tôi đã chú ý thấy những dấu hiệu, sự láo xược, sự vô ơn nào đó... Có hồi bảo nó lấy cho ít đá trải làm nền đá, nó bèn...

- Trước khi đi, cháu nhìn thấy Velutha đang ở nhà - Estha nói tươi tỉnh - Thế thì sao lại là chú ấy được?

- Vì thanh danh của nó - Baby Kochamma - Bà mong là không phải. Esthapen, lần sau không được ngắt lời.

Bà bực mình vì không ai hỏi bà nền đá là gì.

Ngày hôm sau, Baby Kochamma trút hết giận dữ vì bị sỉ nhục công khai lên đầu Velutha. Bà mài sắc nó như gọt bút chì. Trong trí bà, anh tượng trưng cho cuộc diễu hành. Là người gọi bà là Modalali Mariakutty. Là tất cả những người cười nhạo bà.

Bà bắt đầu căm ghét anh.

Nhìn cách Ammu ngẩng đầu, Rahel có thể nói mẹ em vẫn còn cáu. Rahel nhìn đồng hồ của em. Hai giờ kém mười. Vẫn chưa có tàu. Em tỳ cằm lên lớp rèm lụa. Em có thể cảm thấy lớp viền màu xám của khung rèm cửa ép lên da má em. Em bỏ kính ra để nhìn rõ hơn một con ếch bị xéo chết trên đường. Nó bị xéo và dẫm bẹp, nhem nhuốc đến nỗi trông chẳng còn ra hình con ếch nữa. Rahel băn khoăn không biết cô Mitten bị xe chở sữa cán chết có còn ra hình cô Mitten hay không.

Với lòng tin của một tín đồ thực thụ, Vellya Paapen đã đoán chắc với hai đứa trẻ sinh đôi rằng trên cõi đời này không có thứ gì như một con mèo đen. Ông nói trong vũ trụ chỉ có một thứ duy nhất là cái hang hình mèo đen mà thôi.

Có nhiều vết bản trên đường đến thế.

Vết bản của cô Mitten bị cán chết trong Vũ trụ.

Vết bản của con ếch bị xéo chết trong Vũ trụ.

Những con quạ tranh nhau cố ăn những vết con ếch bị xéo chết trong Vũ trụ.

Những con chó đua nhau ăn những vết con quạ bị xéo chết trong Vũ trụ.

Những cái lông chim. Những quả xoài. Nước bọt.

Mọi thứ trên đường đến Cochin.

Ánh mặt trời chiếu thẳng qua cửa xe xuống Rahel. Cô bé nhắm nghiền mắt và ánh mặt trời đậu lại trên mi. Ngay cả phía sau mi mắt, ánh sáng vẫn chói lọi và nóng. Bầu trời màu da cam, những cây dừa giống những cây cỏ chân ngỗng đang đu đưa lá, mong bầy và ăn một bầy côn trùng khờ dại. Một con rắn khoang, trong suốt, lưỡi tòe ra trôi trên trời. Rồi một người lính

La Mã trong suốt cưới con ngựa đốm. Theo Rahel, điều kỳ lạ về những người La Mã trong các vở kịch vui là họ mang một lô những thứ rắc rối như áo giáp, mũ chụp, rồi cuối cùng, họ chỉ còn đôi chân trần trụi. Nó chẳng gây một chút cảm xúc gì. Giỏi đoán thời tiết hay giỏi cái gì khác.

Ammu đã kể cho chúng nghe chuyện về Julius Caesar, ông bị Brutus đâm ra sao, về những người bạn tốt nhất của ông trong Nghị viện. Ông đã ngã xuống sàn, con dao cắm trên lưng và nói:

- *Et tu? Brute?*^[8] - *Rồi Caesar ngã xuống.*

- Đây chỉ là biểu diễn thôi - Ammu nói - Các con không thể tin bất cứ ai. Mẹ, bố, anh, em, chồng, bạn thân. Không ai hết.

Lúc chúng hỏi, chị nói với các con rằng điều đó vẫn còn phải xem đã. Chị nói ví dụ như Estha hoàn toàn có thể lớn lên thành một Gã chống chủ nghĩa nam nữ bình đẳng hạng nặng.

Đến tối, Estha đứng trên giường, tấm khăn trải giường quăn quanh mình và nói:

- *Et tu? Brute?* Rồi Caesar ngã xuống! - Em ngã nhào xuống giường, đầu gối thẳng đơ, giống như một thi thể bị đâm. Kochu Maria nằm ngủ trên tấm đệm trải trên sàn nói rằng bà sẽ mách Mammachi.

- Ta sẽ bảo mẹ cháu đưa cháu đến nhà bố cháu - bà nói - Ở đây cháu có thể hồng giường nếu cháu muốn. Còn đây không phải là giường của cháu. Đây không phải là nhà *của cháu*.

Estha nhồm phất dậy, đứng trên giường và nói:

- *Et tu? Kochu Maria?* - Rồi Estha ngã xuống! - và em lại chết lần nữa.

Kochu Maria yên trí rằng *Et tu* là một từ tiếng Anh tục tĩu và đợi dịp thuận tiện sẽ phàn nàn với Mammachi về Estha.

Người phụ nữ trong xe gần đó đang nhai bích quy. Chồng bà ta châm một điều thuốc sau khi ăn bích quy. Ông ta thở ra hai ngà khói qua lỗ mũi và trong thoáng chốc, trông ông ta giống như một con lợn đực hoang. Bà ta hỏi tên Rahel bằng giọng của Baby.

Rahel phớt lờ bà ta và vô ý nhổ nước bọt.

Ammu rất ghét chúng nhổ bọt. Chị nói làm chị nhớ đến Baba. Cha của chúng. Chị bảo anh ta có thói quen nhổ nước bọt và rung đùi. Theo Ammu, chỉ có những nhân viên không phải là quý tộc mới cư xử như vậy.

Những người quý tộc không nhổ nước bọt, không rung đùi. Hoặc ăn nhồm nhoàm.

Dù Baba không phải là nhân viên, Ammu nói anh ta thường xử sự y như thế. Lúc chỉ có chúng với nhau, thỉnh thoảng Estha và Rahel giả vờ làm nhân viên. Chúng nhổ bọt, rung đùi và ăn lấy ăn để như những con gà tây. Chúng nhớ lại bố chúng giữa những cuộc cãi lộn. Có một lần, bố cho chúng hút điều thuốc của mình và bực mình vì chúng ngậm làm nước bọt ướt cả đầu lọc.

- Đây không phải là một viên kẹo! - anh ta nói, câu thực sự.

Chúng nhớ lại cơn giận của bố. Và của Ammu. Chúng nhớ lúc đó đã bị đẩy quanh phòng, từ Baba sang Ammu, rồi lại từ Ammu sang Baba như những quả bi-a. Ammu đẩy Estha ra.

- Này, anh giữ lấy một đứa. Em không thể trông cả hai được.

Sau này, lúc Estha hỏi đó, chị ôm chặt lấy con và bảo nó đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa.

Chúng nhìn thấy bố trong bức ảnh duy nhất (có lần Ammu đã cho phép chúng xem), anh ta mặc sơ mi trắng và đeo kính. Trông anh ta như một cầu thủ Crickê đẹp trai và sốt sắng. Một tay anh ta giữ Estha trên vai. Estha đang cười, cầm tỳ lên đầu bố. Tay kia anh ta quàng qua người Rahel đang dựa vào bố. Trông cô bé kháu khỉnh và tức tối, đôi chân bé bỏng đung đưa. Ai đó đã tô những đốm tròn xoe màu hồng trên má chúng.

Ammu kể lúc đưa chúng đi chụp ảnh, bố chúng đã say mềm đến nỗi chỉ cứ sợ anh ta đánh rơi chúng. Ammu kể chị đứng bên ngoài, sẵn sàng đỡ lấy nếu bố chúng đánh rơi con. Ngoài cái việc bị tô má hồng ra, Estha và Rahel đều cho đây là một bức ảnh đẹp.

- Có ngừng lại không! - Ammu quát to đến mức Murlidharan nhảy tót từ cột mốc xuống, ngoái lại nhìn chăm chập vào chiếc Plymouth, mẫu tay cút giật nảy lên.

- Gì ạ? - Rahel nói, nhưng biết ngay đó là chuyện gì. Em vừa nhỏ nước bọt - Con xin lỗi mẹ.

- Xin lỗi không làm cho người chết sống lại được - Estha nói.

- Nói tiếp đi! - Chacko nói - Cô không thể ra lệnh vì nó nhỏ *nước bọt* của nó!

- Anh cứ nghĩ đến việc anh đi hăng! - Ammu càu nhàu.

- Nó làm cháu nhớ lại - Estha tỏ ra hiểu biết, giải thích cho Chacko.

Rahel đeo kính lên. Thế giới trở nên toàn màu giận dữ.

- Bỏ cái kính ngớ ngẩn ấy đi! - Ammu nói.

Rahel tháo cặp kính ngớ ngẩn xuống.

- Cô cư xử với chúng như một tên phát xít! - Chacko nói - Ôn chúa, trẻ con cũng có quyền của chúng chứ!

- Đừng nói đến Chúa bất kính như thế nói.

- Cháu không thể - Chacko nói - Cháu nói vì động cơ tốt đấy chứ.

-Bỏ cái trò ra về Đấng Cứu thế với bọn trẻ con đi! Nói thẳng ra là anh chưa bao giờ cho chúng nó một tí gì. Hoặc với tôi nữa.

-Tôi phải thế sao? - Chacko nói - Chúng nó là trách nhiệm *của tôi* chắc? Anh ta nói rằng cả Ammu lẫn Estha và Rahel là những hòn đá buộc vào cổ anh ta.

Đằng sau bắp chân của Rahel ướt đầm mồ hôi. Da em trượt trên lớp da bọc ghế. Em và Estha đều biết những hòn đá là gì. Trong cuốn *Cuộc binh biến ở Bounty*, lúc những người bị chết trên biển, họ bị bọc vào trong những tấm vải trắng rồi ném xuống biển, cổ đeo nhiều hòn đá cho thi thể không nổi lên. Estha không nhớ rõ họ quyết định mang theo bao nhiêu hòn đá trước khi lên đường.

Estha gục đầu vào lòng.

Hơi thở của em đầy hậm hực.

Một chuyên tàu ở đằng xa chạy âm âm khỏi con đường có vết ếch. Những củ khoai xếp phía bên kia toa tàu bắt đầu gật gù đồng tình. *Xì xì xì xì xì.*

Những người hành hương trọc đầu ở Beena Mol bắt đầu một bài kinh khác.

- Bà bảo cho các cháu biết, những người Hindu này chẳng có ý thức gì về việc xa lánh sự đời hết - Baby Kochamma nói, vẻ ngoan đạo.

- Họ có sừng và da như vảy cá - Chacko nói mỉa mai - Cháu nghe nói họ ấp trứng thành con.

Rahel có hai chỗ sưng u trên trán nên Estha bảo chúng sẽ dài ra thành sừng. Ít nhất cũng có một cái vì em có một nửa máu của Hindu Em không kịp hỏi về những cái sừng của *Estha*. Vì nếu em có thì anh trai của em cũng phải có chứ.

Chuyến tàu sầm sầm chạy qua, nhả ra một cột ỏi đen kịt. Có ba mươi hai giá chuyển hướng, các khuôn cửa đều đầy ắp những người đàn ông trẻ, tóc cắt ngắn, đội mũ sắt đang trên đường đến Nơi nguy khốn của Thế giới, xem chuyện gì xảy ra cho dân chúng. Những người này đều ngoài người ra khỏi rìa cửa. Vào trong bóng tối đang vun vút, mái tóc họ bay hết ra phía sau.

Con tàu chạy nhanh đến mức khó mà tưởng tượng nổi mọi người đã chờ lâu đến thế, để nhìn thấy ít như thế. Những củ khoai lang tiếp tục gặt gù, dường như chúng đồng ý với mọi việc và chẳng hề nghi ngờ chút gì.

Một lớp bụi than mỏng bay xuống, nhẹ nhàng phủ kín lên xe cộ.

Chacko khởi động chiếc Plymouth. Baby Kochamma cổ tỏ ra vui vẻ. Bà bắt đầu một bài hát.

Có tiếng chuông ngân buồn bã

Từ chiếc đồng hồ trong phòng khách

Những chiếc chuông cũng rung lên

Phía trên vườn hoa

Một con chim nhỏ ngó ngán

Thò đầu ra hót.

Bà nhìn Estha và Rahel, đợi chúng hát *Cúc cu*.

Chúng không hát.

Một làn gió nhẹ thổi vào trong xe. Những cây xanh và cột điện lao đi vùn vụt bên cửa xe. Những con chim trượt trên dây như những gói hành lý trong sân bay.

Một mặt trăng ban ngày to tướng, nhợt nhạt treo lơ lửng trên bầu trời và đi theo chỗ họ đến. To như bụng của một người hay uống bia.

3.

SANG TRỌNG LÀM NGƯỜI LALTAIN, NGHÈO HÈN LÀM NGƯỜI MOMBATTI

Rác rưởi ngập trong ngôi nhà Ayemenem như một đội quân thời Trung cổ tiến đánh thành trì quân thù. Rác kết lại trong từng kẽ hở, bám trên từng tấm ván cửa sổ.

Lũ ruồi nhép vo ve trong các ấm trà. Những con côn trùng chết nằm trong các bình hoa trống rỗng.

Sàn nhà nhóp nhép. Những bức tường màu trắng đã trở thành màu xám loang lổ. Những bản lề và quả đấm cửa bằng đồng thau đã mờ xỉn và chạm vào thật nhầy nhụa. Các bồn rửa không được thông tắc. Một lớp nhờn phủ kín các bóng đèn. Thứ duy nhất sáng sủa là những con gián to tướng chạy lung tung khắp nơi giống những cái bánh kẹp đánh vecni trong một bộ phim.

Đã từ lâu lắm rồi, Baby Kochamma không còn chú ý đến mọi vật. Người chú ý đến tất cả là Kochu Maria cũng không còn chăm sóc nữa.

Baby Kochamma dựa người trên chiếc ghế dài, ăn lạc làm những mảnh vỏ lọt vào khe lớp vải bọc đệm đã cũ nát.

Trong lúc xem tivi, cả bà chủ lẫn người hầu đều quờ quạng bốc lạc trong bát. Kochu Maria quăng lạc vào miệng. Baby Kochamma đưa chúng vào miệng, đúng kiểu đoan trang.

Trong bộ phim *Bài hát hay nhất của Donahue*, khán giả trong xưởng phim đang xem trích đoạn một ca sĩ da đen hát bài *Phía trên cầu vồng* trong một ga xe điện ngầm. Anh ta hát rất chân thành, như thể thực sự tin vào những lời trong bài hát. Baby Kochamma hát theo anh ta, giọng bà nhỏ và láy rền, quánh lại vì lạc. Bà mỉm cười vì những lời há thích trở lại với bà. Kochu Maria nhìn bà, tưởng chừng bà ta hóa điên, và vợ lấy phần lạc nhiều hơn. Người ca sĩ ngửa đầu ra sau lúc hát những nốt cao, vòm miệng anh ta gọn sóng, màu hồng che kín màn hình. Anh ta ăn mặc tả tơi như một ngôi sao nhạc rock, nhưng những chiếc răng khuyết và nước da tái nhợt ồm yếu nói lên một cách hùng hồn về cuộc sống thiếu thốn và tuyệt vọng của anh ta. Anh ta ngừng hát mỗi khi có tàu đến hoặc đi, mà việc đó xảy ra luôn.

Lúc đèn trong xưởng bật sáng, đích thân Donahue giới thiệu người ca sĩ và theo sự sắp xếp trước, anh ta bắt đầu bài hát đúng chỗ phải ngừng lại vì có tàu, hát hay vô cùng, và thành công thật cảm động vì bài hát dưới ga xe điện ngầm.

Lần tiếp đó, người ca sĩ ngừng lại giữa bài khi Phil Donahue quàng tay ôm anh ta và nói:

- Cảm ơn. Rất cảm ơn.

Được Phil Donahue ngắt lời khác hẳn khi bị tiếng xe điện chạy ầm ầm ngắt quãng. Thật là thú vị. Một điều vinh dự.

Khán giả xưởng phim vỗ tay và động lòng trắc ẩn.

Người ca sĩ đỏ bừng mặt vì Niềm Hạnh phúc của Thời Huy hoàng, cái thời hiếm hoi mới mua được vé hàng cuối. Anh ta nói rằng được hát trong buổi diễn của Donahue là giấc mơ của anh ta, và không ý thức được anh ta đã bị bóc lột quá nhiều.

Có những giấc mơ lớn và những giấc mơ nhỏ.

- Sang trọng làm sahib Laltain, nghèo hèn làm người Mombatti - Trong một buổi đi chơi ngoài trời của trường Estha, (những chuyến đi năm nào cũng có), một ông phu già người Bihari gặp cậu ở sân ga đã nói như thế về những giấc mơ.

Người giàu mơ Đền lồng. Người nghèo mơ ngọn sáo.

Ông ta quên nói *Người quyền thế ánh sáng đèn pha. Người thấp kém là Ga xe điện ngầm.*

Các Ông chủ mặc cả với ông lúc ông lê bước đằng sau với những người khuôn vác hành lý, đôi chân ông vòng kiềng làm các cậu học sinh nhại lại dáng đi của ông. Chúng thường gọi ông là Bóng chui lọt.

Chứng giãn tĩnh mạch của những người nghèo nhất, ông quên bẵng nói đến chuyện đó, ông đang lao đảo vì bị mất đến gần nửa số tiền ông đề nghị và chỉ được một phần mười cái ông đáng được hưởng.

Bên ngoài, mưa đã tạnh. Bầu trời xám xịt vón lại những đám mây tản ra thành từng mảng, giống như một tấm nệm nhồi vụn.

Esthappen xuất hiện trên cửa bếp, ướt sũng (và khôn ngoan hơn thực). Lốp cỏ dài lấp lánh phía sau anh. Một chú cún con đứng trên bậc, cạnh anh. Những giọt nước mưa trượt từ đáy ống máng cong queo, han rỉ lên mái nhà, trông như những hạt trên bàn tính sáng bóng.

Baby Kochamma rời mắt khỏi tivi.

- Anh cháu về đây này! - bà ta tuyên bố với Rahel, chẳng buồn hạ thấp giọng - Bây giờ thì nhìn đi. Nó sẽ chẳng nói gì đâu. Nó sẽ *đi thẳng* vào phòng riêng. Nhìn mà xem!

Chú cún con được dịp, định tiến vào. Kochun Maria lấy ngón tay đẩy mạnh cửa lại:

- Ra! Ra! *Poda Patli!*

Chú cún con biết thân đành bỏ ra ngoài. Có vẻ như nó rất quen với cảnh này.

- Nhìn xem! - Baby Kochamma nói. Bà có vẻ kích động - Nó sẽ vào *thẳng* phòng nó rồi rũ quần áo. Nó sạch quá mà... nó sẽ chẳng nói lấy *một* lời.

Bà có cử chỉ như một người gác vườn cấm, chỉ ra một con thú trên cỏ. Hãnh diện vì khả năng đoán trước được cử động của nó. Sự hiểu biết hóm hỉnh là thói quen và thiên hướng của bà.

Tóc Estha bết xuống thành từng đám, giống như những cánh hoa rũ xuống. Qua đám tóc, mảnh da đầu sáng bóng lên. Những dòng nước chảy xuống mặt và cổ anh. Anh đi thẳng vào phòng riêng.

Trên đầu Baby Kochamma như xuất hiện một vòng hào quang hả hê.

- Thấy chưa? - Bà nói.

Kochu Maria lợi dụng cơ hội bấm sang kênh khác và xem một mẫu phim *Những con người ưu tú*.

Rahel theo Estha vào phòng. Phòng của Ammu. Đã có thời như thế.

Căn phòng gìn giữ mọi điều bí mật của anh. Nó chẳng tiết lộ điều gì. Không hề có cảnh lộn xộn của khăn trải giường nhàu nát, giày dép đá văng đi tứ tung, hoặc khăn mặt ướt vắt trên lưng ghế. Hay một cuốn sách đọc dở dang. Nó giống như một phòng trong bệnh viện, sau khi nữ y tá đã dọn dẹp.

Sàn nhà sạch bong, tường trắng tinh. Tủ áo đóng chặt. Giày xếp gọn gàng. Thùng rác sạch trơn.

Sự sạch sẽ trong phòng là dấu hiệu tốt lành duy nhất tỏ rõ ý thức tự giác của Estha. Nó là một giả định mờ nhạt, độc nhất rằng có lẽ Estha có một Ý đồ về Cuộc sống. Chỉ có điều anh không hề sẵn lòng rĩ tai người nào mà thôi. Trên tường cạnh cửa sổ, một cái bàn là đặt trên giá. Một chồng quần áo nhàu gấp lại, đang đợi là.

Sự im lặng lơ lửng trong không khí giống như một sự hoài phí bí ẩn.

Những bóng ma khủng khiếp của những thứ đồ chơi không - thể - quênom lại trên các cánh cửa chiếc quạt trần. Một cái sung cao su. Một con Koala Qantas (cô Mitten cho), cặp mắt đã long. Một con ngỗng có thể bơm phồng lên (đã cháy vì điều thuốc lá của viên cảnh sát). Hai cái bút bi, trong có những chiếc xe buýt London màu đỏ và các góc phố chạy lên chạy xuống.

Estha vặn vẹo, nước chảy vào một cái xô nhựa. Anh cởi quần áo trong phòng tắm mờ mờ. Anh lột cái quần jean ướt sũng ra. Cứng đờ. Màu xanh sẫm. Rất khó cởi. Anh kéo tuột chiếc sơ mi cộc tay màu dâu qua đầu, anh mịn màng, mảnh dẻ, bắp thịt lẳn. Anh không nghe thấy tiếng em gái bên cửa.

Rahel ngấm cái bụng anh thót lại, lồng ngực phồng lên khi chiếc áo sơ mi ướt tuột khỏi đầu, để lộ làn da ướt màu mật ong. Bộ mặt anh, cái cổ và yết hầu trên cổ thẫm màu hơn những chỗ khác trên người. Cánh tay Estha hằn lên hai màu rõ rệt. Nơi tay áo che phủ, màu nhạt hơn. Một người đàn ông da nâu sẫm trong bộ quần áo màu mật ong. Màu sôcôla pha lẫn màu cà phê. Gò má cao và cặp mắt sục sạo. Một ngư dân trong một phòng tắm lát gạch men trắng, với bao điều bí mật của biển khơi trong mắt.

Anh có trông thấy cô không? Anh có điên dại thực không? Anh có biết cô ở đó không?

Họ chưa bao giờ ngượng ngáp vì thân thể nhau, nhưng họ chưa bao giờ đủ lớn cùng nhau để hiểu ngượng ngùng là gì.

Lúc này họ là thế. Họ đủ lớn rồi.

Già dặn.

Tuổi có thể chết được rồi.

Cái chữ *già dặn* ấy nghe thật buồn cười, Rahel ngẫm nghĩ, và cô tự nhủ: *Già dặn.*

Rahel đứng bên cửa buồng tắm. Hông cô hẹp (“Bảo cô ấy cần phải mở lấy con ra!”, một bác sĩ sản khoa say rượu đã nói với chồng cô lúc họ đang đợi đồ xăng tại một trạm xăng dầu). Một con thạch sùng trên chiếc bàn đồ in trên chiếc áo sơ mi ngăn tay phai màu của cô. Mớ tóc dài, ngang ngược của cô, lấp lánh màu thuốc nhuộm đỏ thẫm, thả xuống tấm lưng nhỏ nhắn. Viên kim cương trên lỗ mũi cô ngời sáng. Thỉnh thoảng cô mới đeo. Còn thỉnh thoảng không đeo. Một chiếc lắc mỏng bằng vàng, chạm hình đầu rắn, lấp lánh như một vòng ánh sáng màu da cam quanh cổ tay cô. Những con rắn mảnh dẻ thì thào với nhau, đầu ghé đầu. Đánh ra từ chiếc nhẫn cưới của mẹ. Nó tuột xuống, làm cánh tay gầy, xương xẩu của cô trở nên mềm mại.

Mới nhìn thoáng, trông cô có vẻ giống mẹ như lột. Đôi gò má cáo. Lúm đồng tiền xoáy sâu khi cô mỉm cười. Nhưng cô cao hơn, rắn rỏi hơn, sắc sảo hơn, góc cạnh hơn Ammu. Có lẽ người nào thích vẻ tròn trặn, mềm mại của phụ nữ sẽ thấy cô kém đáng yêu. Chỉ có cặp mắt là đẹp mê hồn, không ai chối cãi được. To. Sáng rực. *Nhấn chìm người khác*, như Larry McCaslin đã nói khi khám phá ra giá trị của nó.

Rahel tìm những nét của mình trên tấm thân trần truồng của người anh. Trong hình dáng đôi đầu gối. Vòng cung của mu bàn chân. Độ dốc của đôi vai. Góc gập của khuỷu tay. Kiểu móng chân lộ ra ngoài. Đường hõm từng bên của cặp mông căng, tuyệt đẹp. Trong căng. Mông của đàn ông không bao giờ lớn lên. Giống như cặp sách học trò, nó gọi ngay đến những ký ức tuổi thơ. Hai nốt tiêm chủng trên cánh tay Estha lóe sáng như những đồng xu. Nốt tiêm chủng của Rahel trên bắp đùi.

Ammu thường nói bọn con gái bao giờ cũng tiêm chủng trên đùi.

Rahel ngắm Estha với vẻ tò mò của một người mẹ ngắm đứa con ướm át. Một cô em gái ngắm anh trai. Một người đàn bà ngắm đàn ông. Một người em ngắm người anh sinh đôi.

Cô vội chạy vù ra ngay.

Anh là một người lạ trần truồng, bắt gặp trong một dịp tình cờ. Anh là người cô đã biết trước khi Cuộc sống bắt đầu. Là người đã một lần đưa cô chui qua cửa mình đáng yêu của người mẹ.

Cả hai điều ấy đều không sao chịu nổi trong tình cảnh trái ngược của họ. Trong trạng thái đối nghịch không sao dung hòa nổi của họ.

Một giọt nước mưa lấp lánh rơi dải tai Estha. Nó dày, trắng bạc trong ánh sáng, g một giọt thủy ngân nặng trĩu. Cô tiến đến. Chạm vào nó. Gạt nó đi.

Estha không nhìn cô. Anh ẩn sâu trong sự im lìm xa vời. Cứ như thân thể Anh có một sức mạnh dìm những cảm xúc vào bên trong, xa hẳn bề mặt của làn da, vùi vào một nơi sâu kín không sao với tới được.

Lặng lẽ chun nếp váy và thả xuống, giống như Mụ nhện leo trên tường phòng tắm mà giăng tơ.

Estha cho quần áo ướt của anh vào xô và bắt đầu giặt bằng miếng xà phòng màu xanh nhạt, bỏ tôi.

4.

ABHILASH TALKIES

Abhilash Talkies tự quảng cáo là rạp chiếu bóng bậc nhất ở Kerala, có màn ảnh chiếu phim loại 70mm. Từ nhà đi đến, bề ngoài của rạp thiết kế như một bản sao màn ảnh cong bằng xi măng. Trên nóc rạp đề chữ *Abhilash Talkies* bằng tiếng Anh và tiếng Malayalam, (chữ đắp bằng xi măng, nhiều đèn neon).

Nhà vệ sinh đề chữ NAM và NỮ. NỮ dành cho Ammu, Rahel và Baby Kochamma. NAM dành cho mình Estha, vì Chacko đã đi đặt phòng tại khách sạn Sea Queen.

- Con có đỡ không? - Ammu lo lắng hỏi.

Estha gật đầu.

Rahel theo Ammu và Baby Kochamma qua cánh cửa bằng foocmica màu đỏ vào phòng NỮ, cánh cửa từ từ khép lại. Em quay lại, đôi dép bước qua sàn đá hoa và thấy Estha (bằng cái lược) đang đứng một mình, đi đôi giày nhọn mũi màu be. Estha đứng đợi trong hành lang đá hoa bản thủ, lẻ loi ngắm những tấm gương cho đến khi cánh cửa màu đỏ che khuất cô em gái. Lúc đó, em mới quay người đi vào phòng NAM.

Trong phòng NỮ, Ammu bảo Rahel nên đứng thẳng bằng trong không khí mà tè, vì bồn công cộng rất bẩn. Giống như Tiên vậy. Bạn không bao giờ biết những ai đã mó vào nó. Người hủi. Đồ tẻ. Thợ máy ô tô. (Mù. Máu. Dầu m

Có lần, Maria Kochu dẫn em đến hàng thịt, Rahel đã thấy ông hàng thịt trả lại đồng 5 rupi màu xanh, dính một miếng thịt đỏ hỏn bé xíu trên đó. Kochu Maria đưa ngón tay cái chùi miếng thịt đó đi. Nước thịt để lại một vết bẩn màu đỏ. Bà ta nhét đồng tiền vào áo trong. Đồng tiền có mùi máu thịt.

Rahel quá thấp, không thể đứng thẳng bằng trong không khí trên bồn được, nên Ammu và Baby Kochamma phải nhắc em lên, đôi chân em móc vào cánh tay họ. Trong đôi xăng đan Bata, những móng chân của em quặp vào. Em lơ lửng trên không, quần lót tụt xuống. Một lát chưa thấy gì, em ngược lên nhìn mẹ và bà trẻ, câu hỏi nghịch ngợm (bây giờ làm gì?) lóe lên trong mắt.

- Tè đi con - Ammu nói - Sssss...

Rahel cười khúc khích. Ammu cười khúc khích. Baby Kochamma cười khúc khích. Lúc tia nước tiểu vọt ra, họ điều chỉnh tư thế của em trong không khí. Rahel không hề ngượng ngịu. Em tè xong và Ammu lấy giấy vệ sinh.

- Đến cháu hay cô nào? - Baby Kochamma nói với Ammu.

- Đẳng nào cũng thế- Ammu nói- Cô đi đi.

Rahel cầm túi cho bà. Baby Kochamma nâng tấm sari nhàu nát lên. Rahel chú ý thấy đôi chân của bà to tướng. (Nhiều năm sau, trong giờ lịch sử, em đọc to ở trường - *Hoàng đế Babur có nước da màu lúa mì và đôi bắp đùi như những cái cột* - cảnh này lại hiện lên trước mắt em. Baby Kochamma đứng thẳng bằng như một con chim lớn trên bồn xí công cộng. Những tĩnh mạch màu xanh giống như những đồ len đan nổi cục, chạy lên phía trên cẳng chân trong mờ của bà. Đôi đầu gối béo tốt của bà gọn sóng. Trên đầu gối có lông.

Tội nghiệp đôi bàn chân bé nhỏ phải mang một khối như thế! Baby Kochamma đợi một lát. Đầu bà nhô ra phía trước. Nụ cười ngốc nghếch. Ngực áo nhấp nhô. Những quả dưa trong một chiếc áo choàng.

Rahel khoái tất cả chuyện này. Em đang giữ cái túi. Ai cũng phải tè trước mặt mọi người. Giống như bạn bè. Lúc đó cô bé chưa biết tình cảm đó quý giá đến chừng nào. *Như bạn bè*. Họ sẽ không bao giờ cùng nhau như thế lần nữa. Ammu, Baby Kochamma và em

Ammu đi rất khế. Chị đi vào thành bồn nên không nghe thấy. Tính khắc nghiệt của bố em đã lưu lại trong cặp mắt của em và trong mắt Ammu. Chị có những lúc đồng tiền xoáy sâu lúc mỉm cười và dường như không thể giận lâu hơn chuyện gì. Về chuyện Velutha hoặc chuyện nhỏ nước bọt.

Đó là một Dấu hiệu Tốt lành.

Một mình Estha trong phòng NAM. Em quá thấp không thể tè vào máng tiểu được. Em cần Tầm cao. Em tìm cái kê cao lên, và đã tìm thấy trong góc phòng NAM. Một cái chổi bần thiêu. Một cái giẻ lau sàn mềm oặt, hai cái hộp sắt tây han rỉ rỗng không. Chúng có thể là những hộp đựng sản phẩm của Thiên đường Hoa quả dầm. Dứa khoanh ngâm xi rô. Hoặc dưa thái lát. Thanh danh của em được cứu vớt bằng những cái hộp hoen rỉ rỗng không của bà ngoại; Estha lôi những cái hộp đến trước máng. Em đứng lên trên. Giống như một người Đàn ông. Xong việc, Estha chuyển những cái hộp đến bồn rửa trước cái gương. Em rửa tay và vuốt tóc cho ướt. Em quá thấp mà cái lược của Ammu lại quá to, nên em vuốt tóc cho phồng lên thật cẩn thận. Em chải ra sau cho thật mượt, rồi nắn về phía trước và xoay sang một bên. Em bỏ lược vào túi, bước xuống khỏi mấy chiếc hộp và xếp chúng vào chỗ cùng với chổi, chai và giẻ lau. Em cúi chào cả lũ. Chúng thật xứng hợp với nhau. Cái chổi, những chiếc hộp, cái giẻ lau mềm oặt.

- Chào nhé - em nói và mỉm cười, vì khi đó em còn nhỏ, em có cảm tưởng phải *nói* “chào” khi cúi chào. Nghĩa là làm gì phải nói lên điều ấy.

“Chào Estha”, chúng nói. Em cúi chào và nói: “Chào nhé”, còn chúng lại nhìn nhau mà phá lên cười, em thấy khó chịu.

Chỉ mình Estha là có hàm răng khắp khểnh.

Em đợi mẹ, em gái và bà trẻ của em ở bên ngoài. Lúc họ bước ra, Ammu nói:

- Tốt chứ, Esthapen?

Estha nói:

- Tốt ạ - và lắc lư đầu một cách thận trọng để giữ mái tóc bông.

Tốt chứ? Tốt ạ. Em cắt lược vào trong xác của mẹ. Ammu bỗng lên tình thương mến với đứa con trai bé nhỏ của chị, cố chải chuốt và tỏ ra người lớn, đi giày mũi nhọn màu be, thực hiện một việc như người lớn vậy. Chị lùa những ngón tay trệu mến vào tóc con. Chị làm hồng cả mái tóc chải bông của Estha.

Người đưa chỗ tay cầm chiếc đèn pin Eveready nói đã bắt đầu từ lâu, phải nhanh nhanh lên. Họ vội vàng chạy lên những bậc màu đỏ, trải thảm đỏ đã cũ. Cầu thang màu đỏ, có những vết bẩn đỏ trong một góc cũng màu đỏ. Người Đàn ông cầm Đèn pin bước đi sột soạt trong chiếc mundu, tay trái cuộn nếp gấp lại. Lúc anh ta bước lên, bắp chân anh ta rần chắc dưới lớp da căng, giống như những quả đạn pháo có lông.

- Bắt đầu lâu rồi - anh ta nói.

Thế là họ mất đoạn đầu. Mất xem tấm màn nhung cuộn lên, những bóng đèn kết lại thành từng chùm màu vàng. Nhạc nổi lên chậm chậm *Chú voi con bước đi* của Hatari. Hoặc *Khúc quân hành của Đại tá Bogey*.

Ammu cầm lấy tay Estha. Baby Kochamma bước nặng nề, nắm tay Rahel. Baby Kochamma bị những quả dưa kéo trĩu xuống, không chịu thừa nhận rằng bà muốn xem buổi này. Bà thích cảm giác là bà đi xem vì lợi ích của bọn trẻ. Trong trí bà vẫn giữ một ý niệm đầu ra đũa về Những Việc Bà Đã Làm vì Dân, và Những Việc Dân Không Làm cho Bà.

Bà thích màn dạo đầu của các tu nữ nhất, và mong họ không bỏ lỡ. Ammu giải thích cho Estha và Rahel rằng người ra luôn thích nhất những điều họ Đồng cảm.

Rahel cho rằng em Đồng cảm với Chistopher Plummer, người đã hành động như Đại úy Von Trapp. Chacko không Đồng cảm với ông ta chút nào và gọi ông ta là Đại úy Von Trapp Lòe bịp.

Rahel giống như một con muỗi thả lỏng. Bay. Tung tăng. Lên hai bậc. Xuống hai bậc. Lên một bậc. Em trèo được năm bậc thang đỏ trong khi Baby mới được một bậc.

Em tròn mắt nhìn chú lính thủy đum đum

Em sống trong một cái xe tải đum đum

Em mở cửa ra>

Rồi em ngã xuống sàn

Em tròn mắt nhìn chú lính thủy đum đum

Lên hai bậc. Xuống hai bậc. Lên một bậc. Nhảy, nhảy lon ton.

- Rahel - Ammu gọi - Con chưa thuộc bài của con, phải không?

Rahel thuộc chứ: *Vui mừng đến phát khóc.* Đum đum.

Họ đến hành lang Princess Circle. Họ đi qua Quầy giải khát, những chai nước cam đang đợi. Những chai nước chanh đang đợi. Nước cam quá ít cam. Nước chanh quá ít chanh. Sôcôla quá chảy.

Người Đàn ông cầm Đèn pin mở cánh cửa Princess Circle nặng trĩu vào một chỗ tối om, quạt máy kêu vù vù, tiếng nhai lác lép bép. Sặc mùi hơi thở của người và mùi dầu bôi tóc. Mùi những tấm thảm cũ. Thật là một phép thuật, *Tiếng Âm nhạc* có mùi làm Rahel nhớ và lưu giữ mãi. Những thứ mùi cũng như âm nhạc đều giữ nhiều kỷ niệm. Em hít vào thật sâu, và giữ lại cho con cháu hậu thế.

Estha cầm những tấm vé. Một người Đàn ông bé nhỏ. Cậu ta sống trong một chiếc xe tải. Đum đum.

Người đàn ông chiếc đèn pin lên những chiếc vé màu hồng. Hàng J. Số ghế 17, 18, 19, 20. Estha, Ammu, Rahel, Baby Kochamma. Họ len qua những người bức tức thu chân lại nhường chỗ. Ghế ngồi phải kéo xuống. Baby Kochamma giữ ghế cho Rahel trèo lên. Em không đủ nặng, nên chiếc ghế gập lại, cuộn em vào giữa như nhồi miếng sandwich, và em xem qua khe hai đầu gối. Hai đầu gối và một cái đuôi tóc. Estha chẳng chắc hơn, ngồi lên mép ghế.

Bóng những chiếc quạt máy in lên những mép màn ảnh, chỗ không có hình.

Đèn pin tắt. Thế giới đang diễn ra trên màn ảnh.

Máy quay lia trên bầu trời nước Áo xanh biếc (màu chiếc ô tô), những tiếng chuông thờ trong trẻo và buồn bã.

Phía dưới, trên mặt đất, trong sân một tu viện, những viên sỏi sáng bóng. Các tu nữ đi qua sân. Giống những điệu xì gà chậm rãi. Những tu nữ lặng lẽ, im lặng xúm quanh Mẹ Nhất, người không bao giờ đọc thư của họ.

Họ túm tụm như những con kiến bầu quanh một mẩu bánh ngọt. Những điều xì gà quanh một điều Xì gà Nữ Hoàng. Đầu gối họ không có lông. Trong áo họ không có dưa. Và hơi thở họ thơm mùi bạc hà. Họ đang phàn nàn với Mẹ Nhất. Những lời hát than phiền ngọt ngào. Về Julie Andrews vẫn đang ở trên đồi, đang hát *Những ngọn đồi đang sống cùng Tiếng Âm nhạc*, và lại về muộn sau mọi người lần nữa.

Cô ấy trèo lên cây và cạo đầu gối

các nữ tu sĩ mách theo nhạc.

Áo váy cô ấy rách toạc

Cô ấy nhảy van trên đường đến lễ Met

Và huýt sáo trên cầu thang...

Nhiều người trong đám khán giả quay đầu lại.

- Suyt! - Họ nói.

Sh! Sh! Sh!

Và cô ấy uốn quăn tóc

Bên dưới tấm khăn trùm!

Có một giọng hát bên ngoài hình ảnh. Một giọng hát trong trẻo, xuyên qua tiếng quạt quay vù vù, tiếng ăn lạc lép bép trong bóng tối. Trong đám khán giả có một tu nữ. Những mái đầu quay tròn giống như những cái nắp chai. Những cái gáy đầy tóc đen biến thành những bộ mặt có miệng và ria mép. Những cái miệng nhe ra đầy răng giống như những con cá nhám. Nhiều người trong số họ. Giống những cái răng cửa trên một tấm

- Xì xì xì! - Họ đều nói.

Estha đang hát. Một nữ tu với một mái tóc bông. Một Tu nữ Elvis Presley. Em không thể nín được.

- Đuổi nó ra khỏi đây! - Khán giả nói lúc họ phát hiện ra em.

Im miệng hoặc ra ngoài. Ra ngoài hoặc im miệng.

Khán giả là một Người Sang trọng. Estha là kẻ hèn yếu, với những chiếc vé.

- Estha, vì Chúa, im ngay! - Ammu thì thảo gay gắt.

Vì thế Estha im. Những cái miệng và ria mép quay đi. Nhưng lúc đó, bài hát trở lại, và Estha không thể nhịn hát.

- Mẹ, con có thể ra ngoài và hát bài ấy được không? - Estha nói (trước khi Ammu bộp tai em) - Sau bài hát con sẽ quay lại.

- Nhưng đừng có mong mẹ đưa con đi xem lần nữa đây - Ammu nói - Con làm *tất cả* chúng ta phát ngượng.

Nhưng Estha không thể dừng được. Em đứng dậy đi ra. Qua Ammu đang cầu. Qua Rahel đang chăm chú xem qua khe đầu gối. Qua Baby Kochamma. Qua khán giả phải thu chân lại. Để nhường đường. Trên cửa có chữ màu đỏ *Lối Ra* bật đèn đỏ. Estha *đã ra*.

Trong hành lang, nước cam đang đợi. Nước chanh đang đợi. Sôcôla chảy đang đợi. Những chiếc ghế dài bọc da màu xanh đang đợi. Những tấm quảng cáo *Đến ngay!* cũng đang đợi.

Một mình Estha ngồi trên chiếc ghế dài màu xanh trong hành lang Princess Circle của rạp *Abhilash Talkies* và hát. Hát bằng giọng của một tu

nữ, trong như nước.

Nhưng làm thế nào anh giữ được cô ấy ở lại?

Và lắng nghe những điều nh nói?

Người đàn ông sau quầy giải khát đang ngủ trên một dãy ghế đợi giờ giải lao, choàng thức dậy. Đôi mắt đầy rử của gã nhìn Estha đi đôi giày mũi nhọn màu be. Mái tóc chải bông bị vò hỏng. Người đàn ông lau mặt quầy đá hóa bằng một cái giẻ cáu bẩn. Và gã đợi. Gã đợi nên mới lau. Gã lau để đợi.

Và gã ngấm Estha hát.

Làm sao anh có thể giữ được song trùm lên cát?

Ôi, anh sẽ giải quyết chuyện Maree ra sao... ao?

Estha hát.

- Này! - Gã Nước cam Nước chanh nói - Này, đang giờ nghỉ của tôi. Tôi phải dậy sớm để làm việc. Tôi không thể để cậu hát những bài hát tiếng Anh ở đây được. Thôi đi cho - Chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng của gã gần như khuất dưới lớp lông tay lộn xoăn. Cái dây chuyền vàng hầu như bị lấp dưới lớp lông ngực dày rậm. Chiếc sơ mi trắng của gã không có khuy, nặc mùi cái bụng. Trông gã như một con gấu đeo trang sức đang hăm hè. Đằng sau gã là những tấm gương để khách soi lúc mua đồ uống và món ăn. Sửa lại mái tóc bông, nắn lại búi tóc. Những chiếc gương đang chăm chăm nhìn Estha.

- Tôi có thể gửi đơn kiện cậu - người đó nói với Estha - Cậu thích thế không? Một Đơn kiện?

Estha ngừng hát và đứng dậy trở vào trong.

- Này tôi bảo - gã Nước cam Nước chanh nói - cậu đã làm thôi thức giắc, *đã làm phiền* tôi, ít nhất cậu cũng lại uống cho tôi cốc nước chứ. Ít ra cậu có thể làm thế.

Gã có bộ mặt râu ria không buồn cạo, cằm xị. Hàm răng gã giống như những phím piano màu vàng, đang ngấm nhìn chú bé Elvis Xương xầu.

- Không ạ, xin cảm ơn - Elvis nói lễ phép - Cả nhà đang đợi cháu. Và cháu hết tiền tiêu vặt rồi ạ.

- *Tiền tiêu vặt? ă Nước cam Nước chanh nói, những cái răng vẫn đang ngấm nhìn - Lúc này thì hát tiếng Anh, bây giờ lại Tiền tiêu vặt! Cậu sống ở đâu thế? Trên cung trăng à?*

Estha quay người định đi.

- Khoan đã! - Người bán Nước chanh Nước cam nói gay gắt - Khoan đã nào! - gã nói nhẹ nhàng hơn - Tôi định hỏi cậu một câu.

Những chiếc răng màu vàng của gã thật dễ làm chú ý. Chúng nhìn chúng mỉm cười, chúng hát, chúng có mùi, chúng chuyển động. Chúng thôi miên.

- Tôi hỏi là cậu sống ở đâu - gã nói, chẳng một cái bẫy màu đất bản thủ.

- Ayemenem - Estha nói - Cháu ở Ayemenem. Bà ngoại cháu có Thiên đường Hoa quả chế biến. Bà cháu là người góp vốn ăn danh.

- Bây giờ bà ấy còn làm không? - Gã Nước chanh Nước cam nói - Và ai ăn cùng bà ấy? - Gã cười, cái cười thật đậm ô mà Estha không thể hiểu nổi - Thôi không sao. Cậu không hiểu đâu. Lại đây mà uống nước - gã nói - Uống miễn phí mà. Lại đây. Lại đây và kể cho tôi nghe về bà cậu nào.

Estha đi đến. Những cái răng vàng lồi kéo em.

- Lại đây. Đến sau quầy này - Gã Nước chanh Nước cam nói. Gã hạ giọng, thì thầm - Bí mật, vì không được phép uống trước giờ giải lao. Đây là Nội quy Nhà hát. - Một pháp lệnh - gã nói thêm sau một lát ngừng.

Estha đến sau Quầy giải khát để uống miễn phí. Em thấy ba cái ghế đầu cao xếp một hàng thành chỗ ngủ cho gã. Mặt gỗ bóng lên vì gã ngồi.

- Bây giờ cậu vui lòng cầm cái này hộ tôi - gã kéo tay Estha qua chiếc dhoti bằng mútxolin trắng mềm của gã.

- Tôi sẽ lấy nước cho cậu. Nước cam nhé? Hay nước chanh?

Estha buộc phải làm thế.

- NNước chanh? - Người đàn ông nói - Nước cam chanh?

- Xin ông nước chanh - Estha nói lễ phép.

Gã lấy một chai nước và một cuộng rom.

Bàn tay gã bóp chặt trên tay Estha. Móng tay của gã dài như của phụ nữ. Gã đưa tay Estha lên và xuống. Lúc đầu còn chậm. Sau nhanh dần.

Những phím piano đang nhìn.

- Thế bà cậu vẫn điều hành nhà máy à? - Gã Nước cam Nước chanh nói
- Nhà máy gì vậy?

- Nhiều loại sản phẩm lắm - Estha vừa nói vừa không nhìn, cọng rom ngậm trong miệng - Nước quả ép, quả dâm, mút dẻo, bột cà ri. Dứa thái lát.

- Tốt - Gã Nước cam Nước chanh nói - Tuyệt vời.

Bày tay gã càng bóp chặt tay Estha hơn. Chặt và đầm mồ hôi. Và nhanh hơn nữa.

Nhanh nhanh nữa lên.

Không lúc nào được nghỉ

Cho đến khi càng nhanh hơn nữa

Và nhanh nữa lên

Nước chanh ngọt dâng lên trong cuộng rơm đầm nước (gần như bay mùi vì nước bọt và sợ hãi). Estha thổi bong bóng vào chai qua cuộng rơm. Em không thể hút được nước chanh vì những bong bóng nước chanh ngọt, quánh. Trong đầu em đang lên danh mục những sản phẩm của bà em.

HỢP	QUẢ DÀM	NƯỚC QUẢ ÉP	MÚT DỄ
	XOÀI	CAM	CHUỐI
	ỚT XANH	NHO	QUẢ HỖN
	MƯỚP ĐẮNG	DỨA	MÚT BUỔI
	TỎI	XOÀI	
	CHANH MUỐI		

Nước chanh lạnh và ngọt.

Người đàn ông lau bàn tay kia của Estha bằng chiếc khăn lau nhóp nhúa.

- Bây giờ uống hết đi - gã nói, và trùi mền bẹo vào mông Estha. Những quả mận chập căng trong ống dẫn nước. Đôi giày nhọn mũi màu be - Cậu không nên để thừa - gã nói. Hãy nghĩ đến những người nghèo chẳng có gì mà ăn, uống. Cậu là một đứa bé giàu có, có tiền tiêu vặt và được thừa hưởng cả cái nhà máy của bà ngoại. Cậu nên cảm ơn Chúa vì cậu chẳng phải lo lắng gì. Nào uống hết đi.

Và thế là, đằng sau quầy giải khát, trong hành lang Princess Circle của *Abhilash Talkies*, trong cái rạp đầu tiên có màn ảnh cong chiếu phim 70mm của Kerala, Esthappen Yako đầy sợ hãi uống hết chai nước miễn phí, thứ nước chanh ưa thích, sủi ga. Thứ nước chanh quá lạnh. Quá ngọt. Hơi ga xộc lên mũi em. Em sẽ được cho một chai nữa (miễn phí, sợ đến sủi ga). Nhưng em không biết điều đó. Em giữ Bàn tay Kia nhóp nhúa cách xa người.

Không được sờ vào bất cứ thứ gì.

Lúc Estha uống xong, gã Nước cam Nước chanh nói:

- Xong rồi à? Thằng bé ngoan

Gã cầm chiếc chai rỗng và cuộng rơm đã hủ hơi, rồi bảo Estha vào với *Tiếng Âm nhạc*.

Trở vào bên trong nặc mùi dầu chải tóc, Estha giữ Bàn tay Kia một cách cẩn thận (giơ lên, cứ như em đang cầm một quả cam tưởng tượng). Em len qua Khán giả (chân họ lại thu vào nhường chỗ), qua Baby Kochamma, qua Rahel (vẫn bị lật ra sau), qua Ammu (vẫn còn bực mình). Estha ngồi xuống, vẫn giữ quả cam nhóp nháp.

Và Đại úy Von Trapp Lẻ bẻp. Christopher Plummer. Ngạo mạn. Lòng dạ sắt đá. Cái miệng như một khe hở. Và một cái còi cảnh sát bằng thép. Một viên đại úy với bấy đứa con. Những đứa con sạch sẽ như một gói kẹo

bạc hà. Ông giả vờ như không yêu chúng, nhưng thực ra rất yêu. Ông yêu các con. Ông yêu cô ta (Julie Andrews), cô ta yêu ông, họ yêu lũ trẻ, bọn trẻ yêu họ. Tất cả bọn họ yêu nhau. Chúng là những đứa trẻ da trắng, tinh tươm, giường ngủ của chúng mềm mại, trải đệm lông chim.

Chúng sống trong một ngôi nhà có hồ, có vườn và một cầu thang rộng rãi, cửa ra vào và cửa sổ trắng tinh, rèm cửa đầy những bông hoa.

Những đứa trẻ da trắng sạch sẽ, nhưng ngay những đứa lớn cũng sợ sấm. Để chúng đỡ sợ, Julie Andrews xếp tất cả vào trong chiếc giường gọn gàng của cô, rồi hát cho chúng nghe một bài hát hay về một số thứ cô thích. Đây là vài thứ cô ưa:

1/ Những cô gái mặc đồ trắng, thắt lưng xatanh xanh.

2/ Những con ngỗng trời bay, ánh trăng trên đôi cánh.

3/ Những cái chuông cửa và chuông trên xe trượt tuyết, món cốt lết bê và mì sợi.

4/ Vân vân.

Lúc đó, trong đầu một trong hai đứa trẻ sinh đôi giữa đám khán giả của Abhilash Talkies nảy ra một số câu hỏi cần giải đáp, ví dụ:

a/ Đại úy Von Trapp lòe bịp có rung đùi không?

Ông ta.

b/ Đại úy Von Trapp có nhớ nước bọt không?

Hầu như ông ta không nhớ

c/ Ông ta có ăn ngấu nghiến không?

Ông ta không thể.

Ồi Đại úy Von Trapp, đại úy Von Trapp, liệu ông có thể yêu cậu bé cầm quả cam trong phòng khán giả nặng mùi này không?

Còn em gái cậu ấy nữa? Tóc nó buộc túm lên bằng cái dây Tình yêu - ở - Tokyo? Ông có thể yêu cả nó không?

Đại úy Von Trapp cũng có những câu hỏi của riêng ông ta.

a/ Chúng có phải là những đứa trẻ da trắng sạch sẽ không?

Không. *(Nhưng Sophie Mol thì có)*

b/ Chúng có nhỏ nước bọt không?

Có. *(Nhưng Sophie Mol thì không).*

c/ Chúng có rung đùi không? Như các nhân viên?

Có. *(Nhưng Sophie Mol thì không).*

- Thế thì tôi rất tiếc - Đại úy Von Trapp nói - Tôi không thể yêu chúng được. Tôi không thể là Baba của chúng. Ô không.

Đại úy Von Trapp không thể.

Estha vùi đầu vào trong lòng.

- Có việc gì thế? - Ammu nói - Nếu con lại dối, mẹ sẽ đươn về thẳng nhà. Ngồi xuống. Và xem đi. Con đến đây để xem kia mà.

Uống hết chai nước.

Xem phim.

Nghĩ đến những người nghèo khổ.

Một đứa trẻ giàu, có tiền tiêu vặt. Không phải lo lắng.

Estha ngồi xuống và xem. Bụng em nặng trĩu. Em có cảm giác bập bênh, cây xanh lẫn tăn, nhạt thếch, lỏn nhổn, tảo biển, bông bênh.

- Ammu? - em gọi.

- Gì thế? - Tiếng gì thế câu khinh, càu nhàu.

- Con muốn nôn - Estha nói.

- Con buồn nôn hay con muốn nôn? - Giọng Ammu đượm vẻ lo lắng.

- Con không biết.

- Mẹ con ta ra ngoài thử xem nhé? - Ammu nói - Có khi con sẽ thấy khá hơn.

- Vâng ạ - Estha nói.

Được không? Vâng ạ.

- Đi đâu đấy? - Baby Kochamma muốn biết.

- Estha muốn ra và buồn nôn - Ammu nói.

- Anh đi đâu đấy? - Rahel hỏi.

- Anh thấy buồn nôn - Estha nói.

- Con có thể ra và xem

- Không - Ammu nói.

Lại đi qua Khán giả (họ lại thu chân về). Lần cuối cùng để hát. Lần này để thử và nôn. Đi qua *Lối ra*. Ra đến hành lang đá hoa, gã Nước chanh Nước cam đang ăn một cái kẹo. Má gã phồng lên vì cái kẹo chuyển động. Gã tạo nên những âm thanh nhỏ, ục ục giống như nước tháo từ bồn ra.

Trên quầy có giấy bọc kẹo Parry màu xanh. Kẹo cũng miễn phí với người này. Gã có một loạt kẹo trong các lọ mờ mờ. Gã lau mặt trong quầy bằng giẻ màu đất cầm trong bàn tay lông lá đen đồng hồ. Lúc nhìn thấy người phụ nữ rạn rở, đôi bờ vai mịn màng và chú bé, một bóng đen lướt qua mặt gã. Rồi gã mỉm một nụ cười của chiếc piano xách tay.

- Cháu sao thế? - Gã Nước cam Nước chanh hỏi Ammu.

- Cocca - Cola Fanta? Kem Rosemilk?

- Không. Không phải cho tôi đâu. Cảm ơn - Ammu nói. Người phụ nữ rạn rở, lúm đồng tiền xoáy sâu.

- Đây - gã Đàn ông nói, vốc một nắm kẹo như một chiêu đãi viên hàng không hào phóng - Chỗ này cho cháu bé nhà chị.

- Không, xin cảm ơn - Estha nói, nhìn Ammu.

- Con cầm lấy, Estha - Đừng thô lỗ thế.

Estha cầm kẹo.

- Nói cảm ơn đi - Ammu nhắc.

- Cảm ơn - Estha nói.

- Không dám - gã Nước cam Nước chanh nói bằng tiếng Anh.

- Thế đây! - Gã nói - Chú bé nói các vị ở Ayemenem?

- Vâng - Ammu đá

- Tôi hay đến đây - gã Nước cam Nước chanh nói - Vợ tôi là người Ayemenem. Tôi biết chỗ nhà máy của các vị. Thiên đường Hoa quả đảm phải không? Cậu ấy kể với tôi. Con trai của chị đây.

Gã biết tìm ra Estha ở đâu. Đó là điều gã cố nói. Thật là một lời đe dọa.

Ammu nhìn đôi mắt sáng rực như lên cơn sốt của con trai.

- Chúng tôi phải đi thôi - chị nói - Không được sốt đây nhé. Ngày mai em họ của chúng đến - chị giải thích với Bác. Rồi sau đó nói thêm - Từ London.

- Từ London? - Một vẻ kính trọng mới lấp lánh trong mắt Bác. Kính trọng một gia đình có những mối quan hệ ở London.

- Estha, con ở đây với bác. Mẹ đón Baby Kochamma và Rahel - Ammu nói.

- Chị cứ đi đi - Lại đây, ngồi với tôi trên chiếc ghế cao này.

- Không, Ammu! Không, Ammu! Không! Con muốn đi với mẹ cơ!

Ammu sững sốt vì tiếng gào chói tai bất thường của đứa con trai vốn lặng lẽ, nên xin lỗi bác Nước cam nước chanh.

- Cháu nó thường không như thế đâu. Ta đi nào, Esthapen.

Lại vào bên trong đầy mùi. Bóng những chiếc quạt máy. Những cái gáy. Những cái cổ. Những cổ áo. Những mái tóc. Những búi tóc. Những cái đuôi sam. Những túm tóc đuôi ngựa.

Một túm tóc buộc dây Tình yêu - ở - Tokyo. Một cô bé và một nguyên nữ tu sĩ.

Bầy đĩa con thơm mùi bạc hà của Đại úy Von Trapp, tắm bằng nước bạc hà, đứng thành một hàng cây bạc hà, tóc chải lật ra sau, hát bằng những giọng bạc hà ngoan ngoãn với người phụ nữ mà Đại úy sắp c làm vợ. Một nữ Hầu tước tóc vàng hoe và sáng rực như một viên kim cương.

Những ngọn đồi sống động

vì những âm thanh

- Chúng ta phải đi thôi - Ammu nói với Baby Kochamma và Rahel.

- Nhưng, mẹ ơi! - Rahel nói - Sự kiện chính chưa xảy ra mà! Ông ấy còn chưa hôn cô ấy mà! Ông ấy chưa xé toác lá cờ của Hitler mà! Họ chưa bị Người đưa thư Rolf *phản bội* mà!

- Estha bị ốm - Ammu nói - Về thôi!

- Bọn lính Quốc xã chưa đến mà!

- Đi thôi! - Ammu nói - Đứng dậy!

- Họ còn chưa hát “*Mãi tí trên đồi cao có một người chăn dê lẻ loi*” mà!

- Estha phải khỏe để đón Sophie Mol, phải không? - Baby Kochamma nói.

- Anh ấy không cần - Rahel nói, nhưng gần như một mình.

- Cháu nói gì thế? - Baby Kochamma nói, thái độ gần như thụ động.

- Không có gì ạ - Rahel nói.

- Bà *nghe thấy* cháu mà - Baby Kochamma nói.

Bên ngoài, ông Bác đã sắp xếp lại những cái lọ thờ mờ. Gã đang lau những vệt nước tròn tròn họ đã để lại trên mặt quây bằng cái giẻ màu đất. Chuẩn bị cho giờ Giải lao. Gã là một Bác Nước cam Nước chanh sạch sẽ. Gã có một tấm lòng của một chiêu đãi viên hàng không giả dối trong thân xác một con gấu

- Sắp đi chứ? - Gã hỏi.

- Vâng - Ammu nói - Chúng tôi có thể gọi taxi ở chỗ nào?

- Ngoài cổng, trên đường, bên tay trái - gã vừa nói vừa nhìn Rahel - Chị chưa nói với tôi là chị còn có một cô con gái - Rồi lấy một vốc kẹo nữa - Đây cô bé, của cháu đây.

- Lấy của anh này! - Estha vội nói, không muốn cô em gái đến gần gã đàn ông.

Nhưng Rahel đã dậm bước đến chỗ gã. Lúc đến gần gã, gã mỉm cười với em như một cái đàn piano xách tay mỉm cười, một cái nhìn chăm chú như ghim chặt lấy em, làm em do dự. Một cái gì đó ghê tởm nhất mà em chưa từng nhìn thấy. Em quay người, nhìn Estha.

Em quay lưng đi khỏi người đàn ông lông lá.

Estha giúi nắm kẹo Parry vào tay em, em còn cảm thấy những ngón tay nóng hổi như lên cơn sốt, đầu ngón lạnh toát như người chết của anh trai.

- Tạm biệt, cậu bé - bác nói với Estha - Lúc nào đó tôi sẽ đến Ayemenem thăm cậu.

Rồi, lại những bậc thang đỏ lần nữa. Lần này Rahel đi tụt lại sau. Chậm chạp. Không, tôi không muốn đi. Một tấn gạch đè nặng trĩu.

- Hẳn ngọt ngào quá, cái người bán Nước cam Nước chanh ấy - Ammu nói.

- Xì xì! - Baby Kochamma nói.

- Hẳn không có vẻ thế, nhưng ngọt ngào với Estha đến mức ngạc nhiên - Ammu nói.

- Thế sao mẹ không lấy ông ấy đi? - Rahel nói hờn dỗi.

Thời gian ngừng lại trên cầu thang đỏ. Estha dừng lại. Baby Kochamma

- Rahel - Ammu nói.

Rahel cứng cả người. Em tiếc đến tuyệt vọng câu trót nói ra. Em không biết những lời ấy từ đâu đến. Em không biết chúng đã có sẵn trong người em.

Nhưng lúc này buột nói ra rồi, và không lấy lại được nữa. Chúng cứ vẩn vơ trên cầu thang màu đỏ, như những nhân viên trong một văn phòng Chính phủ. Một số người đứng, một số ngồi rung đùi.

- Estha - Ammu nói - Con có hiểu điều con vừa làm không?

Cặp mắt sợ hãi và một túm tóc ngoài nhìn Ammu.

- Thôi được rồi. Con đừng sợ - Ammu nói - Con trả lời mẹ xem.

- Gì cơ ạ? - Rahel đáp, giọng lí nhí.

- Con có hiểu việc con vừa làm không? - Ammu nói.

Cặp mắt sợ hãi và túm tóc ngoảnh nhìn Ammu.

- Con có biết khi con xúc phạm người khác thì sẽ ra sao không? - Ammu nói - Khi con xúc phạm người khác, họ sẽ ghét con. Đó là vì những lời thiếu cân trọng. Chúng làm cho người ta ghét quý con.

Một con ngài lạnh lẽo, túm lông trên lưng dày đặc nhẹ nhàng đậu xuống trái tim Rahel. Cái chân giá buốt của nó chạm tới chỗ nào, em như thấy một con ngỗng kêu quàng quạc. Sáu con ngỗng đổ xuống trái tim bất cẩn của em.

Mẹ Ammu sẽ ghét em đi một ít.

Và rồi ở ngoài cổng, trên đường, bên tay trái. Xe taxi đỗ lại. Một người mẹ bị tổn thương, một nguyên tu nữ, một đứa trẻ nóng nảy và một đứa hờ hững. Sáu con ngỗng kêu quàng quạc và một con ngài.

Chiếc taxi đầy mùi giắc ngủ. Những bộ quần áo cũ cuộn tròn. Những chiếc khăn mặt ướt. Mùi nách. Vì xét cho cùng, đây là nhà của người lái xe. Anh ta sống trong xe. Đó là nơi duy nhất để anh ta tích lũy các thứ mùi của mình. Ghế ngồi mòn xơ. Rách toạc. Một miếng giẻ bằng vải bông màu vàng bẩn thỉu, ẩm nước và run rẩy ở ghế sau giống như một người bị bệnh sốt vàng da nặng. Người lái xe nhanh nhẹn như một con chồn thuộc bộ gặm nhấm. Anh ta có một cái mũi khoằm như người La mã và bộ ria mép như Richard. Anh ta nhỏ người đến mức nhìn đường qua tay lái. Len giữa dòng

xe cộ, trông cứ như một taxi có khách mà không lái xe. Anh ta lái nhanh, hung hăng, lao như tên vào những khoảng không, chen bật các xe khác ra khỏi làn. Tăng tốc ở ngã tư. Chồm lên nhanh nhẹn.

- Sao anh không dùng một cái đệm hay gối hoặc một thứ gì khác? - Baby Kochamma gợi ý, giọng thân thiện - Anh sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

- Sao bà không nghĩ đến việc của mình đi, bà chị? - Người lái xe trả lời, giọng không hòa nhã lắm.

Đi qua khoảng tối đen như mực, Estha thò đầu ra ngoài cửa xe. Em có thể nếm được ngọn gió britzo nóng, mằn mặn trong miệng. Em cảm thấy tóc mình bay tung. Em biết nếu mẹ em khám phá ra việc em đã làm với Gã Nước cam Nước chanh, mẹ cũng sẽ bắt yêu em. Bắt đi nhiều lắm. Em cảm thấy xấu hổ, còn cào cả ruột gan. Em khao khát có một dòng sông. Vì nước sẽ giúp ích rất nhiều.

Màn đêm đầy ánh đèn neon nhấp nháy lướt qua bên cửa xe. Trong chiếc taxi nóng và im lặng. Baby Kochamma trông đỏ hồng và vui vẻ. Bà không thích là nguyên nhân gây nên cảm giác ớn lạnh. Mỗi lúc có con chó lạc trên đường, người lái xe ra sức giết chết.

Con ngài đậu trên trái tim Rahel cứ xoải rộng đôi cánh nhưng, và cảm giác lạnh buốt bò vào đến tận xương.

Trong bãi đỗ của khách sạn Sea Queen, chiếc Plymouth màu xanh da trời đang chuyện gẫu với các xe khác, nhỏ hơn. *Slip slip snut snat*. Một bà to béo giữa một đám các bà bé nhỏ.

- Phòng 313 và 327 - người tiếp tân nói - Không có điều hòa nhiệt độ. Có hai giường. Thang máy đóng cửa vì sửa chữa.

Người phục vụ đưa họ đi té ra chẳng phải là một cậu bé, cũng không phải là một cái chuông^[9]. Ông ta có đôi mắt mờ, chiếc áo ngoài màu hạt dẻ đã sờn, mất hai chiếc khuy. Áo lót màu xám của ông ta lộ ra. Ông ta đội một cái mũ ngó ngẩn, lệch sang một bên, cái dây mũ lún sâu vào chiếc cằm xệ. Có vẻ như chẳng cần phải bắt một ông già đội mũ lệch như thế, vì tuổi tác như treo trên cái cằm của ông.

Thế là lại phải trèo lên các bậc thang màu đỏ. Cũng tấm thảm đỏ trong rạp chiếu bóng theo họ về đây. Tấm thảm biết bay như phép ma.

Chacko đang ở trong phòng. Đang ăn uống thỏa thuê. Gà rán, khoai tây rán, ngô đường và xúp gà, hai cái bánh paratha, kem vani phủ sôcôla. Một âu nước xốt. Chacko thường nói hoài bão của anh ta là được chết vì ăn quá nhiều. Mammachi thì nói đó là dấu hiệu khẳng định sự bất hạnh bị kìm nén. Chacko cãi chẳng phải như thế. Đó là háu ăn mà thôi.

Chacko bối rối thấy mọi người về sớm thế, nhưng giả vờ như không. Anh ta vẫn ăn.

Kế hoạch lúc đầu là Estha ngủ với Chacko, Rahel ngủ với Ammu và Bobby Kochamma, nhưng bây giờ Estha không khỏe và Tình yêu thương đã bị phân chia lại (Ammu bớt yêu Rahel rồi), Rahel phải ngủ cùng Chacko, còn Estha và Baby Kochamma.

Ammu lấy bộ pyjamas và bàn chải răng của Rahel trong vali và đặt lên giường.

- Đây - Ammu nói.

Hai tiếng cách đóng vali lại.

Cách. Và cách.

- Mẹ - Rahel nói - Con sẽ bị phạt nhịn bữa tối chứ ạ?

Em rất nhạy cảm với việc đòi lấy chuyện trừng phạt. Không ăn tối để đòi lấy tình yêu thương của Ammu như trước kia.

- Tùy con - Ammu nói - Nhưng mẹ khuyên con nên ăn. Nếu con muốn chóng lớn, thì phải ăn. Con có thể ăn một ít thịt gà với bác Chacko.

- Có thể có và có thể không - Chacko nói.

- Nhưng còn chuyện phạt con? - Rahel nói - Mẹ không phạt con à!

- Có những việc tự nó đã là trừng phạt - Baby Kochamma nói. Dường như bà đang giảng giải những điều mà Rachel không thể hiểu nổi.

Có những điều tự nó đã là trừng phạt. Giống như phòng ngủ có xây sẵn tủ áo. Người ta sẽ biết rõ hơn sự trừng phạt. Chúng sẽ đến với các kích cỡ khác nhau. Một số việc trừng phạt lớn đến mức chúng giống như những tủ áo xây sẵn trong phòng ngủ. Bạn có thể sống cả đời trong đó, lang thang qua hết các ngăn tối mò.

Baby Kochamma hôn Rahel chúc ngủ ngon, để lại một vết nước bọt nhỏ trên má. Em co vai chùi đi.

- Chúa phù hộ con ngủ ngon - Ammu nói. Nhưng chị nói lúc quay lưng đi. Chị đã sẵn sàng đi ra.

- Chúc ngủ ngon - Estha nói, em yếu quá không âu yếm được em gái nữa.

Một mình Rahel nhìn họ xuống hành lang khách sạn như những bóng ma lặng lẽ nhưng có thật. Hai cái lớn, một cái nhỏ, đi đôi giày nhọn mũi màu be. Tầm thẳm đỏ nuốt hết tiếng bước chân của họ.

Rahel đứng trên ngưỡng cửa phòng khách sạn, tràn ngập nỗi buồn.

Buồn vì Sophie Mol sắp đến. Buồn vì Ammu bớt yêu em. Buồn vì chuyện gì đó gã Nước cam Nước chanh đã làm với Estha ở *Abhilash Talkies*.

Một ngọn gió cay xè thổi qua đôi mắt ráo hoảnh, đau đớn của em.

Chacko đặt một cái đùi gà và mấy miếng khoai tây rán vào góc đĩa cho Rahel.

- Không ạ, cảm ơn bác - Rahel nói, hy vọng việc em tự trừng phạt sẽ có tác động nào đó, và Ammu sẽ tha thứ cho

- Hay cháu ăn kem sôcôla nhé? - Chacko nói.

- Không ạ, cảm ơn bác - Rahel nói.

- Thôi được - Chacko nói - Nhưng cháu không biết đã bỏ lỡ gì đâu.

Anh ta ăn hết thịt gà rồi ăn nốt cả chỗ kem.

Rahel thay pyjamas.

- Đừng kể chuyện cháu bị phạt vì cái gì nhé - Chacko giao hẹn - Bác không thể chịu được cái chuyện ấy đâu - Anh ta lấy một miếng paratha vớt sạch nước sốt trong âu. Sự ngọt ngào của anh ta sau khi ăn đồ ngọt thật đáng tởm - Chuyện gì thế? Gãi vết muỗi đốt đến chảy máu chứ gì? Hay quên nói “Cảm ơn” với người lái xe taxi?

- Một chuyện còn tệ hơn thế - Rahel nói, trung thành với Ammu.

- Đừng kể - Chacko nói - Bác không muốn biết.

Anh ta gọi điện xuống phòng phục vụ, một người hầu mệt mỏi đến dọn đĩa và xương xẩu đi. Anh ta cố lưu giữ mùi vị bữa tối, nhưng chúng đã trơn biến và lẩn vào những tấm rèm cửa màu nâu, mềm rũ của khách sạn.

Một đứa cháu gái nhìn bữa tối và người bác ăn no nê của em cùng đánh răng trong phòng tắm của khách sạn Sea Queen. Em, một kẻ tội tình, thấp bé mặc bộ pyjamas kẻ sọc, đuôi tóc buộc vĩnh viễn lên bằng cái dây Tình yêu - ở - Tokyo. Bác em mặc vét bằng vải bông và quần đùi. Chiếc áo vét trắng căng trên cái bụng tròn xoe, hết như một lớp da thứ hai, buông xuống chỗ lõm của khuy bụng.

Lúc Rahel giữ cái bàn chải sợi bọt đứng yên rồi đưa răng cọ qua cọ lại, anh ta cũng không bảo cháu không được làm thế.

Anh ta không phải là một tên phát xít.

Hai bác cháu súc miệng rồi lần lượt nhỏ. Rahel cẩn thận kiểm tra những bọt Binaca trắng xoáy trôi xuống bồn, xem có thể thấy gì không.

Những màu sắc và các vật lạ bị tổng ra khỏi khe răng là gì vậy?

Tối nay chẳng có quái gì. Chẳng có gì bất thường. Chỉ có những bọt Bianca.

Chacko tắt ngọn đèn to.

Trên giường, Rahel tháo cái dây Tình yêu - ở - Tokyo và đặt cạnh cái kính. Cái đuôi tóc của em hơi xỏ ra, nhưng vẫn đứng yên.

Em ngủ thấy mùi sữa và nước tiểu. Chacko sững sờ thấy một người bé như thế, mơ hồ như thế, lại có thể có đầy đủ sự ý tứ, tình yêu thương, sự *đúng mực* của một người lớn.

Lúc rời đi, anh cảm thấy một cái gì đó tan nát trong lòng. Một điều rất to lớn.

Nhưng hiện giờ Joe đã chết. Chết trong một vụ ô tô đâm. Chết vì một quả đâm cửa. Một cái hồ hình Joe trong vũ trụ.

Trong bức ảnh của Chacko, Sophie Mol lên bảy tuổi. Trắng và xanh biếc. Môi hồng, một người Thiên chúa giáo Syria ở bất cứ nơi đâu. Dù Mammachi ngắm kỹ bức ảnh cứ khẳng khẳng là cô bé có cái mũi của Pappachi.

- Bác Chacko - Từ bên giường tối om Rahel gọi - Cháu hỏi bác một câu nhé?

- Hỏi hai câu cũng được - Chacko nói.

- Bác ơi, bác có yêu Sophie Mol nhất trên đời ko?

- Chị ấy là con gái bác - Chacko nói.

Rahel ngắm nghĩ câu đó.

- Bác Chacko, người ta có *cần thiết* PHẢI yêu các con mình Nhất trên đời ko?

- Không định - Chacko nói - Nhưng người ta thường làm thế.

- Bác Chacko, ví dụ như - Rahel nói - Chỉ là *ví dụ thôi nhé*, mẹ cháu có thể yêu chị Sophie Mol hơn Estha và cháu không? Hoặc bác yêu cháu hơn Sophie Mol, *ví dụ* thế?

- Trong Bản chất Loài người, mọi thứ đều có thể xảy ra - Chacko nói bằng giọng Diễn giảng của anh ta. Lúc này trò chuyện trong bóng tối, anh

bỗng không có cảm giác là đứa cháu gái của anh còn bé tí, tóc buộc đuôi ngựa - Tình yêu. Sự điên rồ. Niềm hy vọng. Niềm vui không bờ bến.

Trong bốn thứ thuộc Bản chất Loài người, Rahel thấy *Niềm vui Không bờ bến* nghe buồn nhất. Có lẽ do cách Chacko nói lên tiếng ấy.

Niềm vui không bờ bến. Nghe như âm thanh của một nhà thờ. Như một con cá buồn, bị chặt hết vây.

Một con ngải lạnh lẽo giờ một cái chân lạnh lẽo.

Khói thuốc uốn cong cong trong bóng đêm. Người đàn ông to béo và cô cháu gái bé bỏng nằm im lặng, thao thức.

Cách đó vài phòng, Estha vẫn thức trong lúc bà trẻ của em ngáy ầm ĩ.

Ammu đã ngủ, trông chị tuyệt đẹp trong ánh đèn đường màu xanh, kẻ sọc xuyên qua cửa sổ xanh kẻ sọc. Chị mỉm một nụ cười trong giấc ngủ, mơ về những con cá heo và một màu xanh có sọc sâu thẳm. Không hề có dấu hiệu con người có nụ cười đó là một quả bom đang chờ nổ.

Một mình Estha lao đảo vào phòng tắm. Em nôn ra một thứ dung dịch trong trong, đắng, sắc mùi chanh, lấp lánh, sủi bọt. Dư vị cay sè của một Cậu bé lần đầu tiên chạm trán với nỗi sợ. Đum đum.

Estha cảm thấy đỡ hơn. Em đi giày và ra khỏi phòng, thơ thẩn xuống hành lang, lặng lẽ đứng bên cửa căn phòng Rahel.

Rahel đứng lên ghế và mở then cửa cho em.

Chacko chẳng hề băn khoăn vì sao cô bé Estha ở bên cửa. Anh đã quen với những lúc lạ lùng của chúng.

Chacko nằm trên chiếc giường hẹp của khách sạn như một con cá voi trên bãi biển, nhàn rỗi bắn khoăn không biết Rahel có nhìn thấy Vaelutha thực không. Anh không chắc lắm. Valutha có quá nhiều thứ sắp đến với anh ta. Anh ta là một người Paravan có tương lai.

Cho đến lúc này, tại Thiên đường Hoa quả dầm, chẳng hơn gì một trò chơi vô hại ngoài những giờ làm việc. Nhưng nếu những khoản tiền góp vốn tăng lên, nếu chiếc gậy chỉ huy trong tay Chacko chỉ sai hướng, mọi người (trừ Chacko) đều biết rằng nhà máy sẽ mắc nợ và gặp nhiều chuyện phiền toái.

Vì tài chính không được suôn sẻ, công xá ít hơn mức tối thiểu mà công đoàn đề nghị. Dĩ nhiên chính Chacko nêu lên chuyện đó với họ và hứa sẽ sớm cải thiện tình hình, lương của họ sẽ được phục hồi. Anh ta tin rằng họ tin anh và biết anh ta đang nắm những quyền lợi chủ chốt của họ.

Khi viên kế toán Punnachen, người sáng nào cũng đọc báo cho Mammachi nghe, mang cái tin công nhân đang đòi tăng lương, Mammachi nổi giận.

- Bảo chúng nó đọc báo đi. Đang có nạn chết đói đấy. Nhiều người không có việc làm. Người ta đang chết đói kia kìa. Họ sẽ vô cùng biết ơn nếu có bất kỳ một việc gì.

Bất cứ lúc nào có việc nghiêm trọng xảy ra trong nhà máy, người được báo tin luôn là Mammachi chứ không phải là Chacko. Có lẽ vì Mammachi hoàn toàn thích hợp với hệ thống sự việc theo lối cổ. Bà là Modalali^[10]. Bà có vai trò của bà. Những phản ứng của bà tuy gay gắt nhưng thẳng thắn và có thể đoán trước được. Còn Chacko, tuy là Người Nhà, dù anh ta nói “Hoa quả dầm *của tôi*, mút *của tôi*, bột cà ri *của tôi*”, anh ta mãi bận bịu với những thứ mũ mào cân đai, che mờ cả trận tuyến đấu tranh.

Mammachi có cảnh báo Chacko. Anh ta nghe, nhưng không thể sự lọt vào tai những điều bà nói.

Đêm hôm ấy, trên chiếc giường hẹp trong khách sạn, Chacko nghĩ về Margaret Kochamma và Sophie Mol. Làn sóng tình yêu mãnh liệt thất ngực anh, mãi cho đến lúc anh có thể thở được. Anh nằm thao thức và đếm từng giờ để họ ra sân bay.

Trên chiếc giường kế bên, cháu gái và cháu trai của anh ôm nhau ngủ ngon lành. Một đứa nóng nẩy và một đứa lạnh lùng. Thằng bé và Con bé. Bằng cách nào đó, không phải ai cũng nhận thức được dấu vết ngày tận thế và tất cả đều đợi nó đến.

Chúng đang mơ đến dòng sông của chúng.

Đến những cây dừa ngả bóng xuống dòng sông và những cái mắt dừa ngấm những con thuyền lướt qua. Sáng sáng đi ngược dòng. Chiều chiều đi xuôi dòng. Và âm thanh đùng đục, buồn bã của chiếc sào tre mà những người phu thuyền chống lên lớp gỗ thuyền sẫm màu, bóng dầu.

Làn nước thật ấm áp. Xanh xám. Giống như lớp lụa lăn tăn.

Dòng sông có những con cá.

Với cả bầu trời và những cái cây trong đó.

Và đêm đêm, có cả những mảnh trăng vàng tan vỡ

Lúc chúng mệt nhoài vì chờ đợi, mùi bữa tối rời khỏi những tấm rèm và cuốn qua cửa sổ của Sea Queen, nhẩy múa trong bóng đêm ra mãi tận biển khơi đầy mùi bữa tối.

Thời gian là hai giờ kém mười.

5.

ĐẤT NƯỚC CỦA RIÊNG CHÚA TRỜI

Nhiều năm sau, khi Rahel trở về với dòng sông, nó chào đón cô bằng nụ cười ghê rợn của cái đầu lâu có những hố trước kia là răng, và bằng bàn tay rũ rượi giơ lên từ giường bệnh viện.

Cả hai việc đều đã xảy ra.

Dòng sông co hẹp lại. Còn cô thì lớn lên.

Phía hạ lưu đã xây một cái đập ngăn nước mặn để đổi lấy những phiếu bầu của các điền chủ có thể lực. Cái đập ngăn không cho nước mặn chảy vào, chỉ chảy ra biển Ả Rập. Vì vậy hiện nay họ thu hoạch hai vụ một năm thay cho một vụ. Được nhiều lúa hơn, với cái giá cả một dòng sông.

Dù là tháng Sáu và đang mưa, hiện giờ dòng sông vẫn không hơn một cái rãnh sung phòng. Một dải nhỏ nước đặc sệt vổ yếu ớt vào hai bên bờ đầy bùn, đôi chỗ lấp lánh ánh bạc của một con cá chết. Nó bị tắc bởi một loài cỏ mọc nước, những bụi rễ màu nâu gợn sóng như những cái xúc tu mảnh dẻ dưới nước. Những con chim có đôi cánh màu đồng đi qua lòng sông. Chân chúng bệt, bước chân thận trọng.

Dòng sông đã một thời gây nên bao nỗi sợ hãi. Thay đổi nhiều cuộc đời. Nhưng giờ đây, những chiếc răng của nó đã mất, sức sống đã lụi tàn. Nó chỉ là một bãi cỏ xanh ròn, quánh bùn, kéo dài, nước chảy lờ lờ mang những rác rưởi hôi thối ra biển. Những cái túi nilon mỏng màu sang bay qua mặt nước sền sệt đầy cỏ giống những bông hoa bay của miền cận nhiệt đới.

Những bậc đá có thời dẫn những người đi tắm đến với nước, những ngư dân đến với cá, nay hoàn toàn phơi nắng phơi mưa và chẳng còn dẫn đến nơi nào, giống như một đài kỉ niệm đầy những tay đòn chìa ra ngớ ngẩn và chẳng kỷ niệm một cái gì. Những cây dương xỉ chui lên qua những kẽ nứt.

Trên bờ bên kia của dòng sông, bờ sông dốc đứng đầy bùn thay đổi đột ngột thành những bức tường bùn thấp của những túp lều. Bọn trẻ con chìa đít lên trên các gờ và ỉa thẳng lên lớp bùn non của lòng sông phơi ra. Những đứa bé hơn để các sợi lầy nhầy tự tìm đường rơi xuống. Cuối cùng, đến chiều, nước sông dâng lên nhận những món quà tặng ban ngày rồi cuốn ra biển, để lại những đường lăn tăn của lớp váng dày, màu trắng trong lòng sông. Phía thượng lưu, các bà mẹ sạch sẽ giặt quần áo, rửa bô trong những nhánh sông còn sạch. Nhiều người tắm. Những phần thân trên nhô lên đầy bọt xà phòng trông như những tượng bán thân màu thắm trên một bãi cỏ chạy dài, rập rình.

Trong những ngày ẩm áp, mùi phân bốc lên và lớn vồn phía trên Ayemenem như một cái mũ.

Xa hơn trong đất liền, phía bên kia sông, một dãy khách sạn năm sao đã được Heart of Darkness mTimes New Roman">Ngôi nhà Lịch sử (nơi các bậc tổ tiên có móng chân bền chắc, thì thào) không còn tiếp giáp với bờ sông. Nó lùi sâu vào Ayemenem. Các vị khách đi ngược dòng từ Cochín. Họ đến bằng tàu thủy chạy nhanh rẽ nước thành hình chữ V và để lại đằng sau một lớp mỏng dầu hỏa óng ánh cầu vồng.

Từ khách sạn nhìn ra, cảnh rất đẹp, nhưng nước ở đây quá đặc và độc hại. Những tắm biển *Cắm bơi* viết bằng một kiểu chữ bay bướm. Chúng dựng thành một bức tường cao, ngăn tầm nhìn thấy khu nhà ổ chuột và ngà xâm lấn đất đai của Kari Saipu. Nhưng khó mà ngăn được các thứ mùi.

Nhưng họ có cả một bể bơi. Thực đơn của họ có cá tươi tiềm và bánh kếp.

Cây cối vẫn tươi tốt, bầu trời vẫn biếc xanh như không có chuyện gì. Cho nên họ cứ thẳng tiến và bước vào một thiên đường nặng mùi. Trong các cuốn sách mỏng, người ta gọi nơi đây là “Đất nước của riêng Chúa trời”, nhưng những Người ở khách sạn đều biết rằng cái mùi khó ngửi kia giống như sự bần cùng của người khác, chỉ là một thứ phải quen dần. Một sự trừng phạt. Của Thời tiết khắc nghiệt và Điều hòa nhiệt độ. Chẳng hơn gì.

Ngôi nhà của Kari Saipu đã tân trang và sơn lại. Nó trở thành mảnh trung tâm của một quần thể phức tạp, ngã tư của những kênh đào nhân tạo và những cầu nổi. Những chiếc thuyền nhỏ bập bênh trên mặt nước. Một căn nhà gỗ của tên thực dân già, có hiên sâu thẳm và những cái cột kiểu Doric, vây quanh là nhiều ngôi nhà gỗ nhỏ hơn, cũ hơn - những căn nhà của tổ tiên truyền lại - một chuỗi khách sạn đã mua khỏi tay các gia đình cổ xưa và chuyển vào Heart of Darkness. Những khách du lịch giàu có chơi trò Lịch sử trong đó. Giống như những lượm lúa trong giấc mơ của Joseph, giống như một đám đông dân chúng háo hức đang thỉnh cầu một quan tòa người Anh, những ngôi nhà cổ được xếp đặt vây quanh Ngôi nhà Lịch sử với vẻ tôn trọng. Khách sạn được gọi là “Heritage”.

Người trong khách sạn thích kể cho các vị khách của họ rằng ngôi nhà cổ nhất trong các ngôi nhà gỗ là một nhà kho lát ván, rất khít, có thể trữ đủ lương thực nuôi quân đội trong suốt một năm, là ngôi nhà do tổ tiên truyền lại. Đồ gỗ và những thứ lặt vặt trong nhà được đem ra trưng bày. Một cái ô bằng sậy, một cái ghế dài bằng cây liễu gai. Một cái hộp đựng hồi môn bằng gỗ. Chúng được gắn những cái nhãn đầy vẻ khai trí như *Cái ô truyền thống của Kerala* và *Hộp đựng hồi môn truyền thống của cô dâu*

Tối tối, (để tăng thêm hương vị đại phương), các vị khách du lịch được chiêu đãi những buổi biểu diễn kathakali trích đoạn (“Nhớ phải diễn hết câu chuyện đấy”, viên Quản lý khách sạn dặn dò các vũ công). Vì thế vở diễn cổ điển sáu giờ liền được rút lại thành hai mươi phút trích đoạn.

Buổi biểu diễn thường ở ngay trên sân khấu cạnh bể bơi. Trong lúc những người đánh trống gõ trống, các vũ công múa, thì các vị khách nô đùa với con trong nước. Trong lúc Kunti thổ lộ điều bí mật với Karna trên bờ sông, các cặp ve vãn mãi thoa dầu chống nắng cho nhau. Trong lúc các ông bố trêu chọc các cô con gái đến tuổi cập kê của họ về những chuyện tình ái vãn vợ, Poothna cho bé Krishna bú bằng bầu vú bị nhiễm độc. Bhima mổ bụng Dushasana và nhúng vào dầu Draupadi vào máu hấn ta.

Hiên sau của Ngôi nhà Lịch sử quây kín lại thành nhà bếp rất thuận tiện (nơi đội cảnh sát không phải tầng lớp Tiện dân ụa vào, nơi một con ngỗng có thể bơm phồng vừa nổ tung). Lúc này không gì hơn món kebab và món sữa trứng caramen ở đây. Cuộc Khủng bố đã qua. Mùi thức ăn hành hạ. Lặng lẽ xào nấu tập nập. Gừng, tỏi đập rộn rã. Lợn, dê bị mổ thịt. Thịt đem thái hạt lựu. Cá đem đánh vảy.

Một vật gì đó bị chôn trong lòng đất. Dưới lớp cỏ. Dưới trời mưa tháng Sáu hơn hai mươi ba năm.

Một đồ vật nhỏ bị lãng quên.

Cuộc đời sẽ không quên điều gì.

Một chiếc đồng hồ đeo tay của trẻ em bằng nhựa, có chỉ giờ sẵn.

Hai giờ kém mười.

Một lũ trẻ con theo sau bước chân Rahel.

- Chào hiپی - chúng nói, quá muộn đến hai năm năm -Tên mày là gì?

Có người nào đó ném một hòn đá vào cô, và tuổi thơ của cô bay mất, quất mạnh vào quyền lực mong manh của nó. Trên đường về, đi theo con đường vòng quanh Ngôi nhà Ayememen, Rahel xuất hiện trên đường cái. Ở đây cũng thế, các ngôi nhà mọc lên như nấm, có điều các con đường hẹp rẽ ra từ đường cái dẫn đến các ngôi nhà nép mình dưới gày không thể đi ô tô được, làm Ayemenem có một vẻ tĩnh mịch của vùng nông thôn. Thực ra, dân số của nó đã phình ra bằng một thành phố nhỏ. Đằng sau bề mặt ngoài mỏng manh của ngôi nhà kính, một đám đông dân chúng có thể tụ tập lúc có chuyện. Đánh đến chết một người lái xe buýt bất cẩn. Đập vỡ cửa kính một chiếc ô tô dám liêu lĩnh ra ngoài trong ngày của phe Đối lập. Ăn cắp insulin nhập ngoại và bánh kem nho của Baby Kochamma trên đường từ Hiệu bánh ngon nhất ở Kottayam về nhà.

Bên ngoài nhà in Lucky, K.N.M. Pillai đang đứng bên bức tường ngăn, nói chuyện với một người đàn ông ở bên kia tường. Tay Pillai khoanh trước ngực, khư khư giữ lấy nách cứ như có người hỏi mượn nó mà ông ta không cho. Người đàn ông bên kia tường rút vội từ trong một cái túi nilon ra một xấp ảnh, vẽ mưu mô. Phần lớn chỗ ảnh đó là chân dung của Lenin, con trai Pillai, hiện đang sống và làm việc ở Delhi. Cậu ta nhận thầu việc sơn sửa, hàn chì và các việc về điện cho Sứ quán Hà Lan và Đức. Muốn giải tỏa những nỗi ngờ vực về thiên hướng chính trị của mình, cậu ta đã cải tên đi một chút ít. Hiện giờ cậu ta tự xưng là Levin, P.Levin.

Rahel cố đi ngang qua mà không bị chú ý tới. Thật buồn cười vì cô tưởng có thể làm được thế.

- *Aiyyo*, Rahel Mol! - Pillai nói, nhận ngay ra cô - Orkunnilleey?

- *Ower* - Rahel nói.

Cô có nhớ ông ta thực không? Cô không chắc lắm.

Không một câu hỏi và câu trả lời nào vô nghĩa hơn là một lời mở đầu lễ phép. Cả cô và ông ta đều biết rằng có những điều có thể quên. Và có những điều không thể quên, chúng như những con chim báo điềm gở đậu trên những cái giá bụi bặm, mắt nhìn chăm chăm về một phía.

- Thế đây! Pillai nói - Bác tưởng cháu đang ở Mỹ?

- Không ạ - Rahel nói - Cháu ở đây.

-Ồ ờ - ông ta có vẻ khá kiên nhẫn - Nhưng lúc khác thì ở Mỹ chứ gì?

- Có nhận ra không? - Pillai hát hàm chỉ Rahel với người đàn ông cầm

Người đó không biết.

- Cháu gái bà Kochamma ở Thiên đường Hoa quả dầm dấy.

Người đàn ông bối rối. Rõ ràng ông ta là người lạ. Và là người không thích ăn hoa quả dầm. Pillai đổi chiến thuật.

- Punnyan Kunza? - ông ta hỏi. Vị Giáo trưởng của Antioch thoáng hiện trên nền trời, vẫy bàn tay khô héo.

Sự việc bắt đầu sáng ra với người đàn ông cầm ảnh.

- Con trai của Punnyan Kunzu ấy mà? Benaan John Ipe? Người đã từng ở Delhi?

- *Oower, oower, ooower* - người đàn ông nói.

- Cô ấy là cháu ngoại ông ta. Hiện đang ở Mỹ.

Người đàn ông gật gù vì ông ta dần nhớ ra dòng dõi của Rahel.

- *Oower, oower, ooower*. Bây giờ đang ở Mỹ cơ à. - Đó không phải là một câu hỏi. Mà là một sự ngưỡng mộ hoàn toàn.

Ông ta lơ mờ nhớ ra một chuyện bê bối gì đấy. Ông ta đã quên chi tiết, nhưng nhớ nó dính dáng đến tình dục và chết chóc. Chuyện đó đã bị phơi lên báo. Sau một thoáng im lặng và một loạt những cái gật gù, người đàn ông đưa túi ảnh cho Pillai.

- Chào, tôi phải đi thôi.

Ông ta phải bắt kịp chuyến xe buýt.

- Thế đấy! - Pillai cười hết cỡ lúc tập trung hết sức chú ý như một ngọn đèn pha vào Rahel. Lợi ông ta hồng một cách lạ lùng, phần thưởng cho cả đời quyết ăn chay. Ông ta thuộc loại người khó mà hình dung đã có lúc từng là một đứa trẻ con. Hoặc trẻ sơ sinh. Trong ông ta như sinh ra đã là một người trung niên. Với một dải tóc kéo tít về phía sau.

- Chồng cháu đâu? - Ông ta muốn biết.

- Anh ấy không về.

- Cháu có ảnh không?

- Không ạ.

- Cậu ta tên gì?

- Larry. Lary Lawrence.

- *Oower*. Lawrence - Pillai gật gù như thể bằng lòng cái tên ấy. Cứ như ông ta được chọn lựa và chọn ra cái tên đó.

- Có con chưa?

- Chưa ạ.

- Đang kế hoạch, hay đang có mang?

- Không ạ.

- Phải có lấy một đứa con. Trai gái cũng được - Pillai nói - Hai đứa dĩ nhiên là phải chọn rồi.

- Chúng cháu đã ly dị - Rahel hy vọng ông ta ngạc nhiên mà im đi cho.

- Ly dị? - Giọng ông ta cao vót lên khoảng một bát độ rồi vỡ ra thành một dấu chấm hỏi. Ông ta còn phát âm từng chữ cứ như chúng là hiện thân của cái chết.

- Thật không may mắn - ông ta nói lúc đã bình tĩnh lại, Không biết vì lý do gì ông ta viện đến lỗi nói sách vở “Một thời điểm không may”

Pillai nảy ra ý nghĩ là thế hệ này có lẽ đang trả giá cho sự suy đồi tư sản của các bậc bố mẹ.

Một đứa thì điên rồ. Đứa nữa lại ly hôn. Thật vô tích sự.

Pillai hạ thấp giọng sợ người khác nghe thấy, d xung quanh chẳng có một ai.

- Còn anh cháu? - ông thì thảo vể thân thiết - Nó ra sao rồi?

- Khỏe ạ - Rahel đáp - Anh cháu khỏe.

Khỏe. Nhấn nhui và màu vàng óng. Anh ấy giặt quần áo bằng miếng xà phòng bỏ toi.

- *Aiyyo paavm* - Pillai thì thảo - Thằng bé tội nghiệp.

Rahel không hiểu vì sao ông ta hỏi cô ra chiều thân thiết đến thế rồi lại coi thường câu trả lời của cô. Rõ ràng ông ta không mong gì cô nói thật, vậy tại sao ít ra ông ta không giả vờ khác đi?

- Lenin hiện đang ở Delhi - cuối cùng Pillai thổ lộ, không giấu nổi niềm tự hào - Nó đang làm việc với các Sứ quán nước ngoài. Xem này!

Ông ta chìa túi ảnh cho Rahel. Phần lớn là ảnh Lenin cùng gia đình anh ta. Vợ anh ta, con anh ta, chiếc mô tô Bajaj mới của anh ta. Có một cái ảnh Lenin đang bắt tay một người đàn ông rất hồng hào, quần áo rất bảnh bao.

- Bí thư thứ nhất Đức đây - Pillai nói.

Trong các bức ảnh, trông họ đều vui vẻ, Lenin và vợ anh ta. Như thể họ có một chiếc tủ lạnh mới trong phòng khách và được giảm giá thuê nhà.

Rahel nhớ lại sự việc mà Lenin đã trở thành Con người Thực sự với Rahel và Estha, lúc các em thôi nghĩ cậu là một đứa bé nép vào sari của mẹ nữa. Hồi đó em và Estha lên năm, Lenin khoảng ba hay bốn tuổi. Chúng gặp nhau tại bệnh viện của bác sỹ Verghese Verghese (người lãnh đạo bệnh viện Nhi khoa và bảo vệ bà mẹ ở Kottayam). Rahel đi với Ammu và Estha (cậu cứ đòi theo bằng được). Lenin đi với mẹ em, bà Kalyani. Cả Rahel và Lenin đều một bệnh như nhau, chúng bị dị vật trong mũi. Bây giờ dường như là một sự quá trùng khớp, nhưng lúc đó thì chưa thấy thế. Em là cháu ngoại của một nhà côn trùng học Hoàng gia, Lenin là con của một công nhân. Vì thế, Rahel nhét một hạt thủy tinh, còn Lenin một hạt đậu

Phòng đợi đầy ắp người.

Đằng sau tấm rèm của bác sỹ, những giọng nói cọt nhả thì thảo, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi những tiếng hét của bọn trẻ con cái kỉnh. Có tiếng loảng xoảng của thủy tinh và kim loại, tiếng nước sôi lục bục. Một cậu bé đang chơi với những dấu hiệu bằng gỗ trên tường trượt lên, xuống trên một tấm biển bằng đồng thau *Bác sỹ TRONG PHÒNG, Bác sỹ RA NGOÀI*. Một đứa bé nấc liên tiếp trên ngực mẹ. chiếc quạt trần quay từ từ, cát bầu không khí đặc quánh, đáng sợ thành những vòng xoắn vô tận đến tận sàn, giống như gọt vỏ một củ khoai không bao giờ xong.

Không có ai đọc báo.

Từ phía dưới tấm rèm ngắn kéo dài đến cửa và dẫn thẳng ra đường phố, tiếng dép lê loẹt xoẹt không ngừng. Cả một Thế giới ồn ào, vô tư lự của Những người Không bị Thứ gì Trên mũi.

Ammu và Kalyani đôi con cho nhau. Mũi chúng đã được đẩy lên, đầu ngật ra sau, mũi hướng thẳng vào đèn để một bà mẹ có thể nhìn thấy cái người kia bỏ sót. Lenin mặc như một chiếc taxi - sơ mi vàng, quần xoóc đen - cô tuột vào lòng mẹ cậu (*và cả cái gói kẹo của cậu*). Cậu ngồi trên chiếc sari hoa và từ vị trí không thể tấn công này, cậu bình tĩnh quan sát cảnh tượng. Cậu thọc ngón tay trở vào lỗ mũi còn rảnh rồi thở âm ỹ qua đường miệng. Cậu có đường ngoi lệch. Tóc cậu chải ra sau, bôi dầu Ayurvedic. Cậu đã *giữ* túi kẹo trước khi bác sỹ khám cho cậu, và sau đó chén nhẩn. Mọi việc đều tốt đẹp trên đời này. Có lẽ cậu còn quá bé nên không biết rằng Bầu không khí trong Phòng đợi cộng với Tiếng la hét sau tấm rèm là hợp lôgic tăng thêm Nỗi sợ Lạnh mạnh của Bác sỹ v.v..

Một con chuột, vai tua tua lông tạo thành những chuyển du ngoạn ồn ào giữa căn phòng của bác sỹ và đáy tủ phòng đợi.

Một cô y tá xuất hiện và biến mất sau tấm rèm rách rưới màu hoa cà của bác sỹ. Cô ta cầm nhiều thứ dụng cụ lạ lùng. Một lọ thủy tinh xinh xắn. Một cái cốc tam giác có vết máu. Một ống nghiệm trong có nước tiểu lấp lánh.

Một cái khay bằng thép không rỉ đựng kim tiêm đã luộc. Lòng chân cô ta bị ép lại như những sợi dây xoắn trong đôi tất trắng trong mờ. Đôi gót xăng đan trắng của cô mòn lệch về phía trong, làm chân cô lệch vào nhau. Những chiếc cặp tóc màu đen sáng ngời giống như những con rắn đuổi thẳng đờ, ghim chặt y tá hồ cứng vào mái đầu bôi dầu của cô.

Những con chuột hiện lên trên đôi mắt kính của cô. Cô chẳng buồn chú ý đến đôi vai tua tủa lông của nó, ngay cả lúc nó chạy len qua chân cô. Cô gọi tên bệnh nhân bằng cái giọng trầm như giọng đàn ông:

- A. Ninan... S. Kusumalatha... B.V. Roshini... N. Ambady - Cô phớt lờ cả bầu không khí đe dọa, cuộn xoắn lại.

Cặp mắt Estha tròn xoe vì sợ hãi. Em như bị thôi miên vì cái dấu hiệu *Bác sỹ TRONG PHÒNG Bác sỹ RA NGOÀI*.

Một đợt thủy triều khiếp sợ dâng lên trong lòng Rahel.

- Ammu, cho con thử lần nữa nào.

Một tay Ammu giữ lấy phía sau đầu Rahel. Ngón tay cái của chị quần khăn tay bịt lấy lỗ mũi không có hạt. Mọi con mắt trong phòng đợi đều hướng vào Rahel. Cứ như là buổi trình diễn sinh hoạt của em. Estha sắp hỉ mũi đến nơi. Trán em nhăn lại, em hít một hơi thật sâu.

Rahel tập trung hết sức. *Lạy Chúa, xin Chúa làm cho nó ra đi*. Em xỉ mũi vào chiếc khăn tay của mẹ như muốn bật cả gan ruột ra.

Em đã thoát khỏi trận thò lò mũi. Một hạt nhỏ màu hoa cà trên nền chất nhờn lấp lánh. Tự hào cứ như một viên ngọc trai. Bọn trẻ con xúm quanh khâm phục. Cậu bé đang nghịch dấu hiệu kia bị coi thường ra mặt.

- Tao có thể làm thế dễ không! - Cậu ta tuyên bố.

- Thử xem ra cái gì nào - mẹ cậu nói.

- Rahel! - Cô y tá gọi to và nhìn quanh.

- Nó ra rồi! - Ammu nói với cô y tá - Nó bật ra rồi - Chị giơ cái khăn tay nhàu nhò lên.

Cô y tá không hiểu chị định nói gì.

- Tốt rồi. Chúng ta về thôi - Ammu nói - Hạt bắn ra rồi.

- Người tiếp theo - cô y tá nói, cặp mắt nhắm lại sau cặp kính - S.V.S. Kurup!

Cậu bé bị coi thường kia hét lên lúc mẹ cậu đẩy vào phòng bác sỹ.

Rahel và Estha rời bệnh viện, rất đắc thắng. Cậu bé Lenin vẫn còn ở phía sau, bị các thứ dụng cụ bằng thép lạnh ngắt của Bác sỹ Verghese Verghese thông lỗ mũi, còn mẹ em thông bằng thứ khác, mềm hơn.

Lenin hỏi đó là thế.

Bây giờ cậu ta có một ngôi nhà và cả xe Bajaj. Một người vợ và *một sản phẩm*.

Rahel đưa trả Pillai túi ảnh và cố bỏ đi.

- Gượm đã nào - Pillai nói. Ông ta giống như một tia sáng lóe trên hàng rào. Nhử dân chúng bằng những núp vú và những bức ảnh đầy sức thuyết phục của con trai ông ta. Ông ta liệng chiếc cuối cùng - *Orkunnundo*?

Đó là một tấm ảnh đen trắng đã cũ. Tấm ảnh do Chacko chụp bằng chiếc máy ảnh Rolleiflex mà Margaret Kochamma mua làm quà Giáng sinh

cho anh. Trong ảnh có bốn người. Lenin, Estha, Sophie Mol và chính cô nữa, đứng trên hiên trước của Ngôi nhà Ayememen. Sau chúng là những món quà Giáng sinh của Baby Kochamma treo trên các móc rủ từ trên trần xuống. Một ngôi sao bằng các tông buộc vào một bóng đèn. Lenin, Rahel và Estha trông như những con thú nhỏ sợ hãi, bị đèn pha của chiếc ô tô chiếu thẳng vào. Đầu gối ép chặt vào nhau, nụ cười đông cứng trên mặt, cánh tay buông cứng đờ, nhìn thẳng vào người chụp. Cứ như chúng đứng sắp hàng chịu tội.

Chỉ mình Sophie Mol, đội mũ có túm lông là sắp sẵn bộ mặt cho ông bố sinh vật học của em chụp ảnh. Em lộn mí mắt từ trong ra ngoài để mắt em trông như những cánh hoa tươi có vân màu hồng (trong tấm ảnh đen trắng, nó trở thành xám). Em đeo bộ răng giả chìa ra, cắt từ vỏ màu vàng của quả chanh. Lưỡi em thè ra qua cái bẫy răng, đầu lưỡi đút cái đê bằng bạc của Mammachi. (Em đã lấy được hôm em đến, và thè rằng trong những ngày nghỉ chỉ uống bằng cái đê thôi). Mỗi tay em cầm một ngọn nến đang cháy. Một chân em xếp bằng, lộ ra cái đầu gối xương xẩu, trắng trẻo, vẽ một cáđó. Nhiều phút trước lúc chụp ảnh, em đã kiên nhẫn giải thích cho Estha và Rahel đây là một dịp tốt vì chúng là những đứa con hoang và con hoang nghĩa là gì. Chuyện này dẫn đến một sự liên quan, dù không thích hợp lắm về tình dục. “Xem chúng nó đang làm gì kia..”.

Đó là những ngày duy nhất trước khi em chết.

Sophie Mol.

Người uống bằng cái đê khôu.

Cái xe chở quan tài.

Em đến bằng chuyến bay Bombay - Cochin. Đội mũ, khoanh chân và Được yêu thương ngay từ Buổi đầu.

6.

NHỮNG CON CANGURU^[11] OWE COCHIN

Tại sân bay Cochin, chiếc quần lót mới của Rahel bằng vải chấm tròn vẫn còn diêm dúa. Chuyện kể lại vẫn chỉ là chuyện kể lại. Hôm đó là ngày Biểu diễn. Đỉnh cao nhất của cả tuần là *Sophie Mol* sẽ nghĩ gì?

Sáng hôm đó tại Khách sạn Sea Queen, Ammu - ban đêm mơ đến những con cá heo và màu xanh thẳm - giúp Rahel mặc một bộ áo liền váy Airport để ra sân bay. Đó là một trong những quyết định sai lầm trong thị hiếu của Ammu: một đám những đăng ten màu vàng cứng đờ gắn những đồng xêquin xinh xắn bằng bạc, mỗi vai đính một cái nơ. Cái váy xếp nếp có nền bằng vải hồ cứng cho nó xòe ra. Rahel tiếc rằng nó thực chẳng ăn nhập gì với cặp kính của em.

Ammu giơ ra một cái quần lót diêm dúa thật hợp với em. Rahel, búi lấy vai Ammu, xỏ chân vào chiếc quần lót mới của em (chân trái, chân phải), rồi hôn lên từng lúm đồng tiền của mẹ (má trái, má phải). Lốp vải mềm mại sát vào bụng em.

- Cảm ơn mẹ - Rahel nói.

- Cảm ơn?

- Vì bộ váy áo và quần lót mới của con - Rahel nói.

Ammu mỉm cười:

- *Chúc mừng con, con yêu của mẹ* - chị nói, nhưng buồn bã.

Chúc mừng con, con yêu của mẹ.

Con ngài trên trái tim Ammu nhắc một cái chân lông lá lên. Rồi nó lại đặt chân xuống. Chân nó nhỏ, lạnh buốt. *Mẹ bớt yêu mình rồi.*

Các phòng của Sea Queen đầy mùi trứng và cà phê phin.

Trên đường ra xe, Estha mang cái phích Eagle^[12] đựng nước sôi. Vỏ phích có hình con đại bàng, đôi cánh xòe rộng, móng quắp quả cầu. Hai đứa trẻ sinh đôi tin rằng những con Đại bàng trên phích ban ngày ngắm nhìn thế giới, còn ban đêm bay lượn quanh cái phích. Chúng bay lặng lẽ như những con cú, mặt trắng trên đôi cánh.

Estha mặc một chiếc sơ mi đỏ dài tay, cổ nhọn hoắt, quần ống tuýp màu đen. Chiếc áo phồng lên nom bảnh bao và đáng ngạc nhiên. Giống như lòng trứng đánh phồng lên.

Estha - ắt là có căn cứ - nói rằng Rahel trông thật xuân ngốc trong bộ váy áo đỏ. Rahel đánh Estha, Estha đánh lại em gái.

Cho đến lúc tới sân bay, chúng không nói với nhau lời nào.

Chacko thường ngày vẫn mặc mundu, hôm nay thẳng một bộ comple chạt đến buồn cười, nụ cười rạng rỡ. Ammu sửa lại cà vạt của anh cho ngay ngắn, nó lệch sang một bên nom thật kì cục. Anh đã ăn sáng và hài lòng.

Ammu nói

- Có chuyện gì bất ngờ với anh thế, Con người của Quần chúng?

Nhưng chị vừa nói vừa cười lúm đồng tiền, vì thấy Chacko nôn nóng đến thế.

Hạnh phúc đến thế

Chacko không đánh em gái.

Nên chị không đánh lại anh.

Chacko đã mua hai bông hồng tại quầy bán hoa của Sea Queen và anh nâng niu thật cẩn thận.

Thật ngớ ngẩn.

Thật âu yếm.

Cửa hàng ở sân bay do Công ty Phát triển du lịch Kerala điều hành, đầy ắp sắc thái Ấn Độ Maharajahs (cỡ nhỏ, vừa, to), những con voi bằng gỗ đàn hương (nhỏ, vừa, to) và những mặt nạ bằng giấy bồi cho các vũ công kathakali (nhỏ, vừa, to). Mùi gỗ đàn hương tràn ngập hòa với mùi hôi nách lơ lửng trong không khí.

Trong Phòng đợi, có bốn con kanguru bằng xi măng to như thật, có những cái túi xi măng đề chữ *Hãy sử dụng tôi*. Trong các túi đó, đáng lẽ là những con kanguru con bằng xi măng, lại đựng đầu mẫu thuốc lá, que diêm đã dùng, nắp chai, vỏ lạc, những cái cốc giấy nhàu nát và những con gián.

Những vết cốt trầu đỏ tươi nhỏ tung tóe lên bụng con Kanguru, giống như những vết thương.

Những con kanguru ở Sân bay có những cái miệng đỏ lòm đang mỉm cười.

Và những vành tai màu hồng.

Trông cứ như thể bạn ấn vào chúng, chúng có thể gọi “ma - ma” bằng cái giọng chạy pin vô nghĩ

Lúc chiếc máy bay chở Sophie Mol hiện ra trên nền trời Bombay - Cochin xanh biếc, đám đông chen chúc nhau áp sát vào thanh chắn bằng thép để nhìn cho rõ hơn.

Phòng đợi là một đám đông chen chúc đầy tình yêu thương và sự háo hức, vì trên chuyến bay Bombay- Cochin toàn là Người Nước ngoài về thăm nhà.

Gia đình họ đến gặp họ. Từ khắp mọi nẻo của Kerala. Đi bằng những chuyến xe buýt đường dài. Từ Ranni, từ Kumili, từ Vizhinjam, từ Uzhavoor. Một số người còn dựng lều qua đêm tại sân bay, mang theo đồ ăn. Những lát sắn, món chakka velaichathu để ăn trên đường về.

Tất cả bọn họ ở đó - những người gào thét đến điếc tai, cáu kỉnh, viêm khớp, những người vợ tiêu tụy, những chú, bác mưu mô, bọn trẻ con chạy nhảy. Những người vợ chưa cưới đang được định giá lại. Chồng của một giáo viên đang đợi visa Saudi của anh ta. Các chị em gái của chồng một giáo viên đang đợi món hồi môn của họ. Một người vợ đang có mang của một điện tín viên.

- Toàn bọn khổ rách áo ôm - Baby Kochamma nói vẻ khinh miệt rồi ngoảnh nhìn đi, trong lúc một người mẹ không muốn bỏ chỗ tốt gần thanh chắn, cố nhét chim của đứa con vào cái chai rỗng, còn thằng bé nhoẻn cười và vẫy những người quanh đó.

- Si, si, si... - người mẹ xi. Lúc đầu còn có vẻ dỗ dành, sau đó đâm cáu kỉnh. Nhưng thằng bé ngỡ mình là Giáo hoàng. Nó mỉm cười, vẫy tay, rồi lại mỉm cười, vẫy tay.

- Đừng quên rằng các cháu đang là Đại sứ của Ấn Độ đấy - Baby Kochamma bảo Rahel và Estha - Các cháu sắp gây cho họ Cảm tưởng Đầu tiên về đất nước các cháu.

Hai đại sứ sinh đôi. Danh hiệu tôn xưng của chúng là đại sứ E(lvis). Xương xâu và Đại sứ S(tick). Nhãi nhép.

Trong bộ váy dài cứng những đấng ten, tóc buộc bằng sợi dây Tình yêu - ở - Tokyo, Rahel trông như một nàng tiên ở Sân bay với một thị hiệu kinh khủng. Em bị những cái hông ẩm ướt và sự háo hức tàn nhẫn vây quanh (sau này em sẽ bị một lần như thế, trong đám ma tại ngôi nhà thờ màu vàng). Em có một con ngài của ngoại em trong tim. Em rời mắt khỏi con chim sắt đang găm hét trên nền trời xanh biếc, trong có cô chị họ của em, và cái em thấy là: những căn phòng có cái miệng màu đỏ đang cười, chuyển động một cách chắc chắn trên sàn sân bay.

Gót chân và ngón chân.

Gót chân và ngón chân.

Bàn chân dài và bẹt.

Rác của sân bay trong những cái túi đựng con.

Những người bé nhỏ nhất vươn cổ ra giống như dân chúng trong các phim Anh bỏ cả vạt sau giờ làm. Những người tầm vóc trung bình lục lợi trong túi tìm mẫu thuốc lá dài để hút. Rahel tìm được một hạt đào lộn hột cũ trong một cái túi trong mớ. Em gặm bằng răng cửa như loài gặm nhấm. Người cao lớn hơn thì phân vân trước một bảng hiệu đề *Công ty phát triển Du lịch Kerala chào mừng bạn*, có hình một vũ công kathakali đang làm một động tác. Một bảng hiệu khác do một con kanguru không lay động, đề *Chúc mừng bạn hạn cánh xuống bờ biển Ấn Độ*.

Một cách khẩn cấp, Đại sứ Rahel len qua đám đông đến bên anh trai, và là đồng - Đại sứ của em.

- Estha nhìn này! Nhìn này, Estha!

Đại sứ Estha không nhìn. Em không muốn nhìn. Em nhìn cái phích đựng nước Eagle cứ đung đưa quanh em, và có một cảm giác bập bồng: gã Nước cam Nước chanh biết chỗ tìm em. Trong nhà máy ở Ayememen. Trên bờ sông Meenachal.

Ammu nhìn chiếc xắc tay của chị.

Chacko với những bông hồng.

Baby Kochamma với những nốt ruồi dính tịt trên cổ.

Rồi những người đi tuyến Bombay - Cochin cũng ra. Từ trong không khí mát mẻ bước vào không khí nóng bỏng. Những người nhàu nát, không nhàu nát đang trên đường đến Phòng chờ.

Và ở chốn ấy, Những người Ngoại quốc trở về, mặc complê sạch bóng hoặc đeo kính râm hình cầu vồng. Họ nhồi nhét sự nghèo khổ vào trong cái vali Quý tộc. Mái xi măng thay cho mái nhà tranh, bình đun nước nóng thay cho buồng tắm của cha mẹ. Những hệ thống cống rãnh và hố xí tự hoại. Cối xay sinh tố và giày cao gót. Nhưng tay áo phồng và son môi. Nhưng đèn chớp tự động cho máy ảnh. Những chìa để vận, những tủ để khóa. Nỗi thèm khát món kappa và món meen vevichathu mà đã từ lâu họ không được ăn. Với tình yêu thương và thoáng xấu hổ thấy gia đình họ đã đến gặp họ như thế... lóng ngóng đến thế. *Nhìn cái kiểu họ mặc kia! Chắc họ đã mặc những thứ đẹp nhất ra sân bay! Tại sao người Malayalees có những cái răng khủng khiếp thế!*

Và cái sân bay nữa chứ! Giống một cái bãi xe buýt của địa phương hơn!
Cút chim trên tòa nhà! Ôi những vệt quét trầu trên con kanguru.

Than ôi! Nước Ấn đang khánh kiệt mà.

Khi những chuyến đi dài bằng xe buýt, những người qua đêm tại sân bay đến đón, vừa yêu thương vừa ngượng ngập, có nhiều tiếng lách cách nhỏ xuất hiện, rồi cứ to dần, to dần, và trước khi họ hiểu là gì, những Người Nước ngoài Trở về sẽ bị mắc lại bên ngoài Ngôi nhà Lịch sử, và những giấc mơ của họ lại được tái tạo.

Đúng lúc đó, Sophie Mol xuất hiện giữa những bộ comple sạch và những vali bóng loáng.

Người uống bằng cái đê

Chiếc xe chở quan tài.

Cô bé đi xuống đường băng, mùi London trong mái tóc. Những bông hoa chuông màu vàng tạt về phía sau quanh mắt cá chân em. Mái tóc dài tuột ra khỏi chiếc mũ rơm. Một tay em nắm lấy tay mẹ. Tay kia vung như một người lính (trái, phải, trái, phải).

Có một

Cô gái

Cao và gầy

Và xinh xắn

Tóc cô

Tóc cô

Mềm mại

Màu gừng (trái, trái, phải)

Có một

Cô gái

Margaret Kochamma bảo em im đi.

Và thế là em im.

Ammu nói:

- Con nhìn thấy Sophie chưa, Rahel?

Chị nhìn quanh thấy cô con gái mặc quần lót chấm hoa của chị đang trò chuyện thân thiết với những con thú có túi bằng xi măng. Chị đi đến và lôi Rahel về, vẻ bức bối. Chacko nói anh không thể công kênh Rahel lên vai vì anh đang phải cầm một thứ gì đó. Hai bông hồng đỏ thắm.

Thật ngớ ngẩn.

Thật âu yếm.

Lúc Sophie Mol bước vào Phòng đợi, Rahel kiệt sức vì phấn khích và phần nộ, ghì tay Estha thật mạnh. Da thịt em lằn giữa những móng tay Rahel. Estha cho em một cái vòng Tầu, nó vặn xoắn da thịt trên cổ tay em theo những chiều khác nhau với bàn tay Estha. Da em thành một vết lằn và đau. Lúc liếm lên đấy, nó có vị của muối. Em nhả nước bọt lên cổ tay cho mát và dễ chịu.

Ammu chẳng h

Qua thanh chắn bằng thép cao, ngăn cách Người đón với Người đến, Chacko rạng rỡ, hồ hởi trong bộ comple, cà vạt lịch một bên, đang cúi chào đứa con gái mới mẻ và cả người vợ cũ của anh.

Trong trí em, Estha nói: "Cúi chào".

- Chào hai mẹ con - Chacko nói bằng Giọng Đọc To (đêm qua, anh đã nói với giọng như thế. *Tình yêu. Sự điên rồ. Hy vọng. Niềm vui không bền*) - Hai mẹ con đi đường ra sao?

Không khí đầy ắp những ý nghĩ và Những Điều cần nói. Nhưng lúc này cũng như những lúc khác, chỉ nói đến Những Việc lặt vặt. Những việc lớn không nói ẩn giấu bên trong.

- Con chào và hỏi thăm đi chứ? - Margaret Kochamma nhắc Sophie Mol.

- Xin chào và Có khỏe không? - Sophie Mol nói qua thanh chắn, với tất cả mọi người.

- Một bông tặng em và một bông cho con - Chacko đưa hoa nói.

- Cảm ơn? - Margaret Kochamma nói với Sophie Mol.

- Cảm ơn? - Sophie Mol nói với Chacko, nhại đúng kiểu hỏi của mẹ.

Margaret Kochamma hơi lắc đầu vì sự xác lác của con.

- Chúc mừng em - Chacko nói - Nào bây giờ để tôi giới thiệu với mọi người - Rồi, nói với những người xem và người nghe trộm nhiều hơn, vì Margaret Kochamma đâu cần phải giới thiệu - Đây là vợ tôi, Margaret.

Margaret Komchamma mỉm cười và giơ bông hồng dư về phía anh.

- *Vợ cũ thôi, anh Chacko!* - Đôi môi chị đã chớm thành lời, nhưng chị không sao thốt lên được.

Ai cũng có thể thấy Chacko là một người đàn ông tự hào và hạnh phúc có người vợ như Margaret. Da trắng. Chân chị lộ ra dưới chiếc váy vải hoa. Một khoảng rám nâu trên l chị. Những khoảng rám nắng trên cánh tay.

Nhưng nỗi buồn thế nào ấy vẫn bao quanh chị. Đằng sau nụ cười ẩn trong mắt, Nỗi Sầu khổ vẫn còn mới mẻ, một màu xanh biếc sáng ngời. Vì vụ đâm xe tai họa. Vì cái hồ hình Joe trong vũ trụ.

- Xin chào mọi người - chị nói - Tôi cảm thấy như đã quen biết tất cả nhiều năm rồi.

Chào bức tường.

- Sophie, con gái tôi - Chacko nói và hơi cười, căng thẳng vì sợ Margaret Kommacha nói “Con gái cũ”. Nhưng chị không nói. Đó là một kiểu cười dễ hiểu. Không giống cái cười của Gã Nước cam Nước chanh mà Estha không hiểu nổi.

- Xin chào - Sophie Mol nói.

Em cao hơn Estha. Và lớn hơn. Cặp mắt em màu xanh xám. Da em nhợt màu, như cát trên bờ biển. Nhưng móng tóc thì tuyệt đẹp, màu nâu đỏ thẫm. Và em có cái mũi của Pappachi trong mũi em. Một cái mũi của Nhà Côn trùng học Hoàng gia bên trong mũi em. Một cái mũi của Nhà côn trùng học Hoàng gia bên trong một cái mũi. Một cái mũi của người yêu thích con ngài. Em mang một cái túi xách Sản xuất - tại -Anh mà em rất ưa.

- Ammu, em gái tôi - Chacko nói.

Ammu cất cao giọng chào Margaret Kochamma và một câu chào nho nhỏ với Sophie Mol. Rahel ngắm nhìn bằng đôi mắt thật sắc, cố đo xem Ammu yêu Sophie Mol đến chừng nào, nhưng không thể.

Tiếng cười râm ran suốt Phòng đợi như một làn gió britzer bất ngờ. Adoor Basi, diễn viên hài kịch được quần chúng mến mộ nhất trong điện ảnh Malayalam vừa đến (Bombay - Cochin). Nặng trĩu những gói bọc hành lý nhỏ và sự sùng bái của công chúng, anh ta thấy có nghĩa vụ phải biểu diễn. Buông rơi những gói hành lý, anh nói:

- *Ende Deivomay! Eee sadhanangal!*

Estha cười phá lên, tiếng cười thật cao và vui thích.

- Mẹ nhìn kìa! Adoor Basi đánh rơi những gói đồ! - Estha nói - Ông ấy không thể mang nổi đồ đạc của mình!

- Ông ấy cố tình làm thế đấy! - Baby Kochamma nói bằng một ngữ điệu mới mẻ, đặc Anh - Cứ *phớt* ông ta đi.

- Ông ta là một diễn viên điện ảnh, và đang cố thu hút sự chú ý - bà giải thích với Margaret Kochamma và Sophie Mol, và kiên quyết không để bị thu hút.

Nhưng Baby Kochamma đã lầm. Adoor Basi *không cố* thu hút sự chú ý. Anh ta xứng đáng được chú ý vì anh rất hấp dẫn.

- Đây là cô tôi, Baby - Chacko nói.

Sophie Mol hoang mang. Em chăm chú nhìn Baby Kochamma bằng đôi mắt tròn và sáng. Em biết những con bê, những con chó con. Biết cả những con gấu con. (Em sẽ chỉ ngay cho Rahel một con dơi con). Nhưng bé con *cô* làm em hoảng hốt.

Nhưng Baby nói:

- Chào Margaret, chào Sophie Mol - Bà bảo Sophie Mol xinh quá làm bà liên tưởng đến một nàng tiên trong rừng. Đến Ariel.

- Cháu có biết Ariel là ai không? - Baby Kochamma hỏi Sophie Mol - Ariel trong *Dông tố* ấy?

Sophie Mol nói em không biết.

- *Dông tố* của Shakespeare ấy mà? - Baby Kochamma dai dẳng.

Sophie Mol nói em không biết.

- Bà ấy đang ra sức khoe đấy - Đại sứ E. Xương xẩu thì thào vào tai Đại sứ S. Nhãi nhép. Tiếng cười khúc khích của Đại sứ Rahel bật ra trong đám bong bóng màu xanh và bùng lên trong không khí nóng nực của sân bay. Khi khi!

Baby Kochamma nhìn thấy, và biết Estha là kẻ đầu têu chuyện này.

- Và đến bây giờ là các Nhân vật Tối ưu quan trọng - Chacko nói (vẫn dùng Giọng Đọc Thật To).

- Cháu trai tôi, Esthappen

- Elvis Presley - Baby Kochamma nói cho bồ hờn - Tôi e rằng chúng ta quá nhỏ bé sau một nhân vật vĩ đại như thế - Tất cả nhìn Estha và cười vang.

Một cảm giác giận dữ dâng lên từ đế đôi giày màu be nhọn mũi của Đại sứ Estha lên đến tim em mới dừng lại.

- Cháu khỏe không, Esthappen? - Margaret Kochamma nói.

- Cảm ơn bác, cháu khỏe - giọng Estha buồn bã.

- Estha này - Ammu trì mền nói - Khi có người hỏi con “Cháu có khỏe không? Con nên hỏi lại “Bác có khỏe không ạ? “. Đừng nói “Cháu khỏe, xin cảm ơn”. Nào, con nói thử xem?

Đại sứ Estha nhìn Ammu.

- Nói đi con - Ammu nói với Estha

Cặp mắt ngái ngủ của Estha thật buồn bĩnh.

Ammu nói bằng tiếng Malayalam:

- Con có nghe mẹ bảo gì không?

Đại sứ Estha cảm thấy cặp mắt xanh xám nhìn em, một cái mũi của Nhà côn trùng học Hoàng gia. Em chẳng muốn nói thế chút nào.

- Esthapen! - Ammu nói. Cảm giác giận dữ dâng lên trong chị, đến tận trái tim. Giận dữ nhiều hơn mức cần thiết. Chị cảm thấy thật bề mặt vì cuộc nổi loạn công khai trong phạm vi quyền hạn của chị. Chị chỉ muốn sự việc suôn sẻ. Một phần thưởng cho các con chị trong Cuộc thi ứng xử Anh - Ấn.

Chacko nói với Ammu bằng tiếng Malayalam:

- Thôi được. Để sau hẵng. Không phải lúc này.

Cặp mắt tức giận của Ammu nhìn Estha. Nói *Thôi được. Để sau.*

Để sau thành một từ khủng khiếp, đầy đe dọa.

Để. Sau.

Giống như tiếng chuông trầm trong một cái giếng sâu đầy rêu. Vỡ ra, rồi đóng cặn. Giống như cái chân của một con ngài.

Vỡ diễn đâm ra dở. Giống như dưa muối trong mùa mưa.

- Và cháu gái tôi - Chacko nói - Rahel đâu rồi? - Anh đảo mắt tìm quanh mà không thấy Rahel đâu. Đại sứ Rahel không thể ra mắt với bộ quần áo kỳ quặc trong đời, nên đã tự quấn quanh mình trong tấm rèm cửa đầy bụi của sân bay như một khúc dồi, và không chịu gỡ ra. Một khúc dồi có đôi xăng đan Bata.

- Mặc nó đây - Ammu nói - Nó đang cố làm mọi người chú ý đấy.

Ammu cũng lầm nốt. Rahel chỉ không muốn ai chú ý đến mình vì em đáng thế.

- Chào Rahel - Margaret Kochamma nói với tấm rèm đầy bụi của sân bay.

- Bác có khỏe không ạ? - Tấm rèm lí nhí đáp.

- Sao cháu không ra đây và chào đi? - Margaret Kochamma nói bằng giọng một cô giáo dịu hiền (Giống giọng cô Mitten trước khi nhìn thấy quý Satăng trong mắt chúng)

Đại sứ Rahel không ra khỏi tấm rèm vì không thể được. Vì mọi việc đều đã hỏng rồi. Bây giờ tất cả với hai anh em Estha và Rahel là Để sau.

Đầy ắp những con ngài lông lá và những con bướm lạnh giá. Những tiếng chuông trầm sâu. Và rêu.

Tấm rèm đầy bụi của sân bay thật thoải mái, vừa tối om vừa là tấm chắn.

- Mặc nó - Ammu nói và mỉm cười xít xao.

Đầu óc Rahel đầy những tảng đá có những con mắt xám xanh.

Bây giờ mẹ lại bắt yêu em đi nữa. Với Chacko, chuyện này đã đi vào việc cụ thể.

- Hành lý đến đây rồi! - Chacko nói, rạng rỡ. Vui mừng vì thoát khỏi cảnh lúng túng - Nào, Sophiekins, để ba mang túi của con.

Sophiekins.

Estha nhìn họ đi dọc theo thanh chắn, đẩy đám đông rạt sang một bên, bị hăm dọa vì bộ comple và chiếc cà vạt lệch của Chacko, vì cả vẻ nôn nóng nói chung của anh. Vì kích thước cái bụng, lúc nào Chacko cũng có vẻ như đi lên phía trước. Vượt qua mọi cuộc thăng trầm trong đời một cách lạc quan. Anh đi một bên thanh chắn. Margaret Kochamma và Sophie Mol đi bên kia.

Sophiekins.

Người gác đội mũ và có cầu vai cũng bị hăm dọa vì bộ comple và chiếc cà vạt lệch của Chacko, cho anh ta vào khu để hành lý.

Lúc không còn thanh chắn chen giữa họ, Chacko hôn Margaret Kochamma, sau đó bế Sophie Mol lên.

- Lần cuối cùng ba bế con, ba bị phạt ướm hết áo - Chacko nói và cười vang. Anh ôm chặt con, ôm chặt và ôm chặt. Anh hôn đôi mắt xám xanh, hôn lên cái mũi của nhà côn trùng học, lên mái tóc màu nâu đỏ thẫm.

Lúc đó Sophie Mol nói với Chacko:

- Uum ...con xin lỗi? Ba có thể đặt con xuống không ạ? Con ... không quan được bé thế này.

Chacko đặt cô bé xuống.

Đại sứ Estha nhìn (bằng cặp mắt buồn binh) thấy bộ comple của Chacko bỗng như lòng thùng hẫng đi, đỡ căng phồng lên.

Và trong lúc Chacko nhận những cái túi, tại tấm rèm cửa sổ đầy bụi, Để sau trở thành Lúc này.

Estha thấy cái trên cổ Baby Kochamma như tách ra và đập phập phồng vì một dự đoán thích thú. *Der-dhoom, der-dhoom*. Nó thay đổi màu như một con kỳ nhông, thành xanh lơ thẫm, thành xanh lá cây, thành vàng mơ.

Hai chén trà

Và thế là

- Thôi được - Ammu nói - Đủ rồi đây. Cả hai đứa. Ra *khỏi* đây đi, Rahel!

Bên trong tấm rèm, Rahel nhắm nghiền mắt và nghĩ đến dòng sông xanh biếc, đến những con cá dưới sâu lặng lẽ, đến những cái cánh mỏng như tờ của con chuồn chuồn (có thể nhìn qua được) dưới nắng. Em nghĩ đến cái cần câu may mắn nhất mà **Valutha** làm cho em. Cần bằng tre vàng óng, cái phao chúi xuống mỗi khi có một con cá ngóc nghếch đón mồi. Em nghĩ đến Velutha và ước ao được ở bên chú ấy.

Rồi Estha gỡ em ra. Những con kanguru bằng xi măng đang nhìn.

Ammu nhìn chúng. Không khí lặng ngắt trừ tiếng đập phập phồng nơi nốt ruồi ở cổ Baby Kochamma.

- Thế nào - Ammu nói.

Đó là một câu hỏi thực sự.

Và không có câu trả lời.

Đại sứ Estha nhìn xuống, và thấy những mũi giày màu be nhọn của em (con giận dâng lên từ đây). Đại sứ Rahel nhìn xuống và thấy những ngón chân của em đang cố tòe ra trong đôi xăng đan bata. Có ai đó cứ co giật ngón chân em. Em không làm sao dừng lại được. Thà em không có các ngón chân và băng kín như người hủi ở ngã tư đường còn hơn.

- Nếu các con còn công khai không vâng lời mẹ, mẹ sẽ gửi các con đến một nơi nào dạy cho các con biết cư xử cho phải phép. Rõ chưa?

Lúc Ammu giận thực sự, chị nói Cho Phải Phép. Cho Phải Phép là một cái giếng sâu hút, trong có những người chết trương phình.

- Thế đây. Rõ chưa? - Ammu nh lại.

Cặp mắt sọc sệt và cái đuôi tóc nhìn Ammu.

Cặp mắt ngái ngủ và cái tay áo phồng lả lung nhìn Ammu.

Hai cái đầu gật ba lần.

Vâng. Rõ rồi ạ.

Nhưng Baby Komchamma bất mãn vì tình hình tự nhiên dịu hẵn. Bà hát đầu:

- Thế đây! - Bà nói.

Thế đây!

Ammu quay đầu về phía bà, và cái cách quay đầu là một câu hỏi.

- Vô ích thôi - Baby Kochamma nói - Chúng láu cá. Thô lỗ. Lừa đảo. Chúng nó lớn lên hoang dã. Cháu không thể cai quản được chúng nó đâu.

Ammu quay nhìn Estha và Rahel. Cặp mắt chị như những hạt ngọc quý mờ đi.

- Ai cũng bảo trẻ con cần có cha. Nhưng mẹ chúng không. Các con *của mẹ* không cần. Các con có biết vì sao không?

Hai cái đầu gật.

- Tại sao nào. Nói mẹ nghe - Ammu nói.

Không bảo nhau, nhưng gần như Esthapen và Rahel cùng nói:

- Vì mẹ là Ammu của chúng con, là bố của chúng con và mẹ yêu chúng con gấp đôi.

- Hơn cả gấp đôi - Ammu nói - Cho nên các con hãy nhớ mẹ đã dặn các con những gì. Tình cảm của con người là quý giá. Khi các con công khai không vâng lời mẹ, *ai* cũng có ấn tượng xấu.

- Các cháu chỉ làm được phân nửa phần Đại sứ thôi! - Baby Kochamma nói

Đại sứ E. Xương xấu và đại sứ S. Nhãi nhép ngẩng đầu lên.

- Còn một việc nữa, Rahel - Ammu nói - Mẹ cho rằng đã đến lúc con phải biết phân biệt giữa Sạch và Bẩn. Đặc biệt ở vùng này.

Đại sứ Rahel nhìn xuống:

- Bộ áo của con *Sạch* - Ammu nói - Tấm rèm này *Bản*. Những con kanguru kia *Bản*. Bàn tay con *Bản*.

Rahel khiếp sợ khi thấy Ammu nói những từ SẠCH và BẢN to đến thế. Cứ như chị đang nói với một người điếc.

- Bây giờ, mẹ muốn các con đến và chào hỏi *cho đúng phép* nào - Ammu nói - Các con có làm hay không?

Hai cái đầu gật hai lần liền.

Đại sứ Estha và Đại sứ Rahel đến thẳng chỗ Sophie Mol.

- Em có biết người ta phải Cư xử cho Đúng phép ở nơi nào không? - Estha thì thầm hỏi Rahel.

- Với Chính phủ - Rahel thì thầm lại, vì em biết.

- Chị khỏe không? - Estha nói to với Sophie Mol đủ cho Ammu nghe thấy.

- Trông cứ như hai đồng pice ^[13] ấy - Sophie Mol nói thầm với Estha. Em đã học được từ này của một bạn cùng lớp người Pakistan.

Estha ngoái nhìn Ammu.

Cái nhìn của Ammu nói *Không được Chú ý đến Sophie, Chừng nào Con làm xong Một việc Cho phải phép*

Trên đường ra bãi đỗ xe của sân bay, tiết trời nóng như luồn vào trong quần áo. Bọn trẻ con lê bước phía sau, len qua những chiếc xe ca và taxi.

- Các em có bị đánh đòn không? - Sophie Mol hỏi.

Rahel và Estha không biết chắc các các nhà chính trị nên làm gì lúc này, bèn lặng thinh.

- Chị thì bị - Sophie Mol nói một cách vui vẻ - Chị còn bị tát nữa.

- Bọn em thì không - Estha trung thành nói.

- May đấy - Sophie Mol nói.

Một cậu bé nhà giàu may mắn, có tiền tiêu vặt. Được thừa hưởng nhà máy của bà ngoại. Không phải lo lắng gì.

Họ đi qua cuộc bãi công của ngày Công đoàn Sân bay loại III. Và qua cả những người đang ngắm nhìn cuộc bãi công đó.

Và qua cả những người đang nhìn người đang ngắm người.

Một tấm biển nhỏ bằng sắt tây gắn trên một cây đa lớn, đề chữ *Bị bệnh hoa liễu, gặp Bác sỹ O.K Joy.*

- Chị yêu ai nhất trên đời? - Rahel hỏi Sophie Mol.

- Joe - Sophie Mol đáp ngay không chút ngập ngừng - Bố chị. Bố chị chết hai tháng rồi. Mẹ con chị đến đây cho qua cơn sốc.

- Nhưng bác Chacko mới là bố chị - Estha nói.

- Ông ấy chỉ là *bố dể* của chị thôi - Sophie Mol nói - Còn Joe mới là bố. Ông ấy chưa bao giờ đánh chị. Chưa lần nào hết.

- Ông ấy chết rồi thì còn đánh sao được? - Estha hỏi, vẻ suy luận.

- Thế bố *của các em* đâu? - Sophie Mol muốn biết.
- Bố em ... - Rahel nhìn Estha cầu cứu.
- ... không ở đây - Estha nói.
- Em kể danh sách của em cho chị nghe nhé? - Rahel hỏi Sophie Mol.
- Nếu em thích - Sophie Mol đáp.

Cái “danh sách” của Rahel là một cố gắng ổn định sự hỗn loạn. Em không ngừng duyệt lại, luôn bị giằng xé giữa tình yêu và bồn phận. Nó chẳng phải là một tiêu chuẩn thực sự đánh giá tình cảm của em.

- Đầu tiên là Ammu và Chacko - Rahel nói - Rồi đến Mammachi.
- Bà chúng ta đây - Estha nói rõ.
- Yêu *hơn* cả anh trai ư? - Sophie Mol hỏi.
- Chúng em không tính - Rahel nói - Với lại mẹ em bảo đừng nào anh ấy cũng có thể biến đổi.
- Em định nói gì? Biến đổi thành cái gì? - Sophie Mol hỏi.
- Thành một thằng cha theo Chủ nghĩa xô vanh - Rahel đáp
- Chưa chắc đâu - Estha nói.
- Thế này nhé, sau Mammachi, Valutha là đến...
- Velutha là ai? - Sophie Mol tò mò.
- Một người bạn em rất quý - Rahel nói - Sau Velutha là chị - Rahel nói.

- Chị? Em yêu chị vì cái gì cơ chứ? - Sophie Mol nói.

- Vì chúng mình là chị em họ gần. Cho nên em phải yêu - Rahel lễ độ nói.

- Nhưng em còn chưa biết chị cơ mà - Sophie Mol nói - Với lại, chị không yêu em

- Rồi chị sẽ yêu, lúc nào chị hiểu em - Rahel nói một cách tin tưởng.

- Anh ngờ lắm - Estha nói.

- Sao lại không nhỉ? - Sophie Mol nói.

- Vì rằng - Estha nói - Chẳng nào thì nó cũng thành một người lùn tịt thôi.

Dường như không thể có chuyện yêu quý một người lùn.

- Em không lùn - Rahel cãi

- Mà lùn.

- Em không.

- Mà lùn.

- Em không.

- Mà lùn. Chúng em là anh em sinh đôi - Estha giải thích cho Sophie Mol - mà nó thì ngắn ngủn hơn em nhiều.

Rahel sốt sắng hít một hơi dài, uốn ngực ra rồi đứng áp lưng vào lưng Estha ngay trên bãi đỗ xe, để Sophie Mol nhìn xem em thấp hơn bao nhiêu.

- Có lẽ các em là người bé nhỏ - Sophie Mol gợi ý - Nghĩa là cao hơn người lùn và thấp hơn một... Người thường.

Sự im lặng không tin lắm vào sự thỏa hiệp này.

Trên ngưỡng cửa Phòng đợi, một hình bóng mờ ảo của con kanguru có cái mồm đỏ lỏm, đu đưa cái móng chĩa về phía Rahel. Những cái chạm nhẹ của xi măng lướt qua không khí như những máy bay lên thẳng nhỏ.

- Em có biết đi đứng nghênh ngang là như thế nào không? - Sophie Mol hỏi.

- Không. Ở Ấn Độ bọn em không đi như thế - Đại sứ

- Còn ở Anh, chúng tôi đi thế - Sophie Mol nói - Tất cả những người mẫu đều đi như thế. Trên tivi ấy. Nhìn này, dễ lắm.

Thế là cả ba đứa, dẫn đầu là Sophie Mol, nghênh ngang đi qua bãi đỗ xe như những người mẫu, chiếc phích Đại bàng và những cái xắc Sản - xuất - tại - Anh đập nhịp nhàng quanh hông. Những kẻ lùn đi theo người cao.

Những cái bóng theo chúng. Những chiếc máy bay phản lực trắng bạc trên bầu trời xanh ngắt của nhà thờ, giống hệt những con ngài trong một chùm tia sáng.

Chiếc Plymouth màu xanh có đuôi đang mỉm cười với Sophie Mol. Nụ cười của cái chấn bunn như hàm cá mập màu vàng.

Nụ cười của chiếc ô tô của Thiên đường Hoa quả đậm.

Lúc nhìn thấy cái xe có những cái chai sơn và danh mục các sản phẩm của Thiên đường Hoa quả đậm, Margaret Kochamma nói:

- Trời ơi! Tôi cảm thấy như đang ở trong một cái xe quảng cáo! - Chị rất hay gọi Trời!

Trời ơi! Trời ơi hỡi!

- Tôi không hề biết các vị làm dừa thái lát! - Chị nói - Sophie rất thích dừa, có phải không Soph?

- Thỉnh thoảng thôi - Soph nói - Đôi khi không thích đâu ạ.

Margaret Kochamma chui vào trong xe quảng cáo, lưng chị rám nâu, đôi tay rám nắng, đôi chân lộ ra dưới tấm váy hoa.

Sophie Mol ngồi ghế trước, giữa Chacko và Margaret Kochamma, chỉ thấy cái mũi của em lấp ló trên ghế. Vì em là con gái họ.

Rahel và Estha ngồi ghế sau.

H

Thùng xe là một từ đáng yêu. *Cường tráng* là một từ khủng khiếp.

Gần Ettumanoor, họ đi men thái dương của một con voi chết vì dây điện cao thế đứt ngang đường. Một kỹ sư từ thị trấn Ettumanoor đang trông nom việc xử lý cái xác voi. Họ phải làm cẩn thận vì sắp tới, quyết định sẽ gửi đến như một tiền lệ cho mọi Xác voi cần xử lý của Chính phủ. Không phải là một việc có thể xem nhẹ. Có một xe cứu hỏa và một số nhân viên cứu hỏa lăng xăng. Một viên chức của thị trấn cầm tập hồ sơ, đang gào toáng lên. Một xe bán kem và một người bán lạc trong những túi giấy hình nón, khôn ngoan gói không quá tám hoặc chín hạt lạc.

Sophie Mol nói:

- Nhìn kia, một con voi chết.

Chacko dừng lại hỏi có phải đó là Kochu Thomban (Voi có Ngà lớn) của Ayememen, tháng trước đã đến Ngôi nhà lịch sử của Ayememen bẻ dũa không. Họ nói không phải.

Họ nhẹ người vì là một con vật lạ, không phải con voi họ biết. Họ lại đi tiếp.

- Ông Chúa - Estha nói.

- *On* Chúa, Estha - Baby Kochamma sửa lại.

Trên đường đi, lần đầu tiên Sophie Mol học được cách nhận biết mùi thối của mũ cao su tươi phả đến và em bịt chặt lỗ mũi một lúc lâu sau khi chiếc xe chở mũ đi qua.

Baby Kochamma đề nghị cả xe hát một bài.

Estha và Rahel phải hát tiếng Anh bằng giọng ngoan ngoãn. Rất hào hứng. Như thể chúng không phải ôn đi ôn lại suốt một tuần lễ rỗng. Đại sứ E. Xương xầu và Đại sứ S. Nhãi nhép.

Vui mừng Tạ ơn Chúa.

Một lần nữa con ca ngợi Người.

Giọng láy rền của bà nguyên NỮ TU thật hoàn hảo.

Chiếc Plymouth lao đi trong khí nóng hầm hập giữa trưa xanh biếc, quảng cáo hoa quả dầm trên nóc, bầu trời xanh biếc trên đuôi xe.

Ngay ngoại ô Ayememen, họ đâm sầm phải một chiếc xe chở bắp cải xanh (cũng có thể nó đâm vào họ).

7.

NHỮNG CUỐN VỎ BÀI TẬP

Trong phòng làm việc của Pappachi, những con bướm và ngài được bày đã mủn nát thành nhiều đồng bụi nhỏ sắc sỡ, đọng dưới đáy các hộp mẫu thủy tinh, để trơ ra các đinh ghim cắm vào những tấm thân trần trụi. Thật tàn bạo. Căn phòng đầy những nắm và đồ bỏ đi. Một vòng đèn neon cũ treo trên một cái chạc gỗ trên tường, một pho tượng thánh lớn bỏ văng hào quang trên đầu. Một cột những con kiến đen sáng bóng chui qua ngưỡng cửa sổ, dật chúng chổng ngược như một dãy các cô gái uốn éo trong dàn đồng ca của dàn nhạc Bysby Berkeley. Mặt trời hắt bóng lên đó. Màu vàng sẫm và tuyệt đẹp.

Rahel (đứng trên một cái ghế đặt trên mặt bàn), lục lọi trong một tủ sách lấp kính bụi bặm và mờ xỉn. Những vết chân trần của cô in rõ trên lớp bụi mặt sàn. Chúng đi từ cửa đến cái bàn (kéo lê đến tủ sách), đến chỗ cái ghế (kéo đến bên bàn và leo lên trên). Cô đang tìm một thứ gì đó. Sức sống của cô lúc này có một kích thước và hình dáng. Cô có nửa tháng trước mắt và sắp có cả một đội quỷ lùn.

Trên nóc tủ sách, bìa da của từng quyển trong bộ sách của Pappachi Sự phong phú của Côn trùng Ấn độ đã long ra và oằn như amiăng gợn sóng. Những con nhậy đục thành đường xuyên qua các trang, mặc sức tra cứu từ loài này đến loài khác, biến các thông tin được sắp xếp thành một cái dây màu vàng.

Rahel mò mẫm đằng sau hàng sách và lôi ra nhiều thứ đã giấu.

Một cái mai mực nhẵn nhụi và nhọn hoắt

Một hộp bằng chất dẻo đựng kính lúp. Một cái ống nhỏ giọt màu vàng.

Một thánh giá bằng bạc lồng vào một chuỗi hạt. Chuỗi tràng hạt của Baby Kochamama.

Cô giờ nó ra ánh sáng. Từng hạt tham lam vồ lấy phần ánh sáng mặt trời.

Một cái bóng hiện ra trong khung hình chữ nhật ngập nắng trên sàn. Rahel quay phắt ra cửa, tay vẫn cầm chuỗi hạt đầy ánh sáng.

- Anh hình dung xem này. Nó vẫn nằm ở đây. Em đã ăn trộm nó. Sau khi anh Bị Trả lại.

Từ đó buột ra dễ dàng. *Bị Trả lại*. Cứ như đó chính là điều giành cho hai anh em sinh đôi. Cho mượn và Trả lại. Như những cuốn sách trong thư viện.

Estha không ngẩng đầu lên. Đầu óc anh đầy những chuyến tàu. Anh ngăn ánh sáng từ cửa tràn vào. Một cái hồ hình Estha trong Vũ trụ.

Đằng sau những quyển sách, những ngón tay dò dẫm của Rahel còn thấy một cái gì đó. Cô rút ra, dùng tay áo lau sạch bụi. Đó là một cái gói dẹt, bọc bằng nilon trong và gắn keo. Trong đó có một mẫu giấy trắng, trên đề *Esthappen và Rahel*. Chữ của Ammu.

Bên trong còn có bốn cuốn vở tả tôi. Ngoài bìa đề *Vở bài tập*, một cái nhãn ghi *Tên, Trường, Lớp, Môn học*. Hai cái đề tên cô, hai cái tên Estha.

Bên trong bìa một cuốn, có cái gì đó viết bằng nét chữ trẻ con. Từng chữ cái viết bằng bút chì cứng, khó khăn, giữa các từ thể hiện rõ sự cố gắng không để lỗi. Ngược lại, tình cảm thật rõ ràng: *Tôi ghét cô Mitten và mong cô ấy bị XÉ NÁT*.

Ngoài bìa cuốn vở, Estha đã tẩy họ của em bằng nước bọt và làm rách đến nửa trang. Trên cái mớ lông xộn ấy, Estha viết bằng bút chì *Vô danh*. Esthappen Vô danh. (Họ em thời gian này còn để lại, vì Ammu đang chọn giữa họ chồng và họ cha chị). Tiếp đến là *Lớp: 6 năm*. Rồi đến *Môn học: Lịch sử*.

Rahel ngồi bắt chéo chân (trên ghế đặt trên mặt bàn)

- Esthappen Vô danh - cô nói. Cô mở cuốn vở và đọc to.

Khi Ulysses về đến nhà, con trai chàng đến và nói cha ơi, con tưởng cha không về nữa, nhiều hoàng tử đến, ai cũng muốn cưới Pen Lope, nhưng Pen Lope nói người nào có thể bắn xuyên mười hai cái vòng mới có thể cưới tôi, và ai cũng bị trượt. Và Ulysses đến cung điện, ăn mặc như một người ăn mày và hỏi liệu chàng có thể thi được không. Tất cả bọn đàn ông đều cười diễu chàng và nói chúng ta có thể làm được, còn người thì không. Con trai của Ulysses ngăn họ lại và nói cứ để ông ta thử. Chàng cầm lấy cây cung, bắn một phát xuyên qua cả mười hai cái vòng.

Dưới bài này là những chỗ sửa của bài trước.

Những tiếng cười ghen cả giọng Rahel. Ammu đã dùng bút đỏ vạch một đường suốt chiều dài trang giấy rồi viết: *Lê? Nhớ nói liền chứ!*

Khi chúng ta đi trên đường trong thành phố - bài viết của Estha về tính cẩn thận - chúng ta nên luôn đi trên hè. Nếu bạn đi trên hè sẽ không bị tai nạn xe cộ, nhưng đi trên đường phố chính có nhiều xe cộ gây nguy hiểm làm người ta dễ bị ngã và làm bạn bất tỉnh hoặc bị què. Nếu bạn vỡ đầu hoặc gãy xương bạn sẽ rất không may, cảnh sát có thể hướng dẫn xe cộ để không gây nên nhiều người bị thương tới bệnh viện. Chúng ta chỉ nên ra khỏi xe buýt sau khi hỏi người soát vé hoặc chúng ta bị thương làm cho các

bác sĩ bạn bị. Nghề lái xe rất nguy hiểm. Gia đình người lái xe rất lo lắng vì ông ta có thể chết thật dễ dàng.

- Một anh chàng bệnh hoạn - Rahel nói với Estha. Lúc giờ sang trang, tiếng cười lại nghẹn trong cổ Rahel, làm cô suýt phát sắc. Bài tiếp theo của Estha tên là *Ammu yêu quý*.

Các chữ nối nhau. Đuôi những chữ y và chữ g uốn cong thành một cái thông lọng. Cái bóng trên cửa rất im lìm.

Hôm Thứ bảy chúng tôi đến hiệu sách ở Kottayam mua Ammu một món quà vì ngày sinh của mẹ là 18 tháng Mười một tôi tặng mẹ một cuốn nhật ký. Chúng tôi giấu nó xuống dưới đệm giường lúc đó đêm đã bắt đầu. Rồi chúng tôi hỏi mẹ có muốn nhìn thấy quà tặng của chúng con không mẹ nói mẹ rất muốn nhìn thấy nó. Chúng tôi viết lên giấy Tặng Ammu yêu quý của Estha và Rahel và chúng tôi đưa cho Ammu và mẹ nói món quà này rất đáng yêu và đúng là thứ mẹ muốn rồi chúng tôi nói chuyện một lúc chúng tôi nói về cuốn nhật ký rồi chúng tôi hôn mẹ và đi ngủ.

Chúng tôi nói chuyện với nhau rồi ngủ mất. Chúng tôi có một giấc mơ.

Một lúc sau tôi thức dậy tôi thấy khát và tôi đến phòng Ammu tôi nói khát lắm, Ammu cho tôi uống nước và lúc tôi sắp đi ngủ mẹ tôi gọi tôi bảo mẹ sẽ đến ngủ với tôi, và tôi nằm ôm lưng mẹ và nói chuyện rồi tôi ngủ mất. Một lúc sau tôi thức dậy chúng tôi lại nói chuyện sau đó chúng tôi chén một bữa thỏa thuê lúc nửa đêm, chúng tôi ăn cam, cà phê, chuối, sau đó Rahel đến chúng tôi ăn thêm hai quả chuối nữa chúng tôi hôn Ammu vì là ngày sinh nhật của mẹ sau đó chúng tôi hát mừng sinh nhật mẹ. Đến sáng chúng tôi có quần áo mới do Ammu tặng lại làm quà Rahel được một cái maharani còn tôi một bộ giống Nehru.

Ammu chữa những lỗi chính tả, bên dưới là một bài tiểu luận: *Nếu mẹ đang nói chuyện với một người, con chỉ được ngắt lời mẹ khi rất cần thiết.*

Lúc đó con nhớ nói “Con xin lỗi”. Mẹ sẽ phạt con rất nghiêm khắc nếu con không nghe theo những lời dặn này. Con hãy sửa hết lỗi đi.

Ammu yêu quý.

Mẹ không bao giờ sửa hết lỗi của *mình*.

Mẹ đã xếp túi và ra đi. Vì mẹ không phải là Kẻ Ăn tàn Phá hoại loại I. Vì Chacko nói mẹ phá thế là đủ rồi.

Mẹ trở về Ayemenem với bệnh hen và những tiếng nấc trong ngực, giống như tiếng gọi của một người ở chốn xa xăm.

Estha chưa bao giờ thấy mẹ như thế.

Hoang dã. Ôm yếu. Buồn bã.

Lần cuối cùng Ammu về Ayemenem, Rahel vừa bị đuổi khỏi Tu viện Nazareth (vì làm bản đồ trang trí và đã kích thích li những nữ sinh lớn). Ammu đã mất cả việc làm mới nhất - tiếp tân trong một khách sạn rẻ tiền - vì bị ốm và nghỉ quá nhiều ngày. Họ nói với chị là khách sạn không thể chịu được điều đó. Họ cần một tiếp tân viên khỏe mạnh hơn.

Trong lần đến thăm cuối cùng, Ammu ở suốt buổi sáng với Rahel trong phòng chị. Bằng số lương còm cõi, họ mua cho con gái những món quà nhỏ gói trong giấy màu nâu, dán những quả tim sặc sỡ lên trên. Một hộp kẹo thối, một hộp bút chì Phantom và tập truyện tranh vui *Paul Bubyann*. Những món quà cho một đứa bé lên bảy; còn Rahel đã sắp mười một tuổi. Dường như Ammu tin rằng nếu chị không chịu nhận thời gian đã trôi qua, nếu chị quyết chí bắt nó đứng lại trong cuộc đời hai đứa trẻ sinh đôi, thời gian sẽ đứng lại. Làm như sức mạnh ý chí là đủ giữ tuổi thơ của các con chị lại, cho đến khi chị có thể để chúng sống cùng với chị. Lúc đó chúng có thể tiếp tục sống từ thời điểm mà chúng chúng phải chia lìa. Lại bắt đầu từ năm lên bảy. Ammu bảo Rahel rằng chị cũng sẽ mua cho Estha một bộ truyện

tranh vui, nhưng vẫn phải giữ nó xa em, cho đến khi nào chị tìm được việc làm khác và có thể thuê một phòng đủ cho ba mẹ con ở cùng nhau. Lúc đó chị sẽ đến Calcutta đón Estha, và em sẽ có quyển truyện tranh đó. Ngày ấy sẽ không còn xa, Ammu nói. Nó có thể xảy ra vào bất cứ ngày nào. Thuê ngay một căn phòng chẳng có vấn đề gì. Chị bảo chị đã nộp đơn xin làm cho Liên hiệp quốc, cả ba mẹ con sẽ sống ở The Hague, có một người hầu gái Hà Lan chăm sóc họ. Ammu nói chị có thể lưu lại Ấn Độ và thực hiện kế hoạch lâu dài, khởi công một trường học. Lựa chọn giữa sự nghiệp Giáo dục và việc làm cho Liên hiệp quốc không dễ dàng gì, nhưng cần phải nhớ là chị được lựa chọn là một đặc ân lớn.

Nhưng chị nói, cho đến lúc quyết định, chị vẫn để quà cho Estha ở xa em đã.

Suốt buổi sáng hôm đó, Ammu nói chuyện không ngừng. Chị hỏi Rahel nhiều câu hỏi, nhưng không để em trả lời. Nếu Rahel định nói câu gì đó, Ammu ngắt ngay bằng một ý tưởng mới hoặc một câu hỏi. Hình như chị sợ con gái nói ra một điều chín chắn sẽ làm tan Thời gian Đã Đóng băng. Nỗi sợ hãi làm chị huyền thuyên không ngừng. Chị giữ chúng trong căn phòng đầy những lời lảm nhảm.

Người chị sưng vù vì cortisone, mặt tròn vành vạnh, còn đâu người mẹ mảnh dẻ mà Rahel từng biết. Da chị căng lên trên đôi má sưng húp, giống như những vết sẹo sáng bóng trên nốt tiêm chủng. Lúc chị mỉm cười, đôi lúm đồng tiền của chị trông như những vết thương. Mái tóc quăn của chị đã mất đi vẻ lộng lẫy và bao quanh bộ mặt sưng phù của chị như một tấm rèm mờ xỉn. Chị thở bằng một cái máy xông bằng thủy tinh để trong cái túi xch tả tơi. Những luồng hơi Brown Brovon. Mỗi hơi chị thở giống như một cuộc chiến chống lại quả đấm thép, và chị cố ép không khí trong phổi ra. Rahel ngắm nhìn mẹ thở. Mỗi lần chị hít vào, những xương đòn sâu hoắm của chị hõm lại, đầy ắp những bóng tối.

Ammu khạc một cục đờm ra khăn tay và gơ cho Rahel:

- Con phải kiểm tra luôn - chị khàn khàn thì thảo, như thể cục đờm là một lời giải bài Số học cần phải duyệt lại trước khi làm - Nếu đờm có màu trắng, nghĩa là nó chưa chín. Nếu màu vàng có mùi thối rữa là đã chín và phải khạc ra. Đờm cũng như cây vậy. Chín hoặc xanh. Con phải nhận biết được nó.

Lúc ăn trưa, chị ợ như một người lái xe tải và nói:

- Tôi xin lỗi - bằng một giọng trầm trầm, không tự nhiên. Rahel chú ý thấy chị có những cái lông mới, dày và rậm trên lông mày, dài như những cái tua. Ammu mỉm cười trong lúc cả bàn ăn im lặng nhìn chị gỡ từng cái xương trong con cá rán. Chị nói rằng chị cảm thấy giống như một tấm biển chỉ đường, có những con chim đang ỉa lên chị. Một vẻ kỳ lạ của cơn sốt lấp lánh trong mắt chị.

Mammachi hỏi chị hiện có uống rượu không và gợi ý thỉnh thoảng chị nên đến thăm Rahel nếu có thể được.

Ammu đứng dậy khỏi bàn ăn và bốt đi không nói một lời. Thậm chí không cả một lời chào biệt.

- Cháu ra tiễn mẹ cháu đi - Chacki bảo Rahel.

Rahel làm bộ như không nghe thấy lời bác. Em vẫn tiếp tục với con cá của mình. Nghĩ đến cục đờm, em suýt nôn. Lúc đó em cảm thấy căm ghét mẹ. *Căm ghét* mẹ.

Em không bao giờ được gặp mẹ nữa.

Ammu chết trong một căn phòng bán thiêu ở Bharat Lodge tại Alleppey, nơi chị đến phỏng vấn xin làm thư ký cho một người nào đó. Chị chết tro trọi một mình. Với tiếng quạt trần máy làm bạn, không có Estha nằm ôm

lưng và nói chuyện với chị. Chị mới ba mươi mốt tuổi. Chưa già, không trẻ, nhưng là lứa tuổi có thể sống, mà cũng có thể chết

Ban đêm, chị thức dậy để thoát khỏi giấc mơ quen thuộc cứ lặp lại, trong đó những viên cảnh sát đến gần chị, lăm lăm dao kéo định cắt tóc chị. Họ thường làm thế với cả ả điếm họ bắt gặp ở chợ, đóng dấu ô nhục để ai cũng biết các ả làm nghề gì. *Veshya*. Để các viên cảnh sát mới trong khu vực nhận diện các ả không nhầm lẫn. Ammu thường chú ý đến những người đàn bà ấy trong chợ, cặp mắt họ trống rỗng, đầu bắt buộc cắt trụi trong cái xứ mà những người tóc dài, óng dầu là biểu tượng của đạo đức chính thống.

Đêm ấy trong phòng trực, Ammu ngồi dậy trên chiếc giường xa lạ ở một thành phố xa lạ. Chị không biết chị đang ở đâu, không nhận ra vật gì ở quanh chị. Chỉ là nỗi sợ quen thuộc. Cái người ở nơi xa tít trong chị bắt đầu gào thét. Lần này quả đấm thép không bao giờ nói lỏng ra nữa. Những cái bóng tụ lại giống những con dơi trong các hốc sâu gần xương đòn của chị.

Đến sáng, người quét dọn tìm thấy chị. Ông ta tắt cái quạt trần đi.

Dưới một bên mắt chị, có một cái túi xanh thẫm, sưng phồng lên như một cái bong bóng. Vào khoảng nửa đêm, cái người ở sâu tít trong ngực chị đã thôi gào thét. Một bầy kiến khoan thai khiêng một con gián chết qua cửa, thao diễn cái việc phải làm làm với những xác chết.

Nhà thờ từ chối chôn cất Ammu. Vì một số lý do. Cho nên Chacko thuê một chiếc xe tải chở xác em gái đến lò hỏa táng điện. Anh đặt Ammu quần trong tám vải trải giường bản thủ lên cáng. Rahel nghĩ mẹ giống một Thượng nghị sĩ La mã. *Et tu, Ammu!* Em nghĩ và mỉm cười, nhớ đến Estha.

Thật là chuyện kỳ quặc khi lái xe qua các đường phố sáng sủa, đông đúc, với một Thượng nghị sĩ La mã đã chết nằm trên sàn xe tải. Nó làm cho bầu trời xanh thêm xanh. Bên ngoài cửa xe tải, dân chúng giống như những

con búp bê cắt bằng giấy, vẫn tiếp tục cuộc sống của những con búp bê giấy. Bên trong chiếc xe tải có một cuộc sống thực sự. Nơi đó có người chết thực sự. Mỗi lần gặp ổ gà trên đường, lại có những tiếng động chói tai, xác Ammu giật dỗi lên và trượt khỏi cangk. Đầu chị đập vào cái then bằng thép trên sàn xe. Chị không rúm người lại, không thức dậy. Chỉ có tiếng o o cứ rền vang trong đầu Rahel, và suốt ngày hôm ấy, mỗi lần muốn em nghe thấy, Chacko cứ phải hét to

Lò hỏa táng có một không khí mục nát, thối rữa của một ga xe lửa, trừ việc nó trống rỗng. Không có các đoàn tàu, không có những đám đông chen chúc. Chỉ có những người ăn mày, những người vô thừa nhận hoặc chết trong khi bị giam giữ mới thiêu ở đây. Những người chết không có ai nằm ôm lưng mà trò chuyện. Lúc đến lượt Ammu, Chacko nắm chặt tay Rahel. Em không muốn bị nắm lấy tay. Em thấy những giọt mồ hôi trơn nhầy trượt khỏi nắm tay của Chacko. Ở nơi đó, không có thêm người nào trong gia đình.

Cánh cửa bằng thép của lò thiêu kéo lên và tiếng ro ro của lửa không ngừng trở thành lưỡi lửa đỏ rực, kêu phàn phật. Sức nóng ào đến hai bác cháu như một con thú đói. Giờ đây Ammu của Rahel bị nó nuốt chửng. Tóc chị, da chị, nụ cười của chị. Giọng nói của chị. Cách chị đọc Kipling trước lúc đặt các con lên giường: *Chúng ta chung một dòng máu, các con và ta.* Những cái hôn chúc ngủ ngon của chị. Cách chị giữ mặt chúng bằng một bàn tay (bóp má, nâng miệng) trong lúc chị rẽ ngôi và chải tóc cho chúng sang một bên. Cách chị giơ cái quần lót cho Rahel xỏ chân vào. *Chân trái, chân phải.*

Con vật này nuốt chửng tất cả, và lấy làm hả hê.

Chị là Ammu của chúng và bố chúng, chị yêu chúng gấp đôi.

Cánh cửa lò đóng sập lại, kêu lanh lảnh. Không một giọt nước mắt.

Người trông lò bỏ xuống dưới uống trà và hai mươi phút sau mới trở lại. Chacko và Rahel phải đợi rất lâu mới lấy được tờ hóa đơn màu hồng, cho phép họ nhận di hài của Ammu. Tro của chị. Những vụn xương tàn của chị. Những cái răng thuộc nụ cười của chị. Tất cả đựng trong một cái bình bằng đất nung. Hóa đơn số Q.498673.

Rahel hỏi Chacko làm thế nào người trong lò biết đâu là tro của ai. Chacko bảo họ phải có một hệ thống riêng.

Nếu Estha đi cùng họ, em ắt phải giữ cái hóa đơn này. Em là Người giữ mọi thứ Giấy tờ. Người canh giữ đương nhiên những cái vé xe buýt, hóa đơn ngân hàng, giấy nhận tiền mặt, cuống séc. Một người Đàn ông Bé nhỏ. Em đang sống ở Caravan. Đum đum.

Nhưng Estha không đi cùng họ. Mọi người đều cho thế này tốt hơn. Thay vào đó, họ viết thư cho Estha, Mammachi bảo Rahel viết. Viết gì được? *Estha yêu quý, anh có khỏe không? Em vẫn khỏe. Ammu chết ngày hôm qua.*

Rahel chưa bao giờ viết thư cho Estha. Có những việc chúng không bao giờ làm, như việc viết cho một phần bản thân mình vậy. Cho chân hoặc tóc của mình. Hoặc cho trái tim mình.

Trong phòng làm việc của Pappachi, Rahel (chưa già, không trẻ), đôi bàn chân bụi bặm, rời mắt khỏi những cuốn vở Bài tập ngược lên và thấy Esthappen Vô danh đã đi rồi.

Cô trèo xuống (khỏi cái ghế, khỏi cái bàn) và đi ra hiên.

Cô thấy cái lưng của Estha biến qua cổng.

Lúc đó là nửa buổi sáng và trời lại mưa. Màu xanh lục - thứ ánh sáng lạ lùng, lấp lánh - thật dữ dội.

Một con gà trống gáy từ xa, tiếng gáy tách ra làm hai. Giống như một chiếc bàn chân duy nhất tuột khỏi một chiếc giày cũ.

Rahel đứng đó với những quyển vở Bài tập tả tôi. Trong hiên trước của ngôi nhà cũ kỹ, dưới cái đầu bò rừng, nơi bao năm trước đây đã diễn ra cảnh *Chúc mừng Sophie Mol của Chúng ta về nhà*, trong cái ngày Sophie Mol đến.

Biết bao sự việc có thể đổi thay trong một ngày.

8.

CHÚC MỪNG SOPHIE MOL CỦA CHÚNG TA VỀ NHÀ

Ngôi nhà Ayemenem là một ngôi nhà cũ, rộng lớn, nhưng bề ngoài trông cách biệt. Tuồng như nó đã làm một chuyện nhỏ nhen với những người đang sống trong đó. Giống như một ông già mắt mũi kèm nhèm đang ngắm nhìn lũ trẻ con chơi đùa, chỉ thấy loáng thoáng trong những tiếng hò la inh ỏi và những trò hào hứng

Mái nhà lợp ngói, dốc ngược, đã xỉn màu và mốc rêu vì năm tháng và gió mưa. Những khung hình gỗ hình tam giác trạm trổ cầu kỳ lắp khít vào đầu hồi, ánh sáng lọt qua đó rồi rơi xuống nền nhà tạo thành những hình thù rắc rối đầy bí ẩn. Những con sói. Những bông hoa. Những con kỳ đà. Hình dáng thay đổi khi mặt trời chuyển động trên nền trời. Và chết rất đúng giờ, lúc chạng vạng tối.

Các cửa ra vào không có hai cánh, mà là bốn ô cửa khớp bằng gỗ tếch, để trong những ngày xa xưa, các bà có thể khép nửa chừng, chống khuỷu tay lên thành cửa và mặc cả với những người bán hàng rong mà không sợ lộ từ thất lung trở xuống. Họ còn có thể mua thăm, mua vòng, ngực họ che kín còn mông để trần.

Chín bậc từ đường xe chạy dẫn đến hiên trước. Một sân khấu cao và đường bệ, mọi thứ trên đó tỏa ra hơi hướng và tầm quan trọng của buổi diễn. Nó nhìn thẳng xuống khu vườn trang trí của Baby Kochamma, một con đường lát sỏi bao quanh, thoải thoải dần xuống chân đồi có ngôi nhà phía trên.

Một cái hiên sâu, mát mẻ ngay giữa buổi trưa, lúc mặt trời gay gắt nhất.

Khi lảng sàn nhà bằng xi măng đỏ, người ta đã đổ lòng trắng của gần chín trăm quả trứng vào đó. Sàn nhà bóng lộn.

Phía dưới cái đầu bò rừng nhồi, chân dung của bố chồng và mẹ chồng treo một bên, Mamachi ngồi trên một chiếc ghế bành thấp bằng liễu gai, bên cái bàn bằng liễu gai, trên đặt một bình hoa pha lê xanh, cắm một giỏ phong lan đỏ tía cong rủ xuống.

Buổi trưa nóng nực và yên tĩnh. Một không khí chờ đợi.

Mamachi giữ cái đàn violon bóng lộn dưới cằm. Cặp kính màu đen mờ đục, mắt kính xéch, gọng kính có gắn những viên kim cương giả. Cái sari của bà hồ cứng và thơm phức. Màu trắng ngà và vàng. Đôi hoa kim cương rực sáng trên tai bà như những ngọn chúc đài xinh xắn. Những chiếc nhẫn hồng ngọc của bà lỏng lẻo. Nước da bà mịn màng, trắng xanh, có nếp nhăn giống lớp kem trên mặt sữa lạnh, điểm những nốt ruồi màu đỏ. Bà rất đẹp. Bà đã già, tuyệt vời, vương giả.

Một Bà Mẹ Góa mù với câ

Trong những năm tháng trẻ trung hơn, với tính khôn ngoan và biết lo xa, Mamachi đã thu nhặt những sợi tóc rụng của bà vào một cái túi thêu nhỏ để trong bàn trang điểm. Lúc đã đủ, bà cuốn thành một búi tóc rồi giấu kỹ cùng các món nữ trang. Vài năm trước đây, khi tóc bà bắt đầu thưa và bạc, bà găm búi tóc đen nhánh lên mái đầu nhỏ nhắn của bà. Bà thấy việc này hoàn toàn có thể chấp nhận được, vì những sợi tóc này đều là của bà. Đến tối, tháo búi tóc xuống, bà cho phép các cháu tết mìn tóc còn lại thành một cái đuôi chuột hoa râm, óng dầu, chặt chẽ, buộc bằng dây cao su. Một đứa tết tóc cho bà, trong lúc những đứa khác đếm những cái nốt ruồi không sao đếm xuể của bà. Chúng thay phiên nhau.

Trên lớp da đầu được che dấu cẩn thận bằng những món tóc ít ỏi Mammachi có những nếp gợn hình lưỡi liềm, nhô cao. Những vết sẹo của những trận đánh đập từ xưa trong cuộc hôn nhân cũ. Những vết sứt trên bình hoa bằng đồng thau của bà.

Bà chơi *Lentement*, một đoạn thuộc Tổ khúc I trong vở *Âm nhạc Thủy triều* của Hadel. Đằng sau cặp kính xéch, cặp mắt vô dụng của bà nhắm nghiền, nhưng bà có thể thấy tiếng nhạc rời khỏi tiếng vĩ cầm của bà, bay bổng vào buổi chiều như một làn khói.

Trong đầu bà, nó giống như những tấm rèm màu được kéo lên trong một ngày đẹp trời.

Trong lúc chơi đàn, ký ức bà trở lại những năm có mẽ hoa quả dầm đầu tiên của bà. Trông chúng mới đẹp làm sao! Chúng được đóng chai và gắn xi, xếp trên chiếc bàn gỗ đầu giường bà, để chúng là vật đầu tiên bà chạm vào trong buổi sáng, lúc thức dậy. Đêm hôm đó, bà đi nằm sớm, nhưng quá nửa đêm một chút bà thức giấc. Bà sờ sờ tìm mấy cái chai, những ngón tay lo lắng của bà dính phải một lớp dầu. Những chai quả dầm đứng trong một vũng dầu. Dầu ở khắp mọi nơi. Dưới cuốn Kinh Thánh của bà. Tràn khắp mặt bàn đầu giường. Món xoài dầm trong dầu đã nở ra, làm các chai bị rò.

Mammachi tham khảo trong cuốn sách *Bảo quản trong phạm vi gia đình* mà Chacko mua cho bà, nhưng không tìm ra giải pháp. Sau đó bà đọc một bức thư gửi anh rể của Annamma Chandy, ông ta làm Giám đốc Khu vực của Nhà máy Hoa quả dầm ở Bombay. Ông gợi ý bà tăng tỷ lệ chất bảo quản bà đang dùng. Cả muối nữa. Nó đã giúp được bà, nhưng chưa triệt để. Ngay cả bây giờ, sau từng ấy năm, những cái chai của Thiên đường Hoa quả dầm vẫn hơi bị rò. Tuy khó nhận thấy, song chúng vẫn bị rỉ ra, khi mang đi xa các nhãn chai thối dầu và trong suốt. Hoa quả dầm tiếp tục có vị hơi mặn.

Mammachi bán khoản liệu bà đã làm chủ được nghệ thuật bảo quản hoàn hảo chưa, liệu Sophie Mol có thích nước nho ướp đá không. Thứ nước đỏ thắm mát lạnh trong cốc.

Rồi bà nghĩ đến Margaret Kochamma. Bà vốn coi thường chị. *Con gái một chủ hiệu*, trong đầu Mammachi quanh quẩn nghĩ về Margaret như vậy. Thế giới của Mammachi đã được xếp đặt như thế này. Nếu bà được dự lễ cưới ở Kottayam, bà sẽ thì thầm với bất cứ ai đến đó rằng “Ông ngoại cô dâu là thợ mộc của cha tôi. Kunjukutty Eapen ấy à? Em gái của cụ ông ta chỉ là một bà đỡ ở Trivandrum. Nhà chồng tôi đã từng sở hữu cả một vùng.”

Nếu Margaret Kochamma có là người thừa hưởng ngai vàng nước Anh, Mammachi vẫn khinh miệt chị. Mammachi tức tối không chỉ vì chị không thuộc tầng lớp lao động. Bà căm ghét Margaret Kochamma vì chị là vợ Chacko. Bà căm ghét chị đã bỏ Chacko. Nhưng bà còn căm ghét gấp bội nếu chị vẫn ở với con trai bà.

Cái ngày Chacko ngăn Pappachi đánh bà (thay vào đó, Pappachi đập gãy tan cái ghế), Mammachi sắp xếp hành trang của một người vợ và rập tâm gìn giữ nó cho Chacko. Từ đó trở đi, Chacko trở thành người được bà ký thác mọi tình cảm phụ nữ của bà. Anh ta là Người Đàn ông của bà. Là tình yêu Duy nhất của bà.

Bà biết những mối quan hệ phóng đảng của anh ta với những người phụ nữ trong nhà máy, chúng không ngừng xúc phạm bà. Lúc Baby Kochamma nêu việc đó ra, Mammachi trở nên căng thẳng, bà mím chặt môi:

- Nó không thể không có Những nhu cầu của Đàn ông - bà nói, vẻ nghiêm nghị.

Lạ lùng thay, Baby Kochamma chấp nhận lời giải thích đó, bà run lên một cách bí ẩn vì ý niệm về Nhu cầu của Đàn ông được phê chuẩn một cách tuyệt đối trong Ngôi nhà Ayemenem. Cả Mammachi lẫn Baby Kochamma

chẳng thấy có gì nghịch mắt. Họ chỉ lo những tên Naxalite, nổi tiếng vì việc bắt đàn ông trong các Gia đình Tử tế phải lấy các cô hầu gái đã bị họ làm cho có mang.

Mammachi đã cho xây một lối riêng biệt vào phòng Chacko, ở mãi cuối phía đông ngôi nhà, để các đối tượng thỏa mãn Nhu cầu cho anh ta đến đó không phải đi *suốt* ngôi nhà. Bà bí mật gửi tiền cho họ, mong cho họ vui vẻ. Họ nhận tiền vì họ cần nó con nhỏ và bố mẹ già. Hoặc có chồng tiêu sạch số tiền tiết kiệm được ở các quán rượu. Sự thu xếp này hợp với Mammachi, vì trong đầu bà, mọi việc đều *được gạn lọc* bằng món tiền thù lao. Tình dục tách rời tình yêu. Nhu cầu tách rời tình cảm.

Tuy nhiên, Margaret Kochamma là một chuyện rất khó xử. Vì không có cách nào để phát hiện ra, Mammachi chỉ có thể mong Margaret Kochamma không có ý định tiếp nối những quan hệ xác thịt với Chacko. Trong thời gian Margaret Kochamma ở Ayemenem, Mammachi cố điều khiển những tình cảm khó làm chủ của bà bằng cách nhét tiền vào các túi quần áo mà Margaret Kochamma để trong thùng giặt. Margaret Kochamma chưa bao giờ trả lại tiền, đơn giản vì chị chưa bao giờ thấy nó. Túi áo chị trống rỗng vì tiền đã chui vào thắt lưng của anh hầu Aniyam. Mammachi biết thế, nhưng bà giải thích sự im lặng của Margaret Kochamma như là ngấm ngầm nhận sự trả công cho thiện ý của Mammachi, bà tưởng tượng nó được giành cho con trai bà.

Vì thế Mammachi rất mãn nguyện, coi Margaret Kochamma chỉ như một con điếm, còn anh hầu Aniyam sung sướng có thêm món tiền chè thuốc hằng ngày. Dĩ nhiên Margaret Kochamma vẫn vui vẻ, chị không hay biết gì về toàn bộ sự dàn xếp này.

Một con chim bù xù tên gọi *Hwoop - Hwoop* đậu trên thành giếng và rũ đôi cánh màu đỏ xinh.

Một con quạ ăn cắp được mẫu xà phòng đầy bọt, ngậm trong mỏ.

Trong nhà bếp tối tăm, đầy khói, Khochu Maria lùn tịt đang kiễng chân bơm kem lên chiếc bánh ngọt hai tầng dòng chữ CHÚC MỪNG SOPHIE MOL CỦA CHÚNG TA VỀ NHÀ. Dù trong những ngày này, phần lớn phụ nữ Công giáo Syria bắt đầu mặc sari, Kochu Maria vẫn mặc chatta trắng, tay lửng, cổ chữ V và mundu trắng, bộ quần áo gấp nếp, xòe ra như cái quạt sau lưng bà ta. Cái quạt của Kochu Maria ít nhiều che đi được cái tạp dề kẻ caroo, xếp nếp, hết sức vô lý mà Mammachi khăng khăng bắt bà ta mặc trong nhà.

Kochu Maria có những cẳng tay ngắn ngủn, mập mạp, những ngón tay như quả chuối mẫn, cái mũi to nung núc, lỗ mũi khum khum. Những nếp nhăn sâu trên da nổi từ mũi xuống cằm, rồi chia ra khắp phần còn lại của khuôn mặt như một cái vôi. Đầu bà ta quá to so với người. Trông bà ta giống như một cái bào thai ngâm, đã trốn khỏi bình phoocmon trong một phòng thí nghiệm Sinh học và càng có tuổi càng nở phình ra, béo mập l

Bà cất tiền trong vạt áo trên, cổ thít chặt quanh ngực cho phẳng lì đôi vú không tuân theo đạo lý Cơ đốc của bà. Đôi hoa tai kunukku của bà dày, bằng vàng. Thùy tai của bà phồng lên thành những vòng thông lọng nặng trĩu, đu đưa quanh cổ bà, những chiếc hoa tai chồm chệ trên đó như những đứa trẻ sung sướng nhún nhảy. Thùy tai phải của bà đã có lúc đứt ra và bác sĩ Verghese Verghese phải khâu lại. Kochu Maria không thể thôi đeo đôi Kunukku vì nếu làm thế, làm sao mọi người biết được rằng dù công việc nấu bếp của bà là xoàng xĩnh (lương bảy năm rupi một tháng), bà vẫn là một người Công giáo Syria, Mar Thomite? Không phải là người Pelaya, hoặc Pulaya, hoặc Paravan. Mà là một Giáo dân thượng đẳng, thuộc tầng lớp Có thể chạm tới được. Những mảnh thùy tai được khâu lại trông khá hơn rất nhiều.

Kochu Maria không quen được với thói nghiện truyền hình đơr sẵn trong người bà. Nghiện Hulk Hogan. Bà chưa nhìn thấy máy truyền hình

bao giờ. Bà không tin có máy truyền hình. Nếu có người nói đến chuyện đó, Kochu Maria ra bộ như ông ấy hoặc bà ấy coi thường sự hiểu biết của bà, Kochu Maria rất cảnh giác với những lời miêu tả của những người khác về thế giới bên ngoài. Bà cho rằng họ lãng nhục sự thiếu giáo dục và sự cả tin (trước kia) của bà. Bây giờ thì lại đảo ngược hoàn toàn. Kochu Maria là một người khó mà tin bất cứ ai nói bất cứ điều gì. Mấy tháng trước đây, hồi tháng Bảy, khi Rahel kể với bà là nhà du hành vũ trụ Mỹ Neil Armstrong đã dạo bước trên mặt trăng, bà cười phá lên mĩa mai và nói diễn viên nhào lộn người Malayali tên là O. Muthachen đã nhào lộn trên mặt trời. Bà sẵn sàng công nhận là người Mỹ có *tồn tại*, dù bà chưa thấy ai bao giờ. Thậm chí bà còn sẵn lòng tin cái ông Neil Armstrong ấy có thể là có, dù tên ông ta khá kỳ cục. Nhưng đi dạo trên mặt trăng ư? Thừa không ạ. Bà chẳng tin những bức ảnh màu xanh, lơ mờ trên tờ *Malayala Manorama* mà bà không đọc được.

Bà vẫn cho rằng Estha sỉ nhục bà bằng tiếng Anh, khi cậu nói “*Et tu, Kochu Maria!*”. Bà tưởng câu ấy có nghĩa là *Kochu Maria, bà là người lùn, đen đui, xấu xí*. Bà đợi dịp thích hợp sẽ mách cho mà xem.

Bà đã bơm xong kem lên chiếc bánh ngọt cao. Rồi bà quay ngoắt đầu, bơm nốt chỗ kem thừa lên lưỡi. Những vòng socola cuộn tròn vô tận trên chiếc lưỡi màu hồng của Kochu Maria. Lúc Mammachi gọi từ trên hiên (“Kochu Maria! Tôi nghe thấy tiếng xe!”), miệng bà đầy những kem và bà không thể trả lời. Lúc nuốt xong, bà đưa lưỡi quét lên răng, rồi đánh lưỡi vào vòm miệng, ra vẻ như vừa ăn phải cái gì ch

Tiếng chiếc xe màu xanh vọng từ xa (qua bến xe buýt, qua trường học, qua ngôi nhà thờ màu vàng rồi leo lên con đường đỏ, gập ghềnh, lách qua những cây cao su), tạo thành tiếng ì ầm qua dinh cơ âm khói, xám xịt của Thiên đường Hoa quả dầm.

Toàn bộ công việc ngừng lại (ép, thái lát, đun sôi và khuấy, nén, sấy khô, cân và đóng chai).

- *Chacko Sarr vannu* - tiếng xì xào lan đi. Những con dao thái đặt xuống. Rau đã cắt đôi trên các khay lớn. Loại bỏ những quả bí đắng hơn, gọt dừa. Găng tay cao su nhiều màu (vui tươi, giống những bao cao su dày) được tháo bỏ. Những bàn tay đang dầm được rửa sạch và lau vào các tạp dề màu xanh. Những món tóc tuột ra được vén gọn vào trong những chiếc mũ trùm đầu trắng muốt. Những chiếc mundu xắn lên dưới tạp dề được thả xuống. Những cửa lắp lưới thép mịn của nhà máy xoay trên bản lề, rồi đóng lại âm ỉ.

Tạp dề xanh, mũ trắng, giống một đám cỏ xanh và trắng bảnh bao.

Achoo, Jose, Yako, Anian, Elayan, Kuttan, Vijayan, Vawa, Joy, Sumathi, Ammal, Annamma, Kanakamma, Latha, Sushila, Vijayamma, Jollykutty, Mollykutty, Luckykutty, Beena Mol (các cô gái mang tên những cái xe buýt). Những tiếng rì rầm bất mãn, che dấu dưới lớp vỏ dày trung thành.

Chiếc Plymouth màu xanh da trời rẽ vào cổng và lăn lạo xạo trên con đường rải sỏi, nghiền vỡ những vỏ sò nhỏ và những hòn cuội nhỏ màu đỏ và vàng. Bọn trẻ con nhào ra.

Những đuôi tóc cụp xuống.

Những tay áo phồng được kéo phẳng.

Những cái đáy thùng màu vàng nhàu nhò. Rồi những người lớn mắt cá chân sưng phồng. Chạm chạp vì ngồi quá nhiều.

- Các cháu đến rồi đây à? - Mammachi hỏi, quay cặp kính đen, mắt xéch về phía những tiếng động mới mẻ: tiếng cửa xe đóng sầm, tiếng người đi bên ngoài. Bà hạ thấp cây đàn violon xuống.

- Bà ơi! - Rahel nói với người bà mù, xinh đẹp của em - Estha bị nôn! Lúc đang xem *Tiếng Âm nhạc!* Và....

Ammu dịu dàng chạm vào cô con gái. Vào vai em. Và cái động chạm của chị có nghĩa là *Suyt...* Rahel nhìn quanh và thấy bà mình đang trong một vở kịch. Nhưng bà chỉ là một phần nhỏ

Bà ấy chỉ như một mũi đất. Có lẽ là một bông hoa. Hoặc một cái cây.

Một bộ mặt trong đám đông. Một người dân thành thị.

Không người nào chào Rahel.

- Nó đâu? - Mammachi hỏi - Sophie Mol của bà đâu? Đến đây cho bà nhìn cháu nào.

Lúc bà nói, Âm điệu Chờ đợi như vắn vương quanh bà, giống màn che con voi trong điện thờ mờ tối bị tan nát và rơi xuống như bụi.

Chacko mặc comple, thắt cà vạt, vẻ no đủ, đắc thắng dẫn Margaret Kochamma và Sophie Mol bước lên chín bậc màu đỏ, y hệt một đôi cúp tennis mà anh ta vừa giành được.

Một lần nữa, lại toàn nói Những Chuyện Vụn Vặt. Những Việc Lớn Lao ẩn trong đó không hề nói đến.

- Chào bà Mammachi - Margaret Kochamma nói bằng một giọng cô giáo hiền (đôi khi mới trách mắng) - Cảm ơn bà đã cho đón hai mẹ con con. Chúng con không phiền nhiều lắm đâu ạ.

Mammachi bắt gặp mùi nước hoa rẻ tiền đã bị chua ra trong chuyến bay. (Bà có một lọ nước hoa Dior để trong chiếc túi da mềm màu xanh, cất giữ ở nơi an toàn).

Margaret Kochamma cầm lấy bàn tay Mammachi. Những ngón tay mềm mại, những chiếc nhẫn hồng ngọc nặng trĩu.

- Chào Margaret - Mammachi nói (không thô lỗ, cũng không lịch thiệp), bà vẫn đeo cặp kính đen - Mừng cô đến Ayemenem. Tôi rất tiếc không nhìn thấy cô. Chắc cô cũng biết là tôi gần mù h. - Bà nói, giọng cố tình hạ thấp.

- Ôi không sao ạ - Margaret Kochamma đáp - Con chắc là trông con khó coi lắm - Chị cười gượng gạo, không chắc là có được đáp lời không.

- Không đúng đâu - Chacko nói. Anh ta quay sang Mammachi, mỉm một nụ cười tự đắc mà mẹ anh ta không thể thấy - Cô ấy lúc nào cũng đáng yêu cả.

- Tôi rất tiếc khi nghe tin về... Joe - Mammachi nói. Hình như bà chỉ hơi tiếc thôi. Không phải là rất tiếc.

Một thoáng im lặng, tưởng - nhớ - Joe.

- Sophie Mol của bà đâu? - Mammachi nói - lại đây cho bà nhìn nào.

Sophie Mol được đưa đến chỗ bà Mammachi. Mammachi đẩy cặp kính đen lên mái tóc. Chúng như cặp mắt mèo xé, ngược nhìn cái đầu bò rừng mốc meo. Cái đầu bò rừng nói “*Không. Tuyệt đối không*”. Bằng thứ tiếng của Bò rừng Mốc meo.

Ngay cả sau khi ghép giác mạc, Mammachi chỉ có thể nhìn thấy sáng và tối. Nếu có người đứng trên ngưỡng cửa, bà có thể nói có người đang đứng đó, nhưng là ai thì bà chịu. Bà chỉ có thể đọc séc, hóa đơn, hoặc giấy báo của ngân hàng khi đưa sát, chạm đến lông mi bà. Bà giữ tờ giấy này thật chắc, rồi đưa mắt theo đó. Mắt bà đảo từ chữ này sang chữ khác.

Người thành phố (trong bộ váy áo duyên dáng) nhìn Mammachi kéo Sophie Mol sát gần tận mắt để nhìn. Kiểm tra cô bé như một tờ giấy báo của ngân hàng.

Mammachi (bằng con mắt khá hơn) nhìn thấy mớ tóc màu nâu đỏ (Gần.. gần như vàng hoe), nét cong của đôi má bầu bĩnh có tàn nhang (Gần ... gần như hồng hào), cặp mắt xanh xám.

- Mùi của Pappachi - Mammachi nói - Đây cháu, cháu xinh lắm phải không? - Bà hỏi Sophie Mol.

- Vâng ạ - Sophie Mool đáp.

- Cháu có cao

- Cao trạc bằng tuổi cháu - Sophie Mol nói.

- Rất cao - Baby Kochamma nói - Cao hơn Estha nhiều.

- Nó lớn hơn - Ammu nói.

- Vẫn còn... Baby Kochamma nói.

Trên còn đường nhỏ cách xa đó, Velutha đi tắt qua các cây cao su. Mình trần. Một cuộn dây điện cuốn quanh một bên vai. Anh mặc chiếc mundu đen in hoa xanh thẫm, xắn đến đầu gối. Trên lưng anh có chiếc lá may mắn của cây vết chàm (làm cho mùa mưa đến đúng lúc). Chiếc lá mùa thu của anh trong đêm tối.

Anh chưa hiện khỏi đám cây và bước ra đường giành cho xe, Rahel đã trông thấy anh và lẩn khỏi Vở kịch rồi chạy đến với anh.

Ammu nhìn thấy em đi.

Từ trên sân khấu, chị ngắm nghía người thực hiện Nghi thức Chào hỏi. Velutha nhún chân như đã được dạy, chiếc mundu của anh xòe rộng như một cái váy, như cô gái bán bơ sữa trong *Bữa điểm tâm của Nhà Vua*. Rahel cúi chào (và nói “Cúi chào”). Rồi cả hai ngoắc ngón tay vào nhau và trịnh trọng bắt tay đúng kiểu các chủ nhà băng trong một buổi ký kết.

Trong ánh mặt trời lốm đốm lọc qua đám lá cây xanh thẫm, Ammu ngắm Velutha nâng bổng con gái chị lên, nhẹ nhàng như nâng một đứa bé bơm phồng bằng không khí. Lúc anh tung cô bé lên và giơ tay ra đỡ, Ammu thấy trên mặt Rahel sự hưng phấn cao độ vì được bay trên không.

Chị thấy những bắp thịt trên bụng Velutha căng ra dưới lớp da, như được thoa sôcôla. Chị không hiểu sao cơ thể anh lại thay đổi đến thế, thay đổi một cách lặng lẽ từ thân hình một chú bé phẳng lì thành thân hình một người đàn ông. Đầy những đường nét và rắn chắc. Thân hình của một vận động viên bơi lội. Của một thợ mộc hay bơi lội. Bóng loáng như được thoa sáp ong.

Anh có đôi gò má cao và nụ cười trắng

Chính nụ cười này nhắc Ammu nhớ đến Velutha hồi nhỏ. Giúp Vellya Paapen đếm dừa. Giờ những món quà nhỏ đã làm cho chị, đặt trên đầu ngón tay để chị có thể cầm lấy chúng mà không chạm vào anh ta. Những con thuyền, những cái hộp, những cái cối xay gió nhỏ xíu. Anh gọi chị là Ammukutty. Bé Ammu. Mặc dù chị hơn tuổi anh chút ít. Giờ đây chị nhìn anh, chị không thể nghĩ sao mà anh ít giống chú bé khi xưa đến thế. Nụ cười của anh là một mẫu hành lý bé nhỏ anh mang theo từ thời thơ ấu đến tuổi trưởng thành.

Ammu bỗng hy vọng *chính anh* là người Rahel đã thấy trong cuộc tuần hành. Chị mong chính anh giương cao lá cờ và cánh tay xiết chặt vì giận dữ.

Chị hy vọng dưới cái vỏ vui vẻ kia, ẩn giấu một sự cuồng nộ với cái thế giới tự mãn, phân chia đẳng cấp mà chị vốn căm ghét.

Chị hy vọng đó là anh.

Chị sững sốt thấy con gái chị tiếp xúc thân thể thoải mái với anh. Sững sốt thấy con gái chị hình như có một thế giới phụ, loại trừ *chị* hoàn toàn. Một thế giới hiển nhiên của những nụ cười và tiếng cười mà chị, mẹ nó, không thể chung phần. Ammu lơ mờ thấy những ý nghĩ của chị nhuốm màu ghen tỵ. Chị không cho phép mình nghĩ đến con người mà chị tức tối. Người ấy hoặc đứa con riêng của chị. Hoặc thế giới của những ngón tay ngoắc nhau và những nụ cười bất ngờ.

Người đàn ông đứng dưới bóng cây cao su, những đóm nắng nhảy múa trên thân hình, đang bế đứa con gái chị trên tay, ngược nhìn lên và bắt gặp cái nhìn chăm chú của Ammu. Bao thế kỷ thu tóm lại trong một khoảnh khắc phù du. Lịch sử đã sai lầm, mất cảnh giác. Lột tuột ra như da rắn già. Những vết chàm, vết sẹo, những vết thương trong các cuộc chiến tranh xưa cũ và đang tiến bước những ngày lạc hậu, tất cả đều tan biến. Chỉ còn lại một thoáng qua, một thứ lung linh có thể sờ thấy được, nhìn thấy được như nước trong dòng sông hoặc mặt trời trên bầu trời. Rõ ràng như cảm thấy hơi nóng trong một ngày nồng nực, hoặc giật một con cá trên sợi dây câu căng thẳng. Hiển nhiên đến mức không một ai chú ý.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, Velutha ngược nhìn lên và thấy sự vật như anh chưa từng thấy bao giờ. Những sự vật từ trước đến nay vẫn bị ràng buộc, bị lịch sử che mờ.

Những sự vật thật giản

Chẳng hạn, anh thấy mẹ của Rahel là một người đàn bà.

Người đó có những lúm đồng tiền xoáy sâu khi cười và còn lưu giữ mãi nét tươi cười trong ánh mắt. Anh thấy đôi tay rám nâu của chị tròn trĩnh, rắn chắc và tuyệt đẹp. Đôi bờ vai chị rạng rỡ, nhưng đôi mắt chị như ở tận chốn đâu đâu. Anh thấy rằng đưa quà tặng chị, họ không cần phải để trên đầu ngón tay để chị không chạm phải anh nữa. Những con thuyền, những cái hộp của anh. Những cái cối xay nhỏ xíu của anh. Anh cũng thấy anh không chỉ là người cho quà. Mà *chị* cũng có những món quà cho anh.

Sự hiểu biết này khứa vào anh sắc như lưỡi dao. Lạnh và nóng cũng một lúc.

Chỉ thoáng qua trong giây lát.

Ammu thấy điều anh nhìn. Chị ngoảnh đi. Anh cũng thế. Lũ ma quỷ trong lịch sử trở lại đòi hỏi họ. Lại quán họ trong tấm da sống cũ kỹ, đầy những vết sẹo và kéo họ trở về nơi họ đang sống thực. Nơi Luật Yêu đương quy định phải yêu ai. Yêu như thế nào. Và yêu bao nhiêu.

Ammu bước lên thêm, trở lại với Võ kịch. Chị run rẩy.

Velutha nhìn xuống vị Đại sứ S. Nhãi nhép trên tay anh. Anh đặt cô bé xuống. Anh cũng run rẩy.

- Nhìn xem này! - anh vừa nói, vừa nhìn bộ áo váy diêm dúa, tức cười của em - Đẹp quá đi mất! Cô sắp đi lấy chồng chắc?

Rahel lao vào nách anh và cù lấy cù đề. *Rích rách rách!*

- Hôm qua cháu nhìn thấy chú - em nói.

- Ở đâu? - Velutha cao giọng, vẻ ngạc nhiên.

- Đồ nói dối! - Rahel nói - Nói dối và giả vờ nữa. Cháu nhìn thấy chú thật mà. Chú mặc áo sơ mi, tay cầm cờ. Và chú lờ cháu đi.

- *Aiyyo kashlam* - Velutha nói - Tôi làm thế sao được. Cô thử nói xem. Velutha này *đã bao giờ* làm thế chưa? Chắc đây là em sinh đôi mất tích từ lâu của tôi.

- Em sinh đôi nào mất tích từ lâu?

- Anh chàng gốc Urumban ấy mà... Một người sống ở Kochi.

- Urumban là ai? - Lúc đó Rahel nhìn thấy cái nháy mắt - Đồ nói dối! Chú không có em trai sinh đôi nào hết! Chẳng có Urumban nào cả! Đó chính là chú!

Velutha cười phá lên. Anh có tiếng cười thật đáng yêu vì anh cười thật lòng.

- Không phải tôi đâu - anh nói - Tôi nằm bẹp vì ốm.

- Nhìn kìa, chú đang cười! - Rahel nói - Nghĩa là chính là chú. Cười có nghĩa là “Chính là chú”.

- Chỉ có tiếng Anh mới thế thôi - Velutha nói - Thầy giáo dạy tiếng Malayalam của tôi thường nói “Cười nghĩa là không phải tôi”.

Rahel thoáng ngẩn người ra. Em lại lao vào nách Velutha lần nữa. *Rích rích rích!*

Vẫn cười, Velutha nhìn Vở kịch dành cho Sophie.

- Sophie Mol của chúng ra đâu? Để chúng ta nhìn cái nào. Cô nhớ đưa cô ấy đến hay cô bỏ mặc cô ấy đấy?

- Đừng nhìn ra đằng ấy - Rahel nài nỉ.

- Sao vậy? - Velutha nói.

- Vì cháu không muốn chú nhìn - Rahel nói.

- Thế Estha Mon đâu? - Velutha nói với vị đại sứ đang chễm chệ trên lưng anh, đôi chân vòng quanh thắt lưng anh, đôi tay bé nhỏ, dính dính đang bịt chặt lấy mắt anh - Tôi không muốn nhìn thấy cậu ấy

- Ôi, chúng tôi đem bán anh ấy ở Cochín rồi - Rahel khoái chí nói - Lấy một bao thóc. Và một cái đèn.

Những bông hoa đăng ten ram ráp trên bộ váy áo dè trên lưng Velutha. Những bông hoa đăng ten và một chiếc lá may mắn bùng nổ trên tấm lưng đen cháy.

Nhưng lúc Rahel nhìn lên vở kịch tìm Estha, em không thấy Estha đâu

Trở lại Màn kịch, Kochu Maria tới, thấp lùn đằng sau cái bánh ngọt cao ngất.

- Bánh đây ạ - bà ta nói với Mammachi, hơi to quá.

Kochu Maria thường nói với Mammachi hơi to vì bà ta cho rằng đôi mắt mù lòa sẽ ảnh hưởng thật tự nhiên đến các giác quan khác.

- *Kando*, Kochu Mariye? - Mammachi nói - Bà có nhìn thấy Sophie Mol không?

- *Kandoo*, Kochamma - Kochu Maria nói quá to - Tôi có thể nhìn thấy cô ấy.

Bà ta cười với Sophie, cái cười quá rộng. Bà ta cao đúng tầm Sophie.

Dù có cố gắng thế nào vẫn thấp hơn một Giáo dân Srya.

- Cô ấy có nước da giống mẹ - Kochu Maria nói.

- Có cái mũi của Pappachi - Mammachi khẳng khẳng

- Tôi không biết điều đó, nhưng cô ấy xinh lắm - Kochu Maria nói to - *Sundarikutty*. Cô ấy thực là một tiểu thiên thần.

Các tiểu thiên thần có nước da ở bãi biển và mặc váy xòe ra dưới gối.

Các tiểu quỷ mặc bộ váy áo màu bùn nâu, trán sưng tưng, có thể thành sừng. Tóc buộc túm lên bằng sợi dây Tình yêu-ở-Tokyo. Và có thói quen đọc ngược.

Nếu bạn nhìn kỹ, sẽ thấy quỷ Sa tăng trong mắt chúng.

Kochu Maria cầm lấy hai bàn tay Sophie, những ngón tay giờ lên, rồi nâng chúng lên sát mặt và hít vào thật sâu.

- Bà ấy làm gì thế? - Sophie Mol muốn biết, đôi bàn tay London mềm mại của em bị xiết chặt trong đôi tay Ayemenem chai cứng - Bà ấy là ai và tại sao lại gửi tay con?

- Bà ta là người nấu bếp - Chacko nói - Đây là cách bà ta hôn con.

- Hôn? - Sophie Mol ngỡ ngàng, nhưng thích thú.

- Kỳ thật! - Margaret Kochamma nói - Cái kiểu gửi như thế! Đàn ông với đàn bà cũng làm thế với nhau à?

Chị không ngờ mình nói to đến thế, và chị đỏ bừng mặt. Một cái hố hình cô giáo đang bồi rồi trong Vũ trụ.

- Ô, lúc nào cũng thế! - Ammu nói, tiếng chị hơi to hơn tiếng làm bữa mĩa mai mà chị định nói - Chúng tôi để con theo kiểu ấy đấy.

Chacko không đánh chị.

Nên chị không đánh lại anh.

Nhưng Không khí Chờ đợi biến thành Giận dữ.

- Tôi nghĩ rằng cô nợ vợ tôi một lời xin lỗi, Ammu - Chacko, giọng che chở và sở hữu (anh ta mong Margaret Kochamma không nói “*Vợ cũ thôi, Chacko!*”, và ném bông hồng vào anh ta).

- Ô không! - Margaret Kochamma nói - Đó là lỗi tại tôi! Tôi chưa bao giờ định nói tương lên như thế... ý tôi định nói là, tôi định nói là nghĩ đến điều đó cũng thấy hay rồi.

- Đó là một câu hỏi hoàn toàn hợp thức - Chacko nói - Tôi muốn Ammu phải xin l

- Chúng ta ắt phải cư xử giống một bộ tộc man rợ chết dẫm nào đấy vừa mới phát hiện ra chứ gì? - Ammu hỏi.

- Trời ơi! - Margaret Kochamma nói.

Trong sự im lặng đầy tức giận của Vợ kịch, Ammu quay lại chiếc Plymouth, lấy vali rồi đóng sầm cửa, trở về phòng mình, đôi bờ vai rạn rờ. Để lại tất cả ngõ ngàng, không hiểu chị học được cái kiểu vô liêm sỉ ấy ở đâu.

Nếu họ được nghe kể sự thật, chắc họ không đến nỗi bần khoản như thế.

Vì Ammu không phải loại được giáo dục tử tế, chẳng được đọc những cuốn sách, chẳng được gặp những con người đứng đắn để có thể ảnh hưởng

đến cách nghĩ của chị.

Chị chỉ là một loại súc vật.

Khi còn nhỏ, Ammu đã học rất nhanh cách coi thường những câu chuyện về Gấu Bố, Gấu Mẹ mà người ta đưa em đọc. Với em, Gấu Bố đánh Gấu Mẹ bằng những lọ hoa bằng đồng thau. Gấu Mẹ chịu những trận đòn ấy, câm lặng, nhẫn nhục.

Khi lớn hơn, Ammu quan sát bố em dệt nên một mạng nhện ghê tởm của ông. Ông tỏ ra duyên dáng và tao nhã với khách khứa, xun xoe nếu khách là người da trắng. Ông ta quyên tiền cho các trại trẻ mồ côi và các bệnh viện phong.

Ông làm việc chăm chỉ, với công chúng ông ta có đạo đức, tinh tế và hào phóng. Nhưng với vợ con, ông ta biến thành một tên ác ôn khủng khiếp, ám muội, đầy những nét xảo trá xấu xa. Họ bị đánh đập, bị sỉ nhục và phải chịu đựng sự ghen tỵ của bè bạn và họ hàng vì có một người chồng, người cha tuyệt vời đến thế.

Ammu trải qua nhiều đêm đông giá lạnh ở Delhi, ẩn trong hàng rào bao quanh nhà (để mọi người trong các gia đình tử tế không nhìn thấy họ), vì Pappachi đi làm về, cẩu thả, đánh Ammu và Mammachi rồi đuổi hai mẹ con ra khỏi

Trong một đêm như thế, cô bé chín tuổi Ammu cùng mẹ nấp trong hàng rào, ngắm nhìn dáng chải chuốt của Pappachi trên khung cửa sáng đèn, lượn từ phòng này sang phòng khác. Đánh vợ và con gái chưa thỏa (Chacko đến trường vắng), ông ta còn xé rèm cửa, đá đồ đạc và đập nát chiếc bàn. Một giờ sau, đèn tắt, bất chấp những lời nài nỉ của Mammachi đang khiếp sợ, cô bé Ammu bò qua cửa sổ thông gió vào trong nhà, cứu lấy đôi ủng cao su mà

em yêu quý hơn mọi thứ trên đời. Em cho đôi ủng vào một cái túi giấy rồi bò trở lại phòng khách, đúng lúc đó đèn bật sáng.

Pappachi đang ngồi duỗi dài trong ghế xích đu bằng gỗ nâu hồng, lặng lẽ đu đưa trong bóng tối. Ông ta tóm lấy em, không nói một lời. Ông ta quật em túi bụi bằng chiếc roi ngựa có tay cầm bằng ngà voi (chính chiếc roi ngựa ông ta để trên lòng trên bức ảnh). Ammu không khóc. Đánh xong, ông ta bắt em mang đến chiếc kéo màu hồng của Mammachi trong tủ đựng đồ khâu. Trong lúc Ammu đứng nhìn, ông ta cắt vụn đôi ủng mới của em bằng chiếc kéo màu hồng của mẹ em. Những đẻo cao su đen rơi xuống sàn. Những nhát kéo kêu soàn soạt. Ammu phớt lờ cả bộ mặt rúm rỏ, sợ hãi của mẹ hiện ra ở cửa sổ. Mất đến mười phút, đôi ủng cao su yêu quý của em mới hoàn toàn bị cắt vụn. Lúc đẻo cao su cuối cùng rơi xuống sàn, ông bố nhìn em bằng đôi mắt lạnh lùng, nhạt nhẽo, rồi đu đưa, đu đưa và đu đưa. Xung quanh là một biển những con rắn cao su quần quai.

Càng lớn lên, Ammu học được cách sống với sự tàn bạo, tính toán và lạnh lùng này. Cô ngày càng ngạo mạn vì bị đối xử bất công và ngày càng cứng đầu cứng cổ, cái tính liều lĩnh thường phát triển trong những Con người khôn khổ bị những Nhân vật quan trọng khùng bô. Cô chẳng làm gì cụ thể để tránh những cuộc cãi vã và đương đầu. Thật ra, có lẽ chỉ là những cuộc tranh luận mà cô moi móc ra, thậm chí còn thích thú hơn nữa.

- Nó đi rồi sao? - Mammachi hỏi khi thấy quanh bà lặng ngắt.

- Cô ấy đi rồi - Kochu Maria nói to.

- Ở Ấn độ được phép nói “chết dẫm” hờ ba? - Sophie Mol hỏi.

- Ai nói “chết dẫm”? - Chacko

- Cô ấy - Sophie Mol nói - Cô Ammu. Cô ấy nói “Bộ tộc man rợ chết dẫm”.

- Cắt bánh và chia mỗi người một miếng - Mammachi nói.

- Vì ở Anh, không được nói thế - Sophie Mol nói.

- Không nói cái gì? - Chacko hỏi.

- Không được phép nói Chết - dẫm - Sophie Mol nói.

Mammachi nhìn ra ngoài buổi trưa rực nắng, cái nhìn không thấy gì.

- Mọi người ở đây cả chứ? - bà hỏi.

- Oower, Kochamma nói - lũ nhặng xanh trong tiết nóng nực nói - Chúng tôi ở cả đây.

Bên ngoài Màn kịch, Rahel nói với Velutha:

- Chúng mình không ở đây, nhé? - Chúng ta không diễn kịch mà.

- Đúng là có Quyền Như vậy - Velutha nói - Chúng ta không Diễn kịch. Nhưng điều mà tôi muốn biết là Esthappappychachen Kuttappen Peter Mon đâu?

Và em đã biến thành một cái cây quăn quăn, vui sướng, ngả nghiêng giữa những cây cao su.

Ôi Esthappappychachen Kuttappen Peter Mon,

Cậu ở đâu, ồ cậu biến đi đâu?

Cái cây ấy biến dần thành một cây Phiền lộ Đỏ thắm.

Chúng tôi tìm cậu ở đây, ở đó.

Những người Pháp này tìm cậu ở khắp nơi.

Cậu đang ở Thiên đường? Hay trong địa ngục?

Cậu ở đâu, hỡi Estha- Pen?

Kochu Maria cắt một miếng bánh mầu trình lên Mammachi.

- Mỗi người một miếng - Mammachi vừa khẳng định với Kochu Maria, vừa đưa những ngón tay đeo nhẫn hồng ngọc sờ nhẹ vào miếng bánh, liệu xem có đủ không.

Kochu Maria hì hục cắt nốt phần bánh còn lại, cần cù, thở phì phò như đang lạng một khúc thịt cừu quay. Bà xếp từng miếng vào một chiếc khay to bằng bạc. Mammachi chơi một giai điệu *Chúc mừng Sophie Mol của chúng ta về nhà* trên chiếc đàn violon của bà. Một giai điệu của sôcôla, béo ngậy. Vừa ngọt, vừa dính, mầu nâu tan chảy. Những làn sóng sôcôla trên một bờ biển sôcôla.

Lúc bà đang chơi, Chacko cao giọng (Giọng Giảng bài của anh ta):

- Mẹ ơi! Thế đủ rồi! Chơi violon đủ lắm rồi!

Mammachi ngừng đàn và nhìn về phía Chacko, cái vĩ lơ lửng trong không khí.

- Đủ rồi? Con cho thế là đủ sao, Chacko?

- Quá đủ ấy chứ - Chacko nói.

- Đủ thì đủ - Mammachi lẩm bẩm - Mẹ cũng đang định thôi - Cứ như thể ý nghĩ ấy bất chợt nảy ra trong trí bà.

Bà đặt chiếc violon vào hộp đàn màu đen. Đóng lại như chiếc vali. Và âm nhạc nằm trong đó.

Cách. Và cách.

Mammachi lại đeo cặp kính đen lên. Rồi kéo nếp quần áo cho đỡ nóng

Ammu từ trong nhà đi ra và gọi Rahel:

- Rahel! Mẹ muốn con vào ngủ trưa! Ăn bánh xong vào nhà nhé!

Tim Rahel như muốn rụng. Ngủ trưa. Em ghét thứ ấy lắm.

Ammu trở vào trong nhà.

Velutha đặt Rahel xuống, em đứng trơ trọi trên mép đường, bên lề Màn Kịch, Giấc ngủ trưa đáng ghét sắp đến.

- Đừng có quá thân thiết với người đó! Baby Kochamma bảo Rahel.

- Quá thân thiết? Mammachi nói - Với ai vậy, Chacko? Ai là người đang quá thân thiết?

- Rahel - Baby Kochamma nói.

- Quá thân thiết với ai?

- Velutha yêu quý của chị chứ còn ai nữa? - Baby Kochamma nói, rồi với Chacko - Hỏi xem hôm qua nó ở đâu. Rồi có lúc chúng ta phải giờ đầu chịu báng mặt thôi.

- Không phải bây giờ - Chacko đáp.

- Quá thân thiết là gì kia? - Sophie Mol hỏi Margaret Kochamma, chị không trả lời.

- Velutha? Velutha ở đây sao? Người ở đây à? - Mammachi hỏi buổi trưa.

- *Oower*, Kochamma - Anh len qua những cái cây bước vào Màn Kịch.

- Có phát hiện ra điều gì không? - Mammachi hỏi.

- Vòng đệm ở van chân - Velutha nói - Tôi đã thay rồi. Bây giờ máy đã chạy.

- Bật máy đi - Mammachi nói - Bể rồng tuếch rồi.

- Kẻ này sẽ là Thần Báo oán của chúng ta - Baby Kochamma nói. Không phải vì bà có cái nhìn bất chợt, lóe sáng của một nhà tiên tri. Mà chỉ muốn đẩy anh vào chuyện phiến toái. Chẳng ai chú ý đến bà.

- Hãy nhớ lấy lời tôi - bà nói gay gắt hơn.

- Cô nhìn thấy cô ấy chưa? - Kochu Maria nói lúc đưa khay bánh đến cho Rahel. Bà ta định ám chỉ Sophie Mol - Bao giờ lớn lên, cô ấy sẽ là Kochamma của chúng tôi, cô ấy sẽ phát lương cho chúng tôi, sẽ ban sari cho chúng tôi dịp lễ Onam - Kochu Maria sưu tập sari, dù bà ta chưa bao giờ mặc, và có lẽ không bao giờ mặc sari.

- Để làm gì? - Rahel nói - Lúc đó cháu đang ở Châu Phi rồi.

- Châu Phi? - Kochu Maria cười khẩy - Châu Phi đầy những người da đen xấu xí và muỗi.

- Chỉ có bà mới là người xấu xí - Rahel nói, rồi thêm (bằng tiếng Anh) - Mụ lùn ngu xuẩn!

- Cô nói cái gì? - Kochu Maria dọa dẫm - không cần phải nói lại với tôi. Tôi biết. Tôi nghe thấy rồi. Tôi sẽ mách Mammachi. Cứ đợi đây!

- Rahel bước qua cái giếng cũ, ở đây thường có những con kiến bị giết. Những con kiến đỏ có vị chua chua lúc bị bóp chết. Maria mang khay bánh theo em.

Rahel nói không muốn ăn miếng bánh ngu xuẩn ấy tý nào.

- *Kushumbi* - Kochu Maria nói - Những người hay ghen tỵ sẽ xuống thẳng địa ngục.

- Ai hay ghen tỵ?

- Tôi không biết. Cô nói thử cho tôi nghe - Kochu Maria nói, với cái tạp dề xếp nếp tính tình khó chịu.

Rahel bỏ kính và nhìn lại Màn kịch. Mọi sự nhuộm màu Giận dữ. Sophie Mol đứng giữa Margaret Kochamma và Chacko, trông cứ như bị đòn. Rahel phát hiện ra một cột kiến bóng loáng. Chúng đang trên đường đến nhà thờ. Tất cả đều mặc quần áo đỏ. Chúng phải bị giết trước khi đến đây. Đi bằng một hòn đá. Không thể để lũ kiến nặng mùi này trong nhà thờ.

Lũ kiến kêu lạo xạo lúc cuộc sống rời bỏ chúng. Giống như một chú bé tí hon đang ăn, hoặc tiếng bánh bích quy bị bóp vỡ.

Nhà thờ của Loài Kiến vắng tanh, Đức Giám mục Kiến đang đợi, mặc bộ áo Giám mục Kiến đến tức cười, lắc lư bình hương bằng bạc kiểu Pháp. Song chẳng có ai đến.

Sau khi đã đợi các tín đồ Kiến một lúc lâu, trăn Đức Giám mục Kiến sẽ nhận lại thật ngổ nghĩnh, rồi ông ta buồn bã lắc đầu. Ông ta nhìn qua cửa sổ kính lấp lánh và lúc chẳng nhìn thấy ai, ông sẽ khóa cửa nhà thờ bằng cái chìa khóa to tướng, làm nhà thờ tối om. Rồi ông về nhà với vợ, và nếu (bà ta chưa chết), họ sẽ có một Giấc ngủ trưa của loài Kiến.

Sophie Mol, đội mũ, váy xòe dưới gấu, được Yêu quý Từ Ban đầu, bước ra khỏi Màn kịch và thấy việc Rahel đang làm sau giếng. Nhưng Màn kịch đi cùng em. Nó đi lúc em đi, dừng lại lúc em dừng. Những nụ cười triu mến theo sau em. Kochu Maria chuyển khay bánh nhường đường cho em, nụ cười ngưỡng mộ xuôi xuống lúc Sophie Mol ngồi xôm bên cái giếng đầy bùn (bộ váy xòe màu vàng lúc này ướt bùn)

Sophie Mol xem xét kỹ những con kiến chết nặng mùi với vẻ một nhân viên bệnh viện. Hòn đá phủ đầy những mảnh kiến đỏ choét và một vài cái chân kiến run rẩy yếu ớt

Kochu Maria nhìn, với những mẫu bánh vụn.

Những Nụ cười Triu mến ngắm nhìn một cách âu yếm.

Những Cô bé đang chơi.

Thật

Một đĩa nhuộm màu bãi biển.

Một đĩa màu nâu.

Một đĩa được Yêu thương.

Một đĩa được yêu ít hơn.

- Để một con sống, cho nó cảm thấy lẻ loi - Sophie Mol đề nghị.

Rahel lờ em đi và giết chết hết. Rồi trong bộ váy áo cùng chiếc quần lót diêm dúa của em (không còn bánh bao) và chiếc kính chẳng ăn nhập gì, em chạy đi. Biến mất trong bầu không khí nóng nực.

Những Nụ cười Trừu mến vẫn lưu lại trên người Sophie Mol như những chiếc đèn pha, có lẽ ai cũng tưởng hai chị em họ đáng yêu đang chơi trò trốn - tìm, như những chị em họ thân thiết thường làm.

9.

BÀ PILLAI, BÀ EAPEN, BÀ RAJAGOPALAN

Màu xanh ban ngày như rỉ ra từ những cái cây. Những tàu lá dừa màu thẫm xiên xuống như những cái lược chải trên nền trời âm sẫm. Mặt trời màu da cam trượt qua những cái răng cong cong, khít nhau của lá.

Một tốp dơi ăn quả bay qua bầu trời ẩm đạm.

Trong khu vườn trang trí bị bỏ hoang, Rahel, bị những con yêu lùn uể oải và một con tiểu thiên sứ bị bỏ rơi theo dõi, đang ngồi xôm bên ao tù và ngắm những con cóc đang nhảy từ hòn đá váng bọt này sang hòn đá khác. Những Con cóc Đáng sợ Xinh đẹp.

Lấm bùn. Đầy mụn. Kêu Cooc cooc.

Bên trong lũ cóc là những hoàng tử đáng yêu, không được chạm tới. Là thức ăn cho lũ rắn nấp trong đám cỏ thối Sấu dài thượt. Sốt soạt. Lao tới bất thành linh. Không còn con nào nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác có bọt. Không còn chàng hoàng tử nào để hôn nữa.

Đó là đêm đầu tiên kể từ khi cô đến, trời không mưa.

Lúc này, Rahel nghĩ, nếu như ở Washington, mình đang trên đường đi làm về. Những chiếc xe buýt đang chạy. Những ngọn đèn đường. Khói ga. Hơi thở của những người in lên tâm kính ngăn cabin của mình. Tiếng loảng xoảng của những đồng xu đẩy đến chỗ mình trên chiếc khay kim loại. Mùi

tiền trên những ngón tay mình. Một tên say rượu, có đôi mắt tinh, cứ đứng mười giờ đêm lại đến: “Ê này, con mọi đen! Bú c... tao!”

Cô có bảy trăm đôla. Và một cái vòng bằng vàng chạm những cái đầu rắn. Nhưng Baby Kochamma đã hỏi cô định lưu lại bao lâu và cô có kế hoạch gì về Estha không.

Cô chẳng có kế hoạch gì.

Không có kế hoạch.

Không là Những Kẻ Ăn hại Loại I.

Cô ngoảnh lại nhìn cái nhà có đầu hồi hiện ra lơ mờ và hình dung đang sống trong quả bóng óng ánh bạc mà Baby Kochamma cho lắp trên mái nhà. *Trông* nó to đủ cho người sống trong đó. Có lẽ nó còn lớn hơn nhiều ngôi nhà của người khác. Ví dụ như lớn hơn chỗ ở chật chội của Kochu Maria.

Nếu họ ngủ trong đó, cô và Estha, cuộn tròn lại với nhau như những bào thai nằm trong dạ con bằng thép, liệu người Không lồ Hogan và Bam Bam Bigelow sẽ làm gì? Nếu cái đĩa bị chiếm, họ sẽ làm gì? Họ sẽ chui qua ống khói thâm nhập vào cuộc sống và tivi của Baby Kochamma chẳng? Họ sẽ hạ xuống chiếc bếp lò cũ kỹ *Thịch!* Bắp thị cuộn cuộn và mặc bộ quần áo trang kim? Những con người Yếu ớt - những nạn nhân của nạn đói và những người tản cư sẽ chui qua các khe nứt ở cửa sổ? Nạn Diệt chủng sẽ chui giữa những viên ngói?

Bầu trời đặc những tivi. Nếu bạn đeo một đôi kính đặc biệt, bạn có thể thấy chúng quay tròn khắp bầu trời, giữa những con dơi và những thứ chim nhà - những cô gái tóc vàng, những cuộc chiến tranh, bóng đá, giới thiệu món ăn, những thành tích vẻ vang của Nhà nước, các kiểu tóc cứng đơ vì xịt gôm. hững nhà thiết kế áo che ngực. Lao thẳng xuống Ayemenmem như

những người nhảy dù. Tạo nên những mô hình rắc rối trên nền trời. Những cái xe. Những cối xay gió. Những bông hoa đang nở và chưa nở.

Thích!

Rahel quay lại ngắm những con cóc.

Béo, Màu vàng, Nhảy từ hòn đá này sang hòn đá có bọt khác. Cô chạm khế vào một con. Nó ngược mí mắt lên. Tự khẳng định một cách ngồ ngộ.

Màng để chớp mắt, cô nhớ lại cô và Esrha đã có lần nói suốt một ngày từ đó. Cô, Estha và Sophie Mol.

Chớp mắt

hớp mắt

ớp mắt

mắt

ắt

Hôm đó, cả hai đứa đều mặc sari (những chiếc sari cũ kỹ, rách đến một nửa), Estha là một chuyên gia xếp nếp. Em xếp nếp cho Sophie Mol. Xếp nếp pallu cho Rahel và cho mình. Chúng đeo những bindi đỏ trên trán.

Trong lúc cố rửa sạch lớp phấn côn^[14] mà Ammu cấm dùng, làm dây nhòe nhoẹt lên khắp mặt, trông cả ba đứa như những con gấu trúc cổ thành các quý bà Ấn Độ. Lúc đó vào khoảng một tuần sau khi Sophie Mol tới. Một tuần trước lúc em chết. Lúc ấy, em tỏ ra không hề xu nịnh theo sự đánh giá sáng suốt của hai anh em sinh đôi và làm tiêu tan mọi điều chúng mong đợi.

Em đã:

a/ Nói rằng dù Chacko là Bố đẻ của em, em yêu bố ít hơn yêu Joe - (Điều đó làm anh ta - dù không muốn - có thể trở thành người thay thế cho bố của hai đứa trẻ đang thêm tình thương mến).

b/ Từ chối lời đề nghị của Mammachi, thay Estha và Rahel làm người được ưu tiên ban tối gỡ tóc và đếm nốt ruồi của Mammachi.

c/ (*Quan trọng Hơn Cả*) Đánh giá một cách tinh ranh con giận hiện có, và không những không từ chối, mà còn nhận ngay và nhận một sống sượng mọi kiểu làm thân và cảm dỗ nho nhỏ của Baby Kochamma.

Dường như thế cùng chưa đủ, em còn tỏ ra cũng là một con người. Một hôm, hai đứa trẻ sinh đôi đi chơi lên ngoài sông (không cho Sophie Mol tham gia), thấy em ở ngoài vườn, đầm đìa nước mắt, ngồi trên cái cây xoắn, cao nhất của Baby Kochamma, “cảm thấy lẻ loi” như em miêu tả. Ngày hôm sau, Estha và Rahel dẫn em đi thăm Velutha.

Chúng mặc sari đến thăm anh, nhặng nháo đi qua đám bùn màu đỏ và đám cỏ dài thượt (*Chóp mắt óp mắt mắt ắt*) và tự xưng là bà Pillai, Bà Eapen và Bà Rajagopalan. Velutha tự giới thiệu mình và người anh trai bị liệt của anh ta là Kuttappen (dầu anh ta ngủ thiếp đi ngay). Anh tiếp đón bọn trẻ hết sức lịch sự. Anh xưng hô với chúng như với Kochamma và cho chúng uống nước dừa tươi. Anh tán gẫu với chúng về thời tiết. Về dòng sông. Theo ý anh, cây dừa mỗi năm càng thấp đi. Giống như các bà ở Ayemenem. Anh giới thiệu chúng với con gà mái cẩu kinh của anh. Anh cho chúng xem những dụng cụ làm mộc, rồi chuốt cho mỗi đứa một cái thìa bằng gỗ.

Chỉ đến bây giờ, sau từng ấy năm, Rahel với nhận thức muộn màng của một người lớn mới hiểu được sự ân cần của cử chỉ đó. Một người đàn ông trưởng thành tiếp đãi ba con gấu trúc, cư xử như với các quý bà thực sự.

Một sự thông đồng theo bản năng trong một âm mưu tưởng tượng của chúng, chăm nom mà không mất mát vì tính bất cần của người lớn. Hoặc sự triu mến.

Sau những cái đó, câu chuyện hoàn toàn bị đảo lộn. Phá vỡ một chuỗi những ý nghĩ. Làm vỡ giấc mơ vẫn vây bọc quanh chúng như một mảnh đồ sứ.

Cứ để nguyên như thế, đi dạo chơi như Velutha đã làm, là một điều khó khăn.

Ba ngày trước cuộc Khủng bố, anh để chúng sơn các móng tay cho anh bằng thứ thuốc Cutex màu đỏ mà Ammu bỏ đi. Thật là một ngày Lịch sử, anh đến thăm chúng trong hiên sau. Một thợ mộc có những móng tay lòn loẹt. Cả đội cảnh sát nhìn họ và cười phá lên.

- Cái gì thế này? - Một người nói - AC - CD chắc?

Người khác nhắc ửng lên, có một túm những con vật nhiều chân cuộn lại thành một cục. Màu nâu rỉ, xẫm. Một triệu cái chân.

Một dải ánh sáng cuối cùng trượt khỏi đôi vai của tiểu thiên sứ. Bóng tối ảm đạm nuốt chửng khu vườn. Tất thảy. Như một con măng xà. Trong nhà, các ngọn đèn đã bật.

Rahel có thể thấy Estha trong phòng riêng, đang ngồi trên cái giường gọn ghẽ của anh. Anh đang nhìn qua cửa sổ trần trụi vào đêm tối. Anh có thể không nhìn thấy cô đang ngồi trong bóng tối, nhìn vào nơi sáng.

Một cặp vướng vào một cuộc chơi bí hiểm, không hề có dấu vết của âm mưu hoặc một câu chuyện. Sa sầy nhiệm vụ của họ, nuôi dưỡng thêm nỗi buồn của một ai đó. Thương tiếc nỗi tiếc thương của một người nào đó.

Dù thế nào cũng không thể thay đổi cuộc chơi. Hay dùng tiền mua lấy một lời phù phép rẽ tiền của một pháp sư, người đó sẽ ngồi xuống và nói một trong những lời sau:

- Các con không phải là Người có tội. Các con Chống lại Tội ác. Các con chỉ là những đứa trẻ. Các con không điều khiển được. Các con là *những nạn nhân*, không phải là thủ phạm.

Liệu có thể giúp cho họ làm nên giao điểm ấy không. Nếu như họ có thể trù, dù chỉ tạm thời thôi, cái mũ trù bi thảm của những nạn nhân. Rồi họ có thể áp mặt lên đó, giận dữ gọi hồn ma lên vì chuyện đã xảy ra. Hoặc tìm cách sửa lại. Cuối cùng, có lẽ sẽ xua sạch tà ma khỏi những hồi ức vẫn săn đuổi họ.

Nhưng cơn giận không đến với họ và không có bộ mặt nào áp vào sự việc khác mà họ giữ trong những bàn tay Khác nhóp nhúa, giống một quả cam không có thực. Không có chỗ nào mà nằm xuống. Không phải là chuyện của họ để mà lộ ra. Phải giữ lấy. Cần trọng và mãi mãi

Cả Esthappen và Rahel đều biết có một vài thủ phạm (ngoài chúng ra) trong ngày hôm đó. Nhưng chỉ có một nạn nhân duy nhất. Anh ấy có những móng tay đỏ thẫm màu máu và một cái lá màu nâu trên lưng, thứ làm cho mùa mưa đến đúng lúc.

Anh để lại một lỗ hồng trong Vũ trụ, bóng tối đỏ qua đó như nhựa đường lỏng. Qua cái nơi mà mẹ chúng đi theo, thậm chí chẳng quay lại vẫy tay chào biệt. Mẹ bỏ chúng lại phía sau, lao đảo trong chốn mơ hồ, không ghim giữ lại được, ở cái nơi không hề có chút gì.

Nhiều giờ sau, trăng lên làm con măng xà ẩm đạm bao quanh bị nuốt trôi dần. Khu vườn lại hiện ra. Mọi thứ trở lại. Với Rahel ngồi trong đó.

Hướng gió thay đổi và vọng đến tai cô những tiếng trống. Một món quà tặng. Lời hứa hẹn một câu chuyện. *Ngày xưa* ngày xưa, chúng nói, *có một người sống ở...*

Rahel ngẩng đầu và lắng nghe.

Trong những đêm sáng trời, tiếng chendra từ ngôi đền Ayemenem đi xa hàng cây số, báo hiệu có một cuộc biểu diễn kathakali.

Rahel đi. Cô bị lôi cuốn bởi những hồi ức về những mái nhà dốc và những bức tường trắng. Về những ngọn đèn bằng đồng thau thấp sáng, củi tẩm dầu đen thui. Cô đi, hy vọng sẽ gặp một con voi già không bị điện giật chết trên đường cái Kottayam - Cochin. Cô dừng lại bên bếp lấy một quả dừa.

Trên đường đi ra, cô chú ý thấy một trong những cánh cửa bọc lưới thép mịn của nhà máy bột bản lề và mắc lại trên ngưỡng cửa. Cô đến bên rồi bước vào. Không khí nặng trĩu vì ẩm ướt, ướt đến mức cá có thể bơi trong đó.

Dưới giày cô, sàn nhà bóng láng vì những bọt mưa. Một con dơi nhỏ, hốt hoảng bay vụt giữa các rầm nhà.

Bóng dáng những thùng to, thấp bằng xi măng đựng hoa quả dầm trong bóng tối lờ mờ làm sàn nhà máy giống một nghĩa địa trong nhà, dành cho những vật chết hình tr

Những thứ còn lại của Thiên đường Hoa quả dầm.

Là nơi cách đây đã lâu, vào ngày Sophie Mol đến, Đại sứ E. Xương xẩu đã khuấy một bình mứt quả màu đỏ thắm và nẩy ra Hai Ý tưởng. Là nơi kín để làm xoài mềm, màu đỏ, chế biến, gắn xi và để dành.

Đó là sự thật. Bao sự việc có thể thay đổi trong một ngày.

10.

DÒNG SÔNG TRONG CON THUYỀN

Trong lúc Màn kịch *Chào mừng Sophie Mol của chúng ta về nhà* đang diễn ra ở hiên trước và Kochu Maria phân phát bánh cho lũ Nhặng xanh trong tiết trời nóng nực, Đại sứ E. Xương xâu / S. Cây Phiền lộ (có mái tóc bông), đi đôi giày nhọn mũi màu be, đẩy những cánh cửa chằng lưới thép mịn rồi bước vào cơ ngơi ẩm ướt, sặc mùi hoa quả dầm của Thiên đường Hoa quả dầm. Em đi giữa những vại to tướng bằng xi măng, tìm một nơi để Nghĩ ngợi. Con chim hét Bar Nowl, sống trên một cái rầm đen kịt gần ánh sáng mặt trời (và thỉnh thoảng cũng góp phần vào mùi vị sản phẩm của Thiên đường), ngắm em đi.

Qua những quả chanh vàng đang bập bênh trong nước muối, cần thỉnh thoảng chọc vào (nếu không sẽ hình thành những đảo nấm đen đen, giống những tai nấm hương trong bát canh).

Qua chỗ xoài xanh mềm, đã cắt và lèn cùng với nghệ, bột ớt, cuộn lấy nhau (không cần để ý đến trong một thời gian ngắn).

Qua những lọ thủy tinh đựng giấm, có nút bấc.

Qua những cái giá đựng pectin và các chất bảo quản.

Qua những cái khay đựng mướp đắng, có những con dao và những bao tay nhiều màu.

Qua những cái túi đựng tỏi và hành cạo

Qua những đồng ớt xanh tươi.

Qua một đồng vỏ chuối trên sàn (giữ lại làm bữa chiều cho lợn).

Qua cái tủ đựng đầy những nhãn hàng.

Qua chỗ keo dán.

Qua cái chổi quét keo.

Qua một cái bồn bằng sắt đựng những cái chai rỗng đang bập bênh trong nước xà phòng đầy bọt.

Qua chỗ chanh ép.

Qua chỗ nước nho.

Rồi quay lại.

Trong đó tối om, chỉ có ánh sáng lọc qua những cái cửa chằng lưới thép mịn, dính bột, và một chùm tia sáng mặt trời đầy bụi (mà con chim hét không dùng) từ bầu trời rơi xuống. Mùi giấm và mùi cây a ngùy nhức mũi, nhưng Estha đã quen và thích nó. Em tìm ra chỗ để Nghĩ ngợi ở giữa bức tường và cái vạc sắt tây đen ngòm, trong có mẻ mứt chuối vừa nấu, đang nguội từ từ.

Mẻ mứt còn nóng, trên bề mặt màu đỏ thắm và dính, lớp bột dày màu hồng đang từ từ xẹp xuống. Những miếng chuối nhỏ sôi sùng sục và chìm sâu trong mứt, chẳng ai giúp chúng.

Gã Nước cam Nước chanh có thể bước vào bất cứ lúc nào. Bắt một chuyến xe buýt Cochín - Kottayam và đến đây. Ammu sẽ mời gã một tách trà. Có lẽ mời cả nước dừa nữa. Có đá. Vàng óng trong cốc.

Với một cái thìa khuấy dài bằng sắt tây. Estha khuấy chỗ mứt mới nấu, đặc sánh.

Lớp bột đang xệp xuống tạo thành nhiều hình thù bằng bột.

Một con quạ có một cái cánh g

Một cái chân gà bị ép.

Một vũng xoáy buồn bã.

Và chẳng ai giúp gì.

Lúc khuấy lớp mứt đặc sánh, Estha nghĩ ra Hai ý tưởng, và Hai Ý tưởng em nghĩ ra như sau:

a/ Mọi việc đều có thể xảy ra với tất cả mọi người.

Và

b/ Tốt nhất cứ phải sẵn sàng.

Có được những ý nghĩ trên, Estha Lẻ loi rất vui vì sự hiểu biết của em.

Chạy quanh chảo mứt đỏ thắm nóng bỏng, Estha thành một Phù thủy có mái tóc bông bị hỏng và những chiếc răng khắp khênh, rồi sau đó là Những Mụ Phù thủy của Macbeth.

Lửa đã tắt, chuỗi sủi bột.

Ammu cho phép Estha chép công thức nấu mứt chuỗi của Mammachi vào cuốn sổ ghi công thức mới của chị, một cuốn sổ màu đen, gáy trắng.

Thấm thía sâu sắc niềm vinh dự mà Ammu ban cho em, Estha đã viết bằng cả hai kiểu chữ đẹp nhất của em.

Mứt chuối (bằng kiểu chữ *cổ* đẹp nhất của em)

Nghiền nát chuối chín. Thêm nước đến vùng và đun bằng lửa rất to cho đến lúc quả mềm.

Ép lấy dịch quả bằng cách lọc qua vải mỏng căng.

Cân một lượng đường tương đương và để riêng.

Đun dịch quả cho đến lúc thành màu đỏ thắm và cạn khoảng một nửa.

Chuẩn bị gelatin (pectin) như sau:

Tỷ lệ 1:5

nghĩa là 4 thìa pectin: 20 thìa đường.

Estha luôn nghĩ đến Pectin như một đứa em bé nhất trong ba anh em cầm búa, Pectin, Hectin và Abednego. Em tưởng tượng họ đóng một chiếc tàu trong ánh sáng yếu ớt và mưa phùn. Như hệt các con trai của Nôê. Em có thể nhìn thấy họ rõ mồn một trong trí. Họ đang chạy đua với thời gian. Tiếng búa của họ vọng đến đều đều dưới bầu trời giông bão, u ám. Và trong khu vườn kế bên, trong ánh sáng đầy giông bão, kỳ quái, những con vật xếp từng đôi, thành hàng:

Đực cái

Đực cái

Đực cái

Đực cái

Anh em sinh đôi không được phép.

Phần công thức còn lại, Estha viết theo kiểu chữ mới đẹp nhất của em. Có góc cạnh, có mũi nhọn. Ngả về phía sau, cứ như những chữ cái miễn cưỡng xếp thành từ, các từ miễn cưỡng xếp thành câu:

Thêm Pectin để cô đặc dịch quả. Đun trong năm (5) phút.

Đun to lửa, cháy đều xung quanh.

Thêm đường. Nấu cho đến khi cán thành từng tấm.

Để nguội từ từ.

Mong bạn sẽ thích công thức này.

Ngoài những lỗi chính tả, dòng cuối cùng - *Mong bạn sẽ thích công thức này* - là do Estha thêm vào nguyên bản.

Lúc Estha khuấy, mút chuối đặc sánh và nguội dần, Ý tưởng Thứ ba tự nổi dậy từ đôi giày nhọn mũi màu be của em.

Ý tưởng Thứ ba là:

c/ Một con thuyền.

Một con thuyền vượt sông. Akkrara. Sang Bờ Bên kia. Một con thuyền mang Những thứ Dự phòng. Diêm. Quần áo. Chai lọ, xoong chảo. Những thứ các em cần và không thể bơi sang.

Lông trên cánh tay Estha dựng đứng lên. Khuấy mứt thành Chèo thuyền, chạy quanh và xoay tròn thành tiến và lui. Qua một dòng sông quánh, màu đỏ thắm. Một bài hát trong cuộc đua thuyền Onam tràn ngập nhà máy. *Thaiy thaiy thaka thaiy thaiy thome!*

Này ông Khi kia, sao đít ông đỏ thế?

Tôi đi ị ở Madras, và chùi đến phòng rộp cả ra.

Vượt trên cả những câu hỏi và đáp tục tũ trong bài hát chèo thuyền, giọng Rahel trôi nổi khắp nhà máy:

- Estha! Estha! Estha!

Estha không trả lời, tiếng đồng ca của bài hát chèo thuyền thì thăm trong lớp mứt đặc sánh.

Một cánh cửa chằng lưới mịn kêu cọt kẹt, và bộ váy áo Airport Fairy có đuôi tóc và cặp kính nhựa màu đỏ, gọng viền vàng nhìn vào, mặt trời đang sau em. Nhà máy nhuộm màu Giận dữ. Những quả chanh muối màu đỏ. Xoài mềm màu đỏ. Tủ đựng nhãn màu đỏ. Tia nắng đầy bụi (mà con chim hét không bao giờ dùng).

Cánh cửa chằng lưới thép đóng lại.

Rahel đứng trong nhà máy vắng vẻ, đuôi tóc buộc bằng cái dây Tình yêu - ở - Tokyo. Em nghe thấy giọng một tu nữ hát bài chèo thuyền. Một giọng nữ cao trong treo thoáng nhẹ trên mùi giấm và những thùng hoa quả dầm.

Em quay về phía Estha đang cúi xuống lớp nước đỏ thắm trong chiếc vạc đen sì.

- Mà muốn gì? - Estha hỏi, không nhìn lên.

- Không gì cả - Rahel nói.

- Thế sao mày đến đây?

Rahel không đáp. Một sự im lặng ngắn, thù địch.

- Tại sao anh lại chèo thuyền trên mứt? - Rahel hỏi.

- Ấn Độ là một nước Tự do - Estha nói.

Không ai cãi điều đó.

Bạn có thể làm muối. Chèo thuyền trên mứt, nếu bạn muốn.

Gã Nước cam Nước chanh có thể bước vào qua cánh cửa chằng lưới thép này.

Nếu gã muốn.

Và Ammu sẽ mời gã nước dừa. Với đá.

Rahel ngồi lên mép một chiếc thùng lớn bằng xi măng (đuôi váy bằng vải hồ cứng và đăng ten nhúng vào chỗ xoài mềm), em đi thử những cái bao ngón bằng cao su. Ba cái chai màu xanh ném vào cái cửa chằng lưới thép một cách dữ dội, muốn cứ ở trong đó. Và Con chim hét Bar Nowl ngấm nhìn sự im lặng sặc mùi hoa quả dầm giữa hai đứa trẻ sinh đôi, giống như một vết thâm tím hừng ngón tay Rahel màu Vàng Xanh lá cây Xanh lơ Đỏ Vàng.

Chỗ mứt của Estha đã khuấy xong.

Rahel đứng dậy định đi. Để về ngủ trưa.

- Màý định đi đâu đấy?

- Đến nơi nào đó.

Rahel tháo những ngón tay mới của em, và những ngón tay lại trở về với màu những ngón tay cũ. Không vàng, không xanh lá cây, không xanh lơ, không đỏ. Không vàng.

- Tao sắp đi Akkara - Estha nói. Không nhìn lên - Đến ngôi nhà Lịch sử.

Rahel đứng lại và xoay quanh, trong tim em một con ngài màu nâu xám có túm lông trên sống lưng dày đặc lạ lùng, giăng rộng đôi cánh ăn mồi.

Từ từ mở ra.

Từ từ sụp vào.

- Sao lại thế? - Rahel nói.

- Vì Mọi việc đều có thể xảy ra cho Bất cứ ai - Estha nói - và Tốt hơn cả là phải Sẵn sàng.

Bạn không thể cãi lại điều đó.

Chẳng ai đến ngôi nhà của Kari Saipu làm gì. Vellya Paapen tuyên bố ông là người cuối cùng để mắt tới nó. Ông ta nói ngôi nhà ấy có ma. Ông ta đã kể cho hai đứa trẻ sinh đôi chuyện ông ta chạm trán với hồn ma của Kari Saipu. Chuyện đó xảy ra từ hai năm trước, ông ta bảo vậy. Ông ta đi qua sông tìm một cây nhục đậu khấu để làm kẹo nhục đậu khấu và tỏi tươi cho Chella, vợ ông, đang chết dần vì bệnh lao. Ông ta bỗng ngửi thấy mùi xì gà (ông ta nhận ra ngay, vì Pappachi thường hút thứ ấy). Vellya Paapen xoay tít xung quanh, vùng liềm vào chỗ có mùi. Ông ta ghim chặt con ma vào thân một cây cao su, theo lời Vellya Paapen, cây ấy vẫn còn. Cái liềm bốc mùi, chảy ra một thứ máu trong như hồ phách, và xin một miếng xì gà.

Vellya Paapen không bao giờ tìm ra cây nhục đậu khấu, và phải mua một cái liềm mới. Nhưng ông ta hài lòng thấy mình phản ứng nhanh như chớp (dù có một con mắt giả), nhờ sự nhanh trí mà ông ta đã kết liễu đời con ma tàn bạo, quanh quẩn đây đó.

Chùng nào không ai chịu nổi cái chuyện bịa đặt ấy, chẳng có liềm lẫn xì gà.

Điều mà Vellya Paapen (người biết nhiều nhất) *không biết* là ngôi nhà của Kari Saipu là Ngôi nhà Lịch sử (cửa ra vào khóa chặt và các cửa sổ mở toang). Và những thứ bên trong, cái bản đồ biết thở, những bậc tổ tiên có những móng chân quặp thì thảo mới lũ thạch sùng trên tường. Rằng Lịch sử đã dùng cái hiên sau để thương lượng các điều khoản và rút ra những điều thích đáng. Rằng sai lầm đã dẫn đến nhiều hậu quả. Rằng trong cái ngày Lịch sử lựa chọn sổ sách, Estha sẽ giữ những cái biên lai nợ mà Velutha đã trả.

Vellya Paapen không hề nghĩ rằng Kari Saipu là người đã giành được những giấc mơ và tái tạo chúng. Rằng ông ta đã loại những giấc mơ đó khỏi trí nhớ khách qua đường như kiểu bọn trẻ con nhặt những quả nho chua khỏi chiếc bánh ngọt. Đó là những giấc mơ mà ông ta thèm muốn vô cùng, những giấc mơ dịu ngọt của hai đứa trẻ sinh đôi.

Ông lão Vellya Paapen tội nghiệp, lúc ông biết Lịch sử đã chọn ông làm người được ủy quyền, những giọt nước mắt *của ông* lăn dài Khiếp sợ, có lẽ vì ông không có dáng khệnh khạng của một anh chàng khoác lác giữa chợ Ayemenem, khoe khoang đã bơi qua sông, miệng cắn chiếc liềm ra sao (chua lôm, vị sắt đọng trên lưỡi). Rồi để liềm sang một bên trong lúc rửa cát sông khỏi con mắt giả (đôi khi trong lòng sông có cát, nhất là vào những tháng có mưa), thì ngửi thấy mùi xì gà. Rồi ông nhặt liềm lên, xoay tít và vung liềm vào chỗ có mùi, ghim chặt con ma vĩnh viễn. Mọi chuyện đều xảy ra trước sau như một, trôi chảy, khỏe khoắn.

Lúc hiểu vai trò của mình trong những kế hoạch của Lịch sử, ông ta muốn tháo lui thì đã quá muộn. Ông đã tự quét sạch những vết chân của mình. Cầm chổi, bò lê phía sau.

Trong nhà máy, một lần nữa sự im lặng lại xiết chặt quanh hai anh em. Nhưng lần này là một thứ im lặng khác hẳn. Sự im lặng của một dòng sông cổ. Sự im lặng của dân và những nàng tiên cá bằng sáp ong.

- Nhưng những người cộng sản không tin vào ma quỷ

- Estha nói, cứ như chúng đang tiếp tục một bài thuyết trình các giải pháp đối với ma quỷ. Câu chuyện của chúng nổi trên bề mặt và lao xuống như những dòng suối trên núi. Đôi khi có thể nghe thấy rõ tiếng những người khác. Đôi khi không.

Estha là Người - Thực dụng.

Bên ngoài, Bầu Không khí đầy Cảnh giác, Sáng sủa và Nóng nực. Rahel nằm cạnh Ammu, hoàn toàn tỉnh táo trong chiếc quần lót chần, xứng hợp với sân bay. Em có thể nhìn thấy những bông hoa thêu chữ thập trên chiếc khăn trải giường màu xanh lơ bên má Ammu. Em có thể nghe thấy buổi trưa màu xanh lơ.

Chiếc quạt trần quay chậm chậm. Mặt trời đằng sau những tấm rèm.

Một con ong bắp cày đậu trên ô cửa sổ, kêu những tiếng dừ dừ dừ đầy nguy hiểm.

Ảnh nhấp nháy của một con thằn lằn đang ngần ngại.

Những con gà cao cổ trong sân.

Tiếng mặt trời tuôn chảy trong đồ đang giặt. Vò nhàu những tấm vải trải giường màu trắng. Làm cứng những tấm sari hồ bột. Màu trắng ngà và vàng.

Những con kiến đỏ trên những hòn đá màu vàng.

Một con bò nóng nẩy đang thấy nóng. *Amhoo*. Tận mãi nơi xa.

Và mùi bóng ma của một người Anh xảo quyệt, bị liềm ghim chặt vào thân cây cao su, đang khấn khoản xin một điều xì gà.

- Umm... xin lỗi? Ông có ừm... điều xì gà nào không?

Bằng cái giọng thầy giáo hi

Ôi người yêu quý.

Estha đang đợi em. Bên dòng sông. Dưới gốc cây măng cụt mà Đức Cha E. John Ipe mang về nhà trong chuyến viếng thăm Madalay.

Vậy Estha ngồi ở đâu?

Ở chỗ chúng thường ngồi dưới cây măng cụt. Có một cái gì đó xám xám và rên rĩ. Nấp trong lớp rêu và địa y, ẩn trong đám dương xỉ. Một cái gì đó mà trái đất đòi hỏi. Không phải là cái gốc cây. Không phải là một tảng đá...

Trước khi nghĩ xong, Rahel đứng vụt dậy và chạy đi.

Chui qua bếp, qua chỗ Kochu Maria ngủ say. Nếp quần áo gấp đầy cộm giống như một con kỳ đà mặc tạp dề xếp nếp.

Ngang qua nhà máy.

Bàn chân trần chạy thoăn thoắt trong tiết trời nóng nực, một con ong bò vẽ màu vàng bay theo sau.

Estha đã ở chỗ đó. Dưới gốc cây măng cụt. Một lá cờ đỏ cắm trong đất, bên cạnh em. Một Người Cộng hòa Năng động. Một Cuộc cách mạng sinh đôi có Mái tóc Bồng.

Và em ngồi trên cái gì?

Một cái gì đó bị rêu phủ kín, ẩn trong đám dương xỉ.

Gỗ vào nó, vang lên một tiếng gõ rỗng tuếch.

Sự im lặng nhào xuống, vút lên, uốn thành những hình số tám.

Những con chuồn chuồn sáng lấp lánh bay lượn như những giọng trẻ con reo inh ỏi trong ánh mặt trời.

Những ngón tay màu ngón tay lục tìm trong đám dương xỉ, lần những tảng đá, dọn đường. Có một cái móc dính nhôm nhóp giữ lấy mép một cáiào Một, Hai.

Biết bao sự việc có thể đổi thay trong một ngày.

Đó là một chiếc thuyền. Một thành lũy bằng gỗ xinh xắn.

Chiếc thuyền mà Estha ngồi lên trên và Rahel đã tìm ra.

Chiếc thuyền mà Ammu dùng để vượt sông. Ban đêm yêu đàn ông và ban ngày yêu các con.

Một chiếc thuyền cũ đến mức gần như mọc rễ.

Một loại cây thuyền xanh xám, có hoa thuyền và quả thuyền. Và bên dưới là một đám cỏ héo úa hình con thuyền. Một thế giới thuyền hồi hải, vội vã.

Tối đen, khô ráo và mát mẻ. Bây giờ mái đã bị rỗ. Và không thấy gì.

Những con mối trắng đang trên đường đi làm việc.

Những con bọ cánh phấn đang trên đường về nhà.

Những con bọ cánh cứng trắng trốn khỏi ánh sáng.

Những con châu chấu trắng với những cái đàn violon bằng gỗ trắng.

Âm nhạc màu trắng buồn bã.

Một con ong bắp cày trắng. Đã chết.

Một tấm da rắn lột, trắng giòn, để nguyên trong bóng tối, gầy vụn dưới ánh mặt trời.

Nhưng liệu nó làm được gì, cái thành trì bé nhỏ này?

Có lẽ nó quá cũ mất rồi? Quá vô hiệu? Liệu Akkara có quá xa với nó không

Hai đứa trẻ sinh đôi nhìn sang bên kia sông.

Sông Meenachal.

Xanh xám. Có cá trong đó. Bầu trời và những cái cây trong đó. Và vào ban đêm, có cả những mảnh trắng vàng tan vỡ trong đó.

Hồi Pappachi chỉ là một đứa trẻ, một cây me già đổ xuống sông trong một cơn bão. Nó vẫn còn đấy. Một cái cây trơ vỏ, nhẵn nhụi, đen đui vì ngập ứ làn nước màu xanh dương. Một cái cây không trôi giạt.

Một phần ba đầu tiên của dòng sông là bè bạn của các em. Trước khi Bắt đầu Biển cả thực sự. Chúng biết những bậc đá trơn tuột (mười ba bậc) rồi đến lớp bùn nhầy nhụa. Chúng biết lớp cỏ buổi chiều cuộn vào bên trong vũng nước xoáy ngược của Komarakom. Chúng biết những loài cá nhỏ hơn. Cá pallathi ngốc nghếch, phẳng dẹt, cá paral màu trắng bạc, cá koori xảo quyệt, đuôi vẩy tứ tung, thỉnh thoảng có cả cá karimeen.

Chacko đã dạy chúng bơi ở đây (nước bắn tóe quanh cái bụng phệ của anh, mà chẳng ăn thua gì). Ở nơi đây, chúng tự khám phá ra bao điều thích thú dưới mặt nước.

Chúng đã học câu cá ở chỗ này. Mắc con giun đất đỏ tía, ngoằn ngoèo vào lưỡi câu ở đầu chiếc cần mà Velutha đã làm bằng tay tre đăng ngà mảnh dẻ.

Chúng đã học Im lặng chính ở chỗ này. Theo dõi. Nghĩ ngợi nhưng không được nói thành tiếng. Giật nhanh như chớp lúc chiếc cần câu bằng tre đăng ngà cong oằn xuống thành hình vòng cung.

Như vậy là chúng biết rất rõ một phần ba dòng sông. Phần thứ hai, chúng biết ít hơn.

Phần thứ hai là nơi Biển cả Thực sự bắt đầu. Là nơi dòng chảy băng băng và chắc chắn (xuôi dòng khi thủy triều rút, ngược dòng, đẩy từ vũng xoáy ngược lên khi thủy triều lên).

Phần thứ ba lại nông. Nước màu nâu và u ám. Đầy cỏ dại và những con lươn phóng vọt ra, bùn đặc quánh phọt qua các ngón chân như kem đánh

Hai đứa trẻ sinh đôi có thể bơi như những con chó biển, và dưới sự giám sát của Chacko, chúng bơi qua sông vài lần, trở về thở hổn hển, mắt lác đi vì rúng sức, mang theo một hòn đá, một cành cây hoặc một cái lá làm chứng cho những kỳ công của chúng. Nhưng giữa con sông đáng kính, hoặc ở Bờ bên kia, không có lấy một chỗ cho chúng nấn ná, ngả lưng hoặc Học hỏi sự việc. Estha và Rahel đều cho rằng phần thứ hai và phần thứ ba của dòng Meenachal xứng đáng đối xử khác hẳn. Bơi qua sông chẳng thành vấn đề gì. Đưa chiếc thuyền đựng Các Thú trong đó mới gay go (*b/ Sẵn sàng mọi thứ cần sẵn sàng*).

Chúng đưa mắt nhìn sang bên kia sông bằng cặp mắt của Con thuyền Cũ. Từ chỗ chúng đứng, chúng có thể trông thấy Ngôi nhà Lịch sử. Nó là một vệt đen bên ngoài đầm lầy, ở chính giữa đồn điền cao su, nơi tiếng những con dế vang vọng.

Estha và Rahel nhấc chiếc thuyền nhỏ bé lên và đưa xuống nước. Trông nó thật lạ lùng, giống như một con cá khóc tỉ mỉ từ chỗ sâu phải nổi lên mặt nước. Trong ánh chói chang của mặt trời. Nó cần phải cạo rí, dọn sạch, nhưng có lẽ chẳng cần gì hơn nữa.

Hai trái tim hạnh phúc bay vút lên như những cánh diều sắc sỡ trên nền trời xanh lơ. Nhưng lúc này, trong tiếng thì thầm chậm rãi, xanh biếc, dòng sông (có cá trong đó, có cả bầu trời và những cái cây trong đó) sủi bọt.

Con thuyền cũ kỹ từ từ chìm, và đỗ lại trên bậc thứ sáu.

Trái tim hai đứa trẻ sinh đôi cũng chìm xuống và đậu phía trên bậc thứ sáu.

Những con cá bơi dưới sâu lầy vây che miệng cười khúc khích vì cảnh tượng này.

Một con nhện trắng nổi bênh lên cùng dòng sông trong con thuyền, có vùng vẫy rồi chết đuối. Một bọc trứng nhện trắng vỡ sớm, hàng trăm con nhện con (nhẹ quá không chìm được, bé quá không bơi được), nổi lổm đóm trên mặt nước xanh trước khi bị quét ra biển. Đến Madagascar, bắt đầu một ngành mới của Họ nhện bơi Malayali.

Lát sau, cứ như đã thảo luận rồi (dù chúng không làm điều đó), hai đứa trẻ sinh đôi bắt đầu cọ rửa con thuyền trong dòng sông. Những đám mạng nhện, bùn, rêu và đy trôi lênh bênh. Lúc đã sạch, chúng lật úp con thuyền xuống, rồi đội lên đầu. Giống như một cái mũ chung đang nhỏ giọt. Estha nhỏ cái cò đỏ lên.

Một đám rước nhỏ (một lá cò, một con ong bắp cày và một con thuyền có chân) hướng thẳng tới con đường nhỏ xuyên qua đám cây còi cọc. Đám rước tránh những bụi tầm ma, đi bên những cái rãnh và những ụ kiến. Men theo cái hồ sâu, vách đá ong dựng đứng đã bị khai thác, nay là một cái hồ có bờ dốc màu da cam, làn nước lầy nhầy phủ một lớp bột mỏng, sáng chói màu xanh dương. Một bãi cỏ xanh tươi, xào trá, bên trong đầy những con muỗi sinh sôi, nảy nở và những con cá béo nhưng không sao tới gần được.

Con đường nhỏ chạy song song với dòng sông, dẫn đến một khoảng trống nhỏ đầy cỏ, mọc lộn xộn nhiều thứ cây: dừa, đào lộn hột, xoài. Bên rìa khoảng trống, quay lưng ra phía sông là một túp lều thấp, tường bằng đá ong màu vàng trát bùn, mái lợp rạ, nép sát mặt đất, như đang lắng nghe một điều bí mật thì thào dưới lòng đất. Những bức tường thấp của túp lều cùng màu như chỗ đất nơi đó, dường như nó nảy mầm từ hạt giống - nhà trồng trên đất, lớn lên từ những cái xương sườn vuông góc trên mặt đất và bao kín một khoảng không gian. Ba cây chuối mọc bừa bộn trong mảnh sân nhỏ đằng trước, ngăn cách bằng những tấm phen đan bằng lá dừa.

Cái thuyền có chân đến gần căn lều. Một cái đèn dầu chưa thắp treo trên tường bên cửa, mảng tường sau nó ám đen muội đèn. Cánh cửa khép hờ.

Bên trong tối om. Một con gà mái đen xuất hiện trên ngưỡng cửa. Nó quay vào trong nhà, hoàn toàn dừng đứng với chuyển viêng vẹo của con thuyền.

Velutha không có nhà. Vellya Paapen cũng không nốt. Nhưng có một người nào đó ở trong.

Một giọng đàn ông vang ra từ bên trong và vang khắp khoảng trống, làm nó càng thêm đơn độc.

Giọng nói la hét một điều gì đó, vang lên và vang lên lần nữa, mỗi lần càng cao giọng hơn, câu kính hơn. Nó là một tiếng kêu báo một quả ổi chín nẫu sắp rụng và làm nhoe nhoét mặt đất.

Pa pera-pera-pera-perakka

Ende parabil thooralley.

Chete parambil thoorikko.

Pa pera-pera-pera-perakka.

(Ông Ổi là ông Ổi ơi,

Xin ông đừng ị trong khu nhà tôi.

Ông có thể ị ở nhà bên, trong khu nhà em tôi,

Ông Ổi là ông Ổi ơi).

Người la hét là Kuttappen, anh trai của Velutha. Anh ta bị liệt từ ngực trở xuống. Ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác, trong khi em trai và bố anh ta ra ngoài đi làm, Kuttappen nằm ngửa, ngắm nhìn tuổi xuân trôi đi không một lời chào biệt. Suốt ngày, anh ta nằm lắng nghe sự im

lặng của những cái cây mọc lộn xộn, chỉ có một con gà mái đen thống trị mọi cảnh vật. Mẹ anh, bà Chella đã chết chính trong góc phòng anh đang nằm.

Bà chết, vừa ho, vừa khạc nhổ, đau đớn, đầy rớt dãi. Kuttappen nhớ lại bàn chân bà chết rất lâu trước khi bà chết. Lốp da chân bà xám ngoét và không còn sức sống. Anh đã khiếp sợ ngấm nhìn cái chết lan từ chân lên đầu.

Kuttappen nhìn đôi bàn chân liệt của mình, ngày càng sợ hãi. Thỉnh thoảng, anh lại lấy cái gậy vắn dùng đánh rắn để tự vệ, dựa sẵn trong góc, chọc chọc vào chân, lòng đầy hy vọng. Anh chẳng còn cảm giác có chân chút nào, chỉ cần nhìn thấy cũng đủ an ủi rằng chúng vẫn còn dính liền với thân hình, và nó thực sự là đôi chân của anh.

Sau khi Chella mất, anh được chuyển đến góc của bà, góc mà Kuttappen hình dung là nơi Thần Chết dành riêng để cất giấu những thứ làm chết người. Một góc nhà để nấu ăn, một góc để quần áo, một góc nửa cuộn các ổ rom, một góc cho cái chết.

Anh băn khoăn không biết mình còn sống bao lâu, và trong nhà người khác có nhiều hơn bốn góc, những góc còn lại dùng để làm gì? Nó có cho người ta chọn nhiều góc để chết không nhỉ?

Chẳng biết vì sao, anh luôn cho mình là người đầu tiên trong theo gót mẹ. Anh biết theo một kiểu khác. Chẳng mấy chốc nữa. Quá sớm.

Đôi khi, (theo thói quen, kể từ khi bà mất), Kuttappen ho giống như mẹ anh, phần thân trên cong oằn lên như một con cá trên dây câu. Phần thân dưới của anh nằm như đồ chì, như thuộc về một người khác. Một người đã chết, nhưng tâm linh còn mắc lại và không thể ra đi.

Không giống Velutha, Kuttappen là một người Paravan hiền lành và dè dặt. Anh không biết đọc, cũng không biết viết. Anh nằm đó trên chiếc giường cứng, những tảng rạ và cát bụi rơi từ trên trần xuống người anh, trộn lẫn với mồ hôi của anh. Thỉnh thoảng những con kiến và những loại côn trùng khác cùng rơi xuống.

Trong những ngày xấu trời, những bức tường màu vàng giữ chặt bàn tay và cúi xuống người anh, xem xét kỹ lưỡng như những bác sĩ ác nghiệt, từ tốn, không vội vàng, vắt từng hơi thở khỏi cơ thể anh và làm anh kêu thét lên. Đôi khi, chúng đồng lòng lùi ra xa, căn phòng anh nằm dường như rộng hẫng, những nỗi ám ảnh tâm thường đe dọa anh. Chúng cũng làm anh kêu thét lên.

Tình trạng mất trí cứ luẩn quẩn bên anh, hết như một người hầu bàn háo hức trong một khách sạn đắt tiền (châm lửa, rót đầy các cốc). Kuttappen ghen tỵ nghĩ đến những người điên có thể đi lại được. Anh không ngờ việc được đối xử công bằng; đôi chân anh cần phải lành mạnh, có thể đi lại được.

Hai đứa trẻ đặt con thuyền xuống, tiếng lách cách bất ngờ chạm phải sự im lặng từ bên trong.

Kuttappen không chờ đợi ai.

Estha và Rahel đẩy cửa và bước vào. Tuy bé nhỏ, chúng phải hơi cúi người mới vào được. Con ong bắp cày đậu trên ngọn đèn, đợi ở bên ngoài.

- Chúng cháu đây.

Căn phòng tối và sạch sẽ. Sặc mùi cá nấu cary và khói củi. Hơi ẩm bám chặt lấy mọi vật như bị sốt nhẹ. Nhưng lớp sàn trát bùn mát lạnh dưới bàn chân trần của Rahel. Ô rơm của Velutha và Vellya Paapen cuộn lên và dựng sát tường. Quần áo mắc trên dây. Một cái giá bếp bằng gỗ thấp, trên cái đĩa

trắng men rẻ tiền, viền xanh thẫm, xếp gọn gàng. Một người đàn ông trưởng thành có thể đứng thẳng lên ở giữa phòng, nhưng ở những chỗ bên cạnh thì không thể được. Một cái cửa thấp dẫn ra sân sau, nơi có nhiều cây chuối, qua đám lá là dòng sông sáng lấp lánh. Một chỗ làm mộc được dựng ở sân sau.

Không có chìa khóa hoặc tủ để mà khóa.

Con gà mái đen chui qua cửa sau, rồi lơ đãng bới trong sân, những mảnh vỏ bào tung tóe như những mớ tóc quăn óng vàng. Dường như nó được nuôi theo chế độ ăn kiêng, toàn những thứ bằng kim loại: bản lề, móc, đinh và những ốc vít cũ.

- *Aiyyo, Mon, Mol!* Chắc cô cậu lại nghĩ ra chuyện gì phải không? Đến cái hộp này của Kuttappen sao? - Một giọng bồi rôi, như lìa khỏi xác cất lên.

Phải mất một lúc, mắt hai đứa trẻ sinh đôi mới quen được với bóng tối. Lúc đó, bóng tối loăng dăn và Kuttappen hiện ra trên giường, một vẻ lấp lánh trong bóng mờ. Lòng trắng trong mắt anh đã thành màu vàng xẫm. Chỉ có đôi bàn chân (mềm oặt do nằm quá nhiều) lộ ra dưới tấm vải đắp trên chân. Chúng vẫn còn những vết màu da cam lợt vì nhiều năm đi chân trần trên lớp bùn đỏ. Anh có những vết chai xám trên mắt cá vì cọ xát nhiều vào dây mà những người Paravan buộc quanh chân lúc trèo dừa.

Trên tường phía sau anh, một quyển lịch in Chúa Jesus, tóc xám, má hồng, môi son và một trái tim ghê gớm, gắn châu báu lấp lánh qua bộ quần áo của Người. Phía dưới cùng của quyển lịch (phần in ngày tháng) quấn lên như một cái váy ngắn. Mười hai cái váy lót xếp nếp cho mười hai tháng trong năm. Không có cái nào bị rách.

Còn nhiều thứ khác nữa lấy từ Ngôi nhà Ayemenem, hoặc được cho hoặc tận dụng những đồ bỏ đi trong thùng phế thải. Những vật giàu có trong

một ngôi nhà nghèo khổ. Một cái đồng hồ không chạy, một cái giỏ thiếc in hoa đựng giấy loại. Những chiếc ủng cưỡi ngựa cũ của Pappachi (màu nâu, đã mốc xanh), vẫn còn những cái nong giấy trong đó. Những hộp đựng bánh bích quy có hình vẽ các lâu đài Anh lộng lẫy, các phu nhân mặc váy phồng và những búp tóc quăn.

Một tấm áp phích nhỏ (của Baby Kochamma, cho đi vì mẫu thừa bị ảm) treo cạnh chúa Jesu. Đó là bức tranh một cô bé tóc vàng hoe đang viết thư, những giọt nước mắt lăn dài trên má. Bên dưới viết: *Em viết để nói rằng em nhớ anh*. Cô bé trông như mới cắt tóc những búp tóc quăn vàng óng của cô bay khắp mảnh sân của Velutha.

Một ống nhựa trong suốt dẫn từ dưới tấm vải bông rách phủ Kuttappen và một cái chai, đựng một thứ chất lỏng màu vàng, lóe lên trong ánh sáng xuyên qua cửa, và chặn một câu hỏi đang trôi lên trong lòng Rahel. Em mang đến cho anh một cốc nước, rót từ cái vò bằng đất sét. Đường như em biết lối đi vòng. Kuttappen nhấp đầu lên và uống. Vài giọt nước rót xuống cằm anh.

Hai đứa trẻ ngồi xồm, giống những người lớn chuyên ngồi lê đôi mách trong chợ Ayemenem.

Họ ngồi im lặng trong giây lát. Kuttappen đã bị hoại tử, hai đứa trẻ sinh đôi đầu óc còn bận nghĩ đến con thuyền.

- Cô bé của ông Chacko đến rồi chứ? - Kuttappen hỏi.

- Rồi ạ - Rahel đáp ngắn gọn.

- Cô ấy đâu?

- Ai mà biết được? Chắc đang ở chỗ nào quanh quần gần đây. Chúng cháu không biết.

- Cô cậu đưa cô ấy đến cho tôi xem mặt nhé?

- Không được đâu - Rahel nói.

- Sao lại không?

- Cô ấy phải ở trong nhà. Cô ấy thanh nhã lắm. Nếu gặp bản thiú, cô ấy sẽ chết mất.

- Tôi hiểu.

- Chúng cháu không được phép đưa cô ấy đến đây... với lại, cũng chẳng có gì *mà xem* - Rahel an ủi Kuttappen

- Cô ấy có tóc này, chân này, răng này... cũng bình thường thôi; có điều cô ấy hơi cao - Đó là điều nhân nhượng duy nhất mà Rahel làm được.

- Chỉ có thế thôi? - Kuttappen nói, chồm chọc rất nhanh - thế bao giờ tôi được nhìn thấy cô ấy?

- Không bao giờ - Rahel nói.

- Kuttapa, nếu một con thuyền bị rò, vá lại khó lắm phải không? - Estha nói.

- Không hẳn thế đâu. Cũng còn tùy. Thuyền của ai bị rò vậy?

- Của chúng cháu, chúng cháu tìm ra mà. Chú có muốn xem không?

Chúng đi ra ngoài và trở lại với con thuyền đang khóc nỉ non, cho người đàn ông liệt kiểm tra. Chúng giờ lên trên anh ta như một cái mái nhà. Nước rỏ xuống anh ta.

- Việc đầu tiên là chúng ta phải tìm ra những lỗ rò - Kuttappen nói - Rồi sau đó phải nút những lỗ ấy lại.

- Rồi đánh giấy ráp - Estha nói - Rồi đánh bóng.

- Rồi lấp mái chèo - Rahel nói.

- Rồi lấp mái chèo - Estha đồng ý.

- Sau đó là phới - Rahel nói.

- Đi đâu? - Kuttappen hỏi.

- Chỉ ở đây và đằng ấy thôi - Estha nói vui vẻ.

- Cô cậu phải cẩn thận đấy - Kuttappen nói - Con sông này của chúng ta, không như nó vẫn ra vẻ thế đâu.

- Nó ra vẻ như thế nào? - Rahel hỏi.

- Ờ... như một ammooma hay đi lễ nhà thờ, im lặng và sạch sẽ... ăn sáng bằng idi appams, ăn trưa bằng kanji và meen. Nghiền ngẫm công việc của mình. Không nhìn sang phải, sang trái.

- Thế thật ra thì nó là một...

- Thật ra là một thứ rất hung dữ... Ban đêm tôi có thể nghe thấy nó, xô ào ào trong ánh trăng, lúc nào cũng vội vã. Cô cậu phải cẩn thận với nó đấy.

- Thế thực ra nó ăn những gì?

- Ăn gì ư? Ô... stoo... và... - Anh ta cố tìm một từ tiếng Anh để tả dòng sông hung ác ấy ăn những gì.

- Những lát dưa... - Rahel gợi ý.
- Đúng rồi! Những lát dưa và Stoo. Nó uống nữa. Whisky.
- Và brandy.
- Và brandy. Thực đấy.
- Và nhìn bên phải và bên trái.
- Đúng đấy.
- Và nghĩ đến công việc của người khác...

Esthapen đặt cái thuyền nhỏ trên sàn đất mấp mô, lấy mấy khúc gỗ tìm thấy trong chỗ làm mộc của Velutha ở sân sau để kê cho vững. Em đưa cho Rahel một cái muôi nhà bếp, làm bằng một cái cán gỗ xuyên qua vỏ nửa quả dừa đánh bóng.

Hai đứa bé trèo vào trong thuyền và bơi qua làn nước mênh mông, sóng vỗ bập bênh.

Với bài hát *Thaiy thaiy thaka thaiy thaiy thome*. Và một Jesus đầy châu báu ngấm nhìn.

Người đã bước đi trên mặt nước. Có lẽ thế. Nhưng người có thể *bơi* trên mặt đất được không?

Mặc quần chèn diêm dưa và đeo kính râm? Với đuôi tóc buộc sợi dây Tình yêu - ở - Tokyo? Đi đôi giày nhọn mũi màu be? Và Người có giàu trí tưởng tượng

Velutha trở về thấy ngay Kuttappen cần thứ gì. Từ xa, anh đã nghe thấy một giọng hát khàn khàn. Những giọng trẻ con vui vẻ nhấn mạnh những từ

tục tũu.

Này Ông Khỉ kia ơi,

Sao ĐÍT ông ĐỎ thế?

Tôi đi Ị ở Madras

Và chùi đến PHÔNG RỘP cả da!

Tạm thời, trong những giây lát hạnh phúc, gã Nước cam Nước chanh ngậm cái miệng cười vàng khè của gã lại và cuộn xéo. Nỗi sợ chìm đi và nằm tận đáy nước sâu. Ngủ như một con chó. Sẵn sàng vùng dậy và mọi sự lập tức trở nên tầm tởi.

Velutha phải cúi thật thấp để bước vào trong nhà. Một người Eskimo nồng nhiệt. Lúc nhìn thấy bọn trẻ, lòng anh như thất lại. Và anh không thể hiểu vì sao. Anh nhìn thấy chúng hàng ngày. Anh yêu chúng mà không biết. Nhưng bỗng nhiên mọi sự khác hẳn. Lúc này đây. Sau khi Lịch sử đã lỡ lầm tởi tẻ như thế. Không còn bàn tay xiết chặt trong lòng anh như trước kia nữa.

Những đứa con *của cô ấy*, một tiếng thì thảo điên cuồng cứ thăm thì với anh.

Cặp mắt của cô ấy, cái miệng của cô ấy. Hàm răng của cô ấy.

Làn da mềm mại, sáng óng ánh của cô ấy.

Anh giận dữ xua những ý nghĩ ấy đi. Nó trở lại và nằm ngoài sọ anh. Hệt như một con chó.

- Ha! - Anh nói với các vị khách nhỏ - Tôi có thể hỏi ai đây, có phải là những người đánh cá không nào?

- Esthapappychachen Kuttappen Peter Mon. Ông và Bà vui lòng gặp Chú - Rahel giơ cao cái muôi, vẫy chào.

Đó là cách vẫy chào. Của em đến của Estha.

- Nay tôi hỏi, họ định bơi thuyền đi đâu đấy?

- Đi Châu Phi - Rahel hét to.

- Đừng *hét* - Estha nói.

Velutha đi quanh con thuyền. Bọn trẻ kể với anh chúng tìm thấy nó ở chỗ nào.

- Nó chẳng là của ai cả! - Rahel nói, hơi nghi ngại, vì bỗng nhiên em thấy có thể như thế lắm - Chúng cháu có phải báo cảnh sát không?

- Đừng có ngu thế - Estha nói.

Velutha gõ lên gỗ, rồi lấy móng tay cạo một đường nhỏ thẳng tắp.

- Gỗ tốt đấy - anh nói.

- Nó bị chìm - Estha nói - Nó bị rò.

- Chú có thể bịt lại cho chúng cháu được không, Veluthapappychachen Peter Mon? - Rahel hỏi.

- Chúng ta sẽ xem - Velutha nói - Tôi không muốn cô cậu chơi bất cứ trò ngốc nghếch nào trên dòng sông này.

- Chúng cháu sẽ không thế đâu. Chúng cháu hứa mà. Chúng cháu chỉ bơi khi nào có chú đi cùng thôi.

- Việc đầu tiên là chúng ta phải tìm cho ra những lỗ rò... - Velutha nói.

- Rồi chúng ta sẽ bịt chúng lại! - Cả hai đứa trẻ hô to, hết như đó là dòng thứ hai của một bài thơ nổi tiếng.

- Mất độ bao lâu ạ? - Estha hỏi.

- Một ngày - Velutha nói.

- Một ngày! Cháu tưởng chú sẽ bảo một tháng!

Estha cuồng lên vì vui sướng, em nhẩy tót lên người Velutha, quặp chân quanh thắt lưng anh rồi hôn anh.

Miếng giấy ráp được chia làm hai mảnh bằng nhau, và hai đứa bé sinh đôi lao vào công việc, tập trung đến kỳ lạ, không còn biết đến sự gì trên đời.

Bụi thuyền bay khắp phòng, bám trên tóc và lông mày chúng. Phủ lên Kuttappen như một đám mây, lên Jesus như một đồ hiến tế. Velutha phải nạy mảnh giấy ráp khỏi những ngón tay của chúng.

- Không làm ở đây - anh nói cương quyết - ở ngoài kia.

Anh nhắc con thuyền lên và mang ra ngoài. Hai đứa trẻ theo sau, mắt nhìn chăm chú vào con thuyền, nỗi tập trung không hề suy suyển, như những chú cún con sắp chết đói mong được ăn.

Velutha dựng con thuyền cho chúng. Con thuyền mà Estha đã ngồi lên và Rahel đã tìm ra. Anh chỉ cho chúng cách đánh theo thớ gỗ. Anh bắt đầu cho chúng đánh giấy ráp. Lúc anh vào trong nhà, con gà mái đen theo sau, kiên quyết ở bất cứ chỗ nào không có con thuyền.

Velutha nhúng một chiếc khăn mặt bằng vải bông mỏng vào chậu nước bằng sành. Anh vắt khô nước (dữ dội, cứ như đây là một ý nghĩ thừa) và đưa khăn cho Kuttappen lau bụi trên mặt và cổ.

- Chúng có nói gì không? - Kuttappen hỏi - Về việc nhìn thấy em trong đám biểu tình ấy?

- Không - Velutha nói - Không đâu. Chúng sẽ hiểu. Chúng biết.

- Có chắc không?

Velutha nhún vai và cầm lấy chiếc khăn để giặt. Và vò. Và đập. Và vắt. Cứ như đó là ý nghĩ lỗi bịch, không chịu tuân lời của anh.

Anh cô căm ghét chị.

Cô ấy là một người trong bọn chúng, anh tự nhủ. Chỉ là một người khác trong bọn chúng mà thôi.

Anh không thể.

Cô ấy có những lúm đồng tiền xoáy sâu lúc mỉm cười. Đôi mắt cô ấy lúc nào cũng như ở tận đâu đâu.

Sự điên rồ đã chui qua kẽ nứt trong lịch sử. Và chỉ trong giây lát.

Đánh giấy ráp liền một giờ, Rahel chợt nhớ đến Giấc ngủ trưa của em. Em đứng vụt dậy và chạy. Chạy thoăn thoắt qua buổi trưa nóng nực ghé gớm. Anh trai em và một con ong bắp cày theo sau.

Chúng vừa chạy, vừa cầu cho Ammu chưa thức giấc và thấy chúng đi mất rồi.

11.

CHÚA TRỜI CỦA NHỮNG CHUYỆN VỤN VẬT

Trưa hôm đó, Ammu bay ngược một giấc mơ, trong mơ có một người đàn ông vui tươi, một tay ôm chặt lấy chị bên ngọn đèn dầu. Anh ta không có cánh tay khác để chống lại những cái bóng nhảy nhót quanh anh ta trên sàn.

Những cái bóng mà chỉ mình anh ta có thể nhìn thấy.

Bắp thịt trên bụng anh hằn lên dưới da, hết như khắc chia trên một thanh sôcôla.

Anh ôm chặt lấy chị, bên ánh sáng của ngọn đèn dầu, anh rạng rỡ như được đánh bóng toàn thân bằng một thứ sáp ong cao cấp.

Anh ta chỉ có thể làm được một việc trong lúc đó.

Nếu anh ta ôm chị, anh ta không thể hôn chị. Nếu anh ta hôn chị, anh không thể nhìn chị. Nếu anh nhìn thấy anh không thể cảm nhận được chị.

Chị có thể đưa những ngón tay vuốt nhẹ lên thân thể anh, và cảm thấy làn da nhẵn nhụi của anh sờn gai ốc. Chị có thể để những ngón tay lang thang đến tận cuối cái bụng phẳng của anh. Một cách bất cẩn, trên những gò sôcôla nóng rực. Và để lại những vết nổi da gà trên thân thể anh, như vết phấn trên bảng đen, như luồng gió britzer trong một cánh đồng lúa, như vết máy bay phản lực trên nền trời nhà thờ xanh lơ. Chị có thể làm điều đó thật dễ dàng, nhưng chị không làm. Anh cũng có thể vuốt ve chị. Nhưng anh

không làm, vì trong ánh lung linh của ngọn đèn dầu, trong những cái bóng, có những cái ghế bằng kim loại xếp thành một vòng tròn, trên ghế là những người đeo kính mắt xéch gắn kim cương giả đang theo dõi. Ai cũng giữ một cái đàn violon bóng loáng dưới cằm, những cái vĩ lơ lửng theo những góc nhất định. Chân họ đều bắt chéo, chân trái trên chân phải, và những cái chân trái của họ đều run run.

Một vài người trong số họ có những tờ báo. Một số người không có. Một số người thổi bong bóng. Một số người không. Nhưng tất cả đều có ánh phản chiếu rung rinh của ngọn đèn dầu trên từng mắt kính.

Bên ngoài vòng ghế là một bờ biển, bừa bộn những cái chai thủy tinh màu xanh vỡ. Những làn sóng lặng lẽ đưa những cái chai mới đến, làm vỡ tan tành, rồi những lớp sóng dội từ bờ kéo các chai cũ ra. Những tiếng sắc nhọn của thủy tinh va vào thủy tinh. Trên một tảng đá ngoài biển, trong chùm ánh sáng đỏ thắm, có một cái bàn ăn và một chiếc ghế xích đu bằng liễu gai. Đã gãy thành nhiều mảnh.

Biển màu đen, những bọt biển phun lên màu xanh tươi.

Lũ cá đi ăn trên những mảnh thủy tinh vỡ.

Màn đêm tựa khuỷu tay lên mặt nước, và những ngôi sao rơi rụng liếc nhìn những mảnh vỡ ròn tan.

Những con ngài thấp sáng bầu trời. Bầu trời không có trăng.

Anh có thể bơi bằng một tay của anh. Chị bơi bằng hai tay của chị.

Da anh mặn muối. Da chị cũng vậy.

nh không để lại dấu chân trên cát, tiếng róc rách trong nước, hình ảnh trong gương.

Chị có thể đưa những ngón tay vuốt ve anh, nhưng chị không làm. Họ chỉ đứng với nhau.

Lặng lẽ.

Da kề da.

Một luồng gió brizo lùa vào tóc chị và thổi tung lên như chiếc khăn san gợn sóng quanh bờ vai không tay của anh, nó chấm hết một cách đột ngột như một vách đá nhô ra biển.

Một con hải cẩu cái màu đỏ có một cái xương chậu nhô ra xuất hiện, và bơi thẳng ra biển mà không hề ướt râu, không hề ngoảnh lại.

Ammu bay suốt giấc mơ trên đôi cánh ghê tởm, nặng nề và dừng lại nghỉ, dưới làn da của giấc mơ.

Chị đã ép những bông hồng thêu chữ thập trên tấm khăn phủ giường màu xanh lơ vào má chị.

Chị cảm thấy khuôn mặt của các con chị lơ lửng trong mơ, giống hai mặt trăng ảm đạm và lo lắng, muốn bước vào trong đó.

- Anh có cho là mẹ đang chết không? - chị nghe tiếng Rahel thì thào hỏi Estha.

- Đó là một cơn ác mộng ban trưa - Estha - Chính xác đáp - Mẹ đã mơ nhiều quá.

Nếu anh vuốt ve chị, anh không thể nói chuyện với chị, nếu anh yêu chị anh không thể bỏ đi, nếu anh nói anh không thể lắng nghe, nếu anh đấu tranh anh không thể chiến thắng.

Anh là ai, người đàn ông một tay đó? Anh *có thể* là ai nhỉ? Đức Chúa Trời của Mát mát chẳng? Chúa Trời của Những Chuyện Vụn vặt? Chúa Trời của Những người Khéo tay khờ dại và Những Nụ cười Bất ngờ? Hay của Mùi Kim loại Chua giống thanh vịn bằng thép và mùi của bàn tay người bán vé xe buýt nắm vào

- Chúng mình có nên đánh thức mẹ không nhỉ? - Estha nói.

Những tia nắng chiều lọt vào trong phòng qua tấm rèm và đậu trên chiếc đài bán dẫn hình quả quýt của Ammu mà chị luôn mang theo ra sông.

Những tia nắng rọi sáng mớ tóc rối bời của Ammu. Chị đợi, dưới làn da của giấc mơ và không muốn các con chị trong mơ.

- Mẹ bảo không bao giờ nên làm người đang mơ giật mình - Rahel nói - Mẹ bảo họ dễ bị Đau Tim.

Chúng quyết định tốt nhất là *quấy rầy* chị một cách dè dặt, hơn là đánh thức chị đột ngột. Vì thế chúng mở các ngăn tủ, chúng háng giọng, nói thì thảo thật to, ngân nga một giai điệu. Chúng lê giầy. Và phát hiện ra một cánh cửa tủ kêu cọt két.

Ammu, đang nghỉ dưới đôi cánh của giấc mơ, quan sát chúng và đau đớn vì tình yêu của chị giành cho chúng.

Người đàn ông một tay bay khỏi ngọn đèn và bước qua bãi biển lờ mờ, biến vào những cái bóng mà chỉ mình anh có thể nhìn thấy.

Anh không để lại vết chân nào trên bờ biển.

Những chiếc ghế gấp đá đã gập lại. Biển tối tăm nhẵn nhụi. Những gợn sóng tàn nhẫn. Lốp bọt tạo thành những cái chai. Chai có nút li-e.

Buổi tối chậm lại đến lúc xứng đáng hơn.

Ammu mở mắt.

Chị đã đi một quãng đường dài, từ cái ôm của người đàn ông một tay đến vẻ ngỡ ngàng của hai đứa con sinh đôi của chị

- Mẹ đã có một cơn ác mộng ban trưa - con gái chị thông báo.

- Đó không phải là ác mộng - Ammu nói - Mà là một giấc mơ.

- Estha tưởng mẹ đang chết.

- Trông mẹ buồn quá - Estha nói.

- Mẹ hạnh phúc - Ammu nói, và hiểu rằng chị đã hạnh phúc.

- Nếu mẹ hạnh phúc trong mơ, mẹ có đếm được nó không? - Estha hỏi.

- Đếm cái gì?

- Hạnh phúc ấy, mẹ có đếm không?

Chị biết chính xác điều con chị muốn nói, đứa con trai có mái tóc bông bị hồng của chị.

Vì thật ra, chỉ có thể đếm những gì *đếm được*.

Sự hiểu biết đơn giản, khó lay chuyển của trẻ con.

Nếu bạn ăn một con cá trong mơ, bạn có đếm không? Nó có nghĩa là bạn ăn cá thật không?

Người đàn ông vui tươi không có dấu chân, liệu *anh ấy* có đếm không?

Ammu dò dẫm tìm cái đài bàn dẫn hình quả quýt của chị, và bật lên. Nó đang chơi một bài hát trong phim *Chemmeen*.

Đó là câu chuyện một cô gái nghèo bị ép gả cho một người đánh cá ở bãi biển gần đó, dù cô đã yêu người khác. Lúc người đánh cá phát hiện ra người yêu cũ của vợ mình, anh ta ra khơi trong một con thuyền nhỏ, dù biết một cơn bão đang kéo đến. Trời tối đen, gió nổi dậy. Một xoáy nước cuộn tròn từ đáy đại dương. Tiếng nhạc của giông bão, và người đánh cá chết đuối, chìm xuống tận đáy biển trong vùng nước xoáy.

Cặp tình nhân quyết định tự tử, và sáng hôm sau người ta tìm thấy họ giạt vào bãi biển, những cánh tay vẫn quấn chặt lấy nhau. Thế là tất cả đều chết. Người đánh cá, vợ anh ta, người tình của chị ta, và một con cá mập chẳng can dự gì vào câu chuyện. Biển cả đòi tất cả bọn họ.

Trong bóng tối của tấm khăn xanh lơ thêu chữ thập, có rìa màu nhạt, những bông hồng thêu chữ thập trên đôi má ngái ngủ. Ammu và hai đứa con sinh đôi (mỗi đứa một bên) khẽ hát cùng chiếc đài bán dẫn. Bài hát những người đàn bà đánh cá hát tặng cô dâu trẻ, buồn bã lúc họ tết tóc cho chị, trang điểm cho chị để lấy người đàn ông mà chị không yêu.

Một hôm, người đánh cá ra khơi,

Luồng Gió tây thổi và nuốt chửng thuyền anh.

Một bộ váy áo Airport đứng trên sàn, đỡ bằng những nếp gấp và xếp nếp. Bên ngoài, những chiếc sari nằm thành hàng và quần lại dưới mặt trời. Màu trắng ngà và vàng. Phải rũ những hạt mã não nhỏ gắn trên những nếp gấp hồ cứng, trước khi gấp sari lại và đem đi là.

Vợ anh ta đã làm lạc trên bờ biển

Con voi bị điện giật (không phải là Kochu Thomban) ở Ettumanoor đã được hỏa táng. Một giàn thiêu khổng lồ dựng lên trên đường cái. Các kỹ sư của địa phương đã cưa ngà và chia ra không minh xác. Không bằng nhau. Tám mươi hộp sữa trâu lông đã đổ lên con voi để giữ ngọn lửa. Khói bốc lên đen đặc và tạo thành những hình rắc rối bay lên trời. Dân chúng tụ tập xung quanh, ở một khoảng cách an toàn và đọc kinh cầu nguyện.

Có rất nhiều ruồi.

Cho nên Mẹ Đại dương nổi lên và đưa anh ta ra xa.

Những con điều hâu đói khát đậu xuống đám cây gần đó, giám sát cuộc theo dõi những nghi lễ cuối cùng của con voi chết. Chúng hy vọng nhất nhận được những nội tạng khổng lồ. Một túi mật lớn chẳng hạn. Hoặc một cái lá lách to tướng, chưa cháy hết thành th

Chúng sẽ không phải thất vọng. Chẳng có việc gì hoàn tất trọn vẹn.

Ammu chú ý thấy cả hai đứa con chị đều phủ một lớp bụi mịn. Giống những miếng bánh rắc đường không đều. Rahel có một cuộn vàng óng giữa những búp tóc đen. Một cuộn xoắn xoắn ở sân sau nhà Velutha. Ammu nhất đi.

- Mẹ bảo các con rồi - chị nói - Mẹ không muốn các con đến nhà chú ấy. Chỉ gây ra lăm chuyện phiền toái thôi.

Phiền toái những gì thì chị không nói. Chị không biết nữa.

Dù không nhắc đến tên anh, chị biết chị đã lôi anh vào một cảnh gần gũi đầy giằng xé của buổi trưa xanh lơ và bài hát trong cái đài quả quýt. Không nhắc đến tên anh, chị cảm thấy đó là một hợp đồng đã bị lãng quên giữa Giấc mơ và Cuộc đời.

Chị biết anh ta là ai - là Chúa trời của Mát mát, Chúa trời của Những Chuyện vụn vặt. *Lẽ tất nhiên* là chị biết.

Chị tắt đài. Trong buổi trưa lặng lẽ (viền bằng ánh sáng), các con chị nấu mình trong tình âu yếm của chị. Mùi của chị. Chúng rúc đầu vào tóc chị.

Không biết vì sao, chúng cảm thấy trong giấc ngủ chị đã đi phiêu du khỏi chúng rất xa. Lúc này chúng muốn kéo chị lại bằng những ngón tay bé nhỏ, đặt trên làn da trần của chị. Giữa tấm váy lót và áo khoác của chị. Chúng thích thú thấy màu nâu trên mu bàn tay chúng giống hệt màu nâu trên lớp da bụng mẹ chúng.

- Estha, nhìn này - Rahel vừa nói vừa chỉ vào một vết màu trắng mờ chạy suốt từ rốn Ammu xuống dưới.

- Đây là chỗ chúng con đạp mẹ - Estha đưa một ngón tay lần theo vết trắng mờ đó.

- Trên xe buýt phải không, mẹ?

- Ở chỗ đường ngọt trong đồn điền phải không?

- Lúc ấy Bố giữ bụng Mẹ phải không?

- Bố mẹ có phải mua vé xe buýt không?

- Chúng con có làm mẹ đau không?

Rồi, giữ cho giọng nói bình thường, Rahel hỏi:

- Mẹ có cho là bố quên mất địa chỉ của mẹ con mình không?

Hơi thở của Ammu như tắc lại, làm Estha chạm vội một ngón tay lên ngón giữa của Rahel. Và ngón giữa đặt trên ngón giữa, trên cái bụng phẳng tuyệt đẹp của mẹ, chúng ngừng những câu hỏi dồn dập.

- Đây là vết đập của Estha, đây là của con - Rahel nói... - Estha chỗ này, còn con chỗ này.

Chúng chia nhau bầy vết mờ trên bụng mẹ thành nhiều phần. Rồi Rahel đặt miệng em lên bụng mẹ mà bú, mút lớp da thịt mềm mại của mẹ vào miệng, xong em ngửa đầu ra sau, thích thú ngắm nhìn một vết hình ôvan lấp lánh nước bọt và vết răng hơi đỏ của em hằn trên làn da của mẹ.

Ammu ngạc nhiên vì cái hôn trong treo ấy. Đó là một cái hôn trong suốt - như - pha lê. Không vương vẩn chút đắm say hoặc nhục dục, hai con thú dữ đang ngủ yên trong lòng bọn trẻ, đợi chúng lớn lên. Đó là một cái hôn không đòi hôn đáp lại.

Không phải là một cái hôn đầy những đòi hỏi, muốn được trả lời. Giống hết những cái hôn của những người đàn ông một tay trong những giấc mơ.

Ammu đã chán ngấy kiểu đôi xử sở hữu với chị. Chị muốn thân thể chị phải là của chị. Chị xua các con như kiểu chó trốn con. Chị ngồi dậy và búi tóc lên sau gáy. Rồi vung chân khỏi giường, chị đến bên cửa sổ và kéo rèm lên.

Nắng xiên khoai tràn ngập căn phòng và soi sáng hai đứa trẻ trên giường. Hai đứa trẻ sinh đôi nghe thấy tiếng cửa phòng tắm của Ammu khóa lại

Cách.

Ammu ngắm mình trong tấm gương dài gắn trên cánh cửa phòng tắm và nổi ám ảnh về tương lai hiện ra như điều cốt yếu. Chưa chát. Tóc hoa râm.

Cặp mắt ướt. Những bông hồng thêu chữ thập hằn lên một bên má rúm nắng, sẽ lỏng ra.

Bộ ngực sẽ teo lại, treo lên như đôi bít tất ngắn cổ trĩu nặng. Khô xác như một cái xương giữa đôi chân chị, một túm lông trắng. Thừa. Dòn như một cây dương xỉ ép.

Làn da chị sẽ bong ra và rơi như bụi tuyết.

Ammu rùng mình.

Cảm giác lạnh giá trong buổi trưa nóng nực như Cuộc đời đã sống. Nỗi niềm của chị đầy ắp đến tận cùng. Không khí, bầu trời, cây cối, mặt trời, mưa móc, ánh sáng và bóng tối, tất cả rồi sẽ dần dần biến thành cát bụi. Cát bụi sẽ đầy ắp lỗ mũi chị, phổi chị, miệng chị. Nó sẽ chìm chị xuống, để lại trên bề mặt một luồng xoáy giống những con cua để lại khi chúng đào bới sâu xuống trên bờ biển.

Ammu cởi quần áo và đặt một cái bàn chải răng màu đỏ xuống dưới một bên vú xem nó có đứng được không. Nhưng không được. Chị sờ đến đâu, da thịt chị căng lên và nhả nhụi. Dưới bàn tay chị, đầu vú chị cứng lên như những cái hạt tói xăm, kéo lớp da mềm mại lên trên vú. Vết mờ từ rốn xuống tận đường cong dịu dàng ở bụng dưới, đến tận chỗ hình tam giác đen đen của chị.

Giống một mũi tên nhằm thẳng vào người lữ khách lạc lối. Một người tình thiếu kinh nghiệm.

Chị tháo tóc và ngoảnh lại xem dài đến đâu. Mớ tóc thả xuống, quần và lượn sóng, những búp tóc quăn bướng bỉnh, bên trong mềm mại, bên ngoài thô hơn, buông xuống đến dưới eo lưng thon nhỏ, khỏe mạnh của chị, bắt đầu cong ra đến tận hông. Phòng tắm rất nóng. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên da chị như những hạt kim cương. Rồi chúng vỡ ra và chảy xuống. Mồ

hôi chảy xuống dọc sống lưng chị. Chị nhìn với con mắt phê phán cặp mông tròn trặn, nặng nề của chị. Tự nó cũng không phải là to. Không to *per se* ^[15] (chắc hẳn Chacko - của - Oxford sẽ nói thế). Trông nó to vì những phần khác trên thân thể chị đều thon mảnh. Nó thuộc về một tấm thân khêu gợi của một người khác.

Chị phải thừa nhận rằng mỗi cái bàn chải răng sẽ vui vẻ đỡ một bên vú. Có lẽ là hai. Chị cười phá lên thật to vì ý nghĩ sẽ đi xuống Ayemenem, trần truồng, những chiếc bàn chải răng chìa ra tua tủa từ má xuống mông. Chị vụt lặng ngắt. Chị nhìn thấy sự rò rỉ thoát khỏi chỗ giam giữ và tung tăng nhảy múa quanh phòng tắm.

Ammu rất sợ sẽ phát rò.

Mammachi đã nói nó chạy lung tung trong gia đình họ. Đây là thứ bất chợt đến với con người và nhập vào họ mà họ không hay biết. Pathil Ammai đến sáu mươi năm tuổi bắt đầu cởi hết quần áo rồi cứ trần truồng chạy dọc sông, hát cho lũ cá nghe. Thampi Chachen sáng nào cũng lấy kim khâu len bối đóng phen ca mình để tìm một chiếc răng vàng mà ông ta đã nuốt từ nhiều năm trước. Bác sĩ Muthachen đã phải cho vào bao, lôi ra khỏi đám cưới của ông ta. Các thế hệ sau sẽ nói: “Có một Ammu - Ammu Ipe. Đã lấy một người Bengali. Rồi phát điên. Chết trẻ. Trong một phòng chờ rẻ tiền ở đâu đó”.

Chacko nói tỷ lệ điên rồ trong những người Thiên chúa giáo Syria cao vì họ phải trả giá cho tục Lấy người họ hàng gần. Mammachi nói không phải thế.

Ammu túm mớ tóc nặng trĩu lên, quán quanh khuôn mặt, và hé nhìn quăng đường từ Tuổi già đến Cái chết, qua những phần riêng rẽ. Giống như một đao phủ thời Trung cổ nhìn người bị hành quyết qua khe hở của cái mũ trùm đầu. Một kẻ bị hành quyết mảnh dẻ, trần truồng, có những núm vú tối xẫm và những cái lúm đồng tiền xoáy sâu khi chị mỉm cười. Có bấy vệt

trắng mờ vì hai đứa con sinh đôi, ra đời dưới ánh nến, giữa những tin tức của một cuộc bại trận.

Không phải cái kết thúc của quãng đường cũng như bản chất của nó làm Ammu khiếp sợ. Không có cột mốc đánh dấu lộ trình. Không có những cái cây trồng dọc theo nó. Không có những cái bóng đổ xuống. Không có sương mù che phủ. Không có những con chim lượn quanh. Không có những chỗ rẽ, chỗ ngoặt, hoặc đường cong bất ngờ bị che khuất tạm thời, cái nhìn của chị thấu suốt đến tận cùng. Điều đó làm Ammu tràn ngập nỗi sợ khủng khiếp, vì chị không phải loại phụ nữ muốn nghe kể về tương lai. Chị vô cùng sợ nó. Nếu được ban c một điều ước nhỏ nhoi, có lẽ chị chỉ xin Không Biết. Không biết mỗi ngày trong cuộc sống giành cho chị là gì. Không biết nơi chị có thể ở trong tháng sau, năm sau. Hoặc mười năm nữa. Không biết con đường của chị có thể vòng, rẽ hoặc ở sau chỗ rẽ ấy có gì chẳng. Còn Ammu biết. Hoặc *tưởng là* chị biết, lại càng tồi tệ hơn (vì nếu trong mơ bạn ăn cá, có nghĩa là bạn ăn thật). Điều mà Ammu biết (hoặc tưởng là mình biết), tỏa mùi khói chua chua, nhạt nhẽo bốc lên từ khoảng không mênh mông bằng xi măng của Thiên đường Hoa quả dầm. Những làn khói làm nhàu cả tuổi xuân và chua chát cả tương lai.

Trùm kín trong mớ tóc. Ammu dựa vào tấm gương trong phòng tắm và bật khóc.

Khóc cho bản thân.

Khóc cho Chúa trời của Những chuyện vụn vặt.

Khóc cho hai bà mẹ sinh đôi, rắc đầy đường trong giấc mơ của chị.

Chiều hôm đó - trong lúc những định mệnh dồn lại để chọn lựa trong nhà tắm, suốt diễn biến khủng khiếp thuộc quãng đường đầy bí ẩn của mẹ chúng, trong lúc con thuyền cũ đợi chúng ở sân sau nhà Velutha, trong lúc

một con dơi non đợi ra đời trong nhà thờ màu vàng - thì trong phòng ngủ của mẹ, Estha trồng cây chuối lên mộ Rahel.

Căn phòng ngủ có những tấm rèm màu xanh lơ và một con ong bắp cày màu vàng đang quấy quả những ô cửa kính. Phòng ngủ có những bức tường sẫm biết nhiều điều bí mật đau lòng của chúng.

Phòng ngủ mà Ammu là người đầu tiên bị nhốt rồi sau đó tự nhốt mình. Phòng ngủ có cánh cửa ra vào mà Chacko điên dại vì thương tiếc, đã đập vỡ sau đám ma Sophie Mol bốn ngày.

- Xéo ngay ra khỏi nhà tao trước khi tao bẻ gãy từng cái xương trên xác mày!

Nhà của tôi, đứa của tôi, hoa quả dầm của tôi.

Sau chuyện đó nhiều năm, Rahel vẫn mơ một giấc mơ này: một người đàn ông to béo, không có mặt, quỳ gối bên xác một àn bà. Ho khan, bay tóc xác chết. Bẻ gãy từng cái xương trên xác bà ta. Bẻ cả những cái xương bé tí. Những ngón tay. Xương tai gãy kêu như những cành cây. Tiếng *răng rắc* của xương gãy. Một nhạc công piano đang đập vỡ những phím đàn. Cả những phím đen. Và Rahel yêu cả hai (dù bao năm sau, trong Lò Điện táng, vẫn lợi dụng mồ hôi trơn để tuột khỏi tay Chacko). Cả người chơi đàn lẫn cái đàn.

Kẻ giết người và cái xác.

Khi cánh cửa vỡ dần xuống, cố giữ cho bàn tay khỏi run, Ammu viên đầu dải băng của Rahel, thứ chẳng cần viên.

- Hãy hứa với mẹ là các con luôn yêu thương nhau - chị nói, lúc kéo chúng lại gần.

Những cái cối xay đá sinh đôi và mẹ chúng. Những cái cối xay tê liệt. Điều chúng đã làm sẽ làm chúng trống rỗng. Nhưng chuyện đó là sau này.

Sau này. Một tiếng chuông trầm đục trong cái giếng đầy rêu. Run run và đầy lông lá như chân một con ngài.

Lúc đó, chỉ có sự lộn xộn. Đường như mọi ý nghĩa trôi tuột khỏi sự vật và để chúng rời ra từng mảnh. Không liên hệ gì. Ánh lấp lánh của cái kim trong tay Ammu. Màu sắc của dải băng. Nếp gợn của tấm khăn phủ giường theo chữ thập. Một cánh cửa vỡ dần xuống. Những sự vật tách rời nhau như chẳng có *chút ý nghĩa gì*. Cứ như một cơ quan tình báo đang giải những mật mã của cuộc đời, nối những phản xạ với hình ảnh, ánh lấp lánh với ánh sáng, nếp gợn với thớ vải, kim với chỉ, tường với phòng, tình yêu với sợ hãi với giận dữ với hối hận - đó là sự mất mát đột ngột.

- Gói ghém hành lý của mày rồi xéo đi - Chacko vừa nói vừa dẫm lên những mảnh vụn. To lù lù, trù lên ba mẹ con. Một cái cán màu vàng trong tay anh ta. Im lặng thật đột ngột, thật lạ lùng. Sừng sốt vì sức khỏe của anh ta. Sự to lớn của anh ta. Quyền phá phách của anh ta. Hành động tàn bạo vì nỗi tiếc thương khủng khiếp của anh ta.

Màu đỏ của những mảnh cánh cửa vỡ.

Ammu, bề ngoài lặng lẽ, trong lòng run rẩy, không ngược khỏi cái công việc chẳng cần thiết gì. Hộp đựng những dải băng màu nằm trên lòng chị, trong căn phòng mà chị đã mất Những Kẻ Phá hại Loại I.

Cũng trong phòng này (sau khi các Giám định viên ở Hyderabad đã trả lời thống nhất), Ammu gói ghém chiếc vali nhỏ và cái túi đi đường bằng kaki cho Estha: một tá gilê không tay, một tá gilê cộc tay. *Estha, áo nào cũng có tên con bằng mực rồi đấy*. Quần xoóc. Bít tất ngắn cổ. Quần ống tuýp. Những cái somi cổ nhọn hoắt. Đôi giày nhọn mũi màu be (từ nơi Thần Giận dữ đến). Những băng Elvis. Những viên thuốc can xi và sirô

Vy dalin. Những cuốn kiến thức tập 1-4. *Không, mẹ yêu ơi, sẽ không có một dòng sông có cá trong đó nữa.* Cuốn Kinh thánh bìa da trắng, có một vết xước vì khuy măng sét thạch anh tím của Nhà côn trùng Hoàng gia. Cái ca của em. Xà phòng của em. Quà Sinh nhật tặng trước cho em, và em *không* được mở ra. Bốn mươi tờ giấy viết thư màu xanh. *Nhìn này. Estha, mẹ đã viết sẵn địa chỉ của mẹ con mình rồi.* Con chỉ việc gấp lại. *Xem con có biết gấp lại không nào.* Estha gấp tờ giấy viết thư màu xanh thật gọn gàng, theo đường chấm chấm đề chữ *Gấp lại ở đây*, rồi ngược nhìn Ammu với một nụ cười làm trái tim chị tan nát.

Con hứa sẽ viết thư cho mẹ nhé? Ngay cả khi không có tin gì mới nhé?

Con hứa. Estha nói. Chưa nhận thức trọn vẹn được hoàn cảnh. Những của cải trần tục phong phú bất ngờ làm cùn cả hiểu biết sắc sảo. Chúng là Của Em. Có tên em bằng mực đề trên đó. Chúng được xếp gọn trong chiếc vali (có tên em trên đó), còn mở, để trên sàn phòng ngủ.

Căn phòng mà bao năm sau, Rahel trở về và ngắm một người lạ, lặng lẽ đang tắm. Và giặt quần áo bằng miếng xà phòng bỏ toi, màu xanh lơ.

Bắp thịt phẳng, da màu mật ong. Những điều bí mật của biển cả trong mắt. Một giọt nước mưa trắng bạc trên tai.

Esthapappychachen Kuttappen Peter Mon.

12.

KOCHU THOMBAN

Tiếng chenda trùm lên ngôi đền, càng nhấn mạnh sự im lặng của màn đêm vây quanh. Một con đường vắng vẻ, ướt át. Những cái cây đang rình mò. Rahel ôm quả dừa, nín thở bước qua cánh đồng công gỗ, vào ngôi đền có bức tường cao màu trắng bao quanh.

Bên trong, mọi thứ đều bao bọc bởi bức tường màu trắng, mái ngói rêu phong và ánh trăng. Mọi vật đều bốc mùi cơn mưa vừa qua. Một thầy tế gầy gò đang ngủ trên chiếc chiếu trải trong hiên đá đắp nổi. Một cái đĩa bằng đồng thau đầy xu để gần gối, giống một bức tranh minh họa vui về những giấc mơ của ông ta. Khu đền tràn ngập ánh trăng, trong mỗi vũng bùn có một mặt trăng. Kochun Thomban đã xong các nghi lễ, nằm và bị buộc vào một cái cột gỗ bên đông phân bốc khói. Nó ngủ, nhiệm vụ đã xong, lòng ruột trống rỗng, một cái ngà nằm trên mặt đất, cái kia chĩa thẳng lên các vì sao. Rahel lặng lẽ đến gần. Em thấy da nó mềm hơn em nhớ. Nó không phải là *Kochu* Thomban chút nào. Cặp ngà của nó đã lớn. Lúc này nó là *Vellya* Thomban. Voi có ngà lớn. Em đặt quả dừa xuống đất, cạnh nó. Một nếp da nứt, chảy ra một thứ chất lỏng, lấp lánh của mắt voi. Rồi đám lông mi dài khép lại, triệu giấc ngủ tới. Một cái ngà chĩa thẳng lên các vì sao.

Tháng sáu là mùa kathakali ít nhất. Nhưng đội múa không thể đi qua một số ngôi đền mà không vào diễn. Đền Ayemenem không phải là một trong số đó, nhưng những ngày này, nhờ vị trí địa lý mà sự việc đã thay đổi.

Ở Ayemenem, họ múa để loại bỏ cảm giác tủi nhục ở Heart of Darkness. Những buổi biểu diễn bên bể bơi thường bị cắt xén. Họ nhằm vào khách du lịch để khỏi chết đói.

Trên đường từ Heart of Darkness về, họ dừng lại ở ngôi đền để xin các vị thánh thần tha thứ. Tà lỗi làm hỏng các câu chuyện. Dừng tiền đòi lấy sự nhất trí. Một sự biến thủ trong đời họ.

Trong những dịp này, một khán giả thường được đón mừng, nhưng hoàn toàn ngẫu nhiên.

Trong hành lang rộng, trải thảm, hàng cột kuthambalam tiếp giáp đến giữa đền, nơi Thần Trời ngự trị cùng chiếc sáo, những người đánh trống đang gõ, các vũ công đang múa, quần áo của họ từ từ xoay tròn trong đêm. Rachel ngồi vắt chân chữ ngũ, dựa lưng vào một cái cột tròn, màu trắng. Một hộp cao đựng dầu dừa, lấp lánh trong ánh sáng lung linh của ngọn đèn bằng đồng thau. Dầu tiếp thêm ánh sáng. Ánh sáng chiếu rọi cái h

Chẳng có gì quan trọng vì câu chuyện đã bắt đầu, vì Cathakali đã phát hiện ra từ lâu rằng bí mật của các Câu chuyện Hay là ở chỗ *chẳng có* gì bí mật. Những Câu chuyện Hay là những chuyện bạn đã nghe rồi vẫn muốn nghe lại lần nữa. Là những câu chuyện bạn có thể bước vào bất cứ chỗ nào và sống một cách thoải mái. Chúng không làm bạn thất vọng vì những kết cục giạt gân và mưu mẹo. Chúng không làm bạn sửng sốt vì những điều bất ngờ. Chúng thân thuộc như ngôi nhà bạn đang ở. Hoặc như mùi da của người bạn yêu. Bạn biết chúng kết thúc ra sao, bạn vẫn lắng nghe dù bạn không muốn. Cho dù bạn biết đến một ngày nào đó bạn sẽ chết, bạn vẫn sống dù bạn không muốn. Trong các Câu chuyện Hay, bạn biết ai sống, ai chết, ai tìm được tình yêu, ai không. Và bạn cứ muốn lại biết lần nữa.

Đó chính là điều bí ẩn và sức quyến rũ của chúng.

Người Viết katakali kể những câu chuyện về thánh thần, nhưng những câu chuyện đông dài lại chẳng nhuộm màu tôn giáo mà mang nặng tình người.

Rachel, lưng dựa vào cây cột, theo dõi cảnh Karna đang cầu nguyện bên bờ sông Hằng. Karna đâm ngăm lưỡi kiếm vào tấm áo giáp bằng ánh sáng. Karna, người con trai u sầu của Surya, Thần Ngày, Karna là người Hào phóng. Karna là đứa con bị từ bỏ. Karna là chàng chiến binh đáng khâm phục nhất trong các chiến binh.

Có một cái gì đó biến đổi trong không khí. Và Rachel biết Estha đã đến.

Em không quay đầu lại, nhưng cảm thấy bên trong âm lên. *Anh ấy đã đến, em nghĩ. Anh ấy đang ở đây. Với mình.*

Estha ngồi dựa vào một cái cột cách xa và chúng ngồi riêng rẽ suốt buổi biểu diễn, cách nhau một khoảng rộng của cột kathambalam, nhưng gắn liền vì một câu chuyện. Và kỷ niệm của một người mẹ khác.

Không khí trở nên ấm hơn. Bớt ẩm ướt đ

Các em ngồi đó, Lặng lẽ và Trống rỗng, hai đứa trẻ sinh đôi như hóa đá, có những cục u không thể lớn lên thành sừng. Chúng ngồi riêng rẽ, cách nhau một khoảng cột kuthambalam. Vùng vẫy trong vũng lầy của câu chuyện, và đó không phải là chuyện của chúng. Câu chuyện có vẻ được sắp đặt đâu ra đấy, nhưng rồi lòng lên như một con ngựa hoảng sợ lao vào cơn hỗn loạn.

Kochu Thomban thức dậy và bẻ trái dừa buổi sáng ngon lành.

Những người diễn Kathakali bỏ đồ hóa trang rồi về nhà đánh vợ.

Bên ngoài và xung quanh, cái thị trấn nhỏ trông như một làng quê bắt đầu huyền ảo và sống động. Một ông lão thức dậy, đi loạng choạng đến bếp lò và hâm nóng món dầu dừa rắc hạt tiêu. Đó là Pillai.

Thật kỳ lạ, chính ông ta là người đã giới thiệu cho hai đứa trẻ sinh đôi môn kathakali. Chống lại lệnh của Baby Kochamma, ông ta dẫn hai đứa trẻ cùng Lenin, đi xem biểu diễn suốt đêm trong ngôi đền, ngồi với chúng đến rạng đông, giảng giải cho chúng ngôn ngữ và cử chỉ của kathakali. Lúc lên sáu, chúng đã ngồi với ông ta xem đến hết câu chuyện này. Chính ông ta đã giới thiệu về Raudra Bhima, một Bhima điên dại, khát máu đang tìm kiếm cái chết và sự báo thù.

- Hắn đang tìm kiếm con người hung bạo sống trong hắn - Pillai kể với chúng, lúc Bhima bình thường tốt bụng bắt đầu trở nên cùng quẩn và hung hỏ. Mắt bọn trẻ mở to, khiếp sợ.

Lúc Estha và Rachel bước qua cổng ngôi đền, K.N.M. Pillai bước vào, trơn bóng vì tắm dầu. Trán ông ta bôi bột đàn hương. Những giọt mưa đậu trên làn da bóng nhẫy của ông ta như những hạt kim cương giả. Trên những ngón tay khum khum mang một vốc hoa nhài tươi.

- Ô hô! - ông ta nói bằng cái giọng lạnh lạnh - Ra các cháu ở đây! Các cháu vẫn còn quan tâm đến nền văn hóa Ấn Độ của các cháu sao? Tốt tốt. Rất tốt.

Hai đứa trẻ sinh đôi, không thô lỗ, không lễ phép, không nói lời nào. Chúng đi về nhà cùng nhau. Cô bé và cậu bé.

13.

NGƯỜI BI QUAN VÀ NGƯỜI LẠC QUAN

Chacko chuyển sang ngủ ở phòng làm việc của Pappachi, để Sophie Mol và Margaret Kochamma ở tạm phòng anh. Căn phòng này nhỏ, có cửa sổ trông ra vườn cao su bỏ hoang, tàn tạ mà Đức Cha E. John Ipe đã mua của một người láng giềng. Một cửa ra vào thông với tòa nhà chính và một cửa khác (tách rời, Mammachi cho làm để Chacko thỏa mãn Các Nhu cầu Đàn ông của mình một cách kín đáo), dẫn thẳng ra ngoài hồi nhà.

Sophie Mol nằm ngủ trên một cái võng nhỏ, treo cạnh cái giường to của em.

Đầu em đầy những tiếng vo vo của chiếc quạt trần. Cặp mắt xanh xám mở ra ngái ngủ.

Một Người thức.

Một Người sống.

Giấc ngủ tạm thời bị xua đi.

Lần đầu tiên kể từ khi Joe chết, anh không còn là thứ đầu tiên cho cô bé nghĩ đến mỗi khi thức giấc.

Em nhìn quanh phòng. Không nhúc nhích, chỉ đảo đôi mắt tròn xoe của em. Một tên gián điệp bị bắt giữ trong lãnh địa kẻ thù, đang ngấm ngấm mưu tính một cuộc chạy trốn ngoạn mục.

Một cái bình thô tháp cắm những bông dâm bụt đã héo rũ, đặt trên bàn của Chacko. Sách xếp thành hàng trên tường. Một cái tủ gương, trong nhét đầy những chiếc máy bay hỏng. Những con bướm gầy nát có cặp mắt van xin. Những người vợ tiều tụy bằng gỗ của một ông vua độc ác, hóa gỗ vì một lời nguyên độc địa.

Em đã mắc bẫy.

Chỉ có một người, mẹ em, Margaret, là trốn thoát đi Anh.

Căn phòng yên tĩnh, khoảng giữa phòng màu vàng có chiếc quạt trần ánh bạc.

Một con thạch sùng màu be, màu của bánh bích quy chưa chín tới, đang chăm chú nhìn em. Em nghĩ đến Joe. Một điều gì đó xao động trong em. Em nhắm mắt lại.

Khoảng giữa màu vàng, yên tĩnh có chiếc quạt trần ánh bạc quay tròn trong đầu em.

Joe có thể đi bằng tay. Và khi lao xe đạp xuống dốc, gió lùa vào trong áo somi của anh.

Trên giường kê bên, Margaret Kochamma vẫn đang ngủ. Chị nằm ngửa, hai bàn tay đan vào nhau đặt dưới ngực. Những ngón tay chị sưng phồng, chiếc nhẫn cưới trông chật một cách khó chịu. Má chị chảy xuống một bên mặt, làm xương gò má nhô cao và nổi bật, kéo miệng chị xuống thành một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, chỉ có những cái răng lấp lánh. Chị đã tĩa cặp lông mày dày rậm thành đường vòng cung mảnh, hợp thời trang, tạo cho chị một vẻ thoáng ngạc nhiên, ngay cả khi chị đang ngủ. Bộ mặt chị hồng hào. Trán chị lấp lánh. Dưới vẻ hồng hào là nét tái xanh. Một vẻ buồn cố kìm giữ.

Chất liệu mỏng manh của bộ váy áo màu xanh thẫm, in những bông hoa trắng rủ xuống, uốn theo những đường nét trên thân hình chị, nhô lên trên bộ ngực, chảy dọc theo đôi chân dài, khỏe mạnh của chị, dù chưa quen được với sức nóng và cần chợp mắt buổi trưa.

Trên chiếc bàn đầu giường, có một bức ảnh cưới đen trắng của Chacko và Margaret Kochamma, chụp bên ngoài nhà thờ Oxford. Trời hơi có tuyết. Những bông tuyết đầu tiên trên đường phố và vỉa hè. Chacko mặc giống Nerhu. Anh mặc churidar trắng và shervani đen. Vai anh đầy bụi tuyết. Một bông hồng cài trên khuyết áo, một chiếc khăn tay gấp thành hình tam giác, lộ ra trên miệng túi áo ngực. Đôi giày kiểu Oxford bóng lộn dưới chân anh. Trông anh như đang tự cười nhạo vì cách ăn mặc của mình. Giống một người trong vũ hội giả trang.

Margaret Kochamma mặc áo choàng dài, xốp, chiếc mũ miện rủ tiền trên mái tóc quăn, cắt ngắn của chị. Khăn trùm hất lên khỏi mặt chị. Chị cao bằng anh. Trông họ thật hạnh phúc. Gầy và trẻ trung, mắt nheo lại vì nắng. Đôi mày đen, rậm của chị sát vào nhau, tạo thành một vẻ tương phản đáng yêu với màu trắng tinh khiết của cô dâu. Lông chị hơi cau. Đứng sau họ là một phụ nữ to lớn, đoan trang có mắt cá chân dày, khuy trên chiếc áo khoác dài cài hết. Mẹ của Margaret Kochamma. Hai đứa cháu, mỗi đứa đứng một bên bà, mặc váy lụa xếp nếp, đi tất ngắn và tóc cắt ngang trán giống nhau.

Cả hai đứa đều che miệng cười khúc khích. Mẹ của Margaret Kochamma nhìn ra một chỗ ngoài bức ảnh, cứ như đáng ra bà không nên ở đó.

Bố Margaret Kochamma từ chối dự đám cưới. Ông ghét người Ấn độ, ông cho họ là những người quý quýệt, không lương thiện. Ông không thể tin con gái ông lại lấy một người Ấn.

Trên góc phải bức ảnh, một người đàn ông đang đạp xe dọc phố, ngoái nhìn chăm chú vào đôi vợ chồng trẻ.

Lúc gặp Chacko lần đầu, Margaret Kochamma làm hầu bàn trong một tiệm cà phê ở Oxford. Gia đình chị sống ở London. Cha chị có một hiệu bánh. Mẹ chị giúp việc cho một hiệu may trang phục phụ nữ. Margaret Kochamma dọn ra khỏi nhà cha mẹ từ một năm trước, chẳng có lý do gì hơn là muốn khẳng định sự độc lập của mình. Chị định làm việc và để dành đủ tiền theo học một khóa đào tạo giáo viên, sau đó sẽ tìm việc làm trong một trường học. Ở Oxford, chị ở chung với một người bạn. Một cô hầu bàn khác trong một tiệm cà phê khác.

Chuyển đi rồi, Margaret Kochamma mới thấy mình đúng là loại con gái mà cha mẹ chị hằng mong. Đối mặt với Cuộc sống Thực tế, chị ráo riết bám chặt lấy những nguyên tắc cũ kỹ, mà chẳng có ai chống lại, ngoài chị. Ngay cả lúc ở Oxford, chị không chơi bởi gì hơn ngoài việc mở máy hát to hơn mức cho phép; chị tiếp tục cuộc sống bình thường, chặt chẽ mà chị đã chạy trốn.

Cho đến một buổi sáng, lúc Chacko bước vào tiệm cà phê.

Đó là mùa hè cuối cùng của anh ở Oxford. Anh đến một mình. Áo sơ mi của anh nhàu nát, khuy bị đứt. Dây giày không buộc. Tóc anh chải cẩn thận, xoa xuống phía trước, dựng đứng lên thành một cái ống sau lưng. Trông anh như một con nhím no nê, bù xù. Anh cao, và dưới lớp quần áo xộc xệch (cà vạt không hợp, áo khoác đã sờn), Margaret Kochamma có thể thấy thân hình anh chắc nịch. Anh có vẻ vui nhộn, và có kiểu nheo mắt như đang cố đọc những ký hiệu ở xa mà quên đeo kính. Đôi tai anh bám vào hai bên đầu như những cái qu của ấm trà. Dấu hiệu duy nhất của một người đàn ông to béo tiềm ẩn trong anh là đôi má bóng loáng, no đủ.

Anh không có một vẻ lơ đãng hoặc lúng túng biết lỗi của những người đàn ông xuềnh xoàng và dăng trí. Trông anh vui vẻ, như hết tính đó là người bạn bất ly thân mà anh thích kết giao. Anh chọn một chỗ bên cửa sổ

và ngồi xuống, chống khuỷu tay lên bàn, những ngón tay khum lại đỡ lấy cằm, mỉm cười quanh tiếm càphê vắng vẻ, hết như anh đang trò chuyện với các đồ đạc. Anh gọi càphê, cũng với nụ cười thân hữu như thế, nhưng không thực chú ý đến cô hầu bàn cao, lông mày rậm làm theo lệnh anh.

Chị rúm cả người lại, khi anh cho hai thìa đường đầy vào cốc càphê đã quá nhiều sữa của anh.

Rồi anh gọi trứng rán với bánh mì. Một ly càphê nữa và mút dâu.

Lúc mang các thứ đến, anh nói như đang tiếp tục một câu chuyện cũ:

- Cô có nghe về người có hai đứa con trai sinh đôi không?

- Dạ không - chị vừa nói vừa đặt bữa điểm tâm xuống bàn. Vì một lý do nhất định (có lẽ sự thận trọng tự nhiên, và tính dè dặt vốn có với người nước ngoài), chị không muốn lộ ra mình quá quan tâm đến điều anh ta muốn biết về Người có Hai con trai Sinh đôi. Chacko có vẻ không bận tâm.

- Một người có hai đứa con sinh đôi - anh ta kể với Margaret Kochamma - Pete và Stuart. Pete và Stuart. Pete là Người Lạc quan và Stuart là Người Bi quan.

Anh ta nhặt những quả dâu khỏi mút, và xếp lên góc đĩa. Chỗ mút còn lại, anh ta phết một lớp dày lên miếng bánh mì bơ.

- Đến ngày chúng tròn mười ba tuổi, người bố cho Stuart - Bi quan - một cái đồng hồ đất tiền, một bộ đồ nghề thợ mộc và một cái xe đạp.

Chacko ngược nhìn Margaret Kochamma xem chị có nghe không.

- Còn căn phòng của Pete - Lạc quan, ông ta đổ đầy c

Chacko xúc trứng rán lên miếng bánh, rồi lau phía dưới thìa còn bám mứt dâu lên.

- Khi Stuart mở các thứ quà, cậu ta cầu nhàu suốt buổi sáng. Cậu ta không muốn có bộ đồ mộc, không thích chiếc đồng hồ và cái xe đạp bị hỏng vành.

Margaret Kochamma không lắng nghe nữa vì chị mãi nhìn những nghi thức lạ lùng trên đĩa anh ta. Miếng bánh phết mứt và trứng rán đã cắt thành nhiều miếng nhỏ, gọn ghẽ. Những quả dâu tây lấy từ mứt ra xếp cạnh nhau, và cắt thành miếng cẩn thận.

- Lúc người bố vào phòng Pete - Lạc quan, ông ta không thấy Pete đâu, nhưng có thể nghe thấy tiếng xéng xúc liên hồi và tiếng thở nặng nhọc. Phân ngựa bay khắp phòng.

Chacko rung cả người vì nén cười, khoái trí đoạn kết của câu đùa. Đôi bàn tay rung lên vì cười, anh ta xếp một miếng dâu tây lên một miếng bánh mì vuông vẫn, màu đỏ và vàng sánh, làm cho mọi thứ trông như một bữa ăn đạm bạc mà một bà già có thể dọn cho một bữa ăn tạm.

- Mà đang làm cái gì thế, hờ trời? - Ông bố gào lên với Pete.

Muối và hạt tiêu được rắc lên những miếng bánh vuông vẫn. Chacko ngừng một chút, rồi cười phá lên với Margaret Kochamma, chị cũng đang mỉm cười vì đĩa thức ăn của anh ta.

- Một giọng từ trong đồng phân cất lên: “A, bố ơi - Pete nói - nếu có nhiều phân ngựa xung quanh thế này, chắc thế nào cũng có một chú ngựa con ở đâu đấy!”

Chacko, tay dao tay đĩa, ngả người trên ghế, cười vang cả tiệm cà phê vắng vẻ, tiếng cười lanh lảnh, vừa cười vừa nắc, tiếng cười của một người to béo, cho đến lúc những giọt nước mắt lăn xuống má. Chị cũng bật cười

vì tiếng cười của anh. Tiếng cười của họ cứ to lên mãi thành một trận cuồng loạn. Lúc chủ tiệm cà phê xuất hiện, ông ta thấy một vị khách (không có gì đặc biệt) và một cô hầu bàn (cũng chỉ ở mức trung bình) đang cười nghiêng ngả, cười không kìm lại được.

Trong lúc đó, một ông khách khác (cũng bình thường) đã đến mà không được chú ý, và đang đợi

Ông chủ lau mấy cái cốc đã sạch sẵn, tiếng lanh canh trên quầy lộ vẻ không hài lòng với Margaret Kochamma. Chị cố trấn tĩnh trước khi đến nhận lời đặt hàng mới. Nhưng mắt chị vẫn còn ngấn nước, và chị cố nén những tiếng cười khúc khích, làm người đàn ông đang đói, đang gọi món ăn phải rời tò thực đơn, ngược nhìn chị, đôi môi mỏng của ông ta mím lại không bằng lòng.

Chị liếc vội Chacko, anh ta nhìn chị mà mỉm cười. Đó là một nụ cười trông vô cùng thân thiết.

Anh ăn xong bữa, trả tiền, rồi đi.

Margaret Kochamma bị ông chủ gọi đến và giảng cho một bài về Phép xử thế trong Tiệm cà phê. Chị xin lỗi ông ta. Chị thực sự ân hận vì cung cách cư xử của mình.

Tối hôm đó, sau giờ làm việc, nghĩ đến chuyện xảy ra chị càng ngượng với mình. Chị không phải là người dễ dãi, và không cho mình là người được cười cợt với một người lạ. Hình như chị đã làm một việc quá thân mật, buông thả.

Chị lấy làm lạ vì sao chị cười dữ thế. Chị biết đây không phải trò đùa.

Chị nghĩ đến tiếng cười của Chacko, và một nụ cười còn đọng rất lâu trong mắt chị.

Chacko bắt đầu đến tiệm cà phê thường xuyên hơn.

Anh ta đến, với nụ cười thân thiện và bất ly thân. Ngay cả khi Margaret Kochamma không phục vụ anh ta, anh ta vẫn dõi theo chị và họ trao đổi với nhau những nụ cười kín đáo, gợi lên hồi ức về Trần cười của họ.

Margaret Kochamma thấy chị chờ mong những chuyến đến thăm của Con Nhím Nhàu nhò kia. Không băn khoăn mà đầy thiện ý, rạo rực. Chị biết anh ta là một Sinh viên được học bổng Rhodes, người Ấn Độ. Anh đang nghiên cứu các tác gia kinh điển.

Cho đến ngày cưới, chị vẫn không tin mình lại ưng thuận làm vợ a

Vài tháng sau, họ bắt đầu đi chơi với nhau, anh bắt đầu lén đưa chị vào phòng anh, nơi anh sống như một ông hoàng bị đầy ải, không được chăm sóc. Dù những cố gắng của anh và của bà chủ nhà sạch sẽ, phòng anh vẫn luôn luôn bừa bộn. Sách vở, vỏ chai rượu, đồ lót bẩn và mẩu thuốc lá vung vãi trên sàn. Mở cánh cửa tủ rất nguy hiểm vì quần áo, sách vở, giày dép có thể đổ xuống từng đống; vài quyển sách nặng có thể làm bị thương thực sự. Margaret Kochamma từ bỏ cuộc sống ngăn nắp, yên ả của mình, phó thác cho sự bừa bộn quái gở, với tiếng hỗn hển lặng lẽ của một thân hình ấm áp, dần vào biển cả lạnh giá.

Chị khám phá ra dưới cái vẻ của Con Nhím Nhàu nhò, là một người Macxit biến dạng, đang trong cuộc chiến với Sự Lãng mạn không thể có, không chữa được - là người quên nết, đánh vỡ cốc, đánh mất nhẫn. Là người làm tình với chị đắm say đến mức chị ngạt thở. Chị thường cho mình là một cô gái không có gì hấp dẫn, eo to, mắt cá chân dày. Không xấu. Không đặc biệt. Nhưng lúc sống cùng Chacko, những hạn chế như lùi lại. Chân trời rộng mở.

Trước kia, chị chưa gặp một người đàn ông nào nói về thế giới - nó là gì, hình thành ra sao, sẽ trở thành gì - theo kiểu những người đàn ông chị quen biết thảo luận về công việc, về bạn bè về những ngày nghỉ cuối tuần trên bãi biển.

Sống với Chacko, Margaret Kochamma cảm thấy dường như tâm hồn chị thoát khỏi biên giới chật hẹp thuộc đất nước toàn đảo của chị, hòa vào khoảng rộng mênh mông, bao la trên đất nước anh. Anh làm chị thấy thế giới này như thuộc về họ, làm như nó nằm trước mặt họ như một con ếch đã mổ trên bàn giải phẫu, đang chờ xét nghiệm.

Trong năm quen biết anh, trước khi cưới, chị phát hiện ra một điều kỳ diệu trong người chị, và trong giây lát chị cảm thấy vị thần hạnh phúc như rời bỏ tâm hồn chị. Có lẽ chị còn quá trẻ nên không hiểu được rằng cái mà chị tưởng là tình yêu với Chacko thực ra chỉ là một sự rụt rè thử khẳng định mình.

Đối với Chacko, Margaret Kochamma là người bạn gái đầu tiên anh có. Không phải là người phụ nữ đầu tiên anh ngủ, mà là một người bạn thực sự. Anh yêu nhất tính độc lập của chị. Có lẽ với một người phụ nữ Anh bình thường, điều đó không có gì nổi bật, nhưng với Chacko lại rất đáng kể

Anh ưa cái thực tế là Margaret Kochamma không bám lấy anh. Vì chị còn chưa tin tình cảm của chị đối với anh. Cho đến ngày cuối cùng, chị vẫn chưa biết liệu chị có lấy anh hay không. Anh yêu cái kiểu chị ngồi lên đầu giường anh, trần truồng, quay cái lưng dài, trắng muốt đi, nhìn đồng hồ rồi nói rất thực tế: “Ôi, em phải đi đây”. Anh yêu cái cách sáng sủa chị nhao nháy đạp xe đi làm. Anh khuyến khích những khác biệt trong quan điểm, và trong thâm tâm rất thích thú những cơn giận bất ngờ của chị, bùng lên vì sự suy đồi của anh.

Margaret Kochamma biết rất ít về gia đình anh. Rất ít khi anh nói về họ.

Thực ra trong những năm ở Oxford, anh ít nghĩ đến mọi người. Có quá nhiều việc xảy ra trong đời anh và Ayemenem dường như xa tít tắp. Dòng sông quá nhỏ. Cá có quá ít.

Anh chẳng phải gượng ép quan hệ với cha mẹ. Học bổng Rhodes rất hào phóng.

Anh không cần tiền. Anh đắm chìm trong tình yêu với Margaret Kochamma, và không còn chỗ trong tim để dành cho người nào nữa.

Mammachi thường xuyên viết thư cho anh, tả tỉ mỉ những trận cãi cọ nhóp nhúa với chồng, và những nỗi lo lắng cho tương lai của Ammu. Chacko khó lòng mà đọc hết một bức thư. Đôi khi, anh còn chẳng bóc thư ra nữa. Anh chưa bao giờ trả lời.

Thậm chí trong một lần về thăm nhà (lần anh ngăn Pappachi đánh Mammachi bằng cái lọ hoa bằng đồng thau, và một chiếc ghế xích đu bị đập gãy dưới ánh trăng), anh cũng không nhận thức được vì sao cha anh lại khùng lên như thế, hoặc mẹ anh bỗng yêu anh gấp bội, hay cô em gái trẻ trung của anh bỗng đẹp hẳn lên. Anh đi lại như mê ngủ, nói chuyện huyền thoại từ lúc về đến lúc trở lại với cô gái có tám lưng dài, trắng muốt đang đợi anh.

Mùa đông sau khi anh xuôi dòng từ Balliot về (anh thi rất tồi), Margaret Kochamma và Chacko cưới nhau. Gia đình chị không ưng thuận. Gia đình anh không hay biết. Họ quyết định dọn đến ở căn phòng của Margaret Kochamma (thay thế cô gái cùng ở với chị), cho đến lúc anh tìm được việc làm.

Việc tính toán thời gian cưới tôi tẻ hết sức

Cùng với những áp lực trong cuộc sống là cảnh túng thiếu. Không còn tiền học bổng, mà tiền nhà lại phải trả gấp đôi.

Không chèo thuyền nữa, người anh sớm xỏ ra thật bất ngờ. Chacko trở thành Người Đàn ông To Béo, có thân hình thật hợp với tiếng cười.

Cưới được một năm, sự lười lỉnh dễ thương kiểu sinh viên của Chacko làm Margaret Kochamma mòn mỏi. Chị chẳng còn vui được trong khi chị đi làm, căn phòng cứ nguyên cảnh bừa bộn, bẩn thỉu lúc chị ra đi. Thật không thể chịu được cái cảnh anh chẳng chịu dọn giường, giặt quần áo, hoặc rửa bát đĩa. Anh chẳng biết lỗi vì thuốc lá làm cháy chiếc xô pha mới. Hình như anh không thể đánh lại khuy áo somi, thắt cà vạt và buộc dây giày trước khi đi phỏng vấn xin việc. Trong vòng một năm, chị đã đổi con ếch trên bàn mổ lấy những sự nhượng bộ thực tế và nhỏ nhoi. Ví dụ một việc làm cho chồng chị và dọn dẹp cửa nhà.

Cuối cùng, Chacko cũng xin được một việc tạm thời, lương thấp trong Cục Bán hàng Nước ngoài thuộc Bộ Chè Ấn Độ. Hy vọng việc này sẽ dẫn đến nhiều việc khác, Chacko và Margaret Kochamma dọn đến London. Đến một phòng còn nhỏ hơn, ảm đạm hơn. Cha mẹ Margaret Kochamma không nhìn mặt đứa con gái.

Khi gặp Joe, chị phát hiện mình đã có mang. Anh là một bạn học cũ của anh trai chị. Lúc họ gặp nhau, Margaret Kochamma đang ở độ hấp dẫn về thể chất. Sự mang thai đem lại màu hồng trên má chị, đem lại vẻ óng ánh cho mái tóc đen, dày của chị. Dù nhiều nỗi phiền muộn trong hôn nhân, một sự phấn chấn bí ẩn như những người phụ nữ có mang thường có vẫn ảnh hưởng đến cơ thể chị.

Joe là một nhà sinh vật. Anh vừa hiệu đính đến lần thứ ba cuốn Từ điển Sinh vật cho một nhà xuất bản nhỏ. Joe có mọi thứ mà Chacko không có.

Vững vàng. Có khả năng hòa hợp. Mạnh mẽ.

Margaret Kochamma thấy mình bị cuốn đến anh như một cái cây trong phòng tối vươn tới ánh sáng mặt trời.

Khi Chacko làm xong việc được giao và không thể tìm được việc khác, anh viết thư cho Mammachi, kể về đám cưới và xin tiền. Mammachi bị bòn rút, nhưng bà giấu giếm đem cầm đồ nữ trang và thu xếp tiền nong gửi cho Chacko ở Anh. Nhưng không đủ. Không bao giờ đủ.

Đến lúc Sophie Mol ra đời, Margaret Kochamma hiểu rằng vì lợi ích của chị và con gái chị, chị *phải* rời bỏ Chacko. Chị đề nghị ly hôn.

Chacko trở về Ấn độ, nơi anh dễ dàng tìm được việc làm. Anh dạy học tại trường Cao đẳng Madras Christian vài năm, rồi sau khi Pappachi mất, anh trở về Ayemenem vùng cái máy đóng nút chai Bharat, cái mái chèo Balliot và một trái tim tan vỡ.

Mammachi vui sướng đón anh trở lại cuộc đời bà. Bà cho anh ăn, khâu vá cho anh, chăm lo sao cho phòng anh ngày nào cũng có hoa tươi. Chacko rất cần sự sung bái của mẹ. Thực ra anh *đòi hỏi* được sùng bái, dù vẫn xem thường bà về việc đó và tìm đủ cách kín đáo trừng phạt bà. Anh ta miệt mài nghiên cứu bệnh béo phì và cách giảm trọng nói chung. Anh mặc những chiếc somi rẻ tiền, hoa hoét ra ngoài chiếc mundu trắng, đi những đôi xăng đan nhựa xấu xí nhất bán ngoài chợ. Nếu Mammachi có khách, họ hàng, hoặc một người bạn cũ từ Dehli đến thăm, Chacko xuất hiện bên bàn ăn bày rất trang nhã - xếp những giò phong lan thanh tú và những đồ sứ đẹp nhất - rồi chăm chú cạy một vài cái vảy cũ, hoặc gãi những vết chai to tướng, thâm sì trên khuỷu tay.

Mục tiêu đặt biệt của anh là các vị khách của Baby Kochamma - các cha cố Thiên chúa giáo hoặc các tăng lữ - thường ghé qua ăn nhẹ. Có mặt họ, Chacko cời xăng đan, phô ra một vết mủ tỏi lợm trên bàn chân.

- Xin các ngài rủ lòng thương kẻ bị hủi này - anh ta nói, trong lúc Baby Kochamma cố gắng làm họ nhãng đi một cách vô ích, bằng cách nhặt

những vụn bánh bích quy hoặc những mẩu chuối dính trên bộ râu ngạnh trê của họ.

Nhưng những cách trừng phạt ngấm ngầm tồi tệ nhất Margaret Kochamma Chacko đem hành hạ Mammachi là nhắc đến Margaret Kochamma. Anh nói về chị với một niềm tự hào kỳ lạ. Như thể anh khâm phục chị đã bỏ anh.

- Cô ấy đòi con lấy một người đàn ông tốt hơn - anh ta nói với Mammachi, và bà chùn lại, hệt như anh đã sỉ nhục chị thay cho tự sỉ nhục mình.

Margaret Kochamma viết thư thường xuyên, kể cho Chacko nghe nhiều tin tức về Sophie Mol. Chị an ủi anh rằng Joe là một người cha tuyệt vời và chu đáo, làm Sophie Mol yêu mến sâu sắc. Những điều thực tế ấy làm Chacko vừa vui vừa buồn.

Margaret Kochamma sống với Joe rất hạnh phúc. Hạnh phúc hơn cả là chị không phải trải qua những năm dữ dội, túng thiếu như với Chacko. Chị nghĩ đến Chacko một cách trù mến, nhưng không thương tiếc. Đơn giản vì chị cho rằng chị đã làm anh đau đớn cũng ngang với nỗi đau của chị, vì chị vẫn cho mình là một phụ nữ bình thường, còn anh là một người đàn ông khác thường. Vì Chacko không được như thế, hoặc từ khi lộ ra những triệu chứng thông thường của nổi sần muộn và tan vỡ, Margaret Kochamma cho rằng anh thấy đó là một sai lầm với anh cũng như với chị. Với người bạn không có thật và nụ cười thân thiện của anh.

Họ thường xuyên viết cho nhau, và sau nhiều năm trời, quan hệ của họ đã chín muồi. Với Margaer Kochamma, nó là một tình bạn dễ chịu, có những ràng buộc. Với Chacko, đó là một cách, cách *duy nhất* nhắc nhở mẹ anh về đứa con trai của bà và người phụ nữ duy nhất mà anh yêu.

Khi Sophie Mol đủ tuổi đến trường, Margaret Kochamma ghi tên học một khóa đào tạo giáo viên, và xin làm giáo viên tập sự ở Clapham. Chị đang ở trong phòng giáo viên thì nghe tin Joe bị tai nạn. Một viên cảnh sát trẻ măng vẻ mặt nghiêm trang, tay cấp chiếc mũ đến báo tin cho chị. Trông anh ta thật khôi hài, giống hệt một diễn viên tồi phải đóng một vai quan trọng trong một vở kịch. Margaret Kochamma nhớ lại rằng hành động bản năng đầu tiên của chị lúc thấy anh là mỉm cười.

Vì lợi ích của Sophie Mol, Margaret Kochamma đã dũng cảm đương đầu với tám thăm kịch một cách bình thản. *Làm ra vẻ bình thản.* Chị không nghỉ việc. Chị trông nom cho những việc hàng ngày của Sophie Mol không thay đổi. - *Làm cho xong bài tập của con đi. Ăn hết chỗ trứng đi. Không, mẹ con ta phải đến trường.*

Chị che giấu nỗi thống khổ dưới vẻ nhanh nhẹn, thực tiễn của một cô giáo. Một cái hồ hình giáo viên nghiêm nghị trong Vũ trụ.

Nhưng khi Chacko viết thư mời chị đến Ayemenem, một cái gì đó trong lòng chị xao động và dịu xuống. Dù mọi việc xảy ra giữa chị và Chacko, chị không muốn nghỉ Giáng sinh với bất cứ ai trên đời này. Chị càng cân nhắc, càng bị giục giã. Chị tự thuyết phục mình một chuyến đi Ấn Độ sẽ là món quà cho Sophie Mol.

Cuối cùng, dù biết các bạn bè và đồng sự của chị trong trường sẽ cho là kỳ cục - chạy về với người chồng đầu tiên ngay khi chồng thứ hai mất-, chị rút tiết kiệm mua hai vé máy bay. London - Bombay - Cochin.

Chừng nào còn sống, chị còn bị ám ảnh vì quyết định này. Chị thu hết can đảm với hình ảnh đứa con gái nhỏ của chị nằm trên tấm ván xe ngựa trong phòng khách Ngôi nhà Ayemenem. Ngay từ xa, đã thấy hiển nhiên là con bé đã chết. Không phải ôm hoặc ngủ. Có một cái gì đó trong cách em nằm. Góc gập của tay chân. Một cái gì đó do Cái chết gây nên. Một sự lạnh lẽo khủng khiếp.

Cỏ xanh rờn và nước sông bắn thiu kết đầy trong mái tóc nâu đỏ tuyệt đẹp của em. Mí mắt em trũng xuống, nham nhở vì bị cá rửa. (Ôi chúng làm thế, những con cá ăn ngằm dưới sâu. Chúng thử mọi thứ). Chiếc tạp dề bằng nhung kẻ màu hoa cà của em in chữ *Holiday!* bằng kiểu chữ nghiêng, vui tươi. Em nhăn nheo vì bị ngằm trong nước quá lâu.

Một nàng tiên cá mềm xốp quên mất cách bơi.

Một cái đê khâu bằng bạc xiết chặt trong nắm tay em.

Người uống bằng cái đê khâu.

Chiếc xe ngựa chở quan tài.

Margaret Kochamma không bao giờ tha thứ cho mình đã đưa Sophie Mol đến Ayemenem. Đã để em ở lại một mình trong kỳ nghỉ cuối tuần, còn chị và Chacko đến Cochin đăng ký vé máy bay khứ hồi cho hai mẹ con.

Khoảng chín giờ sáng, Mammachi và Baby Kochamman nghe tin tìm thấy xác một cô bé da trắng trôi xuôi dòng, nơi sông Meenachal mở rộng ra và có nhiều xoáy nước. Estha và Rachel vẫn còn mất tích.

Sáng hôm ấy, bọn trẻ - cả ba đứa - không đến uống sữa. Baby Kochamma và Mammachi tưởng chừng chúng xuống sông bơi, họ rất lo lắng vì ban ngày và một phần đêm hôm trước trời mưa to. Họ biết dòng sông rất nguy hiểm. Baby Kochamma phái Kochu Maria đi tìm chúng, nhưng bà ta trở về tay không. Thật là một cảnh hỗn loạn vì sau khi Vellya Paapen đến thăm, không ai có thể nhớ chính xác có nhìn thấy bọn trẻ không. Có lẽ chúng đã mất tích cả đêm.

Ammu vẫn bị nhốt trong phòng chị. Baby Kochamma có chìa khóa. Bà gọi qua cửa hỏi Ammu xem chị có biết bọn trẻ con đi đâu không. Bà cố nén

hoảng sợ, giữ cho giọng nói có vẻ là một câu hỏi thông thường. Một cái gì đó đập vào cửa. Ammu nói lạc cả giọng và không tin chuyện xảy ra với chị - bị khóa cửa, nhốt lại như một người điên trong một ngôi nhà thời Trung cổ. Mãi sau này, khi thế giới bị sụp đổ quanh chúng, sau khi xác Sophie Mol đã mang về Ayemenam và Baby Kochamma mở khóa cho chị, Ammu mới thoát khỏi cơn giận để hiểu chuyện xảy ra. Nỗi sợ và sự hiểu biết buộc chị suy nghĩ cho mạch lạc, lúc đó chị mới nhớ là chị đã nói với hai đứa con sinh đôi của chị lúc chúng đến bên cửa phòng chị, hỏi chị vì sao chị bị nhốt. Chị đã không tìm được những lời bất cần.

- Vì chúng mày đây! - Ammu gào lên - Nếu không vì chúng mày, tao đã chẳng phải ở đây! Chẳng có chuyện gì xảy ra hết! Tao sẽ không ở đây nữa! Tao sẽ được tự do! Đáng lẽ tao phải tống chúng mày vào trại trẻ mồ côi lúc chúng mày ra đời! *Chúng mày* là những hòn đá đeo quanh cổ tao!

Chị có thể thấy chúng nép sát vào cửa. Một Mớ tóc phòng Sưng sốt và Một đuôi tóc Tình yêu - ở - Tokyo. Hai vị Đại sứ Hoang mang. Thừa các Đại sứ E. Xương xầu và S. Nhãi nhép.

- Xéo đi! - Ammu nói - Sao chúng mày không đi đi, để tao ở lại một mình hử?

Thế là chúng đi.

Nhưng chỉ đến khi Baby Kochamma hỏi về lũ trẻ và được trả lời, mới có tiếng loạch xoạch ở phòng ngủ của Ammu, và chị bước ra. Một sự khiếp đảm từ từ choán lấy chị khi chị bắt đầu nói những chuyện xảy ra trong đêm với việc lũ trẻ mất tích.

Mưa bắt đầu rơi từ chiều hôm trước. Ban ngày nóng nực bỗng tối sầm lại, bầu trời bắt đầu ảm ì sầm sét. Kochu Maria đang cúi kính vì một lý do riêng, bà ta đứng trên cái ghế thấp trong nhà bếp, đang làm một con cá lớn,

đánh vảy một con cá trắng nặng mùi. Đôi hoa tai vàng của bà ta đung đưa dữ dội. Những cái vảy cá trắng bạc bay khắp bếp, dính trên ấm nước, trên tường, lên dao gọt khoai, lên tay cầm của tủ lạnh. Bà ta phớt lờ Vellya Paapen lúc lão đến bên cửa bếp, ướt sũng và run rẩy. Con mắt thật của ông lão đỏ ngầu, trông như ông ta say rượu. Lão đứng đấy đến mười phút, đợi được chú ý đến. Lúc Kochu Maria làm cá xong và bắt đầu nhặt hành, lão háng giọng và hỏi Mammachi. Kochu Maria cố xua lão, nhưng lão không đi. Mỗi lần lão mở miệng định nói, mùi arac^[16] trong hơi thở lại đập vào Kochu Maria như một nhát búa. Trước kia bà chưa lần nào thấy lão như thế này, và bà hơi sợ. Bà thoáng có linh cảm là có chuyện gì xảy ra, nên cuối cùng quyết định tốt nhất là gọi Mammachi. Bà ta đóng cửa bếp, để Vellya Paapen ra ngoài phía sau hồi nhà, lão đảo say rượu trong màn mưa. Dù đang là tháng Chạp, trời mưa to như tháng Sáu. *Con nhiều xoáy*, hôm sau báo chí viết thế. Nhưng lúc đó không ai còn tâm trí mà đọc báo nữa.

Có lẽ trận mưa đó đã làm Vellya Paapen dạt vào cửa bếp. Với một người mê tín, trận mưa như trút không đúng mùa có thể là một điềm giận dữ của Thần thánh. Với một người mê tín say rượu, nó dường như là bắt đầu sự tận cùng của Thế giới. Về một mặt nào đấy, nó quả có thể thật.

Lúc Mammachi vào bếp, mặc váy và áo choàng màu hồng nhạt, Vellya Paapen trèo lên bậc nhà bếp và đưa con mắt giả ra. Lão chìa nó ra trên những ngón tay. Lão nói lão không xứng đáng với nó và xin hoàn trả bà. Mí mắt trái của lão sụp xuống hốc mắt rỗng thành một cái nháy mắt không biến động, khủng khiếp. Như thể điều lão sắp nói là một phần của một trò tình vi.

- Chuyện gì vậy? - Mammachi vừa hỏi vừa chìa tay ra, tưởng vì một lý do nào đấy mà Vellya Paapen trả lại một ký gạo đỏ bà cho lão sáng hôm nọ.

- Đây là mắt của lão - Kochu Maria nói to với Mammachi, bà ta đang chảy nước mắt vì hạnh. Lúc đó, Mammachi chạm vào con mắt thủy tinh. Bà giật mình vì nó cứng và trơn tuột. Hơi lầy nhầy.

- Lão đang say phải không? - Mammachi tức giận nói trong tiếng mưa rơi - Sao lão dám đến đây trong tình trạng này.

Bà dò dẫm tìm đường đến chỗ chậu rửa, xoa xà phòng vào tay để rửa sạch mùi con mắt của lão Paravan ướt nhoe. Bà ngừng tay khi rửa xong. Kochu Maria Vellya Paapen một cái khăn làm bếp cũ kỹ để lau, và không nói gì lúc lão đứng ở bậc trên cùng, gần như bên cạnh bà trong căn bếp, đang hong cho khô, trú tạm khỏi dòng nước mưa chảy tuột từ mái nhà dốc xuống.

Lúc lão bình tĩnh hơn, Vellya Paapen lấp con mắt vào hốc mắt phải và bắt đầu nói. Lão bắt đầu kể về việc gia đình bà đã làm cho lão. Hết thế hệ này đến thế hệ khác. Từ rất lâu rồi, Đức Cha E. John Ipe đã cho bố lão là Kelan một mảnh đất dựng lều hiện nay. Rồi Mammachi đã trả tiền cho mắt lão ra sao. Bà đã cho Velutha học hành và việc làm như thế nào...

Mammachi dù bực mình vì lão say, không phải không thích thú lắng nghe những câu chuyện dài dòng về tính hào phóng Cơ đốc giáo của bà và gia đình bà. Chẳng có gì chuẩn bị cho điều bà sắp phải nghe.

Vellya Paapen bắt đầu khóc. Gần như nức nở. Những giọt nước mắt trào ra khỏi con mắt thật và lấp lánh trên gò má đen đui của lão. Con mắt kia nhìn lơ đãng. Một lão Paravan đã từng thấy Những ngày Đi Lùi Phía sau, đang giằng xé giữa Lòng Trung thành và Tình yêu.

Rồi Sự Khiếp sợ choán lấy lão mà lắc, và từng lời cứ tuột khỏi miệng lão. Lão kể cho Mammachi những gì lão thấy. Chuyện về con thuyền nhỏ bơi qua sông hết đêm này đến đêm khác, và những người trong thuyền. Chuyện về một người đàn ông và một người đàn bà, đứng bên nhau dưới ánh trăng. Da kẻ da.

Vellya Paapen kể, họ đi đến Ngôi nhà của Kairi Saipu. Hồn ma của người đàn ông da trắng đã nhập vào họ. Đó là Kairi Saipu trả thù những gì mà Vellya Paapen đã làm với ông ta. Con thuyền (mà Estha ngồi lên trên và Rachel tìm ra) buộc dưới gốc cây cạnh con đường dốc xuyên qua đầm lầy đến đồn điền cao su bỏ hoang. Lão đã nhìn thấy nó ở đây. Đêm nào cũng thế. Bập bênh trên mặt nước. Trống rỗng. Đợi cặp tình nhân quay lại. Đợi rất nhiều giờ. Thình thoảng, đến rạng đông họ mới nhô lên khỏi đám cỏ dài. Vellya Paapen đã tận mắt nhìn thấy họ. Nhiều người khác cũng nhìn thấy họ. Cả làng đều biết. Chỉ còn là lúc Mammachi phát hiện ra. Là một người Paravan và một người có những phần thân thể giả, lão cho đây là nhiệm vụ của mình.

Những người đang yêu. Nhún nhảy từ chỗ thất lung của chàng và nàng. Con trai lão và con gái bà. Họ đã làm cho cái điều không thể nghĩ tới thành có thể, và điều không thể xảy ra

Vellya Paapen vẫn nói. Vẫn nức nở. Vẫn nấc. Miệng lão vẫn chuyển động. Mammachi không thể nghe thấy lão đang nói gì nữa. Tiếng mưa rơi cứ to hơn, to mãi rồi nổ bùng trong đầu bà. Bà không nghe thấy tiếng hét của chính mình.

Bất ngờ, người phụ nữ mù lòa mặc áo choàng diêm dúa, mái tóc bạc thưa tét thành cái bím nhỏ như đuôi chuột, bước thẳng tới và đẩy Vellya Paapen mạnh hết sức. Lão bật ngửa ra sau, trượt xuống khỏi các bậc nhà bếp và nằm thẳng cẳng trên bùn ướt. Lão hết sức sửng sốt. Một trong những điều cấm kỵ là không bao giờ chạm tới Những Kẻ Tiện dân. Ít nhất cũng không ở trong hoàn cảnh này.

Baby Kochamma đang đi ngang qua bếp thì nghe thấy tiếng hỗn loạn. Bà thấy Mammachi đang nhô vào màn mưa PHÙ! PHÙ! PHÙ! còn Vellya Paapen nằm trong bùn loãng, ướt đầm đìa, đang vừa khóc vừa gập người lại. Lão xin được giết chết con trai mình. Lão cào cào chân tay.

Mammachi hét lên:

- Con chó say! Đồ Paravan dối trá, say rượu!

Vượt lên tiếng ầm ĩ, Kochu Maria hét thật to câu chuyện của Vellya Paapen cho Baby Kochamma nghe. Baby Kochamma hiểu ngay tình thế gay cấn, nhưng ngay lập tức cảm thấy hả hê. Bà sướng rơn lên. Bà thấy đây là cách Chúa Trời trừng phạt Ammu vì những tội lỗi của chị, đồng thời trả hận hộ bà đã bị Velutha và những kẻ đi biểu tình lãng nhục - chế giễu bà là *Modalali Mariakutty*. Bà bèn giương buồn lên ngay. Một con thuyền của Nữ Thần bơi qua một biển cả tội lỗi.

Baby Kochamma vòng cánh tay nặng nề ôm lấy Mammachi.

- Có thể đây là chuyện thật - bà nói bằng giọng bình tĩnh - Nó rất có thể làm thế. Cả thằng kia cũng vậy. Vellya Paapen không dám nói dối chuyện này đâu.

Bà bảo Kochu Maria đưa cốc nước cho Mammachi và lấy ghế cho bà ta ngồi. Bà bảo Vellya Paapen kể lại câu chuyện, thỉnh thoảng lại ngắt lảo lại để hỏi những chi tiết - Thuyền của ai? Bao nhiêu lần? Mỗi lần kéo dài bao lâu?

Lúc Vellya Paapen kể xong, Baby Kochamma quay sang

- Thằng ấy phải đi thôi - bà nói - Tối nay. Trước khi câu chuyện này loang ra. Trước khi chúng ta bị mất hoàn toàn thanh danh.

Rồi bà rùng mình ghê tởm đặc kiêu nữ sinh. Bà nói:

- *Làm sao mà nó có thể chịu được cái mùi ấy nhỉ? Các người có chú ý không? Chúng nó có cái mùi thật đặc biệt, cái bọn Paravan ấy.*

Với kiểu quan sát bằng khứu giác, từng chi tiết nhỏ được nêu ra, nỗi Sợ hãi không đẹp đi.

Cơn thịnh nộ của Mammachi trút lên lão Paravan một mắt, say rượu đang đứng trong mưa, nước chảy ròng ròng, bết bùn, biến thành sự giận dữ bằng giá với con gái bà và những việc chị đã làm. Bà nghĩ đến cảnh chị trần truồng, cặp đôi trong bùn với một thằng đàn ông chẳng ra gì, chỉ là một *thằng cu li* bản thủ. Bà hình dung một chi tiết sinh động: một bàn tay đen đui, thoi rát của tên Paravan trên ngực con gái bà. Miệng hằn trên miệng chị. Bộ hông đen đui của hắn cứ thúc mãi giữa đôi chân giạng ra của chị. Tiếng thở hổn hển của họ. Cái đùi Paravan đặc biệt của hắn. *Hết như lũ súc vật*, Mammachi nghĩ và gần như buồn nôn. *Giống một con chó đực với một con chó cái động đực*. Sự khoan dung với những Nhu cầu Đàn ông của con trai bà trở thành nguồn kích thích một cơn giận không sao kiềm chế nổi với con gái bà. Nó đã làm ô uế bao nhiêu thế hệ (một Chú bé được chính Đức Giám mục Antioch ban phúc, một Nhà Côn trùng học Hoàng gia, một người được học bổng Rhodes ở Oxford), và làm cho cả gia đình nhục nhã. Rồi đến các thế hệ tiếp theo, *từ nay đến mãi mãi*, dân chúng sẽ chỉ vào họ tại các đám cưới, đám tang. Tại các lễ rửa tội và sinh nhật. Họ sẽ huých nhau và xì xào. Mọi sự phải chấm dứt ngay lúc này.

Mammachi đã mất hết tự chủ.

Họ làm điều phải làm, hai bà già ấy. Mammachi chỉ định nhục hình. Baby Kochamma lên kế hoạch. Kochu Maria là đầu sai của họ. Họ nhốt Ammu lại (họ lừa chị vào phòng ngủ), trước khi đi tìm Velutha. Họ biết họ phải tống được Velutha đi khỏi Ayemenem trước khi Chacko trở về. Không ai đoán được Chacko sẽ xử sự ra sao.

Đó không phải là lỗi của họ, dù toàn bộ sự việc đang hỗn loạn cực độ. Phải làm cho thật nhanh. Để đến lúc Chacko và Margaret Kochamma từ Cochin trở về, thì đã quá muộn.

Một người đánh cá đã tìm ra Sophie Mol.

Thuyền của ông ta ra đến cửa sông lúc rạng đông, con sông mà ông đã biết cả đời. Nó vẫn còn trôi rất nhanh và phình to lên vì trận mưa đêm trước. Một cái gì đó bập bênh trên mặt nước, những màu sắc đập ngay vào mắt ông. Màu hoa cà. Màu nâu đỏ. Màu cát trên bờ biển. Nó trôi nhanh, xuôi dòng ra biển. Ông ta đưa cái sào tre ra ngăn lại và kéo về thuyền. Đó là một nang tiên cá đã nhả nheo. Một đứa con của biển khơi. Một đứa trẻ. Có mớ tóc màu nâu đỏ. Có cái mũi của Nhà Côn trùng học Hoàng gia, tay nắm chặt một cái đê khâu lầy khước. Ông vớt cô bé lên thuyền. Ông trải chiếc khăn mặt bằng vải mỏng xuống dưới cô bé, cô bé nằm trong lòng thuyền, cùng mê cá nhỏ óng ánh bạc của ông ta. Vừa chèo về nhà - *Thaiy thayi thakka thayi thome* - ông vừa nghĩ thật sai lầm cho người đánh cá nào cứ tưởng đã biết rõ con sông này. *Không ai* hiểu được dòng Meenachal. Không ai biết cái gì làm nó có thể chồm lên hoặc bất ngờ quy phục. Và vào lúc nào. Đó chính là điều làm những người đánh cá cầu nguyện.

Tại đồn cảnh sát Kottayam, Baby Kochamma run run bước vào phòng đồn trưởng. Bà kể với Thanh tra Thomas Mathew về những hoàn cảnh đưa đến việc sa thải đột ngột một công nhân trong nhà máy. Một người Paravan. Cách đây mấy ngày, hấn đã... hấn đã... cưỡng bức cháu gái bà, bà ta nói vậy. Một phụ nữ đã ly hôn, có hai đứa con.

Baby Kochamma xuyên tạc mối quan hệ giữa Ammu và Velutha, chẳng phải vì lợi ích của Ammu mà để ngăn chặn chuyện bê bối và cứu vãn thanh danh của gia đình trong con mắt Thanh tra Thomas Mathew. Bà ta không biết rằng sau này Ammu sẽ rất xấu hổ, chị sẽ phải đến cảnh sát để lập biên bản. Lúc này Baby Kochamma kể chuyện chị, bà bắt đầu tin chuyện đó.

Viên Thanh tra muốn biết tại sao lại không thông báo ngay cho cảnh sát.

- Chúng tôi là một gia đình theo lối cổ - Baby Kochamma nói - chúng tôi muốn nói là những việc như thế này...

Thanh tra Thomas Mathew hiểu ngay mọi chuyện. Gã có một người vợ Tầng lớp trên, hai đứa con Tầng lớp trên, mọi thế hệ thuộc tầng lớp trên còn đang nằm trong cái dạ con Tầng lớp trên của họ...

- Hiện nay người bị cưỡng bức ở đâu?

- Đang ở nhà. Cháu nó không biết tôi đến đây. Nó không cho tôi đi. Cũng tự nhiên thôi - nó đang lo lắng cuống cuống vì con. Nó đang bị hoảng loạn.

Sau này, khi Thanh tra Thomas Mathew điều tra câu chuyện thật, thực tế là người Paravan này bước vào Vương quốc Tầng lớp trên không phải vì cưỡng đoạt, mà *được cho*, và gắn bó sâu sắc với anh. Vì thế sau đám tang Sophie Mol, khi Ammu cùng hai đứa con đến gặp gã và nói có sự nhầm lẫn, gã đã dùng dùi cui chọc chọc vào ngực chị, chẳng phải là hành động tự phát của một cảnh sát. Gã biết chính xác gã đang làm gì. Đó là một cử chỉ có tính toán, cố tình sỉ nhục và khủng bố chị. Một ý đồ lập lại trật tự trong một thế giới hỗn loạn.

Mãi sau này, khi mọi chuyện đã lắng xuống và gã đã làm xong công việc giấy tờ, Thanh tra Thomas Mathew lấy làm mừng vì câu chuyện tẻ ra là vậy.

Còn lúc này, gã chăm chú và lịch sự lắng nghe câu chuyện của Baby Kochamma:

- Tôi hôm qua lúc trời nhập nhoạng, khoảng bảy giờ, hấn đến nhà chúng tôi và dọa dẫm. Lúc đó trời mưa rất to. Đèn bị tắt và lúc hấn vào, chúng tôi đang thắp đèn. Hấn biết rằng đàn ông trong nhà là cháu tôi, Chacko đang ở Cochin. Chúng tôi chỉ còn lại ba người đàn bà ở nhà. - Bà ta ngừng lại để

viên Thanh tra hình dung cái cảnh hãi hùng mà thằng điên vì tình dục Paravan ấy gây ra cho ba người phụ nữ lẻ loi trong một ngôi nhà - Chúng tôi đã bảo hắn rằng nếu hắn không lắng lắng rời Ayemenem, chúng tôi sẽ gọi cảnh sát. Hắn nói là cháu gái tôi đã *ưng thuận*, ông có thể tưởng tượng được không? Hắn hỏi chúng tôi lấy chứng cứ đâu mà buộc tội hắn. Hắn nói theo Luật Lao động, chúng tôi không đủ căn cứ để thả hỏi hắn. Hắn rất bình tĩnh. Hắn bảo chúng tôi: “Những ngày các vị đá chúng tôi như những con chó đã qua rồi...”. Lúc này, Baby Kochamma dường như hoàn toàn có sức thuyết phục. Bà bị xúc phạm. Bà hoài nghi.

Rồi trí tưởng tượng của bà hoàn toàn chuyển hướng. Bà không miêu tả Mammachi đã mất bình tĩnh ra sao. Bà ấy đã lao đến Velutha và vả vào mặt Velutha như thế nào. Những lời Mammachi rửa hắn. Những tên bà ta gọi hắn.

Thay vào đó, bà ta chỉ tả cho Thanh tra Thomas Mathew he Velutha đã nói *những gì*, làm bà phải đến trình cảnh sát, kể cả *cái cách* Velutha nói. Nó hoàn toàn không hề ăn năn, đó là điều làm bà bị sốc nhất. Dường như Velutha thực sự *tự hào* vì những việc đã làm. Bà không hề nhận ra là bà trút cơn cuồng nộ với người trong đoàn biểu tình đã sỉ nhục bà lên Velutha. Bà tả lại vẻ mặt trâng tráo của Velutha. Giọng nói vô liêm sỉ, trơ trẽn làm bà khiếp hãi, nó làm bà tin rằng việc sa thải Velutha và bọn trẻ con biến mất có thể không dính dáng đến nhau.

Baby Kochamma nói bà đã biết cái thằng Paravan này từ hồi nó còn là một đứa bé. Gia đình bà đã dạy dỗ nó trong trường dành cho Tiện dân do cụ Punnyan Kunju, thân sinh ra bà lập nên (Ông Thomas Mathew ắt phải biết ông cụ là ai chứ? Ồ vâng, tất nhiên rồi...). Gia đình bà đã cho nó học nghề thợ mộc, ngôi nhà nó đang ở cũng là của gia đình bà cho ông nội nó. Mọi thứ nó có đều do gia đình bà cho cả.

Thanh tra Thomas Mathew nói:

- Trước hết, các người đã làm hỏng chúng nó, đeo chúng trên cổ như những chiến tích, rồi lúc chúng cư xử bậy bạ lại tìm đến chúng tôi xin giúp đỡ.

Baby Kochamma cup mắt xuống như một đứa trẻ bị đòn. Rồi bà tiếp tục câu chuyện. Bà kể với Thanh tra Thomas Mathew rằng trong mấy tuần vừa qua, bà đã chú ý thấy một số dấu hiệu xác láo, vô lễ và thô lỗ. Bà nhắc đến việc mình nhìn thấy nó trong đoàn biểu tình trên đường đến Cochin và có tin đồn nó là một tên Naxalite. Bà không chú ý thấy một nếp nhăn lo lắng trên lông mày viên Thanh tra khi nghe mẩu tin này.

Bà đã cảnh cáo đứa cháu trai về hắn ta, Baby Kochamma nói, nhưng trong những giấc mơ khủng khiếp nhất, chưa bao giờ bà có thể nghĩ đến những chuyện xảy ra ngày hôm nay. Một đứa bé xinh đẹp bị chết. Hai đứa đang mất tích.

Baby Kochamma kiệt sức.

Thanh tra Thomas Mathew đưa cho bà một cốc nước. Lúc bà ta thấy đỡ hơn, gã giúp bà ghi lại toàn bộ những điều bà đã kể vào bản tường trình. Gã an ủi Baby Kochamma về sự Hợp tác Đầy đủ của Cảnh sát Kottayam. Thằng nhãi ấy sẽ bị tóm trước khi hết ngày thôi, gã nói. Một thằng Paravan với hai đứa trẻ song sinh, gã biết chẳng có nhiều chỗ cho hắn trú ẩn.

Thanh tra Thomas Mathew là một người khôn ngoan. Gã cử một chiếc Jeep đi đón K.N.M. Pillai đến đồn cảnh sát. Việc thằng cha Paravan này là một người ủng hộ chính trị hay hoạt động đơn lẻ là một điều quan trọng. Mặc dù bản thân gã là một Nghị sĩ, gã không có ý định liêu lĩnh cãi lộn với Chính phủ Macxit. Lúc Pillai đến, ông ta được đưa vào ngồi đúng chỗ Baby Kochamma vừa rời. Hai người nói chuyện. Ngắn gọn, bí mật, đi sâu vào trọng tâm. Dù họ chỉ trao đổi bằng các con số, chứ không bằng lời. Đường như không cần giải thích. Họ không phải là bạn bè, Pillai và Thomas Mathew, và họ chẳng tin gì nhau. Nhưng họ hiểu nhau thấu đáo. Cả hai đều

là những người có thời thơ ấu bỏ đi, không còn một dấu vết. Những người không còn tính hiếu kỳ. Không còn ngờ vực. Cả hai đều có tuổi trưởng thành thực dụng, đáng sợ theo cách riêng của mình. Họ nhìn cuộc đời và không bao giờ băn khoăn xem nó hoạt động ra sao, vì họ biết. Họ vận hành nó. Họ là những kỹ thuật viên phục vụ ở những bộ phận khác nhau trong cùng cỗ máy.

Pillai kể với Thanh tra Thomas Mathew là ông ta có quen biết Velutha, nhưng không nói việc đêm khuya hôm trước Velutha đã gõ cửa nhà ông ta, do đó Pillai chính là người cuối cùng nhìn thấy Velutha trước khi anh biết mất. Hoặc biết là không đúng sự thật, song Pillai không bác bỏ lý lẽ về vụ cưỡng dâm trong bản tường trình của Baby Kochamma, rằng Velutha là một người tự chủ.

Sau khi Pillai ra về, Thanh tra Thomas Mathew điềm lại câu chuyện trong trí, lật đi lật lại mọi mặt, tìm ra những kẻ hở. Lúc đã hài lòng, gã chỉ thị cho các nhân viên của gã.

Trong lúc đó, Baby Kochamma về đến Ayemenem. Chiếc Plymouth đã đỗ trên đường. Margaret Kochamma và Chacko đã từ Cochin về.

Sophie Mol nằm dài trên tấm ván xe ngựa.

Lúc Margaret Kochamma nhìn thấy thi thể đứa con gái bé bỏng của chị, con sóc vỡ tung trong người chị, giống như những tràng vỗ tay bùng nổ trong một giảng đường trống rỗng. Nó tràn ra thành làn sóng nôn mửa, làm chị câm lặng, đôi mắt thất thần. Chị thương khóc hai người chết, chứ không phải là một. Cùng với sự mất mát của Sophie, Joe lại chết thêm một lần nữa. Lần này không còn bài tập để làm cho xong hoặc ăn hết chỗ trứng nữa. Chị đến Ayemenem để hàn gắn vết thương đời chị, nhưng lại mất tất cả. Chị vỡ tan tành như thủy tinh.

Hồi ức của chị về những ngày tiếp theo thật mờ nhạt. Nhiều giờ dài dang dặc, lơ mơ, lặng ngắt như lưỡi bị tưa, dầy lên (bác sĩ Verghese Verghese chỉ định thuốc men), bỗng xé rách bởi cơn cuồng loạn, sắc như cắt bằng một lưỡi dao cạo, mới tỉnh.

Chị mơ hồ thấy Chacko - giọng ân cần và dịu dàng lúc ở bên chị -, thấy khói nhanh, khói trầm như một ngọn cuồng phong thổi qua Ngôi nhà Ayemenem. Khác hẳn với Con Nhím Nhàu nhò vui tính mà chị đã gặp một buổi sáng xa xưa ở Oxford, trong tiệm cà phê.

Chị chỉ nhớ lơ mơ đám tang trong ngôi nhà thờ màu vàng. Tiếng hát buồn bã.

Một cơn dơi quấy rầy một người nào đó. Chị nhớ tiếng cánh cửa đóng sập xuống, những giọng đàn bà hoảng sợ. Và ban đêm, tiếng dễ nỉ non như tiếng bậc thang nứt càng tăng thêm nỗi sợ và sự u ám lơ lửng trên Ngôi nhà Ayemenem.

Chị không bao giờ quên cơn giận vô lý trút lên hai đứa trẻ khác, vì một lý do nào đấy trở nên thừa. Đầu óc bưng bưng của chị bám chặt lấy ý niệm Estha phải chịu trách nhiệm về cái chết của Sophie Mol. Thật lạ lùng, vì Margaret không biết rằng Estha đã phá vỡ quy định, chở Sophie Mol và Rachel qua sông bằng con thuyền bé nhỏ đó. Estha đã biến hiện sau trong Ngôi nhà Lịch sử thành nhà của các em, bày biện trên tám chiếu cỏ hầu hết đồ chơi của chung: một cái súng cao su, một con ngỗng căng phồng, một con koala Quantas, mất bị long ra. Và cuối cùng, trong cái đêm khủng khiếp ấy, Estha đã quyết định rằng nhân tới trời và đang mưa, Đúng Lúc cho các em chạy trốn, vì Ammu không còn muốn có các em nữa.

Dù không biết những điều ấy, nhưng sao Margaret Kochamma lại nguyên rủa Estha vì việc xảy ra với Sophie? Có lẽ chị có bản năng của người mẹ.

Ba hoặc bốn lần, cố thoát khỏi giấc ngủ nặng trĩu những thuốc an thần, chị tìm ra Estha và tát lấy tát để cậu bé, cho đến lúc có người làm chị dịu xuống và đưa chị đi. Sau này, chị viết thư xin lỗi Ammu. Lúc lá thư đến nơi, Estha đã bị gửi trả và Ammu cũng gói ghém đồ đạc của chị bỏ đi rồi. Chỉ còn Rachel ở lại Ayamenem, nhân danh Estha nhận lời xin lỗi của Margaret Kochamma. *Tôi không thể hình dung được chuyện gì đã choán lấy tôi, chị viết. Tôi chỉ có thể dịu lại nhờ thuốc an thần. Tôi không có quyền cư xử như thế, và tôi muốn cô biết cho là tôi xấu hổ và rất, rất xin lỗi.*

Thật lạ là Margaret Kochamma không bao giờ nghĩ đến một người là Velutha. Hoặc nhớ đến anh chút nào. Thậm chí trông anh ra sao nữa.

Có lẽ vì chị chưa bao giờ biết anh thực sự, hoặc chưa nghe về chuyện xảy ra với anh.

Chúa trời của Mát mát.

Chúa trời của Những việc Vụn vặt.

Anh không để lại một dấu chân trên cát, một gợn sóng trong nước, một hình ảnh trong gương.

Hơn nữa, Margaret Kochamma không có ở đây, lúc trung đội cảnh sát vượt dòng sông phình to. Những chiếc quần soóc bằng kaki của họ cứng hồ.

Tiếng loảng xoảng của chiếc còng tay trong cái túi nặng trĩu của một người nào đó.

Không có lý gì lại mong một người nhớ đến chuyện mà chị ta không biết, song đã xảy ra.

Dù thế nào thì sau cái buổi chiều xanh lơ, lúc Margaret Kochamma nằm say máy bay, vẫn còn ngủ, nỗi tiếc thương phải đến hai tuần lễ mới nguôi ngoai. Chacko trên đường đến thăm K.N.M Pillai, đã tạt qua cửa sổ phòng ngủ, giống hệt một con cá mập lo lắng, lén lút rình ghé xem vợ anh ta (*vợ cũ thôi, Chacko!*) và con gái đã dậy chưa, có cần gì không. Đứng vào giây phút cuối cùng, lòng dửng cảm của anh nhụt hẳn, anh ta chậm chạp bơi đi mà không ghé nhìn vào. Sophie Mol nhìn thấy anh ta đi.

Em ngồi trên giường, nhìn ra đám cây cao su. Mặt trời đang chuyển động trên bầu trời và ngôi nhà đổ bóng trên vườn cao su, làm đen thẫm các lá cay. Ngoài cái bóng ánh sáng mờ nhạt và dịu dàng. Phía sau mỗi cây cao su lốm đốm, có một vết cắt chéo trên thân, mủ cao su nhỏ giọt theo vết đó như sữa trắng chảy từ vết thương, nhỏ xuống một cái gáo dừa hứng sẵn, buộc vào thân cây.

Sophie Mol ra khỏi giường và lục lọi khắp cái ví của người mẹ đang ngủ. Em thấy thứ em đang tìm - chìa khóa chiếc li to tương đã khóa, để sẵn trên sàn, buộc sẵn tấm các lên máy bay và thẻ gửi hành lý. Em mở vali ra và lục tung mọi thứ, khéo léo như một con chó đào bới một luống hoa. Em mở cả đồng đồ lót, những chiếc váy, áo đã là, dầu gội đầu, kem, sôcôla, dù, xà phòng (và nhiều chai lọ nữa, sắc mùi London), ký ninh, aspirin, kháng sinh đủ loại.

- Mang hết các thứ đi - các bạn đồng nghiệp của chị đã khuyên Margaret Kochamma bằng giọng ân cần - Cậu chưa biết được đâu.

Cứ theo kiểu nói của những người đồng nghiệp này thì chuyến du lịch đến Heart of Darkness là:

a/ Mọi chuyện đều có thể xảy ra với mọi người.

Cho nên

b/ Tốt nhất cứ phải sẵn sàng.

Cuối cùng, em tìm thấy cái em đang tìm.

Những món quà cho những người em họ. Những cái tháp bằng sôcôla Teblerone (mềm và nghiêng đi vì nóng). Những đôi bút tất ngắn có từng ngón riêng nhiều màu. Hai cái bút bi, nửa trên đồ đầy nước, trong đó có những hình cắt ngang phong cảnh London lơ lửng. Cung điện Burkingham và Big Ben. Những cửa hiệu và con người. Một xe buýt hai tầng màu đỏ, đầy tới đầy lui bằng những bọt khí, đường phố lặng lẽ trôi lên xuống. Có một thứ gì đó như điềm gở, vì đường phố tấp nập không hề có tiếng động trong lòng cái bút bi.

Sophie Mol cho những món quà vào túi xách của em, rồi chạy vụt vào cuộc đời. Đến một cuộc mặc cả gay go. Thương lượng lấy tình bè bạn.

Một tình bạn, thật không may, thật bất bênh. Không toàn vẹn. Quát mạnh trong không khí mà chẳng có chỗ để chân. Một tình bạn chưa bao giờ có trong câu chuyện, và không hiểu vì sao, khi mọi việc xảy ra nhanh chưa từng có, Sophie Mol đã trở thành một Kỷ niệm, còn sự Mất Sophie Mol ngày càng lớn thêm, sinh động thêm. Giống như một trái chín đúng mùa. Từng mùa một.

14.

LÀM VIỆC LÀ ĐẤU TR

Chacko đi theo đường tắt xuyên qua những cây cao su nghiêng nghiêng, nên chỉ một thoáng đã ra đến đường chính dẫn đến nhà K.N.M. Pillai. Trông anh khá lớ bịch trong bộ comple chật, và vạt lệch sang một bên vai, dẫm lên tấm thảm lá cây khô.

Pillai không có nhà lúc Chacko tới. Vợ ông ta, bà Kalyani, trốn bôi bột đàn hương tươi, mời anh ngồi lên một cái ghế gấp bằng thép trong căn phòng nhỏ phía trước, rồi biến vào căn phòng kế bên qua tấm rèm bằng đăng ten màu hồng nhạt. Trong phòng đó, có ánh lửa rung rinh trong ngọn đèn dầu to bằng đồng. Mùi hương ngào ngạt bay qua cửa, trùm lên tấm áp phích nhỏ bằng gỗ, viết *Làm việc là Đấu tranh, Đấu tranh là Làm việc*.

Chacko quá to lớn so với căn phòng. Những bức tường màu xanh làm anh ta bức bối. Anh nhìn quanh, căng thẳng và hơi khó chịu. Một chiếc khăn mặt đã khô, vắt bên song cửa sổ nhỏ màu xanh. Chiếc bàn ăn phủ một tấm khăn trải bàn bằng nilon có những bông hoa màu sáng. Những con ruồi vo ve quanh nải chuối đặt trên chiếc đĩa sứ trắng viền xanh. Trong góc phòng, có một đồng dừa tươi đã lột vỏ. Một đôi dép trẻ con có ngón chân quặp vào, nằm trong khoảng ánh sáng hình bình hành trên nền nhà. Một cái tủ lắp kính để cạnh bà. Tủ che rèm kín mít, che giấu những thứ bên trong.

Mẹ của Pillai, một bà lão tí mỉ, mặc áo choàng màu nâu và chiếc mundu trắng ngà, ngồi trên mép chiếc giường bằng gỗ kê sát tường, đôi chân đung đưa trên sàn. Bà lão choáng một chiếc khăn trắng, mỏng, chéo qua ngực và vắt lên một bên vai. Một cái phễu đựng muối, trông như cái mũ dừa lộn ngược, đang vo vo trên đầu bà lão. Bà lão ngồi, tựa má lên lòng bàn tay, những nếp nhăn dồn hết sang một bên mặt. Trên khắp người bà, thậm chí

trên cả cổ tay và mắt cá chân, đầy những nếp nhăn. Chỉ có lớp da trên cổ bà là phẳng phiu và nhẵn nhụi, căng trên cái bướu to tướng có từ hồi trẻ. Bà lão nhìn chăm chăm, trống rỗng lên bức tường đối diện, đu đưa nhẹ nhẹ, lăm bằm thường xuyên như một hành khách mệt mỏi trên một chuyến xe buýt đường dài.

Các văn bằng Cử nhân văn chương, Thạc sĩ văn chương của Pillai đóng khung, treo trên tường phía sau bà lão. Một chiếc micro trên bục, sáng lên dấu hiệu *Ajantha*.

Chiếc quạt bàn quay suốt chiều giương, trước tiên thổi tung tóc bà lão Pillai, rồi đến tóc Chacko. Những con muỗi hết tản ra lại tụ và không ngừng.

Kalyani quay lại, bung một cái cốc bằng thép không rỉ đựng cà phê và một cái đĩa cũng bằng thép không rỉ đựng những lát chuối (màu vàng nhạt, ở giữa có hạt màu đen) mời Chacko.

- Ông nhà tôi đi Olassa. Ông ấy về ngay bây giờ đây - bà nói. Bà thích gọi chồng là *addeham*, cũng như ông gọi bà là “edi” gần giống như “Này, bà nó!”.

Bà ta là một phụ nữ đẹp và tươi tắn, nước da nâu óng, đôi mắt to. Mớ tóc dài, quăn của bà ta thả sau lưng, chỉ tết lại ở phần đuôi tóc. Nó làm ướt lưng tấm áo khoác màu đỏ, chặt chẽ của bà ta, làm nó càng chặt và đỏ thẫm. Từ cửa tay áo, lộ ra đôi tay căng tròn, da thịt mềm mại, khuỷu tay xoáy thành những núm lộng lẫy. Chiếc mundu và kanavi của bà ta màu trắng, các nếp nhăn là phẳng phiu. Bà ta nức mùi đàn hương và đậu xanh nghiền mà bà dùng thay xà phòng. Lần đầu tiên trong nhiều năm, Chacko ngắm bà ta mà không thấy còn cào thềm muốn. Anh đã có vợ ở nhà (*Vợ cũ thôi, Chacko!*). Chị có đôi tay rám nắng, tấm lưng rám nắng. Mặc váy xanh lơ, chân chị lộ ra phía dưới.

Cậu bé Lenin mặc quần soóc màu đỏ xuất hiện trên cửa. Cậu ta đứng trên một chân gậy guộc như một con cò, vừa xoắn cái rèm đăng ten màu hồng thành một cục vừa nhìn Chacko chăm chặp bằng đôi mắt giống hệt mẹ. Cậu bé lên sáu, đã qua cái thời tổng những thứ ma mãnh vào mũi từ lâu.

- Đi và gọi Latha, đi con - bà Pillai nói với cậu.

Lenin vẫn đứng đấy, nhìn chăm chặp vào Chacko, rít lên theo kiểu chỉ có trẻ con mới có thể như thế.

- Latha! Latha! Cần chị đấy!

- Cháu chúng tôi ở Kottayam. Con gái của anh trai nhà tôi - Bà Pillai giải thích - Tuần trước, cháu nó vừa được giải nhất về đọc thơ tại Festival Thiếu niên ở Trivandum.

Một cô bé có vẻ thích gây gổ, khoảng mười hai, mười ba tuổi xuất hiện qua tấm rèm. Cô ta mặc một chiếc váy dài, in hoa, thả xuống tận mắt cá chân và một chiếc somi trắng, ngắn đến eo, có những mũi tên phóng vào chỗ chứa bộ ngực sau này. Mớ tóc bóng dầu của cô rẽ thành hai nửa. Mỗi bên tết chặt lại, vòng thành thòng lọng lên trên và buộc bằng ruybăng, để b tóc treo xõa xuống bên mặt, giống như những đương viên của đôi tai to, rũ không màu sắc.

- Cháu biết ai đây không? - bà Pillai hỏi Latha.

Latha lắc đầu

- Ngài Chacko. Modalali của nhà máy đấy.

Latha nhìn anh chăm chú, vẻ điềm tĩnh và không hề tò mò như thường thấy ở một đứa trẻ mười ba.

- Bác ấy đã học ở Oxford London - bà Pillai nói - Cháu đọc bài thơ cho bác ấy nghe nhé?

Latha làm ngay, không chút ngập ngừng. Cô chụm hai chân sang một bên.

- Thừa Chủ tịch kính mến - cô bé cúi chào Chacko - kính thưa các vị giám khảo và... - cô nhìn quanh vào đám khán giả tưởng tượng trong căn phòng nhỏ, nóng nực - các bạn thân mến - Cô ngừng lại, vẻ rất kịch - Hôm nay, tôi xin đọc một bài thơ của Ngài Walter Scott có tựa đề “Lochinvar” - Cô đan hai bàn tay sau lưng. Một màng mỏng như che mờ mắt cô. Cô bé nhìn đắm đắm vào một nơi không thấy bên trên đầu Chacko. Cô hơi đu đưa lúc đọc thơ. Lúc đầu, Chacko tưởng đây là bản dịch bài “Lochinvar” ra tiếng Malayalam. Các từ cứ luyến với nhau. Âm tiết cuối cùng của từ trước nối với âm tiết đầu của từ tiếp theo. Nó làm cho bài thơ nhanh vô cùng.

Bài thơ bị ngắt quãng vì những tiếng lảm bảm của bà lão ngồi trên giường, mà ngoài Chacko ra, chẳng ai buồn để ý đến.

Pillai về lúc bài thơ đang đọc giữa chừng, những giọt mồ hôi lấp lánh trên da, chiếc mundu xắn lên trên đầu gối, những vết mồ hôi thấm lại dưới nách. Ở độ tuổi gần bốn mươi, ông ta là một người đàn ông bé nhỏ, da vàng bủng, không được khỏe khoắn. Đôi chân ông ta mảnh khảnh, cái bụng căng tròn giống hệt cái bườu trên người bà cụ bé xiu, thật kỳ cục so với những phần khác trên người ông ta đều gầy, hẹp và bộ mặt lầu lỉnh. Dường như có một cái gì đó trong gien của gia đình, buộc họ phải phình ra thật bừa bãi trên những phần khác nhau của thân thể.

Bộ ria mép mảnh, gọn như kẻ chỉ, chia môi trên ông ta thành hai nửa theo đường nằm ngang, phần cuối chạm đúng khóe miệng. Đường ng bắt đầu thừa và ông ta không có ý che giấu. Tóc ông ta bóng dầu, chải lật từ trán ra sau. Rõ ràng là ông ta không còn chú ý đến tuổi trẻ nữa. Ông ta để

dàng có quyền của Người Đàn ông trong Gia đình. Ông ta mỉm cười và gật đầu chào Chacko, nhưng không đáp lại sự có mặt của mẹ và vợ.

Cặp mắt Latha hướng thẳng vào ông ta để xin phép đọc tiếp bài thơ. Ông ta cho phép. Pillai cởi áo sơ mi, vo lại thành một quả bóng rồi lau nách. Lúc ông ra lau xong, Kalyani đỡ lấy và cầm như một món quà tặng. Một bó hoa. Pillai mặc áo lót cộc tay, ngồi xuống cái ghế gấp và gác chân trái lên đùi phải. Suốt lúc cô cháu gái đọc nốt bài thơ, ông ta ngồi, đắm chiêu nhìn xuống sàn, những ngón tay khum lại đỡ lấy cằm, bàn chân phải khẽ đập theo nhịp và âm điệu của bài thơ. Ông ta xoa bàn tay kia lên mu bàn chân hình vòng cung, quá ư mỏng mảnh.

Lúc Latha đọc xong, Chacko vỗ tay đầy thiện ý. Cô bé không đáp lại tràng vỗ tay, dù chỉ một thoáng mỉm cười. Cô giống như một vận động viên bơi lội Đông Đức tại một cuộc thi địa phương. Mắt cô hướng vào Cúp vàng Olympic. Còn bất cứ giải thưởng nào thấp hơn, cô giành được là lẽ đương nhiên. Cô nhìn bà thím, ra ý xin phép rời phòng.

Pillai vẫy tay gọi cô và thì thầm vào tai cô:

- Cháu đi gọi Pothachen và Mathhukutty là nếu họ muốn gặp chú, họ đến đây ngay lập tức.

-Ồ không, đồng chí, thực ra là... Tôi không muốn ăn gì thêm nữa đâu - Chacko nói, tưởng Pillai bảo Latha dọn thêm món. Pillai biết ơn vì sự hiểu lầm, vội hòa theo:

- Không không không. Hà! Cái gì thế này?... Edì Kalyani, mang một đĩa avalose oondas lên đây.

Là người đang thiết tha làm chính trị, điều chủ yếu mà Pillai muốn là các cử tri thấy ông ta là người có thể lực. Ông ta muốn sử dụng chuyển thăm viếng của Chacko để tác động đến những người dân địa phương và là

công nhân trong đảng đang cầu cạnh ông ta. Pothachen và Mathukutty, những người ông ta gọi, đều là người làng đang nhờ mối quen biết của ông ta với bệnh viện Kottayam, xin cho con gái họ làm y tá. Pillai rất tinh, ông ta biết họ *đang đợi* bên ngoài, chờ gặp. Càng nhiều người chờ gặp, ông ta càng tỏ ra bận rộn, càng gây được ấn tượng hơn. Nếu những người đang đợi trông thấy Modalali của nhà máy đích thân đến thăm Pillai, đến ngôi nhà tranh vách đất *của ông ta*, ông ta biết nó sẽ là những tín hiệu có í

- Thế đấy! - Pillai nói khi Latha đã mang món avalose oondas tới và đi ra - Có tin tức gì không? Cô con gái của ông ra sao rồi? - Ông ta nhất quyết nói chuyện với Chacko bằng tiếng Anh.

- Tốt thôi. Cháu nó ngủ ngay lập tức.

- Ô hô. Tôi chắc là nó say máy bay thôi - Pillai nói, hài lòng thấy mình biết chút ít về du lịch quốc tế.

- Cuộc biểu tình hôm qua có kết quả không? - Chacko hỏi, cuối cùng thì anh ta cũng đi vào lý do chính đáng của cuộc đến thăm.

- Cho đến khi nào các yêu cầu được thỏa mãn, chúng tôi không thể nói nó có kết quả hay không, - giọng Pillai biến thành lơ lửng - Cho đến lúc đó, cuộc đấu tranh vẫn phải tiếp tục.

- Nhưng phản hồi tốt mà - Chacko gợi ý, cố nói cùng một giọng.

- Thì tất nhiên rồi - Pillai đáp.

- Hôm qua, chúng tôi gặp đoàn biểu tình trên đường - Chacko nói.

- Chắc là trên đường đến Cochin. Cháu gái tôi đã nhìn thấy Velutha trong đám ấy.

- Ô hô tôi biết mà - Pillai giữ thế thủ. Velutha chính là chủ đề ông ta muốn bàn với Chacko. Một ngày nào đó. Để đến lúc cuối cùng. Nhưng không nói thẳng thừng chuyện này được. Đầu ông ta vo vo như chiếc quạt bàn. Ông ta phân vân không biết có nên lợi dụng lúc cởi mở này mà đề nghị luôn với Chacko, hay để dịp khác. Ông ta quyết định lợi dụng ngay lúc này.

- Phải. Anh ta là một công nhân giỏi - ông ta nói trầm ngâm - Rất thông minh.

Bà mẹ Pillai lại lắc lư và lẩm bầm. Nhịp điệu những tiếng lẩm bầm có một cái gì đó như nhắc nhở. Giống tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ. Một thứ tiếng bạn không để ý đến, nhưng bạn sẽ thấy thiếu nếu nó ngừng.

là đoàn viên Công đoàn chứ?

- Vâng - Pillai nói mềm mỏng - Đúng vậy.

Mồ hôi chảy qua tóc Chacko. Anh ta cảm thấy như có một đàn kiến đang bò trên da đầu. Anh ta gãi đầu một lúc lâu, đưa cả hai tay lên mà gãi. Cào lên, cào xuống khắp da đầu.

- *Oru kaaryam parayathey?* - Pillai đổi thành giọng giải bày và mưu mô - Tôi nói như một người bạn, *keto*. Không có văn bản gì đâu.

Trước khi nói tiếp, Pillai quan sát kỹ Chacko, cố đo phản ứng của anh ta. Chacko xem xét những giọt mồ hôi quánh màu xám và gàu bám dưới móng tay.

- Tên Paravan ấy sắp gây phiền nhiễu cho anh đây - Pillai nói - Hãy tin tôi đi... phải đưa nó đi làm ở một nơi nào đó. Cho nó đi xa thôi.

Chacko bối rối, không ngờ câu chuyện lại xoay chiều như thế. Anh ta định xem đang xảy ra chuyện gì, xảy ra ở đâu. Anh ta chờ một sự phản

kháng, thậm chí một thái độ đối đầu, nhưng lại là một lời đề nghị giả nhân giả nghĩa, một sự cầu kết ngầm ngầm.

- Đưa anh ta đi? Vì sao vậy? Tôi không có gì phản đối anh ta là một Công đoàn viên. Tôi chỉ hơi tò mò, thế thôi... Tôi cho rằng có lẽ ông nên nói chuyện với anh ta - Chacko nói - nhưng tôi tin anh ta là một anh chàng đang muốn thử sức mình thôi, anh ta là một người nhạy cảm. Tôi tin anh ta...

- Không phải chuyện đó - Pillai nói - Anh ta có thể là một con người tốt. Nhưng các công nhân khác không thích anh ta. Họ phàn nàn với tôi là theo quan điểm của địa phương, những vấn đề đẳng cấp có nguồn gốc rất sâu xa.

Kalyani đặt cái cốc bằng thép không rỉ đựng cà phê bốc khói nghi ngút lên bàn cho chống.

- Ví dụ như nhà tôi đây này. Bà chủ của nhà này. Cô ấy không bao giờ cho phép những người Paravan và các đẳng cấp như thế bước vào nhà cô ấy. Không bao giờ. Ngay *tôi đây* cũng không thể thuyết phục nổi cô ấy. Vợ tôi đây. Tất nhiên trong nhà thì cô ấy là Chủ - ông ta quay sang vợ, mỉm cười triu mến, nghịch ngợm - *Allay edi, Kalyani*

Kalyani nhìn xuống và mỉm cười, bẽn lẽn với một niềm tin mù quáng.

- Đồng chí thấy chưa? - Pillai đắc thắng nói - Cô ấy rất hiểu tiếng Anh. Chỉ không nói được thôi..

Chacko mỉm cười hoài nghi.

- Ông nói công nhân đến phàn nàn với ông...

- Vâng, đúng vậy... - Pillai nói.

- Có gì đặc biệt không?

- Không có gì. Nhưng, thực ra mọi người phần nộ vì những đặc quyền ông ban cho anh ta. Họ thấy như thế là không công bằng. Ngoài ra, dù anh ta có là thợ mộc, thợ điện hay là gì đi nữa, đối với họ anh ta cũng chỉ là một tên Paravan. Đây là một thứ có từ khi họ ra đời. Chính tôi đã bảo họ nghĩ thế là sai. Nhưng thay đổi là một việc. Công nhận lại là một việc khác. Ông nên thận trọng. Tốt hơn cả là cứ tống anh ta đi...

- Ông bạn thân mến ơi - Chacko nói - Không thể được. Anh ta thật vô giá. Anh ta thực sự vận hành nhà máy này... và chúng tôi không thể giải quyết vấn đề bằng cách đuổi hết người Paravan đi được. Chắc rằng chúng tôi sẽ biết cách giải quyết câu chuyện vô lý này.

Pillai không thích bị gọi là Ông bạn thân mến ơi. Ông ta thấy như một lời lăng mạ nói bằng tiếng Anh, và tất nhiên mức độ sỉ nhục tăng gấp đôi - bản thân nó đã là một lời lăng mạ, và Chacko cho rằng ông ta không hiểu nổi. Nó làm hỏng hoàn toàn tâm trạng.

- Có thể là như thế - ông ta nói châm chọc - Nhưng thành Rome không thể xây trong một ngày. Hãy nhớ đây không phải là đại học Oxford của ông đâu. Ông thấy chuyện này là vô lý, nhưng với Quần chúng thì lại khác hẳn.

Lenin, gầy giống bố và có cặp mắt giống mẹ, hiện ra ở cửa, thở không ra hơi. Cậu bé vỗ hai bàn tay lên phía trên đầu bố, cố tình thọc vào trong phễu đựng muối. Cậu đếm xác những con muối cháy trong tay. Một vài con mọng những máu. Cậu giơ chúng cho bố xem, ông ta bảo cậu ra với mẹ để rửa t

Sự im lặng bao trùm họ, hợp với những tiếng lẩm bầm của bà lão Pillai.

Họ ngồi bên nhau, trên những chiếc ghế gấp bằng thép trong suốt buổi chiều Sophie Mol đến, vừa nhấm nháp cà phê vừa nhai những miếng chuối sấy. Họ dùng lưới đưa những miếng chuối mềm uột dính lên vòm miệng.

Một Người Gầy và Một Người Béo. Những đối thủ trong một cuộc chiếc rồi-sẽ-tới của một cuốn sách hài hước.

Thật không may cho Pillai, cuộc chiến đó chấm dứt trước khi bắt đầu. Chiến thắng được gói bọc và buộc nơ, đặt trên khay bạc đem tặng cho ông ta. Chỉ đến khi đó, lúc đã quá muộn, lúc Thiên đường hoa quả dầm súp đồ thật nhẹ nhàng, không hề có những tiếng xì xầm hoặc kháng cự, Pillai mới thấm thía rằng ông ta cần đến diễn biến của cuộc chiến hơn là kết quả thắng lợi.

Ông ta đã xẻ ván nhưng không đóng nổi thuyền.

Không ai biết chính xác Pillai đóng vai trò gì trong những sự kiện tiếp theo. Ngay cả Chacko cũng không bao giờ biết được toàn bộ câu chuyện. Anh ta cũng không quan tâm để tìm hiểu nữa. Lúc này, đàn độn vì mất Sophie Mol, anh ta nhìn mọi vật bằng cặp mắt nhòe nhoẹt vì thương tiếc. Giống như một đứa trẻ vấp phải tấm thảm kịch, vụt lớn lên và từ bỏ mọi thứ đồ chơi, Chacko ném hết mọi thứ. Giấc mơ trở thành Vua Hoa quả dầm và tham gia Nội chiến đã xếp đóng những chiếc máy bay gầy nát trong chiếc tủ kính. Sau khi Thiên đường Hoa quả dầm đóng cửa, đã phải bán một vài cánh đồng lúa (cùng nhiều thứ cầm cố) để trả nợ ngân hàng. Còn phải bán thêm nhiều thứ nữa để lo cơm ăn, áo mặc cho cả gia đình. Đến khi Chacko di cư sang Canada, gia đình chỉ còn thu nhập từ đồn điền cao su kề sát với Ngôi nhà Ayemenem và một ít cây dừa trong dinh cơ. Đó là những thứ để Baby Kochamma và Kochu Maria sinh sống, sau khi mọi người đã chết, bỏ đi hoặc bị Trả lại.

Velutha đến thăm Pillai lần cuối cùng - sau khi anh đã đối đầu với Baby Kochamma và Mammachi - và những điều xảy ra giữa họ vẫn còn là điều bí mật. Sự phản bội vừa qua đã đẩy Velutha phải sang sông, bơi ngược dòng trong đêm tối và mù mịt mưa rơi, đúng lúc cho cuộc hẹn hò mù quáng của anh với lịch sử

Velutha bắt kịp chuyến xe buýt cuối cùng từ Kottayam, nơi anh mang máy đóng hộp đi chữa. Ở bên xe, anh gặp đám công nhân của một nhà máy khác, họ kể Mammachi muốn gặp anh và cười khẩy. Velutha không biết đã xảy ra chuyện gì và hoàn toàn không biết đến chuyện đến Ngôi nhà Ayemenem của ông bố say rượu. Anh không biết Vellya Paapen đã ngồi nhiều giờ bên cửa nhà họ, vẫn còn say, con mắt thủy tinh và lưỡi rìu lấp lánh trong ánh đèn, đợi Velutha trở về. Anh không biết Kuttapen tội nghiệp bị liệt, tê dại khi biết chuyện, đã phải nói chuyện liên tục với ông bố suốt hai giờ liền, cố làm cho ông cụ dịu đi; anh ta đã căng tai nghe ngóng tiếng bước chân hoặc tiếng xào xạc trên đất để có thể hét to, báo động cho người em không hề ngờ vực gì.

Velutha không về nhà. Anh đến thẳng ngôi nhà Ayemenem. Một mặt, anh đến vì ngạc nhiên, mặt khác, bằng bản năng cổ xưa, anh biết, anh thừa biết rồi sẽ có ngày Lịch sử sẽ tóm lấy con gà mà vặn cổ lúc về chuồng. Suốt cơn giận dữ của Mammachi, anh vẫn kiềm chế được và bình tĩnh lạ lùng. Nó xuất phát từ sự minh mẫn kèm với cơn cuồng nộ.

Lúc Velutha đến, Mammachi đã hoàn toàn mất tự chủ, bà đứng bên cái cửa trượt gấp, phun ra hàng tràng những câu nguyên rửa sự mù lòa độc địa, sự ngu dốt của bà và tự sỉ nhục mình bằng những lời không thể chịu nổi, cho đến khi Baby Kochamma khôn ngoan xoay người bà lại, hướng cơn giận vào đúng chỗ Velutha đang đứng hết sức lặng lẽ trong bóng tối mờ mờ. Mammachi tiếp tục tràng chửi rửa, mắt bà trống rỗng, mặt bà vặn vẹo và xấu xí, cơn giận đẩy bà thẳng đến chỗ Velutha, cho đến lúc bà hét thẳng vào mặt anh, anh có thể thấy tia nước bọt của bà và ngửi thấy mùi chè ôi trong hơi thở của bà. Baby Kochamma đứng sát cạnh Mammachi. Bà ta không nói gì, nhưng dùng tay để điều khiển cơn thịnh nộ của Mammachi. Một cái vỗ nhẹ khuyến khích vào lưng. Một cánh tay quàng lên vai, nhắc nhở. Mammachi hoàn toàn không nhận thấy sự lôi kéo bằng tay này.

Chính ở *cái nơi* một phu nhân già giống bà - mặc sari là phẳng phiu, chiều chiều chơi *Tổ khúc Nutcracker* - đã học được thứ ngôn ngữ bản thủ mà Mammachi sử dụng hôm đó, làm tất cả những ai nghe thấy (Baby Kochamma, Kochu Maria, Ammu bị nhốt trong phòng) đều sửng sốt.

- Cút! - Cuối cùng, bà hét lên - Nếu ngày mai tao còn thấy cái mặt mày trong nhà tao, tao sẽ thiến mày như một con chó dái khốn nạn! Tao sẽ giết mà

- Chúng ta sẽ xem xét chuyện này - Velutha nói khẽ.

Đó là tất cả những gì anh nói. Và đó cũng là điều mà tại văn phòng của Thanh tra Thomas Mathew, Baby Kochamma đã đem đặt và thù dệt thành những lời dọa giết và bắt cóc.

Mammachi nhổ vào mặt Velutha. Nước bọt đặc quánh. Bắn tung trên da anh. Trên miệng và mắt anh.

Anh vẫn đứng đó. Choáng váng. Rồi anh quay người và bỏ đi.

Lúc đi khỏi ngôi nhà, cảm xúc của anh như bị mài mòn và tăng lên. Dường như mọi sự quanh anh bị dát phẳng thành một bức tranh minh họa rõ ràng. Một người máy đang vẽ nên cảm nang bảo anh phải làm gì. Ký ức anh bám chặt lấy những chi tiết một cách tuyệt vọng. Nó liệt kê từng thứ gặp phải.

Cái cổng, anh nghĩ lúc bước qua cổng. *Cái cổng*. *Con đường*. *Những hòn đá*. *Bầu trời*. *Mưa*.

Cái cổng.

Con đường.

Những hòn đá.

Bầu trời.

Mưa.

Màn mưa ẩm áp trên da anh. Đá ong lổm chổm dưới chân anh. Anh biết chỗ anh sắp đến. Anh chú ý đến mọi thứ. Từng cái lá. Từng cái cây. Từng đám mây trên bầu trời không trăng sao. Từng bước anh đi.

Anh bắt đầu đếm. Một cái gì đó. Bất cứ cái gì. *Một hai ba bốn năm sau bảy tám chín mười mười một mười hai mười ba mười bốn mười lăm mười sáu mười bảy mười...*

Cái máy vé bắt đầu nhòe đi. Những dòng rõ ràng mờ hẳn. Những chỉ thị không còn nghĩa lý. Con đường nhỏ lên gặp anh và bóng tối ngày càng ày đặc hơn. Dính như keo. Phải cố sức mới đẩy ra được. Giống như một người bơi ngấm.

Chuyện đó đang xảy ra, một giọng nói báo cho anh. Nó đã bắt đầu.

Đầu óc anh bỗng già nua không thể chịu nổi, tuột khỏi thân thể anh và bay lượn trong không khí, trên đầu anh, từ chỗ đó nó huyền thuyên những lời đe dọa vô ích.

Nó nhìn xuống và ngấm nhìn tấm thân của một chàng trai đang xuyên qua đêm tối và màn mưa rơi. Tấm thân muốn được ngủ, hơn mọi thứ khác trên đời. Ngủ và thức dậy trong thế giới khác. *Với mùi da của nàng mà anh vẫn hít thở trong không khí. Thân thể nàng trên thân thể anh. Có thể anh sẽ không bao giờ gặp nàng nữa. Nàng đang ở đâu? Họ có làm gì nàng không? Họ có đánh đập nàng không?*

Anh vẫn bước đi. Mặt anh không ngửa lên gặp mưa, cũng không cúi xuống. Không đón mừng, cũng không né tránh.

Dù mưa đã rửa sạch nước bọt của Mammachi trên da anh, nó vẫn không ngăn được cảm giác có người đã nhấc bỏ đầu anh đi rồi nôn mưa vào trong người anh. Chát nôn lầy nhầy trôi tuột xuống nội tạng của anh. Lên tim anh. Phổi anh. Nhỏ giọt từ từ, đặc quánh vào dạ dày anh. Tất cả phủ tạng anh đều ngập trong chát nôn. Mưa chẳng thể làm gì được.

Anh biết anh phải làm gì. Cảm nang định hướng cho anh. Anh phải gặp Pillai. Anh cũng không rõ tại sao nữa. Chân anh đưa anh đến nhà in Lucky đã khóa cửa, đi qua mảnh sân nhỏ xiu đến nhà Pillai.

Chỉ cố nhấc cánh tay lên gõ cửa cũng làm anh kiệt sức.

Lúc Velutha gõ cửa, Pillai đang nghiền một quả chuối chín, dùng nắm tay ấn nó thành một cục sữa đông trong đĩa. Ông ta bảo vợ ra mở cửa. Bà ta trở vào, trông hờn dỗi và Pillai thấy bỗng trở nên rất gợi tình. Ông ta muốn sờ vú bà ta ngay lúc đó. Nhưng những ngón tay ông ta đang bết chuối và có người ở cửa. Kalyani ngồi lên giường, lơ đãng vỗ nhẹ vào Lenin đang nằm ngủ cạnh bà nội bé nhỏ, mút ngón tay cái chùn chụt.

-

- Con trai của tên Paravan Paapen. Nó nói có việc khẩn.

Pillai chẳng vội gì, ăn cho xong món sữa đông. Ông ta vẩy vẩy ngón tay trên đĩa. Kalyani mang bình nước đến rót cho ông ta rửa tay. Những miếng thức ăn còn lại nổi lênh bênh (một quả ớt khô màu đỏ, một túm rau thơm, chiếc đùi gà rán). Kalyani đưa khăn. Ông ta lau tay, ợ một tiếng cảm kích, rồi đưa ra cửa.

- *Enda?* Vào cái lúc đêm hôm này?

Lúc đáp lại, Velutha nghe thấy tiếng mình vang trở lại, cứ như vừa đập vào một bức tường. Anh cố giải thích chuyện xảy ra, nhưng chính anh cũng

tự thấy mình nói năng không mạch lạc. Anh đang nói chuyện với một người bé nhỏ và xa cách, sau một bức tường bằng kính.

- Đây là một làng nhỏ - Pillai nói - Dân chúng đã nói chuyện này. Tôi đã nghe những điều họ nói. Không phải tôi không biết việc đó vẫn tiếp diễn.

Lại một lần nữa, Velutha thấy mình nói điều gì đó xa lạ với người đang nói chuyện với anh. Giọng ông ta xoắn quanh anh như một con rắn.

- Có thể thế - Pillai nói.

Velutha nhìn thân hình Pillai mờ dần khỏi cửa. Giọng nói lạnh lạnh, xa cách của ông ta còn vương lại.

Và chuyện này lại xảy ra lần nữa. Một tôn giáo nữa chống lại bản thân nó. Một công trình nữa xây bằng trí tuệ con người, hủy diệt bằng bản tính con người.

Pillai đóng cửa và quay vào với vợ và bữa ăn. Ông ta quyết định ăn thêm một quả chuối nữa.

- Nó muốn cái gì? - Vợ ông ta vừa hỏi, vừa đưa cho ông ta một quả.

- Họ khám phá ra rồi. Chắc có người nói với họ. Họ đuổi n

- Chỉ có thể thôi ư? Nó còn may là họ không treo cổ nó lên cái cây gần nhất.

- Tôi chú ý thấy có gì là lạ... - Pillai nói khi bóc vỏ chuối - Móng tay thẳng này bóng sơn màu đỏ...

Đứng bên ngoài trong mưa, trong ánh sáng ướt át, lạnh buốt của một ngọn đèn đường lẻ loi, Velutha bỗng mệt rũ ra vì buồn ngủ. Anh phải cố ép mi mắt mở ra. Ngày mai, anh tự nhủ. *Ngày mai lúc trời tạnh mưa.*

Bàn chân đưa anh đến dòng sông. Cho dù chúng đã bị xích lại và anh chỉ là một kẻ tiện dân.

Lịch sử đang xuống dốc.

15. NGÃ TƯ

Lúc đó đã quá nửa đêm. Dòng sông dâng lên, làn nước cuộn băng băng và đen thẫm, uốn lượn ra biển, mang trong lòng màn đêm u ám, một cái lá dừa như răng lược, một phần cái hàng rào rơm rạ và bao thứ quà tặng khác mà ngọn gió đã đem đến cho nó.

Trong lúc đó, mưa nhẹ dần thành mưa phùn rồi tạnh hẳn. Ngọn gió britzo làm nước rụng khỏi cây và trong chốc lát, chỉ có mưa dưới tán các cây, nơi trước kia đã từng có một túp lều.

Mặt trăng ốm yếu, mọng nước lọc qua những đám mây và soi tỏ một chàng trai ngồi ở bậc trên cùng của mười ba bậc đá dẫn xuống nước. Anh ngồi im lìm, ướt đầm. Rất trẻ trung. Lát sau anh đứng dậy, cởi chiếc mundu trắng đang mặc, vắt nước và quấn quanh đầu như một chiếc khăn xếp. Trần truồng, anh bước theo mười ba bậc đá xuống nước và xuống nữa, cho đến lúc dòng sông tràn ngập đến ngực anh. Lúc đó anh bắt đầu bơi, bơi rất thoải mái và khoẻ khoắn, vươn thẳng đến chỗ dòng nước chảy nhanh và chắc chắn, nơi Sâu Thực sự. Dòng sông ánh trắng đỏ trên đôi tay đang bơi của anh giống như những cánh tay bằng bạc. Chỉ mấy phút, tới ngã tư. Khi sang đến bên kia sông, anh nhô lên, lấp lánh và bước lên bờ, đen như đêm tối vây quanh anh, đen như làn nước anh vừa bơi qua.

Anh bước lên con đường nhỏ xuyên qua đầm lầy, đến Ngôi nhà Lịch sử.

Anh không để lại gợn sóng trong nước.

Không để lại vết chân trên bờ.

Anh trải chiếc mundu lên đầu cho khô. Gió thổi tung nó lên như một cánh buồm. Anh bỗng thấy thật hạnh phúc. *Mọi việc sẽ xấu hơn*, anh tự nhủ. *Rồi sẽ tốt hơn*. Lúc này anh đi thật vững vàng, thẳng tới Heart of Darkness. Cô độc như một con sói.

Chúa trời của Mất mát.

Chúa trời của Những chuyện Vụn vặt.

Trần trụi, chỉ có những móng tay bóng sơn.

16. MẤY GIỜ SAU

Ba đứa trẻ trên bờ sông. Một cặp sinh đôi và đứa kia có chiếc tạp dề bằng nhung kẻ màu hoa cà in chữ *Holiday!* bằng kiểu chữ nghiêng, vui tươi.

Những chiếc lá ướt át trên cây toả sáng lung linh như dát bằng kim loại. Những bụi tre đặng ngà vàng óng rủ xuống sông như thương khóc trước cho chuyện mà chúng biết sắp xảy ra. Dòng sông đen thẫm và êm ả. Không một dấu hiệu nó sẽ dâng cao và hung hãn.

Estha và Rahel kéo con thuyền khỏi bụi cây mà các em vẫn giấu. Những mái chèo Velutha làm để trong một hốc cây. Chúng thả thuyền xuống nước rồi giữ thật chặt cho Sophie Mol trèo vào. Chúng có vẻ tin vào bóng tối và đi lên đi xuống trên những bậc đá lấp lánh chắc chắn như những chú dê non.

Ướt rề hơn. Một nỗi sợ hãi thoáng qua ẩn trong những bóng tối bao quanh em. Em có một cái túi vải đeo chéo qua ngực, đựng thức ăn lấy trong tủ lạnh. Bánh mì, bánh ngọt, bánh bích qui. Hai đứa trẻ sinh đôi, lòng nặng trĩu vì những lời nói của mẹ - *Nếu không vì chúng mà tào đã chẳng ở đây. Đáng lẽ tào phải tống chúng mà vào trại trẻ mồ côi từ lúc chúng mà ra đời. Chúng mà là những tảng đá đeo quanh cổ tào* -, nên chẳng mang thứ gì. Nhờ cái việc gãi Nước cam Nước chanh đã làm với Estha, các em đã trang bị một Ngôi nhà cho mình cách xa Ngôi nhà Ayemenem. Trong suốt hai tuần, kể từ lúc Estha khuấy chỗ mút đỏ thắm và Nghĩ ra Hai Ý tưởng, các em đã khuân đến Những thứ Dự phòng Chủ yếu: diêm, khoai tây, một cái chảo đã mòn, một con ngỗng bơm phồng, những đôi tất ngắn có những ngón chân tách riêng, nhiều màu, những cái bút bi có xe buýt của London và con koala Qantas có cặp mắt đã long ra.

- Nhỡ Ammu tìm ra chúng mình và *nài nỉ* chúng mình trở về thì sao?
- Lúc ấy chúng mình sẽ về. Nhưng chỉ khi nào mẹ *nài nỉ* thôi.

Estha động lòng trắc ẩn.

Hai đứa trẻ thuyết phục Sophie Mol về *việc cần thiết* phải đi cùng các em. Nếu vắng mặt bọn trẻ, *vắng cả bọn*, người lớn càng thương xót nhiều hơn. Như thế sẽ thực sự làm họ lo lắng, giống những người lớn ở Hamelin sau khi Pied Piper đã mang tất cả trẻ con đi. Họ sẽ đi tìm khắp nơi, và chỉ khi nào họ tin là chúng đã chết, chúng mới về nhà, đại thắng. Chúng sẽ giá trị hơn, được yêu thương hơn và cần thiết hơn bao giờ hết. Sophie Mol có lý lẽ riêng là nếu em ở lại, có thể sẽ bị mọi người hành hạ và buộc phải tiết lộ chỗ chúng trốn.

Estha đợi Rahel vào thuyền xong mới vào chỗ. Em cười lên con thuyền như trong trò chơi bập bênh. Em dùng hai chân đẩy con thuyền khỏi bờ. Lúc đã tròng trành ở chỗ nước sâu hơn, các em bắt đầu bơi chéo, ngược dòng, như Velutha đã dạy. (“Nếu các cháu muốn đến nơi nào, phải nhắm *nơi đó* làm đích”).

Trong bóng tối mịt mù, chúng không thể thấy chúng đã ở sai làn trên một con đường im ắng, đầy ắp xe cộ bị nghẹt hết tiếng động. Những cành cây, những khúc gỗ, những thân cây, đang lừ lừ lao đến chỗ chúng.

Đi qua chỗ Sâu Thực sự, cách bờ bên kia có vài mét, chúng va phải một khúc gỗ đang trôi và con thuyền nhỏ lật úp. Chuyện này vẫn xảy ra trong những huyên vượt sông trước kia, chúng thường bơi sau con thuyền, dùng nó như một cái phao nổi, đẩy đến bờ. Lần này, chúng không thể trông thấy con thuyền trong đêm tối. Nó đã bị cuốn theo dòng. Chúng hướng vào bờ, và ngạc nhiên thấy mất nhiều công đến thế mới đi được một quãng ngắn.

Estha cố túm được một cành cây thấp xoà xuống mặt nước. Em nhô lên, nhìn xuyên bóng tối xem có thể thấy con thuyền đâu không.

- Anh chẳng nhìn thấy gì hết. Nó mất rồi.

Rahel, người đầy bùn loăng, leo lên bờ và chìa tay kéo Estha khỏi mặt nước. Mất mấy phút để thở và hiểu ra chuyện mất thuyền. Tiếc vì nó đã trôi qua.

- Hổng hết thức ăn mất - Rahel nói với Sophie Mol và chỉ thấy im lặng. Một sự im lặng đang cuồn cuộn chảy, cá đang bơi.

- Sophie Mol? - em thì thảo với dòng sông cuồn cuộn - Chúng tôi ở đây! Ở đây! Gần cái cây Illimba!

Không có tiếng trả lời.

Trong tim Rahel, con ngài của Pappachi xoè đôi cánh ảm đạm.

Xoè ra.

Cụp vào.

Nhấc chân.

Lên.

Xuống.

Chúng chạy dọc bờ sông, gọi âm ỉ. Nhưng Sophie Mol đã mất rồi. Đã bị cuốn trên con đường câm lặng. Xanh xám. Có cá trong đó. Có cả bầu trời và những cái cây trong đó. Và b đêm, có cả những mảnh trăng vàng tan vỡ.

Không hề có tiếng ì ầm của giông bão. Không một xoáy nước cuộn từ đáy sâu đen kịt của dòng Meenachal. Không có cá mập giám sát tầm thăm kịch.

Chỉ có sự im lặng chứng kiến nghi lễ. Một con thuyền đánh đồ hàng hóa. Một dòng sông nhận món quà tặng. Một sinh linh bé nhỏ. Một tia sáng ngắn ngủi. Bàn tay nắm chặt cái đe bằng bạc lấy khước.

Lúc bốn giờ sáng, trời vẫn tối, hai đứa trẻ người đầy bùn, kiệt sức và quần trí, xuyên qua đầm lầy đến Ngôi nhà Lịch sử. Hansen và Gretel trong câu chuyện thần thoại mà những giấc mơ của chúng cứ quanh quẩn và tái diễn mãi trong đó. Chúng nằm ngửa ở hiên sau, trên tấm chiếu cỏ, có một con ngỗng bơm phồng và con koala Qantas. Một cặp quỳ lùn ướt át, sợ đến chết lặng, đang đợi phút tận cùng của thế giới.

- Anh có nghĩ là chị ấy chết rồi không?

Estha không trả lời.

- Rồi sau này ra sao nhỉ?

- Chúng mình sẽ bị bỏ tù.

Em biết Jolly Well. Một người bé nhỏ sống trong chiếc xe tải có mui. Đum đum.

Chúng không nhìn thấy một người nữa đang nằm ngủ trong bóng tối. Đơn độc như một con sói. Một chiếc lá màu nâu trên tấm lưng đen đũi. Nó làm cho mùa mưa đến đúng lúc.

17.

BẾN CUỐI CỦA CẢNG COCHIN>

Trong căn phòng sạch gọn của anh ở Ngôi nhà Ayemenem bản thủ, Estha (không già, không trẻ) ngồi trên giường, trong bóng tối. Anh ngồi rất thẳng. Đôi vai vuông vức. Hai bàn tay đặt trên lòng. Cứ như anh là người sắp bị kiểm tra. Hoặc đang đợi bị bắt giam.

Quần áo đã là xong, xếp thành một chồng gọn gàng trên bàn. Anh đã là cả quần áo cho Rahel.

Mưa vẫn rơi đều đều. Trận mưa ban đêm. Chỉ còn một người đánh trống lẻ loi còn gõ mãi, sau khi cả ban nhạc đã đi ngủ từ lâu.

Trong hẻm nhà, bên lối vào riêng rẽ của “Nhu cầu Đàn ông”, cái đuôi màu vàng của chiếc Plymouth cũ kỹ loé sáng mỗi khi có chớp. Trong những năm sau khi Chacko bỏ đi Canada, Baby Kochamma vẫn thường xuyên rửa xe. Mỗi tuần hai lần với số thù lao ít ỏi, người em rể Kochu Maria lái chiếc xe chở rác màu vàng ở Kottayam đến Ayemenem (báo trước bằng mùi hôi thối của những thứ phế thải ở Kottayam, thứ mùi còn lưu lại rất lâu sau khi ông ta đã đi), ông nhận khoản lương của bà, rồi lái chiếc xe và khu vườn cùng một lúc. Tutti-frutti.

Cứ mỗi mùa mưa, chiếc xe cũ kỹ càng lún sâu vào trong đất. Giống như một bà già gầy guộc, viêm khớp vẫn đứng trên đôi chân của mình. Không có ý định đi đâu. Cỏ đã mọc kín cả vành xe. Bảng hiệu Thiên đường Hoa quả dầm mục nát, đổ nhào vào bên trong như một cái ngai vàng sụp đổ.

Một con thằn lằn liếc trộm bóng mình trong mảnh gương vỡ một nửa, lốm đốm của người lái xe.

Một con chim sẻ nằm chết trên ghế sau. Nó tìm thấy lối vào qua lỗ thủng trên cửa kính, cảm đỗ nó làm tổ trên những chỗ lồi lõm. Nó không tìm được lối ra. Không ai chú ý đến con chim nhỏ sợ hãi, bị cửa kính ô tô lôi cuốn. Nó chết trên ghế sau, đôi chân chổng lên trong không khí. Giống như một trò hề.

Kochu Maria thiếp đi trong phòng khách, cuộn tròn như một dấu phẩy trong ánh sáng nhấp nháy của chiếc tivi vẫn còn bật.

Baby Kochamma trong phòng bà, ngồi trên giường, đang điền vào cuốn tờ phiếu báo giảm giá hai rupi một chai Listerine, để lấy một chai 500ml mới và hai ngàn rupi tiền thưởng cho người may mắn trúng xổ số của hãng.

Những cái bóng to tướng của những con côn trùng nhỏ nhào xuống trên tường và trần nhà. Baby Kochamma đã tắt hết các ngọn đèn và thấp một cây nến to, đặt trong một chậu nước để bẫy chúng. Nước đã dày đặc xác côn trùng cháy xém. Ánh sáng nến làm nổi thêm đôi má đánh phấn hồng và cái miệng tô son của bà. Thuốc bôi lông mi của bà nhoè nhoẹt. Đồ nữ trang của bà lấp lánh.

Bà kéo tờ cuốn phiếu vào gần ngọn nến.

Loại nước súc miệng nào bạn hay dùng?

Listerine, Baby Kochamma viết bằng bàn tay nhăn nheo vì tuổi tác.

Cho biết lý do lựa chọn của bạn:

Bà không hề ngập ngừng. *Mùi vị hấp dẫn. Hơi thở tươi mát.* Bà đã học được cách nói khéo léo và sinh động của những người rao hàng trên ti vi.

Bà điền tên và nói dối tuổi.

Dưới chữ *Nghề nghiệp*:, bà viết, *Trang trí Vườn (Tủ tài), Mỹ*.

Bà cho cuống phiếu vào phong bì in hàng chữ *RELIABLE MEDICOS, KOTTAYAM*. Đến sáng, Kochu Maria sẽ mang vào thành phố lúc đến hiệu bánh lấy bánh nhân nho cho bà.

Baby Kochamma cầm cuốn nhật ký màu nâu, buộc sẵn cái bút lên. Bà giờ đến ngày 19 tháng Sáu và ghi một mục mới. Công việc hàng ngày của bà. Bà viết: *Em yêu anh em yêu anh*.

Mỗi trang nhật ký đều có một mục riêng. Bà có một hộp đựng đầy những cuốn nhật ký với nhiều mục riêng. Một vài ghi những tính toán hàng ngày, những việc phải làm, những đoạn đối thoại ưa thích trong những loại xà phòng ưa thích. Nhưng ngay cả những mục này cũng bắt đầu bằng những từ y như thế: *Em yêu anh em yêu anh*.

Cha Mulligan đã mất từ bốn năm trước vì virus viêm gan, tại một tu viện khổ hạnh vùng bắc Rishikesh. Những năm thưởng thức kinh Ấn độ giáo đã gây cho cha một sự hiếu kỳ về thần học, nhưng cuối cùng cha thay đổi đức tin. Mười lăm năm trước, Cha Mulligan trở thành một Vaishnava. Một tín đồ của Vishnu^[17] Cha vẫn giữ liên lạc với Baby Kochamma, ngay cả khi cha đã vào tu viện. Cha viết cho bà từng lễ Diwali, gửi thiệp mừng mỗi khi đến Năm Mới. Cách đây vài năm, cha gửi cho bà một bức ảnh chụp cha giữa các góa phụ Punjabi trung lưu, tại một trại tôn giáo. Tất cả những phụ nữ đều mặc đồ trắng, kéo sari lên che đầu. Cha Mulligan mặc đồ màu vàng nghệ. Một lòng đỏ trứng giữa một biển những quả trứng luộc. Râu cha đã bạc trắng, tóc cha dài nhưng chải mượt và tề chỉnh. Một bông nghệ tây Santa, trán rắc tro nguyện. Baby Kochamma thể tin được. Nó là thứ duy nhất cha gửi cho bà, mà bà không thể giữ. Bà bức bối vì thực ra cha đã thực sự từ bỏ lời nguyện, nhưng không phải vì bà. Mà vì những lời nguyện khác.

Giống như một người đang giang rộng tay chào đón, chỉ để thấy cha bước thẳng tới vòng tay của người khác.

Cái chết của cha Mulligan không thay đổi các đề mục trong nhật ký của Baby Kochamma, vì về phía bà, giá trị của cha không thay đổi. Bà phải sở hữu cha lúc đã chết, theo kiểu bà không bao giờ có được lúc cha còn sống, ít nhất thì những kỷ niệm về cha cũng *là của bà*. Của bà toàn bộ. Một cách dữ dội, tàn bạo, của bà tất. Không chia sẻ với Đức tin, với những đồng - tu nữ, với các đồng - thánh nhân hoặc bất cứ thứ gì khác mà họ tự phong. Các đồng - thần tượng.

Việc cha từ chối bà trong đời sống (tuy dụ dàng và say đắm), đã được cái chết trung hoà. Trong hồi ức của bà, cha đã ôm bà. Chỉ mình bà thôi. Theo kiểu một người đàn ông ghì chặt một người đàn bà. Giờ đây cha đã chết, Baby Kochamma lột bỏ bộ váy màu vàng nghệ tức cười kia đi và mặc lại cho cha bộ áo thầy tu màu Coca-Cola mà bà hằng yêu dấu. (Các giác quan của bà thoả thuê trên tấm thân mảnh dẻ, lốm như hình hài chúa Giê-su, giữa bao thay đổi). Bà quẳng cái bát khát thực của cha đi, chữa đôi bàn chân Hindu chai cứng của cha và trả lại cho Người đôi xăng đan thoải mái. Bà biến đổi cha lại thành con lạc đà cao cẳng, đến ăn trưa vào những ngày thứ N

Và đêm đêm, hết đêm này sang đêm khác, hết năm này sang năm khác, hết quyển này đến quyển khác, bà viết: *Em yêu anh em yêu anh*.

Bà cài bút vào cái vòng và gập quyển nhật ký lại. Bà bỏ kính, dùng lưỡi tháo bộ răng giả. Rồi thả vào cái cốc đựng Listerine. Hàm răng chìm xuống đáy cốc, làm nổi lên những cái bọt nhỏ, như những lời cầu khẩn. Chiếc mũ ngủ của bà. Một nụ cười móm mém. Những chiếc răng giả vào buổi sáng.

Baby Kochamma ngả lên gối và đợi nghe Rahel ra khỏi phòng Estha. Chúng bắt đầu làm bà khó chịu, cả hai đứa. Mấy sáng trước, bà mở cửa sổ (để Hít thở Không khí Trong lành) và đã bắt quả tang hai đứa Đang Từ Đầu

Đó Trở về. Rõ ràng là chúng nó ra ngoài suốt đêm. Cùng với nhau. Chúng có thể đi đâu? Chúng có nhớ lại gì và nhớ đến chùng nào không? Bao giờ chúng đi? Chúng làm gì mà ngồi cùng nhau trong bóng tối lâu đến thế? Cảm thấy buồn ngủ, bà dựng gối lên, cho rằng có lẽ vì tiếng mưa rơi và tiếng tivi nên bà không nghe thấy tiếng phòng Estha mở. Chắc Rahel đã ra và đi ngủ từ lâu.

Cô chưa ngủ.

Rahel vẫn đang nằm trên giường Estha. Lúc nằm, trông cô gầy hơn. Trẻ hơn. Nhỏ nhắn hơn. Mặt cô quay ra cửa sổ cạnh giường. Mưa rơi chệnh chênh đập vào những song cửa và... thành những hạt nhỏ li ti lên mặt và cánh tay để trần của cô. Chiếc áo phong cộc tay mềm mại của cô sáng một vệt vàng trong bóng tối. Chiếc quần jean xanh tan trong bóng tối.

Hơi lạnh. Hơi ẩm ướt. Hơi yên tĩnh. Bầu Không khí ấy.

Nhưng nói gì ở đó?

Từ chỗ đang ngồi tận cuối giường, Estha không cần ngoảnh lại cũng có thể nhìn thấy cô. Những đường nét mờ mờ. Nét sắc sảo của quai hàm cô. Những xương đòn như đôi cánh xoè từ cuối họng ra đến cuối bờ vai cô. Một con chim bị lớp da ghì xuống.

Cô quay đầu và nhìn anh. Anh ngồi rất thẳng. Đang đợi kiểm tra. Anh đã là xong quần áo.

Anh thấy cô thật đáng yêu. Tóc cô. Má cô. Đôi bàn tay nhỏ nhắn, khéo léo của cô.

Em gái của anh.

Một thứ tiếng mè nheo xuất hiện trong đầu anh. Tiếng những đoàn tàu đang chạy qua. Ánh sáng và bóng tối trùm lên người bạn, nếu bạn ngồi bên cửa sổ toa tàu.

Anh ngồi thẳng hơn lên. Lặng lẽ, anh có thể nhìn thấy cô. Cô lớn lên trong làn da của mẹ. Mắt cô lấp lánh trong bóng tối. Mũi cô thẳng và nhỏ. Miệng cô, đôi môi đầy đặn. Trông cứ như một vết thương. Dù nó đang mím lại vì một điều gì đó. Cứ như từ lâu lắm rồi, một người đàn ông đeo nhiều nhẫn đã đánh vào miệng cô. Một khuôn miệng đẹp và bị thương.

Khuôn miệng tuyệt đẹp của mẹ họ Estha nghĩ. Miệng của Ammu.

Cái miệng đó đã hôn lên bàn tay Estha, qua thanh chắn cửa sổ của toa tàu. Toa hạng nhất, trên Tàu chở thư đến Madras.

- *Tạm biệt con, Estha. Chúa phù hộ con* - Miệng Ammu nói. Khuôn miệng cổ không khóc của Ammu.

Lần cuối cùng Estha nhìn thấy mẹ.

Chị đứng trên sân ga của bến cuối, Cảng Cochin, mặt chị ngửa lên cửa sổ toa tàu. Trong ánh đèn neon trên sân ga, nước da chị nhợt nhạt, xanh tái, mắt hẳn vẻ rạn rở. Ánh sáng ban ngày bị các đoàn tàu chắn hết ở phía bên kia. Những cái nút lie dài giữ bóng tối vào trong. Chuyến Tàu chở thư Madras.

Một tay Ammu nắm chặt tay Rahel. Một con muỗi bị xích. Một Người lính nặn Gậy gò đi xăng đan Bata. Một bộ váy áo Airport trên sân ga tàu hỏa. Giậm chân trên sân ga, những đám mây lộn xộn của một sân ga bản thủ. Cho đến lúc Ammu tóm lấy em và bảo em Ngừng lại, em mới ngừng. Một đám đông hồi hả quanh họ.

Công nhân khuôn vác hành lý đẩy xe, người đi lại, mua, bán, chạy lon ton, vội vã, hối hả, trẻ con đi ị, người lớn nhổ bọt, đến, đi, ăn xin, mặc cả,

kiểm tra v

Những tiếng động chói tai của nhà ga.

Những đứa trẻ hốc hác, vàng vọt vì thiếu ăn, bán những tạp chí khiêu dâm và thức ăn mà chúng không thể ăn được.

Sôcôla đã chảy. Thuốc lá thơm.

Nước cam.

Nước chanh.

Coca-Cola, kem sữa.

Những con búp bê da hồng. Những cái trống lúc lắc. Tình yêu-ở-Tokyo.

Những con vẹt giả bằng nhựa, đầu có thể vặn ra được, đựng đầy những kẹo.

Những cặp kính râm màu đỏ, gọng vàng.

Đồ chơi đang nhìn thời gian sơn màu lên chúng.

Một cái xe chở những bàn chải răng bị hỏng.

Bến cuối của Cảng Cochín.

Tái nhợt trong ánh đèn nhà ga. Những con người hốc hác. Không nhà cửa. Đói khát. Vừa bị nạn đói năm ngoái. Không trung đầy đặc những ruồi.

Một người mù không có mi mắt và mắt xanh như màu quần jean đã bạc, da mặt đỏ chằng chịt vì bệnh đậu mùa, đang chuyện gẫu với một người hủi

cụt hết ngón tay, khéo léo kéo những đầu thuốc lá lọc nằm thành đồng bên cạnh mà hít.

- Cậu thế nào? *Cậu* đến đây bao giờ?

Họ có vẻ đã chọn lựa. Hình như họ *chọn* nơi này, từ những ngôi nhà sang trọng, rộng mênh mông đăng ký trong cuốn danh bạ hào nhoáng, làm nhà ở cho h

Một người đàn ông ngồi trên chiếc xe đẩy màu đỏ, có cái chân giả (từ đầu gối trở xuống), đi giày ống màu đen và tất ngắn. Bụng chân hõm vào, có u nhỏ màu hồng, giống bụng chân thực. (Khi giải trí với hình ảnh con người, sao cứ lặp lại những sai lầm của Chúa?). Bên trong bụng chân, ông ta để những tấm vé. Cái khăn mặt. Cái cốc bằng thép không rỉ. Mùi của ông ta. Những hy vọng của ông ta. Tình yêu của ông ta. Sự điên rồ của ông ta. Hy vọng của ông ta. Niềm vui vô tận của ông ta. Bàn chân thực sự của ông ta để trần.

Ông ta mua một cốc trà.

Một bà lão nôn mửa. Một vũng lớn nhôn.

Cuộc sống của nhà ga. Những trò huyền ảo của xã hội. Nơi đây, ào đến buôn bán, rồi thất vọng về nhà ngủ và chai sạn dần thành sự nhẫn nhục.

Nhưng lần này, Ammu và hai đứa con không còn cửa ô tô mà nhìn qua nữa. Không còn lưới giữ họ khi họ nhảy qua đám đông ồn ào.

Gói ghém đồ đạc của mày và xéo đi, Chacko đã nói vậy. Anh giẫm lên cánh cửa bị đập vỡ. Một cái cán búa trong tay. Còn Ammu dù bàn tay run bắn, vẫn không rời khỏi việc viên không cần thiết. Một hộp đựng rubăng mở, nằm trên lòng chị.

Nhưng Rahel ngẩng lên. Và thấy Chacko đã biến mất, để lại chỗ đó một con quái vật.

Một người đàn ông môi dày đeo nhiều nhẫn, mát mẻ trong bộ đồ trắng, mua những chiếc Scissor của một người bán rong trên sân ga. Ba gói. Hút ngoài hành lang toa tàu.

Ông là người đi kèm Estha. Một người bạn của gia đình, bất chợt có việc đi Madras. Ông Kurien Maathen.

Vì muốn thể nào cũng phải có một người lớn đi cùng Estha, Mammachi nói chẳng cần phí tiền mua thêm một vé nữa. Bố nó mua vé Madras-Calcuta. Ammu mua Cơ hội. Chị cũng đóng gói đồ đạc của chị và ra đi. Bắt đầu một cuộc sống mới, trong đó chị có thể giữ được các con. đến lúc này, đành quyết định để một trong hai đứa lại Ayemenem. Không phải cả hai. Có nhau, chúng sẽ là một mối phiền toái. *Quý Sa tăng trong mắt chúng.* Phải tách chúng ra.

Có thể họ đúng, Ammu thì thăm lúc đóng gói vali và túi xách cho con trai. Có lẽ một cậu bé cần có một người cha.

Người đàn ông môi dày đang ở trong ngăn cạnh Estha. Ông ta nói ông ta sẽ cố đổi chỗ cho một ai đó khi tàu đã chuyển bánh.

Còn lúc này, ông ta để chú bé lại một mình.

Em biết có một vị thần ghê gớm đang lơ lửng trên đầu họ. Đi lúc họ đi. Dừng lại lúc họ dừng. Nhỏ những giọt sấp từ một cây nến cong.

Ai cũng biết.

Mọi chuyện đã đăng báo. Tin tức về cái chết của Sophie Mol, về cảnh sát “bắt gặp” tên Paravan bị quy tội bắt cóc và giết người. Thiên đường Hoa

quả dầm bị bao vây. K.N.M. Pillai tuyên bố là Ban giám đốc đã dính dáng vào vụ cảnh sát dựng chứng cứ giả cho một người Paravan.

Những chuyện đó đều đăng trên báo. Bản chính thức.

Dĩ nhiên người đàn ông môi dày kia không hề nghĩ lại có một bản khác.

Trong bản đó, một đội cảnh sát vũ trang vượt sông Meenachal, dòng sông chảy lờ đờ và phình to ra vì trận mưa vừa qua, tìm đường xuyên qua những bụi cây ướt át, còi cọc, vào Heart of Darkness.

18.

NGÔI NHÀ LỊCH SỬ

Một đội Cảnh sát vượt sông Meenachal, con sông chảy lờ đờ và phình to ra vì trận mưa hôm trước, và tìm đường xuyên qua những bụi cây ướt át, tiếng những chiếc còng tay lách cách trong túi nặng trĩu của một người nào đó.

Những chiếc quần soóc rộng bằng kaki của họ hồ cứng, quét trên lớp cỏ cao giống như một hàng những vạt váy cứng đờ, hoàn toàn không lệ thuộc vào những căng chân chuyển động bên trong.

Họ có sáu người. Những bầy tôi trung thành của Nhà nước.

Lịch thiệp

Tuân lệnh

Trung thành

Thông minh

Nhã nhặn

Hiệu quả

Cảnh sát Kottayam. Một đội quân trong bức tranh đả kích. Những ông hoàng Thời đại mới đội mũ chóp nhọn nực cười. Viên bằng cactông và vải. Hoen những vết dầu bôi tóc. Những cái mũ miện bằng kaki tiêu tụy.

Sự đen tối của Trái tim.

Mục đích chết người.

Họ nhắc những cẳng chân gầy guộc lên cao, bước nặng nề xuyên đám cỏ dài. Những cây bò trên mặt đất, vướng vào lông chân ướt sương của họ. Những quả có gai, những hoa cỏ làm tắt của họ xám xịt. Những loại côn trùng nhiều chân ngủ trong đế những đôi giày ống, mũi sắt của họ. Cỏ cứng cứa vào da chân họ những vết thô bạo, ngang dọc. Bùn ướt kêu oàm oạp dưới chân khi họ lồm bồm xuyên đầm lầy.

Họ lê bước qua những con chim cỏ rần trên ngọn cây, đang phơi những đôi cánh đầm nước, xoè rộng dưới ánh mặt trời cho khô. Qua những con cò bạch. Những con cóc. Những con cò già. Những con sếu cẳng dài đang tìm chỗ nhảy múa. Những con diệc màu đỏ tía, có cặp mắt tàn nhẫn. Những tiếng *vrac vrac vrac* chói tai. Những con chim mẹ và những ổ trứng.

Mới sáng sớm, trời đã nóng, h hện sắp tới còn tồi tệ hơn.

Ven đầm lầy bốc mùi làn nước lặng lẽ, họ bước qua những cái cây già lão nấp dưới những dây leo. Những cây mani kéch xù. Cây ớt dại. Những dây leo đỏ thắm đỏ xuống như thác.

Qua một con bọ cánh cứng đậu trên một phiến lá cỏ mà không cong oằn xuống.

Một cái hoa chuối đỏ chói treo giữa những tàu lá tả tơi trên thân cây. Một viên ngọc quý do một cậu học trò nhem nhuốc cầm. Một thứ châu báu trong rừng rậm.

Những con chuồn chuồn ớt đỏ tươi đang cặp đôi trong không khí. Từng đôi say sưa. Phớt tỉnh mọi thứ. Một viên cảnh sát khâm phục ngắm nhìn và phân vân về khả năng tình dục sôi động của lũ chuồn chuồn. Rồi trí óc người đó lại tập trung vào nhiệm vụ.

Tiến lên.

Qua những tổ kiến cao, bắt lại vì mưa. Đồ sụp xuống như những người lính gác ngủ gật bên cổng Thiên đường.

Qua những con bướm tung tăng trong không trung như một thông điệp vui vẻ.

Những cây dương xỉ khổng lồ.

Một con kỳ nhông.

Một con gà rừng màu xám chạy lon ton tìm chỗ nấp.

Một cây nhục đậu khấu mà Vellya Paapen không tìm ra.

Một ngã ba sông. Im lìm. Nghẽn lại vì bèo tây. Giống hết một con rắn chết màu xanh. Một thân cây đổ vắt ngang sông. Đội Cảnh sát lác lư đi qua. Những cái dùi cui bằng tre bóng loáng xoay xoay.

Những nàng tiên tóc rậm có những chiếc đĩa thần chết ngời.

Lúc đó, ánh mặt trời bị cắt ngang vì những thân cây chênh chếch. Tấm lòng đen tối đi nhón chân vào Heart of Darkness. Tiếng những con dế kêu réo rắt, chói tai.

Qua những cánh đồng như thế, rồi đến một khoảng trống mọc đầy cỏ. Một ngôi nhà.

Ngôi nhà Lịch sử.

Các cửa ra vào đóng kín và cửa sổ đều mở toang.

Những sàn đá mát lạnh và những cái bóng hình con thuyền nhấp nhô trên những bức tường.

Nơi các bậc tiền bối nhợt nhạt, có những móng chân dai bền và hơi thở toả mùi bản đồ ô vàng, thì thào những tiếng xào xạc của giấy.

Nơi những con thạch sùng trong mờ sống đằng sau những bức tranh cổ.

Nơi những giấc mơ bị bắt giữ và tái tạo.

Nơi một bóng ma người Anh bị liềm ghim vào thân cây và đã được hai đứa trẻ sinh đôi giải thoát. Lúc đội Cảnh sát lê chân qua, họ không nghe thấy tiếng con ma nài xin. Bằng cái giọng đi truyền giáo của ông ta. *Xin lỗi, các vị có thể. Ừm... có lẽ các vị có... ừm... Liệu các vị có một điều thuốc không? Không ư?... Không, tôi cho là không phải thế.*

Ngôi nhà Lịch sử.

Nơi mà trong những năm tiếp đó, cuộc Khủng bố đã bị chôn vùi trong một nấm mộ nông choèn.

Đó là một ngôi nhà đẹp.

Đã có thời các bức tường trắng muốt. Mái ngói đỏ tươi. Nhưng giờ đây, màu sắc đã nhạt nhoà vì thời tiết. Những bụi cây tràn ngập những màu sắc tự nhiên. Màu xanh của rêu. Màu nâu của đất. Màu đen của đồ nát. Làm cho ngôi nhà trông già cỗi hơn thực. Hệt như một kho báu chìm ngấm, được vớt lên từ đáy đại dương. Cá mập chạm vào và đeo bám. Im lặng bao trùm. Thở những bong bóng qua những cửa kính v

Một mái hiên sâu chạy vòng quanh. Những căn phòng đều tụt vào, chôn vùi trong bóng tối. Mái ngói sụp xuống như thành một con tàu lật sập, rộng lớn. Những cái xà mục nát đặt trên những cái cột có thời trắng trẻo, đã oằn

xuống ở giữa, để lại một lỗ hồng to tướng. Lỗ hồng của Lịch sử. Một lỗ hồng hình Lịch sử trong Vũ trụ, một đám mây dày đặc, nhập nhoạng những con dơi lặng lẽ như một đám khói nhà máy và giạt vào bóng đêm.

Chúng trở về lúc rạng đông, mang theo nhiều tin tức của thế giới. Một đám lò mờ xam xám trong khoảng cách mầu hồng, rồi bất ngờ nhập lại và đen kịt trên ngôi nhà, trước khi chui qua lỗ hồng của Lịch sử, giống như làn khói trong một bộ phim chiếu ngược.

Lũ dơi ngủ suốt ngày. Chúng bám vào mái nhà như một lớp da. Phân dơi bắn tung toé trên mặt sàn.

Đội cảnh sát dừng lại và tản ra theo hình quạt. Thực ra họ không cần làm thế, nhưng họ thích những trò như thế này.

Họ chiếm những vị trí chiến lược. Nép mình sau bức tường bao bằng đá thấp, bị vỡ.

Rồi họ bò thẳng đến ngôi nhà. Giống những cảnh sát trong phim. Mềm mại, mềm mại qua cỏ. Dùi cui trong tay. Súng máy trong đầu. Trách nhiệm về tương lai của Tầng lớp trên đè trên những đôi vai gầy nhưng đầy khả năng.

Họ tìm thấy con mèo của họ trong hiên sau. Một Mái tóc bông bị hỏng. Một đuôi tóc buộc dây Tình yêu-ở-Tokyo. Và trong một góc khác (đơn độc như một con sói), một người thợ mộc có những móng tay sơn bóng màu đỏ.

Đang ngủ. Làm cho tất cả những trò bố trí của Tầng lớp trên thành vô nghĩa lý.

Một Cuộc đột kích bất ngờ.

Những tiêu đề trong trí họ.

CẢNH SÁT BUA VÂY VÀ BẮT ĐƯỢC KẺ CÙNG ĐƯỜNG TUYỆT VỌ

Ồ phải rồi, con mỗi phải trả giá cho sự lão xược, sự bêu riếu này.

Họ dùng dùi cui thúc Velutha dậy.

Esthappen và Rahel thức giấc vì tiếng quát, và ngạc nhiên thấy những cái xương bánh chè bị vỡ.

Những tiếng thét tắt lịm trong chúng và phoir bùng lên, như những con cá chết. Cuộn tròn trên sàn, run bắn lên vì sợ và không tin nổi, chúng nhận ra người bị đánh là Velutha. Chú ấy từ đâu đến? Chú đã làm gì? Tại sao cảnh sát đưa chú đến đây?

Chúng nghe thấy huỳnh huých của gỗ đập lên da thịt. Giày ống đá vào xương. Vào răng. Tiếng kêu nghẹn lại khi bị đá vào bụng. Tiếng răng rắc cam lạng của hộp sọ đập vào xi măng. Tiếng máu chảy ùng ục theo nhịp thở của một người, đầu xương sườn gãy lờm chớm đâm vào phổi.

Môi tái nhợt, mắt trợn tròn, chúng như mê đi vì một thứ chúng cảm thấy nhưng không hiểu nổi: những người cảnh sát này làm việc đó không phải do tính thất thường. Chỉ có tức giận tột cùng mới thế. Một sự tàn bạo bình tĩnh, đều đặn, tiết kiệm mọi cử chỉ.

Họ đang mở một cái chai.

Hoặc đóng một cái nút.

Đập một quả trứng để làm món ôplê.

Hai đứa bé còn quá non nớt nên không hiểu rằng những người này chỉ là tay sai của Lịch sử. Được cử đến trừng phạt và hỏi tội, đòi nợ những người

phá vỡ luật lệ. Họ bị thúc đẩy bởi những cảm giác ngược đời là tất cả những chuyện này không dính dáng đến họ. Cảm giác khinh rẻ sản sinh ra một nỗi sợ còn phôi thai, một nỗi sợ không hiểu được - nỗi sợ của thiên nhiên với nền văn minh, của đàn bà với đàn ông, của bất lực với sức mạnh.

Tiềm thức con người thúc giục họ phá hủy những thứ họ không thể khuất phục hoặc không thể tôn sùng.

Những Nhu cầu của Con người.

Những thứ mà Estha và Rahel chứng kiến sáng hôm đó, dù lúc ấy chúng chưa hiểu, là một cuộc trình diễn lâm sàng trong những điều kiện hạn chế thuộc bản chất con người là theo đuổi uy quyền (hơn nữa, đây không phải là cuộc chiến tranh, hoặc nạn diệt chủng). Cơ cấu. Mệnh lệnh. Độc quyền hoàn toàn. Đây là lịch sử Loài người, giả dạng Mục tiêu của Chúa trời, tự lộ mặt trước các khán giả chưa đến tuổi trưởng thành.

Sáng hôm ấy, chuyện xảy ra chẳng có gì là ngẫu nhiên. Chẳng có gì *ngẫu nhiên*. Đây là một kỷ nguyên tự nó in hằn dấu vết lên những con người đang sống trong đó.

Lịch sử đang trình diễn hoạt động của nó.

Nếu như họ đánh Velutha nhiều hơn họ dự định, chẳng qua chỉ vì bất cứ mối quan hệ dây dưa, họ hàng giữa họ, bất cứ một thứ ngụ ý gì về chuyện đó, ít nhất thì về mặt sinh học, anh là một người đã tách biệt từ lâu. Họ không bắt giam một con người, mà xua đuổi nỗi sợ hãi. Họ không có công cụ để xác định trừng phạt anh bao nhiêu cho đủ. Không có những phương tiện để xem họ đánh anh bị thương như thế nào hoặc kéo dài bao lâu.

Không như cuộc đàn áp, phá phách của những tín đồ đang nổi xung, hoặc quân đội chinh phục những người nổi loạn, sáng hôm ấy đội Cảnh sát Tầng lớp trên hành động thật tiết kiệm, không hề điên cuồng. Có hiệu quả,

không cuồng loạn. Có trách nhiệm, không nổi khùng. Họ không rút tóc anh hoặc thiêu cháy anh lúc còn sống. Họ không cắt bộ phận sinh dục của anh rồi nhét vào miệng anh. Họ không cưỡng dâm anh. Hoặc chém đầu anh.

Hơn nữa, họ không chống dịch. Họ vừa tiêm chủng cho cả cộng đồng chống bệnh dịch bùng nổ.

Trong hiên sau của Ngôi nhà Lịch sử, lúc người mà chúng yêu quý bị đánh đập và gãy vỡ, bà Eapen và bà Ragajopalan, hai vị Đại sứ của Trời-biết-là-gì, học được hai bài.

Bài học thứ nhất:

Máu chỉ đỏ trên một người da đen. (đum đum)

Và

Bài học Thứ hai:

Dù sao, máu có mùi.

Ngọt lờ lợ.

Giống những bông hồng trong gió britzo. (đum đum)

- *Madiyo?* - một trong những vị Đại diện của Lịch sử hỏi.

- *Madi aayrikkum* - một người khác đáp.

Đủ chưa?

Đủ rồi.

Họ bước lùi ra xa anh. Như những thợ thủ công lành nghề đánh giá tác phẩm của mình. Lùi ra xa để tìm thấy những nét đẹp.

Tác phẩm của họ, bị Chúa trời và Lịch sử, Đàn ông, Đàn bà và (trong những giờ sắp tới), bị Trẻ con từ bỏ, nằm cuộn tròn trên sàn. Anh còn tỉnh, nhưng không hề động đậy.

Sọ anh bị nứt ba chỗ. Mũi anh và cả hai bên xương má đều gãy nát, làm mặt anh nhũn bết, không ra hình thù gì. Cú đánh vào miệng làm rách toạc môi trên và gãy sáu cái răng, ba cái trong số đó cắm ngập vào môi dưới, lật ngược nụ cười vốn đẹp đẽ của anh thành ghê tởm. Bốn xương sườn của anh gãy vụn, một mảnh đâm vào phổi, làm máu trào ra miệng anh. Máu trên hơi thở anh đỏ sáng. Tươi. Sủi bọt. Ruột dưới bị rách và xuất huyết, máu tràn đầy khoang bụng. Xương sống bị gãy hai chỗ làm cánh tay phải của anh liệt hẳn và không còn kiểm soát được bàng quang và ruột nữa. Cả hai đầu gối của anh vỡ vụn.

Vậy mà họ vẫn rút khóa tay ra.

Lạnh to

Mùi kim loại chua loét. Giống mùi tay vịn trên xe buýt bằng thép mà người bán vé nắm lấy. Chính lúc đó họ chú ý đến những móng tay sơn bóng của anh. Một trong những người đó tóm lấy chúng, giơ lên vẫy những người khác một cách đom đàng. Họ cười phá lên.

Họ khóa tay anh quặt ra sau lưng.

Cách

Và cách.

Phía dưới Cái Lá May mắn. Một cái lá mùa thu trong đêm tối. Nó làm cho mùa mưa đến đúng lúc.

Chỗ khoá tay xiết vào da anh sưng tấy.

- Không phải chú ấy - Rahel nói thầm với Estha - Em kể cho anh nghe. Đây là em trai sinh đôi của chú ấy. Urumban. Ở Kochi.

Không sẵn lòng tưởng tượng để trốn tránh, Estha lặng thinh.

Có ai đó nói với chúng. Một cảnh sát thuộc tầng lớp trên. Tốt theo kiểu của hắn.

- Này Mol, Mon, có đúng là các cháu không?

Không giống nhau, nhưng gần như hai đứa đều trả lời thì thào:

- Có. Không.

- Đừng sợ. Bây giờ có chúng ta, các cháu an toàn rồi.

Rồi những viên cảnh sát nhìn quanh và thấy tám chiếc cò.

Những cái bình và xoong chảo.

Con ngỗng bơm căng phồng.

Con koala Qantas có cặp mắt long ra.

Cặp kính râm bằng nhựa mắt đỏ, gọng màu vàng.

Một cái đồng hồ đeo tay có giờ chỉ sẵn trên mặt.

- Những thứ này của ai? Chúng ở đâu ra? Ai mang đến đây? - Một giọng lo lắng hỏi.

Estha và Rahel cảm như hén, nhìn hấn chòng chọc.

Những người cảnh sát nhìn nhau. Họ biết việc họ phải làm.

Họ nhặt con koala Qantas cho con họ.

Cả những chiếc bút chì và tất. Những đứa con của cảnh sát có ngón chân nhiều màu.

Họ châm thuốc lá vào con ngỗng. *Bùm*. Rồi quên ngay những mảnh cao su vỡ.

Một người trong bọn đeo cặp kính râm. Những người khác cười phá lên đến mức anh ta cứ đeo một lúc nữa. Tất cả bỏ quên chiếc đồng hồ. Nó nằm lại trong Ngôi nhà Lịch sử. Trong hiên sau. Một kỷ lục sai về thời gian.

Họ bỏ đi.

Sáu ông hoàng, túi nhét đầy đồ chơi.

Một cặp trẻ sinh đôi.

Và Chúa trời của Mát mát.

Anh không thể đi nổi. Nên họ kéo lê anh.

Không ai nhìn thấy họ.

Vì dĩ nhiên, những con dơi ấy đều mù.

19.

CỨU AMMU

Tại đồn cảnh sát, Thanh tra Thomas Mathew gọi hai chai Coca-Cola. Cả những cọng rơm nữa. Một viên cảnh sát bung khay đến, đưa các thứ cho hai đứa trẻ lấm bùn, ngồi đối diện với Thanh tra, đầu chúng chỉ nhỉnh hơn đồng giấy tờ trên bàn chút xíu.

Thế là một lần nữa, trong khoảng hai tuần lễ, nỗi sợ hãi đóng chai lại đến với Estha. Lạnh buốt Sủi bọt. Biết đâu sự việc với chai Coca-Cola còn tồi tệ hơn.

Hơi ga xộc lên mũi em. Em phát sợ. Rahel cười khúc khích. Em thổi qua cuống rơm cho đến lúc bọt nước bắn tung lên váy áo em. Bắn cả lên sàn. Estha đọc to cái bảng treo trên tường.

- Phép lễ, lệnh tuân - Estha đọc.
- Thành trung, Minh thông - Rahel tiếp.
- Nhận nhã.
- Quả hiệu.

Để giữ vững uy tín của mình, Thanh tra Thomas Mathew vẫn bình tĩnh. Gã cảm thấy bọn trẻ càng nói càng không mạch lạc. Gã đã chú ý đến những học sinh suy nghĩ rời rạc. Gã đã nhìn thấy mọi việc này trước khi... trí tuệ loài người bị đóng kín mít. Đây là một kiểu chấn thương có kiểm soát. Gã làm như không để ý đến chuyện đó, và đặt câu hỏi một cách thông minh.

Vô thưởng vô phạt. Giữa những câu như “Cháu sinh ngày nào, Mon? “hoặc “Cháu thích màu gì, Mol?”.

Dần dà, qua những câu rời rạc, chẳng ăn nhập gì, sự việc bắt đầu đầu vào đây. Nhân viên của gã đã nói vắn tắt những cái bình và xoong chảo. Chiếc chiếu cỏ. Những thứ đồ chơi không thể quên. Lúc này, chúng bắt đầu có cảm giác. Thanh tra Thomas Mathew không bối rối. Gã bảo một chiếc Jeep đi đón Baby Kochamma. Gã không để bọn trẻ con trong phòng lúc bà ta tới. Gã không chào bà.

- Mời ngồi - gã nói.

Baby Kochamma cảm thấy có chuyện gì đó tồi tệ khủng khiếp.

- Các ông đã tìm thấy chúng nó chưa? Mọi việc yên ổn cả chứ?

- Chẳng có việc gì là yên ổn hoàn toàn đâu - Viên Thanh tra đoán chắc với bà ta.

Qua cái nhìn và giọng nói của gã, Baby Kochamma thấy lần này bà giao dịch với một con người khác hẳn. Không phải viên sĩ quan cảnh sát sẵn lòng giúp đỡ của lần gặp trước nữa. Bà ta từ từ ngồi xuống ghế. Thanh tra Thomas Mathew không lựa lời.

Cảnh sát Kottayam đã hành động dựa theo bản tường trình *của bà*. Tên Paravan đã bị bắt. Nhưng không may, trong lúc đụng độ nó đã bị thương rất nặng, có thể không sống nổi qua đêm nay. Nhưng bọn trẻ lại nói rằng chúng ra đi do ý muốn của chúng. Con thuyền bị lật và đứa bé người Anh bất ngờ bị chết đuối. Việc còn lại là Cảnh sát không thể bắt tội chết một người vô tội. Đúng, nó là một tên Paravan. Đúng, nó có cư xử bậy bạ. Nhưng đang trong thời buổi rắc rối này, và theo luật, nó là một người vô tội. Đây không phải là một vụ.

- Còn ý định cưỡng hiếp? - Baby Kochamma yếu ớt gợi ý.

- Thế lời than phiền của nạn nhân bị cưỡng hiếp đâu? Cô ấy có đệ đơn kiện không? Có tuyên bố gì không? Bà có mang theo những thứ đó không?
- giọng viên Thanh tra không có gì thân thiện. Gần như thù địch.

Trông Baby Kochamma hầu như run rẩy. Những túi thịt dưới mắt và dưới cằm bà chảy xuống. Nỗi sợ hãi lan khắp người bà, nước bọt trong miệng bà chua loét. Viên Thanh tra đẩy cốc nước về phía bà.

- Vấn đề rất đơn giản. Hoặc nạn nhân vụ cưỡng hiếp phải đệ đơn kiện. Hoặc bọn trẻ phải xác nhận tên Paravan ấy là người bắt cóc chúng, có cảnh sát làm nhân chứng. Hoặc là - Gã đợi cho Baby Kochamma nhìn gã - Hoặc tôi phải buộc bà tội làm tường trình giả. Tội Hình sự.

Mồ hôi ướt đầm, làm cái áo màu xanh nhạt của Baby Kochamma thành xanh thẫm. Thanh tra Thomas Mathew không thúc ép bà. Gã biết trong hoàn cảnh chính trị phức tạp này, gã có thể gặp rắc rối nghiêm trọng. Gã biết Pillai không bỏ qua dịp này. Gã đã tự đá mình vì hành động bốc đồng. Gã lừa chiếc khăn mặt in hoa vào trong áo somi, lau ngực và nách. Trong phòng thật im ắng. Những tiếng động trong sinh hoạt hàng ngày của đồn, tiếng giấy ống thành thịch, tiếng rú bất ngờ vì đau đớn của một người đang bị hỏi cung, dường như xa lắm.

- Bọn trẻ sẽ làm thế nếu bảo chúng - Baby Kochamma nói - Tôi có thể gặp riêng chúng một lát được không?

- Tuỳ bà - Viên Thanh tra đứng lên, rời phòng làm việc.

- Xin ông cho tôi năm phút rồi hãy gọi chúng.

Thanh tra Thomas gật đầu đồng ý rồi đi ra.

Baby Kochamma lau bộ mặt bóng loáng, đầy mồ hôi của bà. Bà vươn cổ, nhìn lên trần nhà để lau mồ hôi đọng giữa những ngấn cổ béo núc bằng

vật chiếc paddu. Bà hôn cây thánh giá.

Kính mừng Đức Bà Maria đầy ơn phúc...

Những lời cầu nguyện như bỏ mặc bà.

Cánh cửa mở. Estha và Rahel được dẫn vào. Bết những bùn. Uống Coca-Cola no nê.

Tiếng thở của Baby Kochamma làm chúng bỗng tỉnh hẳn. Con ngài có túm lông dày đặc, lạ lùng trên lưng xoè rộng đôi cánh lên cả hai trái tim chúng. *Sao bà ấy lại đến đây? Ammu đâu? Mẹ còn bị nhốt nữa không?*

Baby Kochamma nhìn chúng nghiêm khắc. Bà ta không nói lời nào một lúc lâu.

Lúc cất tiếng, giọng bà ta khàn khàn và không hề thân thiện.

- Cái thuyền ấy của ai? Chúng mày lấy đâu ra?

- Của chúng cháu. Chúng cháu tìm được. Velutha đã hàn cho chúng cháu - Rahel

- Chúng mày có đã lâu chưa?

- Chúng cháu tìm thấy nó hôm Sophie Mol đến.

- Rồi hai đứa ăn cắp mọi thứ trong nhà, chở bằng thuyền qua sông?

- Chúng cháu chỉ chơi thôi...

- *Chỉ chơi thôi?* Chúng mày nói thế đấy à?

Baby Kochamma nhìn chúng một lúc lâu rồi nói tiếp.

- Xác chị họ chúng mày đang nằm trong phòng khách. Cá rĩa hết mi mắt. Mẹ nó thì khóc không ngừng. Thế mà chúng mày nói là *chỉ chơi thôi*?

Một làn gió britzer làm tấm rèm in hoa trên cửa sổ bay tung. Rahel có thể nhìn thấy chiếc Jeep đỗ bên ngoài. Nhiều người đang đi lại. Một người đang cố nổ chiếc xe máy. Mỗi lần anh ta dận ga, chiếc mũ cát lại lệch sang một bên.

Trong phòng viên Thanh tra, con ngài của Pappachi vẫn đang cử động.

- Mất đi một cuộc đời là một việc khủng khiếp - Baby Kochamma nói - Đây là một việc xấu xa nhất mà con người có thể làm. Ngay cả Chúa trời cũng không tha thứ được. Chúng mày có hiểu điều đó không?

Hai cái đầu gật hai lần.

- Vậy mà - bà ta buồn bã nhìn chúng - chúng mày đã làm thế. - Bà ta nhìn vào mắt chúng - Chúng mày là những kẻ giết người - Bà ta đợi một lúc cho thấm.

- Chúng mày hiểu là tao biết đây không phải là một tai nạn. Cả hai đứa đều ghen tỵ với Sophie Mol. Và nếu trước toà hỏi chuyện này, tao phải kể thật hết, rõ chưa? Tao không thể nói dối được - Bà vỗ lên chiếc ghế bên cạnh - Lại đây và ngồi xuống.

Hai cái mông đít ngoan ngoãn đặt xuống ghế.

- Tao sẽ phải kể với họ là đã quy định, chúng mày chỉ ra sông một mình. Chúng mày đã ép Sophie Mol đi cùng, dù cả hai đứa đều biết nó không biết bơi. Rồi ra đến giữa sông, chúng mày đã đẩy nó khỏi thuyền. Đó không phải là một tai nạn, rõ chưa?

Bốn con mắt tròn xoe nhìn bà. Chúng như mê đi vì câu chuyện bà đang kể. *Rồi sau xảy ra chuyện gì nữa?*

- Lúc đó, hai đứa sẽ phải ngồi tù - Baby Kochamma nói ngon lành - Còn mẹ chúng mày phải ngồi tù vì hai đứa. Nào, cả hai đứa có thích thế không?

Những con mắt sợ hãi và một cái đuôi tóc nhìn bà.

- Cả ba mẹ con sẽ bị giam vào ba nhà tù khác nhau. Hai đứa có biết nhà tù ở Ấn Độ như thế nào không?

Hai cái đầu lắc hai lần.

Baby Kochamma tha hồ tô vẽ. Bà ta rút ra những hình ảnh sinh động về cuộc sống trong tù (từ trí tưởng tượng của bà). Thức ăn đầy cứt gián. Trong nhà vệ sinh, những đồng *chhi - chhi* cao như những ngọn núi mềm màu nâu. Giường đầy rận. Bà ta nhấn mạnh đến những năm dài dằng dặc Ammu phải sống trong đó vì tội của hai đứa. Nếu không chết trong tù, lúc được ra, Ammu sẽ là một bà già, ốm yếu, tóc đầy chấy. Bà ta miêu tả những hình ảnh khủng khiếp nhất cho chúng nghe. Sau khi đã dập mọi tia hy vọng, làm chúng mê mụ cả người, bà ta đưa ra một giải pháp, cứ như một bà tiên nhân từ. Chúa trời sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng vì việc đã làm, nhưng ở đây, trên Mặt đất này, có một cách tháo gỡ. Cứu lấy mẹ chúng khỏi bị nhục, khỏi phải chịu đựng vì những hành động của chúng. Chúng phải được chuẩn bị thật đầy đủ.

- May mắn là - Baby Kochamma nói - may cho chúng mày, là cảnh sát đã mắc một nhảm lẫn. Một nhảm lẫn *may mắn* - Bà ngừng lại - Chúng mày có biết là gì không?

Có những người trong cái chặn giấy bằng thủy tinh để trên bàn. Estha có thể nhìn thấy họ. Một người đàn ông và một người đàn bà đang nhảy vanxơ. Nàng mặc bộ váy áo trắng, chân lộ ra phía dưới.

- Có biết không

Có tiếng nhạc vanxơ trong cái chặn giấy. Mammachi đang chơi trên cây đàn violon của bà.

Ra-ra-ra-ra-rum

Parum-parum.

- Thế này này - giọng Baby Kochamma nói - Việc gì làm thì làm rồi. Ông Thanh tra nói đằng nào cũng chết. Cho nên đừng nói thực chuyện về nó như cảnh sát nghĩ. Cái chính xác là các cháu có muốn vào tù và làm cho Ammu vào tù vì *các cháu* hay không. Điều đó do các cháu quyết định.

Những bọt nước trong cái chặn giấy làm người đàn ông và người đàn bà trông như đang khiêu vũ dưới nước. Trông họ thật hạnh phúc. Có lẽ họ sắp lấy nhau. Nàng mặc đồ trắng muốt. Chàng mặc comple đen, thắt nơ con bướm. Họ nhìn sâu vào mắt nhau..

- Nếu muốn cứu mẹ, các cháu phải đi cùng với Bác Thanh tra có *meeshas* to tướng.

Bác ấy sẽ hỏi các cháu một câu. Các cháu phải trả lời “Vâng”. Thế là tất cả chúng ta có thể về nhà. Dễ lắm mà. Đó là một cái giá rất nhỏ.

Baby Kochamma nhìn theo cái nhìn chăm chú của Estha. Bà ta cố ngăn mình không cầm lấy cái chặn giấy và ném ra ngoài cửa sổ. Tim bà đập như trống trận.

- Thế nhé! - bà ta nói, với nụ cười mỉm tươi tỉnh và hơi cáu, giọng điệu lại trở về với kiểu thường lệ - Bây giờ bà sẽ nói thế nào với Bác Thanh tra nào? Các cháu quyết định chưa? Các cháu muốn cứu Ammu hay đưa mẹ các cháu vào tù?

Cứ như bà bảo chúng chọn một trong hai trò chơi ngoài trời thú vị. Đi câu cá hay Tắm cho lợn nào? Tắm cho lợn hay đi câu cá?

Hai đứa trẻ ngược nhìn bà. Không cùng nhau (nhưng gần như thế), hai giọng nói sợ hãi thì thảo.

- Cứu Ammu.

Trong nhiều năm sau đó, chúng còn ôn lại cảnh này trong đầu. Lúc còn trẻ con. Lúc là thiếu niên. Khi đã trưởng thành. Liệu chúng có nói dối khi làm việc đó không? Chúng có xảo trá trong lúc nói lời kết tội không?

Về một mặt nào đó là có. Nhưng sự việc không đơn thuần là thế. Cả hai đứa đều biết chúng chỉ có một cách lựa chọn. Mà lại phải chọn thật nhanh! Chúng không được nghĩ đến lần thứ hai trước khi nhìn lên và nói: “Cứu Ammu”. Cứu lấy chúng cháu. Cứu mẹ chúng cháu.

Baby Kochamma rạng rỡ lên. Công việc trôi chảy như một liều thuốc nhuận tràng. Bà cần đi ngay vào phòng tắm. Khẩn cấp. Bà ta mở cửa và xin gặp Thanh tra.

- Chúng là những đứa trẻ ngoan - bà ta nói với viên thanh tra lúc gã đến
- Chúng sẽ đi cùng với ông.

- Không cần cả hai. Một đứa cũng đạt yêu cầu rồi - Thanh tra Thomas Mathew nói - Đứa nào cũng được. Mol, Mon. Ai muốn đi cùng ta nào?

- Estha - Baby Kochamma chọn. Bà biết em thực tế hơn trong hai anh em. Dễ bảo hơn. Nhìn xa hơn. Có trách nhiệm hơn.

- Đi cháu. Ngoan lắm.

Một người đàn ông nhỏ bé sống trong chiếc xe tải. Đum đum.

Estha đi.

Đại sứ E. Xương xấu. Có đôi mắt to tròn và mái tóc bông bị hỏng. Một vị đại sứ thấp bé, kèm bên những người cảnh sát cao, trong một cuộc công cán tại đồn cảnh sát Kottayam. Bước chân của họ vang lên sàn nhà lát đá.

Rahel còn lại trong phòng làm việc của Thanh tra và lắng nghe những tiếng động thô lỗ của Baby Kochamma đang chảy xuống thành bồn của Thanh tra trong phòng vệ sinh kế bên.

- Đầy cả bụng - bà ta nói lúc Rahel ngoài - Thật phiền quá - Bà ta sợ viên Thanh tra nhìn thấy màu sắc chiếc ghế của bà.

Phòng giam tối om. Estha không nhìn thấy gì nhưng có thể nghe thấy tiếng thở khò khè, khó khăn. Mùi phân làm em muốn oẹ. Có người nào đó bật đèn. Sáng loà. Chói cả mắt. Velutha hiện ra trên sàn nhà trơn tuột, đầy bọt. Chiếc đèn hiện đại làm hiện lên một vị thần rách nát, tả tơi. Anh trần truồng, chiếc mundu đầy đất của anh đã bị lột đi. Máu trào ra từ sọ anh như một điều bí ẩn. Mặt anh sưng phồng, đầu anh trông như một quả dưa bở, quá to và quá nặng so với thân cây mảnh dẻ. Một quả dưa bở có nụ cười lộn ngược hải hùng. Những đôi giày ống của cảnh sát bước lùi lại, tránh vũng nước tiểu loang rộng từ người anh, phản chiếu bóng đèn điện sáng chói, trần trụi trong đó.

Con cá chết ngửa bụng trong người Estha. Một trong những viên cảnh sát lấy chân thúc vào Velutha. Không có phản ứng. Thanh tra Thomas Mathew ngồi xổm xuống, lấy chìa khoá chiếc Jeep cào cào vào bàn chân Velutha. Cặp mắt sưng phồng mở ra. Đờ đẫn. Rồi qua màng máu, nhìn xoáy vào cậu bé yêu quý. Estha tưởng thấy một cái gì đó trong nụ cười của anh. Không phải trên miệng anh, mà trong phần cơ thể không bị thương của anh. Có lẽ là khuỷu tay. Hoặc đôi vai.

Viên Thanh tra hỏi một câu hỏi. Miệng Estha nói “Vâng”.

Tuổi thơ đã nhón chân đi ra.

Im lặng rơi vào một khoảng trống.

Người nào đó tắt đèn và Velutha biến mất.

Trên đường về bằng chiếc xe Jeep của cảnh sát, Baby Kochamma dừng lại ở Reliable Medicos mua một ít thuốc Calmpose. Bà đưa cho mỗi đứa hai viên. Lúc đến cầu Chungan, mắt chúng bắt đầu díp lại. Estha thì thào điều gì đó vào tai Rahel.

- Em nói đúng đấy. Không phải chú ấy. Đấy là Urumban.

- Ôn Chúa - Rahel thì thào đáp lại.

- Em đoán chú ấy đang ở đâu?

- Trĩ Phi Châu rồi.

Các em được chuyển cho mẹ, và chúng ngủ thiếp đi ngay, trôi nổi trong những điều tưởng tượng.

Sáng hôm sau, Ammu lay mãi chúng mới tỉnh. Nhưng lúc đó đã quá muộn rồi. Thanh tra Thomas Mathew là người có kinh nghiệm trong những chuyện này đã nói đúng. Velutha không sống qua được đêm nay.

Quá nửa đêm được nửa giờ, Thần Chết đã đến đón anh.

Còn với những đứa trẻ cuộn tròn trong tấm khăn trải giường thêu hoa chữ thập màu xanh lơ ấy, cái gì sẽ đến với chúng?

Không phải cái chết. Mà chỉ là chấm dứt cuộc sống.

Sau đám ma Sophie Mol, lúc Ammu đưa bọn trẻ trở lại đồn cảnh sát Kottayam và viên Thanh tra chọn những quả xoài (*Tap, tap*), xác Velutha đã chuyển đi rồi. Bị vớt xuống *themmedy kuzhy* - âm ty của người nghèo, nơi cảnh sát thường ném những người chết của họ xuống.

Khi Baby Kochamma nghe nói Ammu đã đến đồn cảnh sát, bà rất kinh hãi. Mọi việc mà bà, Baby Kochamma làm đều xuất phát từ tính kiêu ngạo. Bà tin chắc dù bà có làm gì đi nữa, dù bà có giận dữ đến mấy, Ammu cũng không bao giờ dám công khai thừa nhận quan hệ của chị với Velutha. Vì theo Baby Kochamma, nó huỷ hoại bản thân chị cũng như những đứa con chị. Vĩnh viễn. Nhưng Baby Kochamma không ngờ đến khía cạnh bất an trong Ammu. Một sự hoà trộn những thứ không thể trộn lẫn, giữa sự dịu dàng vô biên của Tình mẹ và cơn cuồng nộ của một người muốn ném bom tự vẫn.

Phản ứng của Ammu làm bà choáng váng. Mặt đất như biến mất dưới chân bà. Bà biết Thanh tra Thomas Mathew là một đồng minh của bà. Nhưng sẽ kéo dài được bao lâu? Nếu như ông ta bị thuyên chuyển, và người ta xét lại vụ này thì sao? Điều đó rất có thể, nếu tính đến những tiếng hò la, đến đám đông giương cao khẩu hiệu tụ tập ngoài cổng. Nó sẽ làm cho công nhân không đến làm việc, để hàng đóng xoài, chuối, dứa, tỏi, gừng thối rữa dần ra trong dinh cơ của Thiên đường h

Baby Kochamma hiểu bà phải đẩy được Ammu ra khỏi Ayemenem càng sớm càng tốt.

Bà cố xoay xở làm việc đó theo cách bà cho là tốt nhất.

Chọc tức các đối thủ của chị, bồi thêm sự giận dữ của những người khác với mối tình của chị.

Bà như một con chuột, gặm nhấm nỗi tiếc thương ắp ủ trong lòng Chacko. Trong những bức tường này, bà dễ dàng đạt được mục tiêu làm Chacko giận dữ đến điên cuồng. Chẳng khó khăn gì trong việc bà miêu tả Ammu là người chịu trách nhiệm thực sự vì cái chết của Sophie Mol. Ammu và hai đứa con song sinh của chị.

Chacko phá toang cửa, song chỉ là một con bò buồn bã, điên giận, buộc vào sợi dây do Baby Kochamma dắt mũi. Ý tưởng Ammu phải gói ghém đồ đạc và ra đi là *của bà*. Cả việc Estha bị trả về cũng thế.

20.

CHUYẾN XE THỦ MADRAS

Thế là một mình Estha bên cửa sổ toa tàu tại bến cuối Cảng Cochin. Đại sứ E. Xương xầu. Một hòn đá có mớ tóc bông. Một cảm giác gọn sóng xanh biếc, đặc loãng, rập rờn, bông bênh, không đáy - có đáy. Chiếc vali có đề tên của em để dưới ghế ngồi. Hộp đựng bữa trưa, có sandwich, cà chua và cái phích có con đại bàng để trên chiếc bàn gấp nhỏ trước mặt em.

Ngồi cạnh em là một bà mặc sari màu xanh thẫm và đỏ tía, kim cương tụ lại như một bầy ong sáng lấp lánh ở một lỗ mũi, đưa một cái hộp đựng những miếng laddoo màu vàng mời em. Estha lắc đầu. Bà ta mỉm cười và đổ dành, cặp mắt hiền hậu của bà nhỏ như sợi chỉ sau cặp kính. Miệng bà chúm lại hôn gió.

- Cháu ăn thử xem. Ngọt lắm - bà ta nói bằng tiếng Tamil - *Rombo maduram*.

- Ngọt lắm - cô con gái lớn của bà trạc tuổi Estha nói bằng tiếng Anh

Estha lại lắc đầu. Bà ta xoa đầu em, làm hồng cả mớ tóc bông. Gia đình bà (ông chồng và ba đứa con) vẫn đang ăn. Những miếng laddoo tròn, to màu vàng trên ghế.

Tiếng tàu chạy ầm ầm dưới chân họ. Chiếc đèn đêm màu xanh chưa bật.

Đứa con trai nhỏ của người đàn bà bật đèn. Bà tắt đi. Bà giải thích cho con rằng đây là đèn ngủ. Không phải đèn lúc thức.

Mọi thứ trong toa tàu Hạng Nhất đều màu xanh. Ghế ngồi màu xanh. Giường màu xanh. Sàn màu xanh. Những dây xích màu xanh. Xanh thẫm. Xanh nhạt.

Dòng chữ màu xanh viết MUỐN DỪNG ĐOÀN TÀU, HÃY KÉO DÂY XÍCH.

Estha nghĩ XÍCH DÂY KÉO HÃY, TÀU ĐOÀN DỪNG MUỐN.

Ammu nắm lấy bàn tay em qua song cửa.

- Con giữ vé cẩn thận - miệng Ammu mấp máy. Cái miệng cổ không khóc của Ammu - Người ta sẽ đến kiểm tra đấy.

Estha gật với khuôn mặt ngửa lên cửa sổ toa tàu của Ammu. Với Rahel, bé nhỏ và nhoà dần trên sân ga bẩn thỉu. Cả ba mẹ con đều hiểu một điều chắc chắn rằng họ cùng yêu một người đến lúc chết.

Điều đó không viết trên mặt báo.

Phải mất nhiều năm trời, hai đứa trẻ sinh đôi mới hiểu vai trò của Ammu trong những chuyện xảy ra. Tại đám tang Sophie Mol và trong những ngày trước khi Estha bị trả lại, chúng thấy cặp mắt mẹ sưng phồng, và với tính tự coi mình là trung tâm, bọn trẻ cảm thấy có lỗi vì sự tiếc thương của mẹ.

- Nhớ ăn Sandwich trước khi ngủ nhé - Ammu nói - Và đừng quên viết thư.

ị ngắm nghía cẩn thận những cái móng trên bàn tay bé nhỏ chị đang cầm, và cậy ghét bả trong móng tay cái đi.

- Hãy vì mẹ mà chăm sóc sức khỏe, con nhé. Cho đến lúc mẹ đến đón con về.

- Bao giờ hờ mẹ? Bao giờ mẹ đến?

- Nhanh thôi mà.

- Nhưng bao giờ cơ? Chính xác khi nào?

- Sớm thôi, con yêu quý ạ. Ngay khi nào mẹ có thể.

- Một tháng nữa, mẹ nhé? - Estha cố ý nói thời hạn dài, để mẹ sẽ đáp *Trước lúc đó, Estha ạ. Hãy thực tế nào. Con sẽ học những gì?*

- Ngay khi nào mẹ kiếm được việc làm. Ngay khi mẹ có thể đi khỏi đây và kiếm việc làm - Ammu nói.

- Nhưng thế là không bao giờ! - Một cơn hoảng sợ. Một cảm giác bồng bênh.

Người phụ nữ đang ăn nghe trộm, vẻ khoan dung.

- Xem cậu bé nói tiếng Anh giỏi chưa kìa - bà ta nói với các con bằng tiếng Tamil.

- Nhưng thế là không bao giờ! - Cô con gái lớn nhất nói, vẻ gan tỵ - Không bao giờ.

Lúc nói “không bao giờ”, Estha chỉ muốn nói là còn xa lắm. Có nghĩa là không phải *bây giờ*, không phải *sắp tới*.

Em không định nói là không bao giờ.

Nhưng lời lẽ đã buột ra mất rồi.

Nhưng thế là không bao giờ!

Chính vì lỗi của em mà người đàn ông xa vắng trong ngực Ammu thôi gào thét. Ồi của em làm mẹ chết bơ vợ trong phòng chờ, không có người nằm ôm lưng trò chuyện.

Vì em là người đã nói ra câu đó. *Nhưng Ammu không bao giờ nói câu đó!*

- Đừng ngốc thế, Estha. Sẽ rất nhanh thôi - Ammu nói - Mẹ sắp là giáo viên. Mẹ sẽ đi dạy học ở trường. Con và Rahel sẽ học ở đó.

- Rồi mẹ con mình sẽ có trường, nó sẽ là của chúng ta! - Estha nói, vẽ võ đoán dai dẳng. Em luôn nhắm cơ hội để làm giàu. Đi xe buýt miễn phí. Những đám tang miễn phí. Học miễn phí. Con người bé nhỏ. Sống trong một cái xe tải. Đum đum.

- Chúng ta sẽ có nhà riêng - Ammu nói.

- Một cái nhà be bé - Rahel nói.

- Và trong trường của chúng ta, có nhiều lớp học và bảng đen - Estha nói.

- Và phấn.

- Và những giáo viên thực thụ giảng dạy.

- Và những hình phạt đích đáng - Rahel nói.

Đó là những thứ do ước mơ của ba mẹ con tạo nên. Trong cái ngày Estha bị trả lại. Phấn. Bảng đen. Những hình phạt đích đáng.

Chúng không xin tha thứ một cách nhẹ nhàng. Chúng chỉ xin được trừng phạt sao cho xứng với tội của chúng.

Không báo trước, đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh. Rất chậm rãi.

Đồng tử của Estha dần rộng. Móng tay em bầu chặt vào bàn tay Ammu lúc chị đi dọc theo sân ga. Chị bắt đầu chạy lúc đoàn tàu chở thư Madras tăng tốc.

- Chúa phù hộ con, con của mẹ. Con yêu quý của mẹ. Mẹ sẽ đến đón con sớm!

- Ammu! - Estha nói lúc mẹ em buông tay ra. Buông hết ngón tay này đến ngón tay khác

- Mẹ ơi! Con buồn nôn! - Giọng Estha rên rỉ.

Chú bé Elvis Xương xẩu có mái tóc bông; kiểu đặc biệt, bị hỏng. Và đôi giày nhọn mũi màu be. Em để lại tiếng em phía sau.

Trên sân ga, Rahel gặp đôi người lại, vừa khóc vừa gào.

Đoàn tàu chạy xa dần. Ngọn đèn tắt hẳn.

Hai mươi ba năm sau, Rahel, người phụ nữ buồn bã mặc áo phông, quay sang Estha trong bóng tối.

- Esthapappychachen Kuttappen Peter Mon - cô nói.

Cô thì thầm.

Cô mấp máy miệng.

Cái miệng tuyệt đẹp của mẹ.

Estha ngồi rất thẳng, đang đợi bị giam, đưa những ngón tay ra. Chạm vào nơi thốt ra những lời đó. Giữ lấy tiếng thì thầm. Những ngón tay anh lần theo dáng khuôn miệng. Sờ vào những cái răng. Bàn tay anh bị giữ lại và hôn.

Ép vào một bên má mát lạnh, ướt nước mưa.

Rồi cô ngồi dậy và vòng tay ôm lấy anh. Kéo anh nằm xuống bên cô.

Họ nằm thế một lúc lâu. Tỉnh dậy trong bóng đêm. Lặng lẽ và trống trải.

Không già. Không trẻ.

tuổi có thể chết.

Họ là những người xa lạ tình cờ chạm trán nhau.

Họ đã biết nhau từ trước khi Cuộc sống bắt đầu.

Tiếp đó là một thứ rất nhỏ nhoi mà không ai có thể nói cho rõ ràng là chuyện gì. Không có gì (trong sách của Mammachi) tách biệt Tình dục và Tình yêu. Hoặc Nhu cầu và Tình cảm.

Ngoài ra, có lẽ không có một người quan sát nào nhìn thấy cặp mắt của Rahel. Không ai nhìn ra biển qua cửa sổ. Hoặc một con thuyền trên sông. Hoặc một người qua đường trong sương mù, đầu đội mũ.

Cũng có lẽ vì trời hơi lạnh. Hơi ướt. Nhưng rất lặng lẽ. Bầu Không khí ấy.

Nhưng nói gì lúc đó?

Chỉ có những giọt nước mắt. Chỉ có sự lặng lẽ và trống trải khít nhau như chồng thìa. Chỉ có tiếng sụt sịt tận cuối cổ họng người phụ nữ trẻ đẹp. Chỉ có bờ vai rắn chắc, màu mặt ong có vết răng hình bán nguyệt. Họ ôm nhau thật chặt, rất lâu sau khi việc đó kết thúc. Điều họ chia sẻ đêm hôm ấy không phải là niềm hạnh phúc, mà là nỗi đau buồn ghê gớm.

Chỉ có điều họ lại phá vỡ Luật Yêu đương lần nữa. Luật đó cho phép nên yêu ai. Yêu như thế nào. Và yêu đến chừng nào.

Trên mái của nhà máy bỏ hoang, một người gõ trống lẻ loi vẫn gõ. Một cánh cửa bọc lưới thép đóng sầm lại.

Một con chuột chạy qua sàn nhà máy. Mạng nhện giăng khắp những chum hoa quả dầm. Tất cả trống rỗng, trừ một chum, trong có một đồng nhỏ bụi trắng. Bụi xương của Bar Nowl. Chết từ lâu.

Nó trả lời cho câu hỏi của Sophie Mol: *Chacko, những con chim già chết ở đâu? Sao chúng nó không rơi từ trên trời xuống như những hòn đá*

Cô bé đã hỏi thế trong buổi chiều mới đến. Em đứng trên bờ hồ trang trí của Baby Kochamma, ngược nhìn những cánh điều lơ lửng trên trời.

Sophie Mol. Đội mũ, váy xoè dưới gối và được Yêu thương từ buổi Ban đầu.

Margaret Kochamma gọi em uống thuốc phòng bệnh. Giun chỉ, Sốt rét. Ỉa chảy. Thật không may, chị không có thứ thuốc nào phòng Chết đuối.

Đã đến giờ ăn tối.

- Bữa tối ngớ ngẩn - Sophie Mol nói với Estha lúc em đến gọi.

Tại *bữa tối ngớ ngẩn* đó, bọn trẻ con ngồi một bàn riêng, nhỏ hơn. Sophie Mol ngồi quay lưng về phía những người lớn, làm đủ mọi thứ quý quái với các món ăn. Em biểu diễn cho hai đứa em họ bé hơn đang trở mắt thần phục, mỗi miếng em ăn đầy mồm, nhai nửa chừng, rồi thè lưỡi ra, thức ăn nằm trên đó như một thứ mới nôn.

Lúc Rahel làm như thế, Ammu nhìn thấy và đưa em đi ngủ.

Ammu dẫn đứa con gái nghịch ngợm của chị vào phòng và tắt đèn. Cái hôn chúc ngủ ngon của chị không để lại vệt nước trên má Rahel, em cảm thấy mẹ không thực giận lắm.

- Mẹ không giận con chứ, Ammu - em thì thâm, hạnh phúc - *Mẹ em đã yêu em hơn một chút.*

- Không - Ammu lại hôn em lần nữa - Chúc con ngủ ngon, con yêu quý. Chúa phù hộ con.

- Chúc mẹ ngủ ngon. Mẹ bảo Estha đến ngay nhé.

Lúc Ammu bước đi, chị nghe thấy tiếng con gái thì thào:

- Ammu!

- G thế con?

- *Chúng ta là những người ruột thịt, mẹ và con.*

Ammu dựa vào cánh cửa phòng ngủ trong bóng tối, miễn cưỡng trở lại bàn ăn, nơi câu chuyện xoay quanh cô bé da trắng và mẹ em, như một con ngài xoay quanh nguồn ánh sáng duy nhất. Ammu cảm thấy chị sẽ chết, tàn tạ và chết, nếu nghe thấy những lời lẽ ấy thêm nữa. Nếu chị phải chịu đựng thêm một phút sự vênh vang của Chacko, nụ cười đắc thắng của anh. Hoặc

sự đổ kỵ ngấm ngấm về giới tính, bắt nguồn từ Mamamchi. Hoặc câu chuyện của Baby Kochamma luôn loại trừ Ammu và các con chị, muốn cho họ biết chỗ đứng của họ trong mọi thứ bậc.

Lúc dựa vào cánh cửa trong bóng tối, chị cảm thấy giấc mơ của chị, cơn ác mộng buổi trưa của chị đang xao động trong lòng, giống như gợn nước dâng lên từ đại dương, dồn tụ lại thành một cơn sóng. Người đàn ông vui vẻ, một tay, có làn da mận muối và một bờ vai cụt đột ngột, như một vách đá nhô ra từ bóng của bãi biển lờ mờ và đi thẳng đến chị.

Anh là ai?

Anh ấy có thể là ai nhỉ?

Chúa trời của Mát mát?

Chúa trời của Những Chuyện Vụn vặt.

Chúa trời của Con Người Đại Dột Tài năng và của những nụ cười Bất ngờ.

Anh chỉ có thể làm một việc duy nhất trong một lúc.

Nếu anh vượt ve chị, anh không thể trò chuyện với chị, nếu anh yêu chị, anh không thể bỏ đi, nếu nói anh không thể lắng nghe, nếu đấu tranh anh không thể chiến thắng.

Ammu khao khát có anh. Đau đớn vì anh bằng tất cả bản thể của mình.

Chị trở lại bàn ăn.

21.

CÁI GIÁ CỦA CUỘC SỐNG

Lúc ngôi nhà cũ kỹ đã nhắm những con mắt lơ mờ, lẳng đi trong giấc ngủ. Ammu mặc một chiếc sơ mi cũ của Chacko, trùm ra ngoài chiếc váy lót dài màu trắng, đi ra hiên trước. Chị hết đi lên lại đi xuống một lúc lâu. Không nghỉ. Nôn nóng. Rồi chị ngồi vào chiếc ghế bành bằng liễu gai, dưới cái đầu bờ rừng bụi rậm; chân dung của Cậu bé được Ban phúc và Aleyooty Ammachi treo hai bên. Hai đứa con song sinh của chị đang ngủ, đúng kiểu của chúng mỗi khi chúng mệt lử - mắt mở nửa chừng, hai quái con của chị. Chúng thừa hưởng cái tật ấy của bố chúng.

Ammu bật cái đài hình quả quýt. Một giọng đàn ông lạo xạo. Một bài hát Anh mà chị chưa nghe lần nào.

Chị ngồi đó trong bóng tối. Một phụ nữ lẻ loi, dịu dàng đang nhìn ra khu vườn trang trí của bà cô, lắng nghe một cái đài hình quả quýt. Một giọng vọng từ nơi xa xăm. Thoang thoang trong đêm tối. Bơi trên những cái hồ và dòng sông. Trên những ngọn cây dày đặc. Qua những ngôi nhà thờ màu vàng. Qua trường học. Chạm vào con đường đất. Lên những bậc bước lên hiên. Đến chỗ chị.

Vừa lắng nghe tiếng nhạc, chị vừa ngắm lũ côn trùng quay cuồng quanh ngọn đèn, thi nhau tự tử.

Tng lời của bài hát như vỡ ra trong đầu chị.

Chẳng còn thời gian để mất.

Tôi lắng nghe em nói

Đền đáp những giấc mơ trước kia của em

Chúng đã xa lạ

Đang chết dần

Tôi mất cả em và những giấc mơ của em

Và sẽ mất nốt cả những hồi ức về em.

Ammu co đầu gối lại và ôm chặt lấy. Chị không thể tin được điều ấy. Một sự trùng hợp rẻ tiền với những bài hát. Chị nhìn chăm chú ra khu vườn. Con chim hét Bar Nowl bay qua, trong một cuộc tuần du ban đêm. Những cây anthurium mập mạp lấp lánh như thép đúc sừng.

Chị vẫn còn ngồi đấy một lúc nữa. Sau khi hết bài hát một lúc lâu. Rồi bất ngờ chị đứng khỏi ghế và bước ra khỏi thế giới của chị như một người bị ma làm. Đến một nơi dễ chịu hơn, hạnh phúc hơn.

Chị đi nhanh trong đêm tối, giống hệt côn trùng theo vết chất dẫn dụ. Chị biết con đường mòn đến bên sông cũng tường tận như các con chị, có thể bịt mắt vẫn tìm ra đường. Chị không biết cái gì làm chị vội vã xuyên qua những bụi cây cần cỗi. Làm chị đang đi như chạy. Làm cho lúc đến bên bờ sông Meenachal, chị không thở được. Chị thỏ thức. Dường như chị đến muộn. Dường như cuộc đời chị phụ thuộc vào việc đến nơi đó đúng giờ. Dường như chị biết anh ấy sẽ ở đó. Đang đợi. Hình như *anh ấy* cũng biết chị sẽ đến.

Anh biết.

Ý nghĩ ấy đã len vào đầu anh trong buổi chiều hôm đó. Thật rõ ràng. Giống như một lưỡi dao sắc. Lúc lịch sử lỡ lầm. Trong lúc anh bế đứa con gái bé bỏng của chị trên tay. Lúc cặp mắt chị nói với anh rằng anh không

chỉ là người đem tặng những món quà. Rằng chị cũng có những món quà tặng lại anh, đáp lại những con thuyền, những cái hộp, những cái cối xay gió nhỏ xíu của anh, chị sẽ trả bằng những lúm đồng tiền của chị, xoáy sâu lúc chị mỉm cười. Bằng làn da nâu mịn màng của chị. Bằng đôi bờ vai rạng rỡ của chị. Bằng đôi mắt lúc nào cũng như ở tận đâu của chị.

Anh không có ở đó.

Ammu ngồi trên bậc đá dẫn xuống nước. Chị vùi mặt vào đôi tay, cảm thấy mình thật ngu xuẩn vì tin chắc điều ấy đến thế. Cứ tưởng *chắc là* phải thế.

Dưới xa kia, Velutha nằm ngửa, bập bênh giữa dòng sông, nhìn lên những vì sao. Người anh bị liệt và ông bố một mắt của anh đã ăn xong bữa do anh nấu, và đã ngủ say rồi. Cho nên anh tự do nằm ngửa trên sông, từ từ trôi theo dòng. Một khúc gỗ. Một con cá sấu thành thoi. Những cây dừa ngả bóng xuống sông, ngắm nhìn anh trôi qua. Rặng tre đặng ngà óng vàng rủ xuống. Lũ cá nhỏ đom đống cọ vào anh. Thử đớp anh.

Anh lật người và bắt đầu bơi. Ngược dòng. Anh rẽ thẳng vào bờ nhìn một lần cuối cùng, rồi vừa đạp nước, anh vừa cảm thấy mình ngu xuẩn vì tin chắc điều ấy đến thế. Cứ tưởng *chắc là* phải thế.

Lúc nhìn thấy chị, một tiếng nổ bùng gần như chìm anh chết đuối. Nó rút hết sức lực làm anh trôi lênh đênh. Anh quạt nước, đứng giữa dòng sông tối đen.

Chị không nhìn thấy đầu anh bập bênh trên dòng sông tăm tối. Anh có thể là một cái gì đó. Một quả dừa đang trôi. Dù thế nào thì chị cũng không thể nhìn thấy. Đầu chị vẫn vùi trong đôi tay.

Anh ngắm chị. Anh đợi thời cơ.

Nếu anh biết anh sắp chui vào một đường hầm, mà lối ra duy nhất là tự huỷ diệt mình, liệu anh có quay đi không?

Có thể có.

Có thể không.

Ai có thể nói được?

Anh bắt đầu bơi thẳng đến chị. Êm ả. Cắt ngang mặt nước hầu như không một tiếng động. Anh sắp chạm vào bờ thì chị ngẩng lên và nhìn thấy anh. Bàn chân anh chạm vào đáy sông đầy bùn. Lúc anh nhô lên khỏi lòng sông tối đen và bước lên các bậc đá, chị thấy thế giới họ đang đứng là của anh. Anh thuộc về thế giới đó. Là nước, là bùn, là những cái cây, là cá. Là những vì sao. Anh cử động trong đó thoải mái biết bao. Lúc ngắm nhìn anh, chị hiểu được bản chất vẻ đẹp của anh. Công việc nặng nhọc đã nhào nặn anh. Anh được tạo dáng như những cây gỗ anh đào gọt. Mỗi tấm ván anh bào, mỗi cái đinh anh đóng, mỗi thứ anh làm đều tạo nên anh. Để lại những dấu ấn trên con người anh. Cho anh sự cường tráng, vẻ uyển chuyển

Anh quần một mảnh vải mỏng màu trắng quanh eo, thắt múi giữa đôi chân ngăm ngăm đen. Anh lắc đầu, rũ nước khỏi tóc. Chị có thể nhìn thấy nụ cười của anh trong bóng tối. Nụ cười trắng muốt, đột ngột, anh đã mang theo từ thời thơ ấu vào tuổi trưởng thành. Hành trang duy nhất của anh.

Họ nhìn nhau. Họ không nghĩ gì hơn nữa. Thời gian cứ đến rồi đi. Những nụ cười vỡ vụn nằm trước mặt họ. Nhưng đó là chuyện sau này.

Sau Đây.

Anh đứng trước chị, nước sông chảy ròng rọc trên người. Chị vẫn ngồi trên bậc đá, ngắm nhìn anh. Bộ mặt chị nhợt nhạt trong ánh trăng. Một cơn ớn lạnh chạy khắp người anh. Tim anh đập thình thịch. Đây là một sai lầm

khủng khiếp. Anh đã hiểu lầm chị. Toàn bộ sự việc chỉ do trí tưởng tượng của anh bịa đặt nên. Đây là một cái bẫy. Có nhiều người nấp trong các bụi cây kia. Đang theo dõi. Chị là một cái mồi quá ngon lành. Làm sao có thể khác được? Họ đã thấy anh trong cuộc biểu tình. Anh cố làm cho giọng nói như mọi ngày. Bình thường. Nó bỗng thành một tiếng rên rỉ.

- Ammukutty... có việc gì thế?

Chị bước đến với anh và áp sát toàn thân vào anh. Anh vẫn đứng yên đó. Anh không chạm vào chị. Anh đang run rẩy. Phần vì lạnh. Phần vì khiếp sợ. Phần vì thèm muốn da diết. Dù sợ hãi, thân thể anh đã sẵn sàng tiếp nhận con mồi. Nó thèm muốn chị. Gấp gáp. Tấm thân anh làm ướt chị. Chị vòng tay ôm lấy anh.

Anh cố suy xét thật lý trí: *Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là gì? Mình có thể mất hết mọi thứ. Việc làm. Gia đình. Cuộc sống. Tất cả.*

Chị có thể nghe thấy tiếng trái tim anh đập điên cuồng.

Chị ôm anh cho đến lúc anh dịu lại. Một phần nào đó.

Chị cởi khuy áo mình. Họ đứng đó. Da kề da. Màu nâu của chị áp sát màu ngăm ngăm đen của anh. Sự mềm mại của chị áp chặt sự săn chắc của anh. Đôi đầu vú nâu nâu của chị ép chặt vào bộ ngực đen bóng như gỗ mun của anh. Chị ngửi thấy mùi con sông trên người anh. Cái mùi Đặc Paravan mà Baby Kochamma ghê tởm. Ammu thè lưỡi ra và ném thử nó trong cái hõm dưới cổ anh. Trên thùy tai của anh. Chị nín đầu anh xuống và hôn anh. Một cái hôn buồn bã. Một cái hôn đòi hỏi được đáp lại. Anh hôn lại chị. Lúc đầu còn dè dặt. Rồi sau gấp gáp. Đôi tay anh từ từ đưa lên phía sau chị. Anh vuốt ve lưng chị. Rất dịu dàng. Chị có thể cảm thấy làn da trên những ngón tay anh. Thô. Có chai. Ram ráp. Anh rất cẩn thận không làm chị đau. Chị có thể cảm nhận chị thương anh biết chừng nào. Chị có thể cảm thấy chị xuyên thấu anh. Da chị. Thân thể chị chỉ tồn tại ở những chỗ anh chạm

tới. Những phần còn lại thật mơ hồ. Chị cảm thấy anh rung mình áp sát vào chị. Đôi tay anh đặt trên vùng hông chị, kéo chị ép chặt vào của anh, để chị biết anh muốn chị đến chừng nào.

Sinh vật học dành cho sự nhún nhảy. Sự hãi điều chỉnh cho đúng nhịp. Ra lệnh cho những nhịp điệu đề thân thể họ đáp ứng lẫn nhau. Dường như họ biết họ sẽ phải trả mỗi cái rung mình sung sướng bằng sự đau đớn tương đương. Như thể họ biết họ càng đi xa bao nhiêu, càng bị ném trả bấy nhiêu. Cho nên họ nén giữ. Họ dầy vò lẫn nhau. Cho nhau thật từ tốn. Nhưng điều đó chỉ làm cho sự việc tồi tệ hơn. Nó chỉ làm tăng thêm sự thèm muốn. Chỉ làm họ phải mất mát nhiều hơn. Nó vượt mìn những nếp nhăn, sờ soạng và lao tới một tình yêu mới mẻ, nâng họ lên mức khoái cảm tột cùng.

Phía sau họ, dòng sông rì rào trong đêm tối, toả sáng lung linh như một tấm lụa rồi. Rặng tre đằng ngà vàng óng rủ xuống.

Đêm tối chống khuỷu tay lên mặt nước và ngắm nhìn họ.

Họ nằm dưới cây măng cụt, nơi vừa mới đây thôi, một cái cây hình con thuyền cũ xám xịt, có những bông hoa thuyền và quả thuyền đã bị một Người Cộng hoà Năng động nhỏ bật lên. Một con ong bắp cày. Một lá cờ. Một mớ tóc bông lả lùng. Một cái đuôi tóc buộc dây Tình yêu-ở-Tokyo.

Một thế giới thuyền chạy lon ton, vội vã và đi mất.

Những con mối trắng trên đường đi làm.

Những con bọ cánh cứng màu trắng trốn khỏi ánh sáng.

Những con châu chấu trắng với những cây đàn violon trắng

Khúc nhạc ngâm thơ buồn bã.

Tất cả đã đi rồi.

Để lại một con đường nhỏ hình cái thuyền trên nền đất khô, quang đãng và sẵn sàng để yêu. Dường như Esthappen và Rahel chuẩn bị sẵn nền cho họ. Quyết chí cho chuyện ấy xảy ra. Hai bà mẹ sinh đôi trong những giấc mơ của Ammu.

Ammu trần truồng trườn lên người Velutha, miệng chị trên miệng anh. Anh giăng tóc chị ra như một cái lều. Giống như các con chị vẫn làm mỗi khi chúng muốn ngăn chặn thế giới bên ngoài. Chị trượt xuống phía dưới, để tự thưởng thức những chỗ còn lại của anh. Cổ anh. Đầu vú anh. Cái bụng màu nâu sẫm của anh. Chị nhấm nháp giọt nước sông cuối cùng trong rốn anh. Chị thưởng thức anh, mằn mặn trong miệng chị. Anh ngồi dậy và kéo lưng chị lại với anh. Chị cảm thấy bụng anh chật dưới chị, rắn căng như một tấm gỗ. Chị cảm thấy sự ướt át của chị trượt trên da anh. Anh ngậm một đầu vú chị và nâng niu bên kia. Dịu dàng trong làn da ram ráp.

Lúc chị hướng dẫn anh đi vào trong chị, chị bắt gặp cái nhìn ngỡ ngàng của tuổi trẻ nơi anh, *sự trẻ trung của anh*, sự băn khoăn trong mắt anh vì điều bí ẩn mà anh khám phá ra và chị mỉm cười với anh, hết như anh là một đứa bé.

Lúc anh đã ở trong chị, nỗi sợ tan biến và sinh học hoàn toàn chế ngự. Cái giá của cuộc sống lên tới một điểm cao không thể lường nổi; dù Sau Này Baby Kochamma nói đó là một Cái giá Nhỏ mọn.

Vậy nó là gì?

Hai cuộc đời. Tuổi thơ của hai đứa trẻ.

Và một bài học lịch sử cho những kẻ phạm tội trong tương lai.

Cặp mắt buồn giữ lấy cặp mắt buồn trong một cái nhìn điềm tĩnh, và một người đàn bà rạn rỗ đã tự cởi mở cho một người đàn ông rạn rỗ. Chị có thể cảm thấy anh chuyển động sâu nữa, sâu nữa trong chị. Điên dại.

Cuồng loạn. Đòi nữa. Và nữa. Chỉ ngừng lại khi chị muốn thế. Và cả anh nữa. Lúc bị ngăn lại, anh đã chạm vào nơi sâu nhất trong chị, rồi thở dài thồn thức, run rẩy, anh ướt đầm đìa.

Chị nằm áp vào anh. Thân thể họ ướt đầm mồ hôi. Chị cảm thấy anh dần dần rời xa chị. Hơi thở của anh dần trở lại điều hoà. Chị thấy mắt anh sáng rõ. Anh vuốt ve tóc chị, cảm thấy thoải mái và người chị run rẩy. Anh nhẹ nhàng đặt chị nằm ngửa. Anh lau mồ hôi và cát, bụi cho chị bằng mảnh vải ướt. Anh nằm lên chị, chú ý để không đè cả sức nặng lên chị. Những mẩu đá rậm ấn sâu vào da tay anh. Anh hôn lên mắt chị. Tai chị. Ngực chị. Bụng chị. Bảy vết trắng mờ vì hai đứa con song sinh. Những đường chạy từ rốn xuống nơi hình tam giác thẫm màu của chị, chính là chỗ chị muốn anh đi vào. Phía trong chân chị, làn da chị mềm nhất. Đôi tay thợ mộc của anh nâng hông chị lên và lưỡi anh chạm vào nơi sâu thẳm nhất của chị. Uống thật lâu và mê mải từ trong chị.

Chị uốn éo cho anh. Trên mảnh đất có hình con thuyền. Chị đã sống.

Anh ghì chặt chị, lưng anh dựa vào gốc măng cụt, trong lúc chị vừa khóc vừa cười. Sau cái việc tưởng chừng như bất diệt, nhưng thực ra không kéo dài hơn năm phút, chị ngã vào anh mà ngủ, lưng chị dựa vào ngực anh. Bảy năm bị lãng quên đã nâng chị và bay vào bóng tối mịt mù trên đôi cánh nặng nề, rung rinh. Hệt như một con công mái bằng thép, xám xỉn. Và trên Con đường của Ammu (đến Tuổi già và Cái chết), xuất hiện một đồng cỏ nhỏ, rực ánh mặt trời. Cỏ màu đồng, dát những con bướm màu xanh lơ. Ngoài chỗ đó ra, là địa ngục.

Nỗi hoảng sợ lại thấm vào anh. Vì việc anh đã làm. Vì anh biết anh sẽ còn làm lần nữa. Và lần nữa.

Chị thức giấc vì tiếng tim anh đập thùm thụp trong ngực. Như thể nó muốn tìm đường vọt ra ngoài. Làm cho xương sườn chuyển động theo. Một cái cửa trượt-gấp bí mật. Cánh tay anh vẫn ôm vòng lấy chị, chị có thể cảm

nhận những bắp thịt cử động, trong lúc bàn tay anh nghịch ngợm, lòng bàn tay khô, nổi u. Ammu mỉm cười trong bóng tối, và nghĩ chị yêu đôi tay anh biết bao, yêu cả hình dáng lẫn sức mạnh của nó. Nằm gọn trong vòng tay ấy, chị cảm thấy an toàn biết chừng nào, trong khi thực ra chị đang ở một nơi nguy hiểm nhất.

Anh gói ghém nỗi sợ của anh vào một bông hồng tuyệt đẹp. Anh để trong bàn tay giơ ra cho chị. Chị cầm lấy và cài lên tóc.

Chị dịch đến sát anh hơn, muốn được ở trong anh, vuốt ve anh hơn nữa. Anh kéo chị vào chỗ hõm của cơ thể anh. Một ngọn gió britzer thổi trên mặt sông, làm thân thể bồng bồng của họ dịu đi.

Hơi lạnh. Hơi ướt. Hơi lặng lẽ. Bầu Không khí ấy.

Nhưng nói gì ở đó?

Một giờ sau, Ammu nhẹ nhàng gỡ ra.

- Em phải đi thôi.

Anh không nói gì, không cử động. Anh ngấm chị mặc quần áo.

Lúc này chỉ một việc duy nhất là quan trọng. Họ biết đó là tất cả những gì họ có thể đòi hỏi ở nhau. Một điều duy nhất. Mãi mãi. Cả hai người đều hiểu điều ấy.

Mãi sau này, trong mười ba đêm liên tiếp sau đêm đó, họ cứ bám lấy Những Chuyện Vụn vặt một cách bản năng. Những Chuyện Lớn lao ẩn sâu trong đó. Họ biết họ sẽ chẳng đi đến đâu. Họ chẳng có chút gì. Không tương lai. Vì thế họ cứ bám lấy những chuyện vụn vặt.

Họ cười vang vì những vết kiến đốt ở mông nhau. Vì những con sâu trượt khỏi mép lá, vì những con bọ cánh cứng ngã lộn nhào. Vì một đôi cá nhỏ cứ nhăm nhe đuổi theo và đớp Velutha trong dòng sông. Vì một con bọ ngựa đặc biệt mộ đạo chổng mông cầu nguyện. Vì một con nhện kỹ tính sống trong một kẽ nứt trên tường ở hiên sau Ngôi nhà Lịch sử, đã phủ lên thân mình một mảnh cánh ong bắp cày để ngụy trang. Một mảnh mạng nhện. Bụi. Lá mục. Áo giáp che ngực rỗng tuếch của một con ong đã chết. *Chappu Thamburan*, Velutha gọi nó thế. Ngài Rác rưởi. Một đêm kia, họ góp, thêm cho tủ quần áo của nó - một mảnh vỏ tỏi - và họ rất bức mình thấy nó từ chối không chịu mang mảnh giáp đó. Nó xuất hiện - cầu nhàu, trần trụi. Hình như nó thương hại cho thị hiếu về quần áo của họ. Suốt mấy ngày, nó vẫn giữ tình trạng chết người, không thêm cởi bỏ áo giáp. Dần dần *Chappu Thamburan* đã kiếm được một bộ quần áo mới.

Dù không thừa nhận với nhau hoặc không tự nhận, họ liên kết số phận của họ, tương lai của họ (Tình yêu của họ, sự Điên rồ của họ, Niềm vui Không bờ bến của họ) với của nó. Đêm nào họ cũng kiểm tra xem nó có sống qua được một ngày không (và ngày càng hoảng sợ thấy thời gian cứ trôi qua). Họ bức dọc vì sự mỏng manh của nó. Sự bé nhỏ của nó. Nó có vẻ tự hào vì sự tự hủy của mình. Họ ngày càng yêu mến cái thị hiếu chiết trung của nó. Đáng đi lóng ngóng của nó.

Họ chọn nó vì họ biết họ không đặt lòng tin của mình vào sự dễ đổ vỡ. Bám lấy Sự Nhỏ mọn. Mỗi lần chia tay, họ chỉ hứa với nhau một lời ít ỏi.

- Ngày mai nhé?

- Ngày mai.

Họ biết rằng nhiều chuyện có thể thay đổi trong một ngày. Về điều này, họ đã đúng.

Tuy vậy, họ lại nhằm về *Chappu Thamburan*. Nó sống lâu hơn Velutha. Nó sản sinh ra nhiều thế hệ.

Nó chết vì những nguyên nhân hoàn toàn tự nhiên.

Đêm đầu tiên đó, trong cái ngày Sophie Mol đến, Velutha ngắm người yêu của anh mặc quần áo. Lúc mặc xong, chị ngồi xổm đối diện với anh. Chị nhẹ nhàng đưa những ngón tay vuốt ve anh và để lại những vết trên da anh. Giống như vết phấn mịn trên bảng đen. Như ngọn gió britzo trên đồng lúa. Như vết máy bay phản lực trên nền trời của ngôi nhà thờ xanh lơ. Anh ôm lấy khuôn mặt chị trong tay và kéo sát mặt anh. Anh nhắm mắt lại và ngửi mùi da chị. Ammu cười.

Phải, Margaret ạ, chị nghĩ. Chúng tôi cũng đang làm việc đó với nhau đây.

Chị hôn lên đôi mắt nhắm lại của anh và đứng dậy. Velutha dựa lưng vào cây măng cụt ngắm chị đi xa dần.

Trên tóc chị có một đoá hoa hồng khô.

Chị ngoảnh lại nói câu đó lần nữa: “*Naaley*

Ngày mai.

[1] Yo-yo: một thứ đồ chơi của Nhật Bản (ND)

[2] Koh-i-noor: Viên kim cương coino nổi tiếng của Ấn Độ, bị Anh chiếm đoạt từ năm 1849 (ND)

[3] FPO: Các Tổ chức sản phẩm Thực phẩm (ND)

[4] Cuff: cổ tay áo; link: nối với nhau - Cuff-link: khuy măng sét

[5] Sahib: người đàn ông Châu Âu thường có địa vị nào đó trong chính quyền hay xã hội Ấn độ (ND)

- [6] Balsa: loại gỗ nhẹ dùng để làm mô hình (ND)
- [7] Đạo Pacxi: Đạo thờ thần Lửa Ấn độ, có nguồn gốc từ Ba tư (ND).
- [8] Người đẩy ư? Brutus? (tiếng Pháp).
- [9] Bell-boy: người phục vụ trong khách sạn. (Chơi chữ: bell: cái chuông. boy: chú bé).
- [10] Modalali: Chúa đất
- [11] Kanguru (kangaroo): chuột túi, một loài động vật có vú (họ Macropodidae) ở Australia, New Guinea và nhiều hòn đảo lân cận (ND).
- [12] Eagle: Chim đại bàng
- [13] Pice: Đồng paixơ (tiền Pakistan) (ND).
- [14] Phấn côn: Một thứ phấn đen đánh mắt của người Ả Rập (ND)
- [15] Per se: tự nó.
- [16] Arac: rượu nấu bằng gạo, mía...(ND).
- [17] Vishnu: một vị thần được thờ phụng như Đấng Tối cao và Đấng Cứu thế, là vị thần đứng thứ hai trong bộ ba cùng với Brahma và Siva (ND).